



**ĐẠI  
BÁT  
NIẾT  
BÀN  
KINH**

**(DIỄN NGHĨA)**

**PHẦN II  
(QUYỂN 7)**

**Nguyên tác : Cố Đại Lão Hòa Thượng  
THÍCH TRÍ TỊNH**

**Chuyển thể Thi văn Kệ tụng:  
CƯ SĨ THANH LAM**







**ĐỨC BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**



# GIỚI THIỆU BỘ KINH



Bộ Kinh **ĐẠI BÁT NIẾT BÀN** này do Cư sĩ Thanh Lam chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, gồm 29 phẩm :

1. Phẩm Tự .
2. Phẩm Thuần Đà .
3. Phẩm Ai Thán .
4. Phẩm Trường Thọ .
5. Phẩm Kim Cang Thân .
6. Phẩm Danh Tự Công Đức .
7. Phẩm Tứ Tướng .
8. Phẩm Tứ Y .
9. Phẩm Tà Chánh .
10. Phẩm Tứ Đế .
11. Phẩm Tứ Đảo .
12. Phẩm Như Lai Tính .
13. Phẩm Văn Tự .
14. Phẩm Điều Dụ .
15. Phẩm Nguyệt Dụ .
16. Phẩm Bồ Tát .
17. Phẩm Đại Chúng Sở Vấn .
18. Phẩm Hiện Bệnh .
19. Phẩm Thánh Hạnh .
20. Phẩm Phạm Hạnh .
21. Phẩm Anh Nhi Hạnh .
22. Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát .
23. Phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát .
24. Phẩm Ca-Diếp Bồ Tát .

25. Phẩm Kiều Trần Như .
26. Phẩm Di Giáo .
27. Phẩm Ứng Tận Hườn Nguyên.
28. Phẩm Trà Tỳ .
29. Phẩm Cúng Đường Xá Lợi .

Được chia làm 2 Phần :

### **PHẦN I** : gồm 3 quyển.

- **Quyển 1**, gồm 12 Phẩm : Từ Phẩm “**TỰ**” thứ nhất đến Phẩm “**NHƯ LAI TÁNH**” thứ 12.
- **Quyển 2**, gồm 07 Phẩm : Từ Phẩm “**VĂN TỰ**” thứ 13 đến Phẩm “**THÁNH HẠNH**” thứ 19.
- **Quyển 3**, gồm 02 Phẩm : Phẩm “**PHẠM HẠNH**” thứ 20 và Phẩm “**ANH NHI HẠNH**” thứ 21.

### **PHẦN II** : gồm 4 quyển,

- **Quyển 4** : Phẩm “**Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát**”, thứ 22.
- **Quyển 5** : Phẩm “**Sư Tử Hống Bồ Tát**”, thứ 23.
- **Quyển 6** : Phẩm “**Ca-Diếp Bồ Tát**”, thứ 24.
- **Quyển 7**, gồm 05 Phẩm: Từ Phẩm “**Kiều Trần Như**”, thứ 25 đến Phẩm “**Cúng Đường Xá Lợi**”, thứ 29./.



## MỤC LỤC (Q.7)

- Lời tựa	01
- Sơ lược Tiểu sử Đức <b>Phật Thích Ca Mâu Ni</b>	<b>05</b>
- Lịch sử <b>Xá Lợi</b> của Đức <b>Phật Thích Ca</b>	<b>15</b>
- Nghi thức sám hối	<b>33</b>
- Nghi thức trì tụng	<b>45</b>
• <u><i>Phẩm <b>KIÊU TRẦN NHƯ</b>, thứ 25:</i></u>	<b>51</b>
1. Dứt ngũ uẩn là giải thoát thường trụ	<b>51</b>
2. Lý lẽ của ngoại đạo về Sa môn <b>Cù Đàm</b>	<b>57</b>
3. Chấp trước Niết Bàn vô thường của Bà La Môn <b>Xà Đề Thủ Na</b>	<b>77</b>
4. Chấp trước Niết Bàn vô thường của Phạm Chí <b>Bà Trư Tra</b>	<b>88</b>
5. Chấp vào thân ngã của Phạm Chí <b>Tiên Ni</b>	<b>98</b>
6. Chấp vào thân mạng của Phạm Chí họ <b>Ca Diếp</b>	<b>129</b>
7. Chấp thường thế gian của Phạm Chí <b>Phú Na</b>	<b>134</b>
8. Chấp thường thế gian của Phạm Chí <b>Thanh Tịnh</b>	<b>141</b>
9. Phật thuyết Pháp lành, Pháp chẳng lành cho Phạm Chí <b>Độc Tử</b>	<b>144</b>
10. Chấp trước tự tánh các Pháp của Phạm Chí <b>Nạp Y</b>	<b>155</b>
11. Chấp hữu, chấp vô của Bà La Môn <b>Hoàng Quang</b>	<b>178</b>

12. Giải Thoát <b>A Nan</b> khỏi Ma vương	182
13. Phật hóa giải kiêu mạn của <b>Tu Bạt Đà La</b>	199
• <u>Phẩm <b>DI GIÁO</b>, thứ 26:</u>	231
1. Di ngôn của Đức <b>Thế Tôn</b>	231
2. Bốn điều <b>A Nan</b> thưa hỏi <b>Phật</b>	236
3. Phước đức cúng dường <b>Xá Lợi Phật</b>	244
4. <b>Phật</b> dạy pháp Trà Tỳ thân <b>Xá Lợi</b>	249
5. Xây tháp cúng dường <b>Bích Chi Phật</b> , <b>A La Hán</b> , <b>Chuyển Luân Thánh Vương</b>	255
6. Pháp bình đẳng phân chia <b>Xá Lợi Phật</b>	261
7. <b>Phật</b> hiển bày kim thân thật tướng	264
• <u>Phẩm <b>ỨNG TÂN HUỒN NGUYÊN</b>, thứ 27:</u>	273
1. Ba lần nhập siêu thiên định của Đức <b>Thế Tôn</b>	273
2. Ta Bà chấn động, <b>Phật</b> nhập Niết Bàn	280
3. Trời, người tán thán <b>Kệ bi cảm</b>	288
• <u>Phẩm <b>TRÀ TỲ</b>, thứ 28:</u>	299
1. Thần lực <b>Phật Đà</b> di chuyển Kim quan	300
2. Cung kính tắm rửa Kim thân <b>Phật Đà</b>	306
3. Thượng Thủ Ca Diếp tri ân <b>Phật Đà</b>	309
4. Thần lực <b>Phật Đà</b> hỏa thiêu Kim thân	320
• <u>Phẩm <b>CÚNG DƯỜNG XÁ LỢI</b>, thứ 29:</u>	327
1. Hậu thỉnh <b>Xá Lợi Phật</b> của <b>Đế Thích Đề Hoàn</b>	327
2. An trí tám tháp tòa <b>Xá Lợi Phật</b>	331
3. Tám nước phân tranh <b>Xá Lợi Phật</b>	335



4. Tám nước đồng thuận phân chia <b>Xá Lợi Phật</b>	<b>344</b>
- Tán Thán <b>Xá-Lợi Phật</b>	<b>347</b>
- Bát Nhã Tâm Kinh	<b>351</b>
- Nguyên Vãng Sanh (Chú Vãng Sanh)	<b>354</b>
- Phục Nguyên	<b>356</b>
- Hồi Hương	<b>359</b>
- Tam Quy Y	<b>361</b>
- Thích Nghĩa	<b>362</b>



# LỜI TỰA



## Kỷ Niệm Đại Lễ

### Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

### Thường Trụ Đại Niết Bàn

(Ngày 15 tháng 02 âm lịch, theo Phật Giáo Bắc truyền)

- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Phật Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Pháp Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Tăng Bảo.**
- **Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .**

**N**hân ngày Đại Lễ trọng thể **Phật Đản** 2558 năm Phật Lịch và kỷ niệm ngày đức **Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**. Khắp toàn thế giới nhân loại đang hướng về chân thân đức **Phật**. Bằng tất cả tâm lòng ưng cúng, nguyên tin đặt trọn vào **Phật Pháp** siêu việt mà đức Từ Phụ **Bốn Sư** đã hoằng hóa độ sanh trải qua hơn 25 thế kỷ.

Tại đây, chúng con xin mạn phép thiết lập lễ đàn trong phạm vi gia đình Phật tử còn nhiều thiếu sót. Nhưng với tấm lòng chân thành tưởng nhớ công ân sâu dày khôn tả của đức Từ Phụ **Bổn Sư** đã vì chúng sinh nhân loại giáng sinh cõi Ta bà ác trược, tùy duyên hóa độ chúng sanh từ lúc Thành đạo đến khi viên mãn thế duyên, xả thụ tịch diệt trong suốt 45 năm tại thế để cứu độ hàm linh thoát cảnh vô minh tăm tối.

Ngọn đuốc từ bi mãi thấp sáng trong lòng người đến nay chưa hề vụt tắt.

Chúng con kính dâng đức Từ Phụ bao đóa hoa xinh, thơm tỏa bằng cả tâm lòng Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Những nén hương nguyên lan tỏa thấu tận mười phương Pháp giới Chư **Phật** chứng minh cho những Phật Tử đã giác ngộ hoặc còn lự thụt trong cảnh đời ô trược nhưng tâm lòng vẫn hằng tâm niệm sẽ có một ngày vượt qua mọi chướng nghiệp còn ràng buộc trong tâm thức bấy lâu nay.

Ngưỡng cầu đức Từ Phụ **Bổn Sư** nhủ lòng lân mẫn Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả hộ trì cho hàng Phật tử chúng con tiêu tai ách nạn, phiền não

đoạn diệt, tinh tấn tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được đức **Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Nhân ngày Đại lễ kỷ niệm đức **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**, chúng con kính dâng lên đức Từ Phụ **Thích Ca Mâu Ni Phật**, quyển Kinh **Đại Bát Niết Bàn** do đức **Phật Thích Ca** tuyên thuyết, hôm nay được chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, nhằm đa dạng hóa nền văn hóa **Phật Giáo**, đồng thời góp một phần nhỏ vào công việc trùng hưng **Phật giáo Việt Nam** rộng ra thế giới. Cầu **Phật Từ** gia hộ chứng minh những ai thọ trì nghe thấy tin tưởng đều được lợi ích viên mãn, cứu cánh giải thoát.

Chúng con đồng cầu nguyện **Phật Pháp** được trường tồn vĩnh cửu. Chư **Phật** mười phương ban bố pháp mầu thấm nhuần cả cõi Ta bà. Nhân loại trên quả địa cầu người người đều được nẩy nở hạt giống Từ Bi của chư **Phật**.

Đồng cầu nguyện đất nước **Việt Nam** thanh bình cọng lạc, thế giới năm châu giảm bớt thiên tai, chiến tranh, bệnh tật. Nhân loại sống trong niềm vui hạnh phúc an lạc.

Đồng cầu nguyện âm siêu dương thối, Chư Hương Linh Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà, Cha Mẹ, Lục Thân Quyến Thuộc trong nhiều đời kiếp, hoặc hiện kiếp của chúng con đã quá vãng cùng tất cả chư hương linh trong mười phương, sớm vãng sanh vầy miền **Phật Quốc**.

Kính mong đức Từ Phụ **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** chứng minh gia hộ, tất cả **Phật Tử** chúng con đồng cúi lạy.



# SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI



**Đ**ức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thủy Tổ khai sáng đạo **Phật**: Ngài là vị Giáo Chủ trong cõi Ta bà ngũ trược ác thế này, lại làm Thầy ba cõi, làm Cha bốn loài trong hoàn cầu năm châu thế giới.

Sinh thời Ngài là một vị thái tử con của Vua **Tịnh Phạn** thuộc dòng **Thích Già**. Họ của Ngài là **Kiều Đáp Ma** xưa dịch **Cô Đàm**, nay gọi **Gô Ta Ma**, tại nước **Ca Tỳ La Vệ** thuộc về miền Trung **Ấn Độ**, trước gọi là Trung **Thiên Trúc**, nay là nước **Nê Pal**, một nước nằm ở ven sườn núi **Hy Mã Lạp Sơn**, một ngọn núi cao nhất thế giới hiện nay.

Mẹ Ngài tên là **Ma Da** hoàng hậu cũng là một người thuộc dòng **Sát Đế Lợi** đã mấy mươi đời nối nghiệp làm vua trị vì đất nước.

Vua **Tịnh Phạn** cùng bà **Ma Da** hoàng hậu đều là bậc đã nhiều kiếp tu hành có công đức sâu dày xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.

Thái tử giáng sinh nhằm ngày mừng tám tháng tư năm Giáp Dần nhằm năm thứ 24 đời Chiêu Vương nhà Châu bên Tàu. Tức là **Ngài** sanh trước Tây Lịch 546 năm. Đây là biện chứng chắc thiết mà trong quyển Chứng Thánh Điển Ký có nói rằng:

“Giáo Pháp của **Phật** thuyết trong 49 năm; chia làm ba Tạng, Ngài **A Nan** kết tập thủ trì Tạng **Kinh**; Ngài **Ưu Ba Ly** kết tập thủ trì Tạng **Luật**; Ngài **Ma Ha Ca Diếp** thủ trì Tạng **Luận**. Sau khi **Phật** diệt độ cách 3 tháng sau thì Ngài **Ma Ha Ca Diếp** mới triệu nhóm chúng hội thiết lập Đạo Tràng chiêu tập Đại Hội lần thứ nhất để kết tập **Tam Tạng Kinh Điển** làm căn bản hầu lưu truyền đời sau để khỏi thất lạc, sai lầm ý chỉ Thánh Giáo của đức **Thế Tôn** đã ân cần dặn dò phó chúc. Đại Hội nhằm ngày rằm tháng 7 là ngày Tự Tứ của Chư Tăng câu hội.

Cách nay độ khoảng 60 năm có nhà khoa học người Anh ở Ấn Độ có đào được một trụ đá ghi

khắc năm đức **Phật** giáng sanh của Vua **A Dục**, một vị vua sùng đạo và có công lớn ghi lại lịch sử cuộc đời đức **Phật** như vậy:

Một hôm, hoàng hậu **Ma Da** nửa đêm nằm mộng thấy con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống; lấy ngà khai hông bên hữu của bà mà chun vào bụng từ đó bà thọ thai. Khi gần sanh, bà về quê nhà, đi tới vườn **Lâm Tỳ Ni** cách thành **Ca Tỳ La Vệ** 15 cây số, **Ma Da** hoàng hậu nhón díp ghé vào vườn hoa để ngoạn cảnh, thấy cây Ưu Đàm bông mới nở đẹp lại thơm, bà vừa đưa tay định hái bông thì thái tử xuất hiện tại đây. Khi rước về hoàng cung có thầy Tu Sĩ, tên là **A Si Ta** xem tướng rồi tán thán và ngợi khen hết mực: “Thái tử là một đấng siêu nhân xuất thế đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Nếu ở thế trị vì thiên hạ là bậc **Chuyển Luân Thánh Vương** phước cho nhân loại, còn nếu xuất gia sẽ là một vị **Phật** Toàn Giác cứu độ bốn loài”.

Vua cha đặt tên là **Sĩ Đạt Ta**, Tàu dịch “**Tất Đạt Đa**”, theo tiếng Phạn có nghĩa là: “*Mọi nguyện vọng đều được thành tựu như ý*”.



Sau khi sanh thái tử đặng bảy ngày thì hoàng hậu **Ma Da** qui thiên năm 48 tuổi.

Vua cha giao thái tử cho bà thứ phi cũng là em ruột của hoàng hậu **Ma Da**, tên là **Ma Ha Ba Xà Ba Đề** dưỡng nuôi. Năm thái tử lên 6 tuổi có ông thầy tên **Bạc Đà Ma Ni** đến dạy học văn, được 7 tuổi thì học võ với thầy tên là **Săng Đề Đề Bà**.

Chẳng bao lâu thái tử văn võ toàn tài, trong triều trên dưới đều lấy làm kinh ngạc. Từ đây vua cha mới biết thái tử là một đấng siêu phàm, khi lên 16 tuổi vua cha cưới vợ cho Ngài là công chúa của nước láng giềng tên là **Gia Du Đà La**, ba năm sau sanh được một trai đặt tên là **La Hầu La**. Sau khi dạo bốn cửa thành trở về lòng thái tử ngày đêm luôn ủ dột thương xót sanh linh chịu nhiều thống khổ của sự sanh, già, bệnh, tử chi phối nên Ngài quyết chí tầm đạo để cứu lấy nhân loại. Nửa đêm mùng 8 tháng 2, thái tử lìa bỏ cung son, cha già, vợ đẹp, con cưng, dấn thân vào con đường gian khổ mong tầm được đạo quả giải thoát bản thân mình và bốn loại chúng sanh. Khi đó, thái tử cũng vừa được 19 tuổi. Ròng rã gần 5 năm học đạo đủ các

thầy ngoại đạo tại non Tuyết lãnh **Kỳ Xà Quật** rồi lại tu khổ hạnh 6 năm. Thời gian thái tử xuất gia tầm đạo đúng 11 năm, vào ngày mùng 8 tháng 12 năm Quý Mùi Ngài đắc Đạo quả, đúng 30 tuổi.

Tại non Tuyết lãnh Ngài tu khổ hạnh sáu năm về Pháp môn **Tĩnh Tọa** vẫn chưa tìm được lý đạo và sanh tử do nguyên nhân từ đâu. Thân thể đức Ngài càng ngày càng hao gầy.

Một hôm, Ngài kiệt sức ngất xỉu giữa chốn rừng sâu, khi tỉnh lại Ngài suy gẫm quán xét biết rằng dầu khổ hạnh đến đâu đi nữa cũng là hành thân hoại thể mà thôi; Chớ không thể tỏ ngộ giải thoát được. Một bữa kia thái tử xuống sông **Ni Liên** trút bỏ mọi bụi bấn từ bấy lâu bám vào thân thể của Ngài, liền đó thân tâm được vui khỏe, có người con gái chăn dê đem sữa dâng cho Ngài, bắt đầu từ đó Ngài ăn uống trở lại bình thường.

Bấy giờ, Ngài đến gốc cây **Tất Bác La** gọi là cây Bồ Đề, Ngài phát tâm đại thệ rằng: “*Ta quyết định ngồi đây dầu tan xương nát thịt Đạo chưa thành Ta chẳng đứng lên*”. Ngài ngồi thiền định siêng suốt 49 ngày không lay động thân tâm, chứng thành

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiệu là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.**

**Thích Ca** nghĩa là Năng Nhơn, Năng là năng lực, Nhơn là từ bi. **Mâu Ni** nghĩa là Tịch Mặc, Tịch là yên lặng không bị hoàn cảnh khổ làm động tâm vẫn như như bất động, Mặc là lặng lẽ tỏ chiếu không bị phiền não khuấy rối. **Thích Ca Mâu Ni** có nghĩa là người có năng lực siêng làm hạnh nín nhịn, yên lặng, thanh tịnh và trong sạch, không nhiễm ô trần thế, không vọng tưởng điên đảo và phiền não mê lầm, các Pháp được giác ngộ hoàn toàn Chân Thiện Mỹ.

Chỗ Ngài ngồi tu đắc đạo gọi là Bồ Đề Đạo Tràng hay gọi là Kim Cang Tọa và cây Bồ Đề còn gọi là Bồ Đề Bảo Thọ nghĩa là chỗ **Bồ Tát** ngồi tu đắc đạo thành **Phật** .

Sau đó Ngài ngồi tịnh định thêm 21 ngày để thuyết **Kinh Hoa Nghiêm** cho các vị **Bồ Tát** đồng nghe.

Ba lần Chuyển Pháp Luân nói Pháp **Tứ Diệu Đế** tại vườn **Lộc Giả**, thuyết Pháp trong 49 năm hơn 300 hội phân ra làm Ba Thừa, Năm Giáo độ chúng sanh đủ các phương tiện nào: Quyền, Thật, Đốn, Tiệm ... rất ráo viên mãn.

Đức **Phật** tịch diệt tại rừng **Ta La Song Thọ** gần sông **Ni Liên** nhằm ngày rằm tháng 2, đức **Phật** lên tảng đá nằm nghiêng, đầu day về hướng Bắc, mặt trông về Tây Thiên nhằm năm Nhâm Thân thứ 52 đời Mục Vương nhà Châu, trụ thế 80 năm.

Sau khi đức **Phật** nhập diệt, lễ **Trà Tỳ** cũng khác hẳn người đời và **Xá Lợi** được phụng thờ lưu truyền mãi mãi cho đến ngày nay.

Vì vậy, tinh thần và giáo lý của đức **Phật** chẳng phải bi quan và yếm thế, mà thật là một phương pháp để cứu đời.

Vì sao? Vì đó là đại sự nhân duyên nên **Phật** mới xuất thế, mục đích cứu khổ ban vui cho muôn loài vạn vật; vì Chúng sanh đau khổ, **Phật** mới thị

hiện ra đời chứ không phải **Phật** vì **Phật** mà giáng thế.

Đức **Phật** ra đời là để Khai Thị cho chúng sanh ngộ nhập Tri Kiến **Phật** hầu đặng giải thoát cho chúng sanh khỏi khổ não và an vui.

Bất luận Tôn Giáo nào vị Giáo Chủ đó bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ Phật tử soi chung để tiến bước trên con đường đạo đức và tự thấp đuốc mà đi. Giáo lý đạo Phật có đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, chơn lý rất ráo. Đức Phật Thích Ca có một đời sống sâu xa, mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói cho đến mỗi việc, mỗi sự đều yên lặng thanh tịnh và trong sạch, công hạnh đức độ của đức **Phật** đều là những bài học quý báu cho các hàng **Phật tử** chúng ta noi theo.

Nếu chúng ta học qua giáo lý của đức **Phật** tôn thờ ngưỡng mộ Đạo của Ngài mà không thấu hiểu rõ đời sống của Ngài thì sự tu học của chúng ta thật còn nhiều thiếu sót.

Vì đời sống lại là những biểu hiện tượng trưng giáo lý của đức **Phật**; Vậy chúng ta phải tìm hiểu ý

nghĩa thâm thúy của đời sống ấy có đầy đủ đức tánh Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi, Đại Hỷ, Đại Xả chẳng ?

Tóm lại, nếu chúng ta là người tu học biết kính tin **Phật** để theo làm **Phật tử** của đức **Phật** thì chúng ta phải hết lòng noi gương đức **Thích Ca** Từ Phụ. Dẫu rằng chúng ta không được bằng **Phật** đi nữa chúng ta cũng phải giúp đời hộ đạo. Làm những điều lợi ích cho đồng bào nhân loại những việc từ thiện hay ban vui cứu khổ nhân sanh vạn vật. Nếu được như vậy mới khởi phụ lòng bốn nguyện của một vị cứu tinh khai sáng đạo **Phật** vậy.

Khi đức **Phật** giáng sanh xuất thế cũng hiện thân ở cõi Ta Bà này, chịu đựng biết bao nỗi khổ gian lao trong một kiếp sống như mọi người chúng ta. Khi đức **Phật** còn tại gia cũng ở trong một địa vị diễm phúc cao sang phú quý hơn tất cả người đời, ấy thế mà đức **Phật** không màng tưởng đến, đức **Phật** vẫn không chịu ở yên trong địa vị cao sang phú quý ấy lại vất vả ruổi rong trên mọi nẻo đường bụi bặm, chông gai hiểm hố, gian nan nguy

hiểm, bùn lầy để đi tìm ra chân lý dẫn dắt quần sanh, nâng đỡ chúng ta hầu cứu độ muôn loài thoát khỏi sông mê trầm nịch tự bao đời, mục tiêu là đến bến bờ an lạc chân hạnh phúc, đạt quả vị **Niết Bàn**, Tây Phương tự tại vui hưởng đời đời, kiếp kiếp bất sinh bất diệt.

Lòng Từ Bi của chư **Phật** thật vô lượng, vô biên, vô cùng tận, ân đức của chư **Phật** bao la vị tha không ngần mé, tính kể khôn cùng, nói ra không xiết. Là **Phật tử** của **Phật giáo đồ**, chúng ta cùng toàn thể mọi người nên lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc, thành tâm kính cẩn tôn thờ sùng bái, thực hành trọn vẹn theo giáo điều của **Phật giáo** dạy trong đời sống thường nhật, đó là quý trọng công ơn của đức **Phật** trong muôn một vậy.

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**



## LỊCH SỬ XÁ-LỢI CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA



**N**gọc Xá Lợi là một Thánh tích vô giá của Phật Tổ Thích Ca, do phái đoàn Phật Giáo Tích Lan đưa qua Nhật Bản để hiến cho hàng Phật tử xứ ấy, trong dịp Đại Hội Nghị Phật Giáo hoàn cầu kỳ nhì tại Đông Kinh 1952, được cung nghinh lên kinh đô xứ Việt Nam, một cách vô cùng trọng thể và được tôn trí trọn cả một ngày đêm, cho công chúng chiêm bái cúng dường.

Chúng ta nên ghi nhớ rằng, trong ngàn năm muôn kiếp, ngày cung nghinh Xá Lợi vừa rồi, là ngày duy nhất trong đời tu Phật của chúng ta: Ngày ấy là ngày 25 tháng 7 năm Nhâm Thìn, nhằm ngày 13/09/1952. Kể lại, từ khi đức Thế Tôn nhập diệt đến ngày chúng ta gặp duyên may đánh lễ Xá Lợi, thời gian đã trôi chảy được 2496 năm, 4 tháng mười ngày.

Thấy rằng, mặc dù sanh vào thời kỳ vô cùng xa cách với niên đại nói trên, chúng ta vẫn còn duyên lành với Phật Tổ Như Lai; vì chúng ta



không mong mà tình cờ lại được đánh lễ Ngọc **Xá Lợi**, đem tất cả lòng nhiệt thành sùng tín, hoài niệm tưởng nhớ đến ân đức của đấng trọn lành, đã tận tụy hy sinh từ vô lượng kiếp, quyết chí tìm phương cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng đau khổ.

Trong kiếp chót, khi đạt được mục đích cao cả rồi, vị Chánh Đẳng Chánh Giác, ngày đi đêm nghỉ, châu du từ thành này sang xứ nọ, trọn 49 năm trường, hướng dẫn tín đồ trên đường giác ngộ. Vì quá thương xót chúng sanh đương bị chơi vơi trong biển khổ mà Ngài hy sinh, mệt nghỉ, khỏe đi, đi hoài cho đến mòn hơi, kiệt lực giữa đường thọ bệnh nan y.

**Đấng Cứu Thế**, đã vì nhân loại, với cái tuổi 80, với bao nhiêu sự cam go hiểm trở trên những con đường gồ ghề băng xuyên giữa rừng núi, dưới những đám mưa phùn tuyết đổ; mà Ngài vẫn nhẫn nại làm tròn phận sự cho đến giờ phút kiệt quệ, phải vĩnh biệt thế gian.

Trên đời này còn ai hy sinh trong sự mưu cầu hạnh phúc cho nhơn loại hơn **Phật Tổ Thích Ca** ?

Cao cả thay ! Cuộc đời sáng lạng của Đấng Hiền Triết duy nhất của thế gian. Cao quý thay!

Ân đức từ bi rộng lớn của bậc siêu nhân hi hữu của cõi Á Châu!

Chúng tôi, là kẻ đã thọ ân sâu dày của Ngài, nhờ giáo pháp của Ngài để lại, biết cái ác từng thiện, theo dõi con đường vạch sẵn của Ngài, xin đem tất cả tấm lòng trong sạch, cúi đầu tôn kính Ngài.

Chẳng biết lời nào để tán dương ân đức của Ngài, chúng tôi, nhân dịp này, xin mượn lời của đức Trời **Đế Thích** để chiêm bái Ngài:

**“Namo Tassa Bhagavato Arahato Samma Sambuddhassa”.**

... Nhân đây, tôi xin lược thuật một đoạn trong kinh **“Đại Niết Bàn”** để cống hiến cho quý ông, quý bà đôi chút tài liệu về sử tích **Xá Lợi** ...

Ngày kia đức **Thế Tôn** cùng chư Thinh Văn đến xứ **Pāva**, vì trời tối nên tạm ngụ trong vườn xoài của con một người thợ bạc tên là **Cunda**.

Khi hay tin có **Phật** ngụ trong vườn mình, chàng **Cunda** đến yết kiến **Phật**. Nhân dịp ấy, đức **Thế Tôn** giảng giải cho chàng hiểu thấu nghiệp quả và khuyến dạy lánh dữ làm lành.

Sáng ngày, **Cunda** thỉnh **Phật** và chư Tăng đến nhà thọ thực.

Bữa cơm này là bữa cơm cuối cùng. Thân già, đi bộ rờng rã xứ này qua xứ nọ, tránh sao cho khỏi lao thân, mệt xác, nên khi thọ thực xong Ngài thấy trong mình phát sanh bệnh kiết lị. Ngài gắng gượng lên đường qua xứ **Kusinārā**. Giữa đường, bệnh càng nặng Ngài tạm nghỉ dưới cội cây, bảo ông **Ananda** đi kiếm nước cho Ngài dùng đỡ khát. Ông **Ananda** đi rồi trở lại bạch rằng: “*Bạch đức Thế Tôn, dưới suối nước rất ít, lại thêm vừa có năm trăm cỗ xe thương mãi đi qua làm cho nước nổi cặn bùn không thể uống được*”.

*Như Lai khát nhiều (không thể chờ đợi) Ananda cứ đi múc đi cho Như Lai dùng.*

Ông **Ananda** trở lại làn suối, thì thấy nước trong, bèn lấy nước dâng lên. Đỡ khát rồi, đức **Thế Tôn** gắng gượng lên đường, đến chiều tối tới xứ **Kusinārā**. Thầy trò vào tạm nghỉ trong rừng **Sala**.

Đức **Thế Tôn** kêu ông **Ananda** nói rằng: *Này Ananda ! Như Lai đã mệt nhọc lắm rồi, vậy người mau trái y giữa hai cây đại thọ này cho Như Lai an nghỉ và nội đêm nay Như Lai sẽ nhập diệt tại đây.*

*Vậy người kíp vào hoàng thành báo cho Vua và hoàng tộc cùng bá quan đương hội yến đông vầy.*

Ông **Ananda** xin vào chầu vua **Malla** và tâu rằng: “*Bần tăng vâng lệnh Đức Thế Tôn đến báo tin cho bệ hạ rõ rằng Ngài vừa ngự đến rừng Sala, và sẽ nhập Niết Bàn tại đó, nội đêm nay vào canh chót*”.

Khi nghe được tin ấy Vua và triều thần đồng cảm xúc: **Phật Thích Ca** là dòng vua, sang cả, mà vì tình thương xót chúng ta, băng rừng lướt bụi chẳng nài lao khổ, cam chịu bỏ xác giữa rừng thật đáng cho chúng ta lễ bái cúng dường. Vua **Malla** và triều thần đồng nhau đến rừng **Sala** xin đến yết kiến đức **Thế Tôn**. Đức **Phật** dùng kim ngôn mỹ từ khuyên nhủ vua **Malla** và bá quan trên đường tu tập, lấy đạo đức cùng lòng từ bi mà dìu dắt dân chúng đến nơi an vui hạnh phúc.

Cả vua chúa và triều thần vắng lặng nghe Pháp đến cuối canh đầu mới lui gót ra về với một tấm lòng cảm mến và thương tiếc.

Tới phiên một vị đạo sĩ tên **Subbadda** vào đánh lễ và vấn an đức **Phật**, rồi xin hỏi Đạo. Đức **Phật** vui lòng nhận lời, mặc dầu là Ngài đã mệt gần đuối sức.

-Bạch đức **Thế Tôn**: “Ngoài giáo pháp của đức **Thế Tôn** còn có *Lục Sư* ngoại đạo rất đông tin đồ, và họ tự cho họ là bậc cao thượng; chẳng hay các *Lục Sư* ấy cao thượng đến bậc nào?”.

-“*Subhadda* này ! Điều ấy chẳng nên tìm hiểu làm chi. Nếu người muốn biết đạo của **Như Lai** như thế nào? **Như Lai** sẵn lòng giải thích cho người nghe” ...

**Subhadda** vâng lời cung kính nghe **Phật** thuyết: “*Subhadda* này ! Đạo là con đường có tám chi, rất quý báu, đưa người đến nơi tận diệt phiền não. Trong *Tôn giáo* nào không có con đường tám chi ấy, thì *Sa môn* thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư (đây chỉ về hàng tứ thánh) chẳng có trong *tôn giáo* ấy. *Subhadda* này ! Nếu có người thực hành đúng theo giáo pháp của **Như Lai**, thì trong cõi đời này, vẫn còn có *bậc A la hán*” ...

Ông **Subhadda** nghe được Pháp, xin xuất gia đầu **Phật** liền khi ấy, và nhờ đức **Phật** khai sáng cho, lại thêm duyên lành sẵn có, nên hành thiền trong giây lát đắc đạo quả **A La Hán**. Đây là đệ tử cuối cùng của **Phật**, có tên là **Pachimasāva**, nghĩa là người gặp đức **Phật** sau chót hết.

Đức **Thế Tôn** kêu các thầy Tỳ Khưu lại gần hỏi rằng: “*Các đệ tử có điều nào còn nghi ngờ trong **Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, trong đạo quả, hoặc trong sự hành đạo, các thầy cứ hỏi đi!***”. Đức **Thế Tôn** hỏi đến ba lượt, mà các thầy vẫn làm thinh, tỏ ý không nghi ngờ điều chi, bởi trong năm trăm vị Thinh Văn theo hầu **Phật**, những vị có đặc ân nhỏ hơn hết là bậc đã đắc đạo quả Tu Đà Hườn, các Ngài toàn là Thánh Tăng cả thầy.

Hỏi rồi, đức **Thế Tôn** dạy lời di giáo tối hậu:

*“Này chư vị Tỳ khưu! **Như Lai** xin nhắc lại, các thầy nên ghi nhớ rằng: Các Pháp hành, có sanh phải có diệt. Các thầy nên tinh tấn tự tìm sự lợi ích cho mình, nhất là cố gắng thực hành, các Pháp cao thượng chẳng nên để xuôi”*.

Đức **Thế Tôn** gom cả lời giáo huấn trong bốn mươi lăm năm vào một câu “*Là không nên để xuôi*” để nhắc nhở các môn đệ đừng giải đãi trên đường tự tu, tự độ.

Từ đó trở đi đức **Thế Tôn** không còn nói câu gì nữa. Lấy Niết Bàn làm đề mục, Ngài nhập định

trong các sắc thiên, hữu sắc, vô sắc và diệt, thọ, tưởng, định.

Lúc ấy có ông **Anuruddha** là bậc lâu thông thiên định, làm người báo nhập định theo dõi đức **Thế Tôn**, rồi xả thiên cho các đạo hữu biết Tôn Sư mình được nhập định trong thiên nào, và sang qua thiên nào. Ông **Ananda** chực sẵn kể bên hỏi hoài: “*Bạch Sư Huynh, vậy chớ đức Thế Tôn nhập diệt chưa?*” Đại Đức **Anuruddha** vào thiên, ra thiên từng chập để trả lời cho ông **Ananda**.

Trời vừa rạng đông, quả địa cầu rung động, báo điềm **Phật Tổ Thích Ca** đã nhập Vô Lượng Thọ Niết Bàn (đêm 15-16 tháng tư năm Ty).

Trời **Phạm Thiên - Sharnpati** cất tiếng ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Đức Thế Tôn là Đấng Trọn Lành, có đặc ân cao dày, tự ngộ đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, mà thân Ngài cũng không tránh khỏi chi phối của luật vô thường sanh diệt*”.

“*Hỡi ôi! Định luật thiên nhiên nó như thế ấy, thì tất cả chúng sanh không sót giống nào, lần lượt nối tiếp nhau bỏ xác lại thế gian*”.

“*Ta còn yêu mến chi cái kiếp phù sanh giả tạm này?*”.

Trời **Đế Thích** tiếp ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Ô hô! Các Pháp hành thật không bền vững, sanh rồi diệt, diệt rồi sanh. Chỉ có sự dập tắt pháp hành, thì danh sắc, ngũ uẩn mới không sanh ra được*”.

Đại Đức **Anurudda** và **Ananda** thay phiên nhau thuyết về Pháp động tâm, làm cho ai ai cũng chán nản các pháp hữu vi, là pháp sanh diệt, chia lìa, đau khổ triền miên. Ai ai cũng nguyện tinh tấn thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại để mong có ngày ra khỏi vòng cương tỏa của luật vô thường, hầu siêu sanh về cõi an vui tuyệt đối là Niết Bàn.

Sáng ngày, Đại đức **Anuruddha** sai ông **Ananda** vào đền báo cho vua **Malla** hay tin đức **Phật** đã nhập Niết Bàn rồi. Đến nơi thấy Vua và triều thần hội nhau bàn tán về ngày cuối cùng của vị Chánh Đẳng Chánh Giác, quên lo đến việc triều chánh. Khi hay tin **Phật** diệt độ cả Vua chúa quần thần đều chan hòa giọt lệ, mến tiếc và ca tụng ân đức của Đấng Trọn Lành.

Đức Vua liền hạ chiếu chỉ cho triều thần và các lớp dân chúng trong sứ **Kusinārā**, đem bông hoa, nước thơm, và nhạc lễ đến rừng **Sālāvana**, và



dạy nội ngày ấy cất rạp cho rồi để thiết đại lễ cúng dường **Phật Tổ**.

Công việc tấn liệm thi hài của đức **Thế Tôn**, Vua làm y theo lời chỉ bảo của Đại Đức **Ananda**: lấy 1.000 cây lụa trắng bao bọc Thánh thể, ướp đủ các thứ nước thơm, để vào Kim quan.

Toàn xứ **Kusinārā** thiết lễ long trọng cúng dường đức **Phật**; Cuộc lễ kéo dài đến 6 ngày đêm. Qua ngày thứ 7 là ngày đức Vua định làm lễ hỏa táng. Đúng giờ phát hành, 8 vị lực sĩ của Vua, sắc phục chỉnh tề vào động quan, khiên Kim quan vào cửa hướng Bắc thành **Kusinārā**, và sau khi đi cùng khắp thành phố, trở ra cửa hướng Đông, thẳng đến tháp **Makutabandhana Cetiya** là nơi làm lễ **Trà Tỳ** (thiêu).

Trong lúc ấy, từ không trung rơi xuống những bông Mạn Thù cùng khắp thành **Kusinārā**, mùi thơm bát ngát, dưới đất âm nhạc rền trời.

Khi thỉnh Kim quan để trên hỏa đài rồi, có 4 vị quốc sư của vua từ 4 hướng cung kính đem lửa môi châm vào 4 góc. Lửa không cháy. vua **Malla** kinh sợ đến bạch hỏi Đại Đức **Anuruddha**. Ngài trả lời: *“Nên hưỡn lại một chút, chờ Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp**”*. Ngài **Ma Ha Ca Diếp** dẫn 500 đồ đệ đi

ngay lại hỏa đài, khoác áo vai trái, chấp tay lễ bái, đi quanh Kim quan ba lượt, rồi cúi đầu lạy dưới chơn đức **Thế Tôn**, 500 vị Tỳ khưu cũng tiếp làm theo y như thế.

Khi Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp** và chư **Tăng** làm lễ vừa xong thì lửa từ Kim quan bốc cháy rần rộ, chẳng bao lâu xong cuộc lễ **Trà Tỳ**.

Vua **Malla** đem nước thơm lại tưới trên hỏa đài, và thỉnh **Xá Lợi** về hoàng thành, thiết đại lễ cúng dường.

**Xá lợi** gồm có bảy miếng lớn thuộc về xương trán, xương vai và răng nhọn và những xương nhỏ bằng hạt đậu xanh, hạt gạo và hạt cải. Cả thảy được 16 cân.

Mặt khác, Vua **Malla** hạ lệnh cho tu bổ hào lũy chung quanh đền, tập dượt binh mã và canh phòng nghiêm ngặt, để ngừa các nước lân bang đến chiếm đoạt **Xá Lợi**.

Hẳn thật như lời tiên đoán của Vua **Malla**, các nước kế cận lần lượt gửi binh mã và sứ thần đến xin chia **Xá Lợi**:

Cả thảy bảy đại diện của:

1/ Vua **Ajātasatru** (A Xà Thế) xứ **Magadha**

2/ Vua **Sakya** (dòng **Thích Ca**)

3/ Vua **Licchavi**, xứ **Vesali**

4/ Vua **Thūliya**, xứ **Alakappa**

5/ Vua **Koliya**, xứ **Rāmagāma**

6/ Vua **Malla**, xứ **Pāvā**

7/ Và vị Bà La Môn **Mahābrahma**, thủ lĩnh xứ **Vedhadipaka**.

Bảy sứ thần đến yết kiến Vua **Malla** xứ **Kusinārā** bày tỏ rằng:

*“Chúng tôi hay tin đức **Thế Tôn** đã nhập **Niết Bàn** trong xứ của Đại Vương; vì đức **Giáo Chủ Thích Ca** là vị **Pháp Vương** cao thượng, chúng tôi đây cũng thuộc dòng cao thượng nên đến xin Đại Vương chia cho một phần **Xá Lợi** để đem về lập đền thờ cúng, chiêm ngưỡng hằng ngày; mong Đại Vương nhận lời”.*

Bảy vị sứ thần bề ngoài tỏ ý khiêm tốn, nhưng đã cương quyết bố trí binh mã ngoài thành, chờ coi Vua **Malla** định đoạt thế nào.

Vua **Malla** nuốt định bác lời yêu cầu của các sứ thần nhưng các vị này cũng không nản chí, cứ nài nỉ xin chia mãi.

Về phần Vua **Malla**, trước sự nhẫn nại và cương quyết của các sứ thần, Ngài suy nghĩ: sức mình yếu kém, không đủ ngăn chống hùng binh. Và lại, đức **Thế Tôn** là bậc thông hiểu quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi hành vi của Ngài đều đem lại sự lợi ích lâu dài cho chúng sanh. Ngài nhập Niết Bàn tại xứ ta, ban bố **Xá Lợi** cho ta, để lại hạnh phúc cho ta, nhưng **Xá Lợi** này cũng không bền vững lâu dài, và không bằng phụng hành giáo lý của **Phật** để lại, hầu tránh khỏi sự giết hại lẫn nhau.

... Khi ấy có vị Bà la môn tên **Dona**, là quốc sư của vua **Malla**, là bậc trí tuệ và nhiều kinh nghiệm xin đứng ra làm tài phán phân giải, đôi bên. Ông **Dona** nói rằng: *“Thưa các Ngài! Chúng ta nên hiểu rằng đức **Bổn Sư** chẳng phải là quyến thuộc của ta, chúng ta muốn có **Xá Lợi**, chẳng qua là chúng ta đã công nhận đức **Thế Tôn** là một vị Giáo Chủ. Chúng ta có lòng ái mộ, muốn phụng thờ và thực hành theo Chánh giáo của Ngài. Nếu vì sự sùng bái Ngài mà khai chiến với nhau, là việc không phải lẽ, và làm mất sự thân thiện lẫn nhau. Và lại, đức **Thế Tôn** xưa kia chẳng hề dạy chúng ta gây chiến cùng nhau;*

*Trái lại, Ngài hằng khuyên chúng ta nhẫn nại, từ bi, hòa hợp, dứt bỏ điều oan kết và sự giết hại lẫn nhau.*

*Lại nữa, khi đức **Thế Tôn** còn tại thế, các tín đồ hằng được gặp, được thấy, được cúng dường Ngài cùng khắp mọi nơi. Giờ đây đức **Thế Tôn** nhập diệt rồi, **Xá Lợi** được phân chia trong các xứ, tiện bề cho tín đồ bốn phương chiêm ngưỡng, lễ bái hằng ngày; thì đại chúng lấy làm hân hạnh biết bao! Hiện giờ các xứ lân bang lớn nhỏ đều có đại diện nơi đây, nếu chúng ta đem **Xá Lợi** ra chia nhau mỗi xứ mỗi phần bằng nhau, thì tình thân thiện giữa các Quốc Vương càng kết chặt, thì ai ai cũng vui mừng tránh khỏi tai hại tàn khốc của chiến tranh. Các **Xá Lợi** được đem về thờ cúng cùng nơi khắp chốn, người người phát tâm trong sạch nơi **Phật Bảo** và hành theo Kinh Luật di truyền, xa lánh các điều ác, tạo thêm nghiệp lành, thì kết quả của sự nhẫn nại và hòa thuận hôm nay là được đoàn kết giữa các lân bang, để cùng nhau tiến bước trên đường giác ngộ, diệt tận những mối thù oán, giết hại lẫn nhau. Như thế ấy, chúng ta mới tỏ là người có đủ tư cách làm đệ tử của đức Giáo Chủ **Thích Ca**”.*

Vua **Malla** và các sứ thần công nhận lời phân giải của ông **Dona**, đồng lòng giao cho ông lãnh trách nhiệm phân chia **Xá Lợi** cho các xứ. Ông **Dona** dùng một cây cân bằng vàng cân tám phần **Xá Lợi** bằng nhau, giao cho đại diện các xứ, luôn cả phần của Vua **Malla**. Rồi ông xin giữ cây cân vàng về phần ông để làm kỷ niệm. Ông được như ý nguyện.

Sau khi chia **Xá Lợi** rồi, có dòng **Moriya** tại xứ **Pippahali** phái người đến xin lãnh một phần. Vua **Malla** lấy làm tiếc cho hay rằng **Xá Lợi** đã chia ra đều đủ cho các lân bang rồi và cho Sứ thần một mớ tro đem về thờ thay thế cho **Xá Lợi**.

Các **Xá Lợi** được chia ra đồng đều cho tám nước, mỗi kinh thành mỗi lập đền thờ long trọng để cho vua chúa quan dân đến chiêm bái cúng dường ...

Thời gian nhiều thế kỷ trôi qua. Hết thịnh tới suy. Có nhiều nguyên nhân làm cho Phật Giáo dần dần suy đồi, như sự chia rẽ Tăng tín đồ, nạn chiến tranh xâm chiếm của Hồi Giáo và sự phục hưng của đạo Bà La Môn; nên các tháp **Xá Lợi** bị bỏ hoang hư lụn.

Thuở **Phật Pháp** được 218 năm, có Vua **A Dục** ra đời đánh Nam dẹp Bắc, mở rộng giang sơn, lại có đức tin trong **Phật Giáo**, nên tạo ra cùng nơi khắp chốn 84.000 tháp thờ, lấy các **Xá Lợi** trong tám tháp đầu tiên chia ra để thờ trong tháp mới và dựng bia đá làm dấu tích 4 chỗ Động Tâm là: Rừng **Lumbini**, nơi **Phật** giáng sanh; **Buddha Gayã**, chỗ **Phật** thành đạo; Rừng **Isipattana (Lộc giả)** là nơi **Phật** Chuyển Pháp Luân và vườn **Kusinãrã**, chỗ **Phật** nhập Niết Bàn.

Ngoài ra Vua **A Dục** còn dựng thêm bia đá nơi các ngã ba đường và khắc những **Phật ngôn** cùng lời ca tụng ân đức của **Phật** để khuyến khích dân chúng tôn sùng đức **Phật**.

Vua **A Dục** còn phái chư Tăng đi truyền bá đạo **Phật** ra các nước lân cận và đem giống Bồ Đề cùng **Xá Lợi** qua tận đảo **Tích Lan** nhờ vậy mà hiện giờ đảo **Tích Lan** trở thành trung tâm **Phật Giáo**.

Sử tích **Xá Lợi** trong thời kỳ thượng cổ như thế ấy.

Sau thời kỳ **A Dục**, dân Ấn Độ trở lại theo đạo Bà la môn, phế bỏ các tháp thờ **Xá Lợi**. Có chỗ đạo Bà La Môn chiếm cứ, như đền thờ tại **Buddha Gayã** (chỗ **Phật** thành Đạo) và sửa tượng **Phật** lại làm tượng Bà La Môn (Brahma) lợi dụng chỗ Thập phương đến chiêm bái, hưởng lấy tài lợi rất nhiều (ngày nay Bồ Đề Đạo Tràng đã được trả lại cho phía **Phật giáo**).

Thời kỳ nước Anh đô hộ, nhiều tháp bị các nhà khảo cổ đào bới tìm kiếm những **Xá Lợi** đem về xứ Anh để trưng bày trong Cổ Tàng Viện, như Xá Lợi của đức **Xá Lợi Phát** và đức **Mục Kiên Liên** mà xứ Ấn Độ mới vừa đòi lại, sau khi được độc lập 1947.

Hiện giờ Hội **MaHa Boddhi** (Đại Bồ Đề) đương lo trùng tu các tháp và các chùa **Phật** (ở Ấn Độ).

Với sự thay đổi trong xã hội Ấn Độ và với những sự biến chuyển trong lịch sử **Phật giáo**, hiện giờ chúng ta không thể biết được rõ rệt các **Xá Lợi** của đức **Phật** còn mất thế nào và chia sót nơi đâu.



Vả lại, theo lời của vua **Malla**, các **Xá Lợi** cũng không tránh khỏi luật vô thường chi phối; chỉ có sự thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại điều cần thiết. Vậy chúng ta nên cố gắng tu học mãi mãi cho đến ngày giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi đến nơi vô sanh bất diệt là Đại Niết Bàn ...

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*Trích đoạn bài phát biểu  
của cố cư sĩ Nguyễn Văn Hiếu  
Đọc tại Kỳ Viên Tự, Sài Gòn  
Ngày 30 tháng 7 Nhâm-Thìn 1952.*



# NGHI THỨC SÁM HỐI



**T**rải qua bao đời kiếp, chúng con lăn lộn trong bể trần tục u mê gây ra nhiều tội lỗi sâu dày không kể xiết, đọa lạc trong ba cõi, sáu đường lên xuống trầm luân, mang đầy trọng nghiệp. Hôm nay, chúng con xin được Sám hối, nguyện cầu tha lực mười phương chư **Phật** hộ trì.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)

Trước khi vào lễ Sám Hối, chúng ta hãy dẹp bỏ những ý nghĩ sai lầm và để tỏ rõ sự chân thành của mình đối với chư **Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** rằng mình đã thấu rõ cội gốc của tội lỗi. Do vì vô minh mà sinh ra tất cả.

- **Thân**, thì có ba điều ác nghiêm trọng :

- Sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

- **Khẩu**, thì vướng vào bốn nghiệp không kém phần suy diễn mà chúng ta trong hiện thế ít nhiều chịu phải hành lỗi.

- Vọng ngữ : tức là nói sai sự thật

- **Lưỡng thiệt** : tức là nói hai chiều, thương thì thấp cao bào chữa, ghét kiếm chuyện dẹt thêu, gây mối bất hòa trong gia đình, đoàn thể, xã hội.

- **Ác khẩu** : chửi mắng Cha Mẹ, chẳng kiên Trời Đất, Thần Thánh, người trưởng thượng, chủ la mắng tôi tớ, ỷ giàu bắt nạt dân ngu.

- **Ý ngôn** : cho mình học giỏi, lý luận thông suốt lờn khinh **Phật Pháp**, Quan ỷ quyền hà hiếp dân đen, ngạo khinh chân lý, xem nhẹ nhân quả.

- Sau cùng là ba nghiệp của Ý:

Ý là cơ quan chủ quản của 5 giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cho nên ý tưởng rất quan trọng nó có thể sai khiến chúng ta làm ra tất cả thiện hay ác, ba nghiệp của Ý là : Tham lam, sân hận và si mê. Nhà **Phật** gọi là tam độc muốn giải trừ chữa trị không phải là dễ đối với người tu học sơ cơ như chúng ta, bởi tham, sân, si đã thấm sâu vào căn tánh của chúng ta tự lâu đời kiếp đến nay. Chúng ta ai ai cũng đều biết rõ như soi gương thấy mặt. Vì vậy việc Sám Hối rất là tinh tế phải nắm rõ bệnh tình mới cầu phương pháp chữa trị có hiệu quả sớm hơn. Kính mong chư huynh đệ thấu hiểu nội tình phát lòng Sám Hối. Nhân ngày **Đại Lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thường Trụ Đại Niết**

**Bàn** (đêm 15-16 tháng 02 âm lịch), mong cầu sớm  
đặng kết quả viên mãn.

• **Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát**

Sám là biết lỗi mình làm  
Hối là chữa bỏ tham lam hận lòng  
Thể như nước đục lắng trong  
Bao nhiêu tật đổ sớm hòng trừ ngăn  
Sám là biết lỗi ăn năn  
Hối là cải thiện nghiệp thân, ý chữa  
Miệng không nói láo thêu thùa  
Ý ngôn, ác khẩu sái bữa điêu ngoa  
Sám là tự thấu tánh ta  
Hối tâm giác ngộ thường xa lỗi lầm  
Thân không trộm cắp, tà dâm  
Dứt trừ tửu sắc khỏi lâm nguy nản  
Sám nguyện ngay trước **Phật** đàng  
Hối cầu **Bồ Tát** hỷ hoan hộ trì  
Một đời giữ giới quy y  
Thệ không tái phạm lỗi nghì xưa gây  
Sám kinh học thuộc từ đây  
Hối noi gương sáng Tổ Thầy vững tin  
Hằng ngày quán xét chính mình

Rõ như soi mặt thấy nhìn trong gương  
Sám đời trắng nước vô thường  
Hối lìa mộng tưởng lánh đường si mê  
Nhà xưa mau chóng quay về  
**Phật tâm** hiện lộ Bồ Đề viên dung  
Con nay sám hối Đại Hùng  
Bấy nhiêu lầm lỗi tận cùng tiêu tan.

• **Nam Mô Cầu Tiêu Tai Cát Tường Bồ Tát** (1 lạy)

Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn :

**Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế, Đà ra ni đế, Ni  
ha ra đế, Tỳ lê nê đế, Ma ha dà đế, Chơn lăng  
càng đế, ta bà ha.** (3 biến)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Chư Phật.** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Tôn Pháp .** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Hiền Thánh Tăng .** (1 lạy)



**- Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện :**

Hương mầu ứng nguyện cúng dường  
 Tất cả chư **Phật** mười phương ba đời  
 Lành thay ! Bay tỏa trời người  
 Tôn Pháp, **Bồ Tát** rạng ngời đức công  
 Thanh Văn, Duyên Giác, Chúng đồng  
 Thánh Hiền, Thầy Tổ chứng lòng hôm nay  
 Duyên khởi sáng chói mây đài  
 Trùm bao các cõi rộng dài vô biên  
 Khắp xông bốn loại trần miên  
 Bồ Đề tâm phát thề nguyện vững tin  
 Xa lìa những nghiệp vọng sinh  
 Vô Thượng Đạo quả đắc thành chân tu . (lạy)

- **Nam Mô Hương Cúng Dường Chư Phật, Bồ Tát**  
**Ma Ha Tát** (3 lần)

( Cắm hương lạy 1 lạy)



**ĐỨNG, CHẤP TAY XƯỚNG:**

**Như Lai** tướng tốt đẹp vô vàn  
 Không sánh, không bì, không nghĩ bàn  
 Nhứt nguyện con nay xin đánh lễ  
 Sắc thân **Tôn Phật** hiện mười phương  
 Quang minh trí huệ soi vô tận  
 Muôn Pháp thường còn trú lạc an  
 Con thệ theo về nương **Phật Pháp**  
 Đắc thành nguyện lớn độ trần gian. (lay)  
  
 Khiến bỏ thân này các khổ ly  
 Sinh về nước **Phật** thoát đồ nguy  
 Con nay gội sạch tan ba nghiệp  
 Lễ tán Quy Y nguyện thọ trì  
 Đồng nguyện muôn loài sanh Lạc quốc  
 Tây phương an dưỡng thấy **A Di**. (lay)  
  
 • **Án, Phạ Nhứt Ra Vật** (7 lần)



**- Chí Tâm Đảnh Lễ:**

**Thường Tịch Quang Tịnh Độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Pháp thân màu thanh tịnh**

**Khắp Pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Thật Báo Trang Nghiêm độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân tướng hải vi trần**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Phương Tiện Thánh Cư Độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân trang nghiêm giải thoát**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân căn giới Đại thừa**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**

**A Di Đà Như Lai**



**Thân hóa đến mười phương  
Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Giáo hạnh lý ba Kinh  
Tốt nói bày y chánh  
Khắp Pháp giới Tôn Pháp . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Quán Thế Âm Bồ Tát  
Thân tử kim muôn ức  
Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Đại Thế Chí Bồ Tát  
Thân trí sáng vô biên  
Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Thanh tịnh đại hải chúng  
Thân hai nghiêm phước, trí  
Khắp Pháp giới Thánh chúng . (1 lạy)**



**- Đứng, Chắp Tay Nguyện:**

Con nay vì bốn ơn ba cõi  
 Cùng chúng sanh trong Pháp giới này  
 Nguyện dứt trừ ba chương tạo gây  
 Nên quy mạng lòng đây sám hối . (1 lạy)

**- Quỳ, Chắp tay Sám Hối:****Chí Tâm Sám Hối:**

Đệ tử ... ..  
 Và chúng sanh trong Pháp giới đây  
 Từ đời vô thủy đến ngày nay  
 Vô minh che đậy nên tam tối  
 Điên đảo mê lầm chỗ vọng sai  
 Ba nghiệp, sáu căn ngăn trở ngại  
 Mười điều rộng phạm, ý cuồng quay  
 Sa vào năm tội nghịch vô gián  
 Cùng các lỗi xưa thật khó bày .

Mười phương chư **Phật** trong đời  
 Giảng Pháp không dứt, hương lời mầu thay!  
 Ngập tràn vị Pháp Liên Đài  
 Hào quang chiếu rọi các loài độ tha  
 Lý chân thường trụ bao la  
 Hư không đầy đầy **Pháp Hoa** bủa truyền  
 Con từ vô thủy thiếu duyên

Sáu căn mê đắm, oan khiên chất chồng  
 Não phiền buộc chấp nơi lòng  
 Quả nhân trói cột trong vòng khổ tai  
 Chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay  
 Lăn trôi biển thức, đọa đày tử sanh  
 Cho nên che lấp căn lành  
 Trăm ngàn muôn kiếp cấu thành khó ra .

**“Đức Phật Tỳ Lô Giá Na”**

Hiện thân khắp chỗ Ta bà thế gian  
 Chỗ Phật trụ Thường Tịch Quang  
 Cho nên phải biết rõ ràng gốc căn  
 Cả thấy các Pháp vi trần  
 Đều là **Phật Pháp** vô ngân, vô biên  
 Con không thấu xét căn nguyên  
 Vô minh vì thế bụi phiền lấp che  
 Làm mờ chơn trí Bồ đề  
 Ở trong thanh tịnh, chẳng hề tịnh thanh  
 Trong cảnh giải thoát đành rành  
 Vì sao ràng buộc, diệt sanh luân hồi ?  
 Nay con tỏ ngộ nhứt thời  
 Nguyện chừa bỏ dứt thói đời lãnh nhãng  
 Phát lồ sám hối ăn năn  
 Phụng đối Tam Bảo thề rằng không ngoa  
**Thích Ca và Phật Di Đà**

Chứng lòng đê tử cùng là chúng sanh  
 Tất cả tội nặng cấu thành  
 Sáu căn, ba nghiệp bất lành tạo gây  
 Quá khứ, hiện tại, vị lai  
 Chính mình phạm lỗi, hoặc bày người theo  
 Thấy người gây tạo vui theo  
 Hoặc nhớ, chẳng nhớ, nghiệp đeo không rời  
 Hoặc biết, hoặc chẳng biết thời  
 Hoặc nghi, hoặc chẳng nghi người giấu che  
 Hoặc chẳng che giấu lỗi kia!  
 Thảy đều rớt ráo đoạn lìa lòng mê.  
 Đê tử sám hối xong rồi  
 Bấy nhiêu tội lỗi kiếp đời sạch trong  
 Căn lành tu tập vun trồng  
 Tâm không còn lỗi, cõi lòng tịnh thanh  
 Hồi hương Pháp giới chúng sanh  
 Trang nghiêm **Tịnh Độ** bửu thành đồng nường.  
**A Di Đà Phật** nguyện thường  
 Hộ trì đê tử thoát đường lầm sai  
 Hiện tiền tinh tấn hằng ngày  
 Cầu về Cực Lạc ngôi đài Liên Hoa  
 Lâm chung thấy **Phật Di Đà**  
 Cùng hàng Thánh Chúng đài hoa tay cầm  
 Thân an niệm chánh chẳng lầm

Thấy nghe đều biết nơi tâm rõ ràng  
Sát na sanh trước Tây Phương  
Đầy đủ đạo hạnh Niết Bàn liễu viên  
Rộng độ sanh chúng vô biên  
Đồng thành **Phật Đạo**, thệ nguyện như như.

Đệ Tử Sám Hối Phát Nguyện Quy Mạng Đảnh Lễ:

• **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi, A Di Đà Như Lai, Biến Pháp Giới Tam Bảo.** (3 lần)



# NGHI THỨC TRÌ TỤNG



## BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò trầm vừa bén lư hương  
Pháp giới xông thấu mười phương Liên Đài  
Chư **Phật** hải hội xa hay  
Theo chỗ kết tụ tỏa bay mây lành  
Cung kính với cả lòng thành  
Các **Phật, Bồ Tát** toàn thân hiện về .

- **Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần)



## TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN



**Án, Lam Tóa Ha.** ( 7 lần)

*(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh.)*

## TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Tu rị tu rị , Ma ha tu rị, Tu tu rị Ta bà ha.** (7 lần)

*(Trì chú này hơi miệng trong sạch.)*

## TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Án ta phạ, Bà phạ thuật đà ta phạ, Đạt mạ  
ta phạ Bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

*( Trì chú này thân, khẩu, ý đều trong sạch.)*

## AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN



**Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, án, độ rô  
độ rô, địa vĩ tát bà ha.** (3 lần)

## PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN



**Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.**  
(3 lần)

*( Trì chú này thì hoa, hương cùng tiếng tụng niệm sẽ  
vang khắp cúng dường cả mười phương.)*



## BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN



• **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo**

(3 lần)

Kính lạy **Phật** Từ Bi cao cả

Tam Giới Tôn Đạo quả siêu nhiên

Mười phương chư **Phật** ứng nguyện

Quy mạng đảnh lễ Đài Liên Bảo Tòa.

Nay con nguyện sâu xa vô hạn

Thọ trì **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Trên đền đáp Tứ Trọng Ân

Dưới cứu sanh chúng trôi lăn tam đồ

Nếu có kẻ thấy nghe tin tưởng

Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề

Một đời dứt sạch lòng mê

Thác sanh Cực Lạc dựa kê Tây Phương.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)





## KHAI KINH



**Pháp Phật** vi diệu khôn lường  
Trăm ngàn ức kiếp khó tường khó tri  
Con nay nghe thấy thọ trì  
“**Vô Lượng Nghĩa Đế**” Từ Bi thực hành. (1 lạy)

- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát**  
(3 lần)



**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“KIÊU TRẦN NHƯ”**

**Thứ Hai Mười Lăm**



# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

KIỀU TRẦN NHƯ

(Thứ Hai Mười Lăm)

- **L**úc bảy giờ, **Thế Tôn** phán dạy  
**Kiều Trần Như**, ông hãy nghe đây:

## 1/. DỨT NGŨ UẨN LÀ GIẢI THOÁT THƯỜNG TRỤ.

“Sắc là vô thường đổi thay  
Do đoạn diệt dứt sắc này tức nhiên  
Được sắc thân liễu viên giải thoát.  
Thọ, tưởng, hành và thức ấm này  
Cũng đều vô thường đổi thay  
Do dứt thức ấm đoạn dây kiết thăng,  
Được thức uẩn thật chân chứng đạt  
Mãi thường trụ giải thoát ưu bi.

Này **Kiều Trần Như** nhớ ghi!  
Sắc đây là gốc khổ nguy vô cùng,

Dứt sắc ấm nói chung giải thoát  
 Đặng sắc thân an lạc chơn thường.

Thọ, tưởng, hành, thức chung đường  
 Cũng được như vậy tinh tường không sai.

**Kiều Trần Như!** Nghe đây xác thực!

Sắc là không, do dứt sắc không

Mà được sắc uẩn viên thông

Là chơn giải thoát phi không đạt thành.

Thọ, tưởng hoặc hành hay thức uẩn

Cũng như vậy chắc chắn không sai.

Này **Kiều Trần Như** nghe đây!

Sắc là vô ngã không rày thỉ chung,

Do dứt sắc cuối cùng chứng đạt

Được sắc uẩn giải thoát ngã chơn.

Thọ, tưởng, hành, thức chung đường

Cũng là như vậy hằng thường chẳng sai.

**Kiều Trần Như! Phật** đây quyết định

Sắc ấm là bất định trong đời,

Do dứt sắc ấm này rồi

Mà được giải thoát xa rời diệt sanh.

Thọ và tưởng hoặc hành hay thức

Cũng như vậy ... duy nhất không hai.

Này **Kiều Trần Như** hôm nay

**Thế Tôn** vì chúng muôn loài giải qua.

Sắc là tướng sanh, già, bệnh, tử

Mà không ai gìn giữ bền lâu,

Do dứt sắc ấm được nào

Sắc uẩn giải thoát khổ đau không còn

Chẳng phải tướng sanh, già, bệnh, tử,

Thọ, tưởng, hành và thức đồng chung.

**Kiều Trần Như!** Suy cho cùng

Sắc là nhơn của vô minh phủ dầy,

Do dứt sắc này đây chứng đạt

Được sắc uẩn giải thoát diệt sinh,

Chẳng phải nhơn của vô minh.

Thọ, tưởng, hành, thức đồng tình như nhau.

**Kiều Trần Như!** Quán sâu sắc ấm.

Nó là nhơn duyên của sự sanh,

Do dứt sắc ấm đạt thành

Sắc uẩn giải thoát diệt sanh hoàn toàn

Chẳng phải nhơn duyên sanh ra vậy,

Thọ, tưởng, hành và thức đồng chung.

Này **Kiều Trần Như!** Hỡi ông!

**Thế Tôn** vì chúng khai thông Pháp thường.

Sắc ấm này làm nhơn gây tạo

Cho *bốn tướng điên đảo*<sup>1</sup> triền miên,  
 Do dứt sắc ấm đảo điên  
 Mà được giải thoát nã phiền vô minh,  
 Chẳng phải như bốn tướng điên đảo,  
 Thọ, tưởng, hành, thức uẩn đồng quy.

Này **Kiều Trần Như!** Giác tri.  
 Đặng nghe diệu Pháp không gì quý hơn.  
 Sắc ấm nó là như phức tạp  
 Sanh vô lượng ác Pháp thế gian:  
 Nào là thân nam thọ mạng,  
 Hay là thân nữ buộc ràng .v.v...  
 Nào thực ái, nào tâm dục ái,  
 Nào sân, si, nào lại xan tham,  
*Đoạn thực, xúc thực* ham ăn,  
*Tư thực, thức thực* biệt phân dở, lành,  
 Nào *thai sanh, noãn sanh* ra vậy,  
 Nào *thấp sanh*, nhiều loại *hóa sanh*,  
*Ngũ dục* ham chuộng lợi danh,  
*Ngũ cái* làm giảm Pháp lành .v.v...  
 Các ác Pháp đều nhân nơi sắc  
 Mà sanh ra như vật đắm say,  
 Do dứt sắc ấm này đây

---

<sup>1</sup> *Bốn Tướng Diên Đảo (Tứ Diên Đảo)*: Xem Thích nghĩa q.1

Mà được giải thoát đắm say sắc hình,  
Không vô lượng bất minh ác Pháp,  
Thọ, tưởng, hành và thức đồng thành.

Này **Kiều Trần Như!** Hiểu rành.  
Sắc là trói buộc chúng sanh muôn loài,  
Do dứt vọng sắc này mà được  
Sắc giải thoát không trói buộc ràng.  
Thọ, tưởng, hành, thức tịnh an  
Cũng như sắc uẩn hoàn toàn lành thay!.

**Kiều Trần Như!** Sắc này lưu chuyển  
Khắp mọi nơi tùy tiện hiện bày,  
Do diệt dứt sắc ấm này  
Được sắc giải thoát không tà chuyển lưu.  
Thọ, tưởng, hành cũng như ý thức  
Đồng như vậy chẳng khác sắc này.

**Kiều Trần Như!** Ông nhớ đây.  
Sắc chẳng phải chỗ nương loài quy y,  
Do dứt sắc diệt ly mà đặng  
Sắc giải thoát tối thắng quy y.  
Thọ, tưởng, hành, thức khác chi  
Cũng đồng như vậy, khác gì sắc kia.

**Kiều Trần Như!** Sắc là ghẻ lở,  
Do dứt sắc này sẽ đạt thành



Được sắc giải thoát tịnh thanh  
Không có sanh diệt, diệt sanh lỗi lầm.  
Thọ, tưởng, hành hoặc tâm hay thức  
Cũng như vậy, không khác sắc này.

**Kiều Trần Như!** Ông hôm nay  
Được nghe **Phật Pháp** quý thay vô vàn.  
Sắc này chẳng hoàn toàn tịch tịnh,  
Dứt sắc này quyết định sẽ thành  
Được sắc Niết Bàn tịnh thanh.  
Thọ hay hoặc tưởng và hành, thức kia  
Cũng như vậy, không là khác biệt  
Đều giải thoát chơn thiệt hoàn toàn.

Này **Kiều Trần Như!** Thế gian,  
Người nào hiểu biết rõ ràng lời **Ta**.  
Thời gọi là Sa Môn xuất sĩ,  
Bà La Môn khai trí tuệ thông  
Có đủ những pháp Sa Môn,  
Hay đủ các pháp Bà La Môn đồng.

Ngoài **Phật Pháp** thời không có thật  
Bà La Môn hay bậc Sa Môn,  
Cũng không có pháp Sa Môn  
Hay Pháp của bậc Bà La Môn này.  
Các ngoại đạo thuyết bày đối trá

Tự xưng mình cao cả chơn thanh,  
 Toàn hư giả không thật hành  
 Dụ dỗ thiện tín lòng lành thương thay!  
 Họ những tưởng mình đây đã có  
 Bà La Môn hay họ Sa Môn,  
 Nhưng thật ra họ dối lòng  
 Không có hai bực kính tôn thế này.  
 Vì nếu họ hiện nay không có  
 Pháp Sa Môn và Bà La Môn,  
 Làm sao có bực Sa Môn,  
 Hay Đại Đức Bà La Môn, hỏi người!  
**Như Lai** thường ở nơi đại chúng  
 Xướng to lên vang vọng lời này.  
 Các ông đức hạnh đủ đầy  
 Cũng nên đồng xướng như vậy lời **Ta**.

## 2/. LÝ LỄ CỦA NGOẠI ĐẠO VỀ SA MÔN CÙ ĐÀM.

- Bấy giờ, có nhiều nhà ngoại đạo  
 Lòng bất bình họ bảo nhau là:  
**Cù Đàm** nói giáo phái ta  
 Không có tôn đức như Bà La Môn  
 Hay Sa Môn cũng không thật có,  
 Cũng không có giáo pháp Sa Môn,  
 Hay giáo pháp Bà La Môn

Nói chung hai bực này không có mà.  
 Làm thế nào chúng ta bày tỏ  
 Cho **Cù Đàm** hiểu rõ chánh, tà  
 Rằng giáo phái của chúng ta  
 Cũng có hai bực và hai Pháp này.

- Có một vị danh bay Phạm Chí  
 Liên lên tiếng miệt thị như vậy:  
 “Này các ngài! Hãy nghe đây.

Lời nói hư dối, vọng sai **Cù Đàm**  
 Như điên cuồng không cần kiểm giảo!  
 Với người điên có múa, có ca,  
 Hoặc cười rồi lại khóc la,  
 Hoặc mắng hay chửi hoặc là chê, khen,  
 Chẳng phân biệt sang, hèn dân thứ,  
 Hoặc kẻ thù, quyền thuộc thân nhân.  
 Sa môn **Cù Đàm** điên chẳng?

Có lúc ông lại nói rằng ta sanh  
 Trong cung vua cha lành Tịnh Phạn,  
 Có lúc nói lâm giáng Ta bà.  
 Hoặc nói sau khi sanh ra  
 Tự đi bảy bước bảy tòa Liên hoa,  
 Lại nói là chẳng qua thị hiện  
 Ta chẳng đi, nguy biện vô cùng.

Có khi ông ta nói chung:  
 Ta từ thuở nhỏ tinh thông trí tài,  
 Nào văn, võ thấu ngay mọi lẽ,  
 Trong thế gian ít kẻ hơn mình.  
 Rồi lại có khi tự tin  
 Xưng **Nhứt Thiết Trí** quang minh đại hùng.  
 Có lúc ở hoàng cung hưởng lạc  
 Sanh con rồng đài các phủ phê,  
 Sau đó lại nói chán chê,  
 Cho mình ác tiện si mê dục trần.  
 Cũng có lúc đích thân giác ngộ,  
 Chốn rừng già nhẩn khổ sáu năm,  
 Lại quả trách với bản thân  
 Sự tu khổ hạnh tinh thần kém suy,  
 Pháp ngoại đạo không gì chứng đắc  
 Mặc dầu theo ông *Uất Đầu Lam* <sup>2</sup>,  
 Ông *A La Lã* <sup>3</sup> thiên tham  
 Rất nhiều vị giỏi luận đàm Pháp thông ...  
 Có lúc nói các ông ngoại đạo  
 Chỗ hiểu biết Pháp giáo còn sai.  
 Hoặc nói Ta ngồi dưới cây  
 Bồ Đề thiên định chứng ngay đạo mầu,

<sup>2</sup> *Uất Đầu Lam* (còn gọi: *Uất Đầu Lam Phát*): Xem *Uất Đà Đà*, Thích nghĩa q.4

<sup>3</sup> *A La Lã* (còn gọi: *A La La Ca Lam*): Xem *A La La*, Thích nghĩa q.4

Lúc giảng nói mặc dầu như vậy,  
 Ta không có đến cây BỒ ĐỀ,  
 Không có chứng đạo chưa hề,  
 Quá khứ nhiều kiếp giác mê hoàn toàn.  
 Hoặc nói thân Ta đây quyết định,  
 Đó chính là tịch tịnh Niết Bàn,  
 Lại nói thân diệt tro tàn  
 Chính là tịch tịnh Niết Bàn vô dư.  
 Những lời nói hình như sai trái,  
 Thật điên cuồng càng quấy ngu si.  
 Các ngài lo rầu làm gì  
 Tăng thêm phiền não ích chi cho mình.

- Bấy giờ, có Bà La Môn nói:

Như trước kia Sa môn **Cù Đàm**

Thuyết vô thường vốn hợp tan  
 Khổ, không, vô ngã thế gian có gì.  
 Hàng đệ tử trong thì giáo pháp  
 Của chúng ta nghe lấy lời này  
 Lòng kính sợ lìa đạo ngay  
 Không người lai vãng hàng ngày cúng dâng.  
 Nay **Cù Đàm** đến rừng Song Thọ  
 Tuyên bố có ngã, tịnh, lạc, thường.  
 Đệ tử ta nghe vui mừng  
 Đều rời bỏ pháp người người rã tan,

Thọ tin lời **Cù Đàm** tuyên bố  
Hỏi các ông đau khổ hay không!.

- Lại có một Bà La Môn  
Bảo các đạo hữu ôn tồn lắng nghe:  
Tôi nói đây phơi bày sự xấu  
Mong các ngài hiểu thấu giác tri.

**Cù Đàm** nói rằng từ bi  
Xét ra không có chút gì thật chơn.  
Vì nếu có lòng nhơn thương chúng  
Sao ông ta lợi dụng mọi nhà  
Tranh giành đệ tử chúng ta  
Theo ông thọ Pháp lìa xa phái mình.  
Từ bi là thương sinh mền vật,  
Cũng tùy thuận theo ý của người.  
Nay ông ấy làm trái lời  
Bổn nguyện cứu thế độ đời chúng ta,  
Thời đâu phải đây là đức **Phật**,  
Lòng từ bi của bậc xuất phàm.

Nếu nói rằng ông **Cù Đàm**  
Chẳng bị *tám Pháp thế gian*<sup>4</sup> buộc ràng  
Lời nói trên hoàn toàn hư dối,  
Người nào không ô nhiễm thế gian.

<sup>4</sup> *Tám Pháp Thế Gian*: Xem **Bát Pháp Thế Gian**, Thích nghĩa q.3

Vì nếu Sa môn **Cù Đàm**

*Thiếu dục tri túc* không màng lợi danh,  
Sao hôm nay tranh giành cướp lấy  
Sự lợi dưỡng ngân ấy chúng ta.

Nếu nói ông do sanh ra

Thuộc về giòng họ hoàng gia **Cù Đàm**  
Là cao thượng thế gian khó sánh,  
Lời nói này hư vọng lầm sai.

Vì từ xưa cho đến nay

Chưa từng nghe thấy một loài mạnh như  
Sư tử vương này ư sát hại  
Một con chuột bé nhỏ kia mà.

Nếu **Cù Đàm** đúng thật là

Giòng họ cao thượng hoàng gia ai bì  
Sao ông nỡ lại đi não loạn  
Hại chúng ta vương nạn gian nan.

Nếu cho rằng ông **Cù Đàm**

Có thế lực lớn vua quan không bằng  
Lời nói này e rằng hư vọng.  
Vì từ xưa đến tận ngày nay

Cũng chẳng từng nghe thấy rày  
Hàng Kim Sí Điều vương này ra oai  
Đua tranh cùng các loài chim nhỏ,

Mong các ngài hiểu rõ sâu xa.

Nếu **Cù Đàm - Sĩ Đạt Ta!**

Có thể lực lớn rất là uy nghi,  
Việc gì lại mà đi tranh đấu  
Với chúng ta hạng xấu xa này.

Nếu cho rằng **Cù Đàm** đây  
Có *Tha Tâm Trí*<sup>5</sup> biết ngay ý người,  
Xét ra cũng là lời hư vọng,  
Mong các ngài, hiểu thấu đực, trong.

Vì nếu có *Tha Tâm Thông*<sup>6</sup>  
Cớ sao chẳng biết được lòng chúng ta.

Này các ngài xưa kia tôi đã  
Từng nghe bậc tôn túc nói rằng:  
Sau này đúng một trăm năm  
Thế gian sẽ có yêu nhân ra đời.

Yêu nhân này không ai khác lạ  
Chính là ông **Cù Đàm** Sa môn.

Ông ấy cũng chẳng trường tồn  
Sắp sẽ diệt mất trong rừng Ta La,  
Vậy các ngài nghe qua tôi nói  
Chẳng có nên buồn tủi nản lòng.

<sup>5</sup> Tha Tâm Trí: Xem Thích nghĩa q.3

<sup>6</sup> Tha Tâm Thông: Xem phần Thích nghĩa.



• Vị này vừa đả kích xong,  
 Có Ni Kiên Tử tuổi ông quá già  
 Rằng: “Nay tôi rất là sầu khổ  
 Chẳng phải vì mất chỗ cúng dường,  
 Thấy người ngu, tôi xót thương!  
 Không con mắt trí lầm đường cạn duyên,  
 Chẳng thấy biết phước điền vô lượng,  
 Cùng chẳng phải rộng lớn phước điền,  
 Bỏ Bà La Môn cao niên  
 Có nhiều trí đức Pháp quyền vô vi,  
 Mà lại đi quy y người trẻ,  
 Do đây nên tôi mới lo rầu.

Sa môn **Cù Đàm** từ lâu  
 Rộng biết chú thuật cao sâu vô cùng,  
 Do sức chú mà ông biến hóa  
 Chỉ một thân hiện cả vạn thân,  
 Vạn thân hoàn lại một thân,  
 Biến thân nam, nữ hoặc thân các loài.  
 Sức của tôi các ngài cũng biết  
 Có thể trừ chú thuật **Cù Đàm**.  
 Các ngài sống thọ bình an  
 Hưởng nhiều lợi dưỡng bạc vàng đầy đong.”

- Lại có Bà La Môn hiểu biết

Nói rằng: “Tôi thương tiếc các ngài!  
Sa môn **Cù Đàm** ông này  
Thành tựu viên mãn đủ đầy đức công.  
Các ngài chớ đem lòng ganh tị  
Hay tranh đua đố kỵ hại mình”.

Chúng ngoại đạo chẳng chịu tin  
Phản đối lời nói phân minh vị này:  
“Người ngu si, ông đây đại dột!  
Sao ông nói Sa môn **Cù Đàm**  
Có công đức lớn bao hàm  
Phủ trùm khắp cả thế gian trời, người.  
Lúc **Cù Đàm** ra đời gặp họa  
Trong bảy ngày mẹ đã thăng Thiên,  
Như vậy ông thiếu phước duyên  
Sao gọi là tướng phước điền được chẳng?”

Bà La Môn đáp rằng: “Kham nhẫn,  
Dầu bị mắng chửi giận mới hay,  
Bị đánh đập chửi nường tay  
Mà không đánh lại lành thay, hỡi người!  
Đây là đấng Trượng Phu Điều Ngự  
Đại phước điền bao phủ thế gian.

Pháp thân Sa môn **Cù Đàm**  
Tự mình điều phục nghiêm trang hoàn toàn,

Ba mươi hai tướng tốt cộng lại  
 Có tám mươi vẻ đẹp ngoài trong,  
 Lại có vô lượng thần thông  
 Tướng đại phước trí thật không thể lường.  
 Không kiêu mạn, nhẫn nhường trên dưới,  
 Lời nói ra ích lợi cho đời,  
 Không cộc cằn hoặc nói chơi,  
 Lúc còn tuổi nhỏ ý người thanh cao,  
 Chẳng nóng giận dù bao khăn khó,  
 Mặc cam go chẳng bỏ nguyện mình,  
 Nước lớn của nhiều hiển vinh  
 Mà không tham luyện, miệt kính nước nghèo,  
 Lìa cung vàng y theo đại nguyện  
 Như nhổ bỏ nước miếng dơ nhầy.  
 Do những điều hiểu biết này  
 Rằng tôi quả quyết đức Ngài Sa Môn  
 Ông **Cù Đàm** đáng tôn, đáng kính  
 Các ông nên cải chính lỗi mình”.

Chúng ngoại đạo vẫn không tin:  
 “Như lời ông nói chứng minh được gì?  
 Ông **Cù Đàm** tánh thì nhu nhuyễn,  
 Chẳng kham khổ tu luyện nói chung ...

Do sanh trưởng chốn hoàng cung  
 Chẳng hề thấu biết tận cùng khổ than.

Chỉ được lời dịu dàng lịch thiệp  
Mà chẳng biết nghề nghiệp ra sao,  
Văn hóa học vấn chưa cao  
Luận nghị hời hợt làm màu mà thôi!  
Chúng tôi tu cả đời khổ hạnh  
Đối **Cù Đàm** không sánh được chẳng?.  
Chúng tôi xin được tranh phân  
Biện luận pháp yếu Thánh nhân **Cù Đàm**,  
Nếu ông hơn chúng tôi đạo quả  
Nguyện hứa theo hầu hạ trọn đời.  
Nếu như chúng tôi hơn người  
**Cù Đàm** phụng sự cho thời chúng tôi”.

Lúc đó, một số người ngoại đạo  
Họ tuyên truyền thông báo lẫn nhau  
Đồng kéo đến nơi điện lầu  
Vua **A Xà Thế** khẩn tâu trình bày ...

Vua liền hỏi các ngài sao vậy!  
Là người tu tâm phải dung hòa,  
Cũng đồng là bậc xuất gia  
Rời bỏ thân quyến cửa nhà lợi danh,  
Dân nước ta chân thành kính ngưỡng  
Đều cúng dường phụng dưỡng các ngài,  
Nay có gì vội đến đây

Điều chi uẩn khúc tâu ngay giờ này?.

Tôi xét thấy các ngài mỗi phái  
 Đường tu tập trai giới giữ gìn,  
 Mỗi người đều có đức tin  
 Tự theo giáo phái của mình chọn qua,  
 Nay cũng vì cái ta quá lớn  
 Họp với nhau bày chuyện động trời  
 Như những chiếc lá rụng rơi  
 Bị gió trốt thổi gom thời một nơi.

Ta thường ủng hộ người chơn chánh  
 Bà La Môn xứng hạnh xuất gia  
 Nhẫn đến chẳng tiếc thân ta  
 Mong cầu **Phật Pháp** sâu xa gọi nhuần.

Chúng ngoại đạo dạ, vâng phủ phục:  
 “Đại vương là hồng phúc chúng sanh,  
 Là cây cầu đại Pháp lành  
 Có tiếng tăm lớn vang danh đất trời,  
 Đại công đức ít người dám sánh,  
 Là căn bản của các quốc gia,  
 Là tấm gương sáng mọi nhà,  
 Là hình tượng của tam tòa chư Thiên,  
 Là cha mẹ yêu thương dân chúng,  
 Là quốc vương hùng dũng oai nghiêm,

Xem việc nước chẳng tư riêng  
 Thân, thù bình đẳng, lợi quyền đồng quân,  
 Như tứ đại nuôi thân lớn sức  
 Đáng gọi là **Công Đức Tạng**<sup>7</sup> vương.

Tâu Đại vương! Thọ miên trường!  
 Dầu đời ngắn ngủi vô thường đổi thay,  
 Nhưng công đức vua đây đầy đủ  
 Như các vua trường thọ thuở xưa:

**Da Da Đế, Na Hâu Sa,**  
**Nhẫn Nhục, Thiện Kiến** hay là **Đảnh Sanh,**  
 Vua **Thi Tỳ**<sup>8</sup> phước lành tối thượng,  
**Nhứt Xoa Câu**<sup>9</sup> quốc vương .v.v...

Nhờ vua đức, khắp thôn lân  
 Quốc gia thanh trị, hơn dân sang giàu.  
 Do đây nên trước sau tất cả  
 Người xuất gia cảm tạ sâu xa,  
 Đều mến nước Ma Đà Đà  
 Quốc vương danh hiệu **A Xà Thế** đây!

Tâu Đại vương! Chắc ngài nghe biết  
 Kinh chúng tôi chơn thiệt dạy là:  
 Nếu như có người xuất gia

<sup>7</sup> **Công Đức Tạng**: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>8</sup> **Thi Tỳ vương**: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>9</sup> **Nhứt Xoa Câu vương**: Xem phần Thích nghĩa.

Ở trong nước đó hoặc là nước kia  
 Tâm tinh tấn sớm khuya trì giới  
 Nguyên tu hành ích lợi chúng dân  
 Thời vua nước đó có phần  
 Tu tạo công đức lành nhân khôn lường.

Tâu Đại vương! Những phường đạo tặc  
 Nhà vua đã ra lệnh dẹp xong,  
 Nên người xuất gia số đông  
 Không còn sợ sệt an lòng nghỉ ngơi.  
 Hiện nay còn một người đại ác  
 Là Sa Môn đích danh **Cù Đàm**  
 Tự thị giòng họ cao sang  
 Thân tướng tốt đẹp dịu dàng uy nghi  
 Chắc do phước bố thí đời trước  
 Được chúng sanh nhiều nước cúng dường.

**Cù Đàm** con **Tịnh Phạn** vương  
 Cây quyền hiếp đáp chẳng nhường nhịn ai,  
 Quá ngã mạn lộng oai xưng **Phật**  
 Hoặc ý mình chú thuật cao siêu.

**Cù Đàm** không thể chứng tu  
 Khổ hạnh lành được, công phu ra gì.  
 Tâm ưa thích những y phục tốt,  
 Nào nệm, chăn, giường ngủ cao sang,

Nên những người ác gian tham  
Vì ham lợi dưỡng theo làm quyến thân.  
Do chú thuật công năng điều phục  
Năm anh em **Ca Diếp** đầu tiên,  
**Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên ...**  
Vâng làm đệ tử tuyên truyền khắp nơi.  
Nay đến chỗ chúng tôi cư ngụ  
Rừng Ta La song thọ nói rằng:  
Thân này thường. lạc, ngã chân,  
Là tịnh, thường trụ vĩnh hằng không sai.  
Để khuyến dụ gái, trai, già, trẻ  
Hàng đệ tử hệ phái chúng tôi.  
Tâu Đại vương! Chớ tin lời.  
Ngày trước tuyên nói thân người chúng ta  
Là không thường, lạc, ngã và tịnh  
Chúng tôi còn thức tỉnh nghe qua.  
Nay **Cù Đàm** tuyên bố là  
Thân này thường. lạc, ngã và tịnh chơn.  
Chúng tôi nghe chẳng còn nhận được  
Lời của ông sau trước bất đồng.  
Xin Đại vương mở rộng lòng  
Cho phép luận nghị với ông **Cù Đàm**”.



- **A Xa Thế** thở than rồi hỏi:  
“Ai xúi giục bày vẽ các ngài  
Mà tâm trí bị cuồng quay  
Chẳng có chủ định ... như vậy là sao?  
Khác nào nước dâng trào nổi sóng,  
Vòng lửa xoay thiêu nóng các ngài!  
Như Khỉ Vượn nọ leo cây,  
Thật đáng hổ thẹn không ai dám nhìn,  
Người trí nghe sự tình ắt phải  
Xót thương sự khờ dại các ngài!  
Kẻ ngu nghe biết việc này  
Tất cũng cười ngạo các ngài biết không!  
Lời nói của các ông chẳng phải  
Là lời nói của bậc xuất gia.  
Các ngài hãy lắng nghe qua  
Nếu mang phải bệnh thời ta trị lành.  
Còn như mắc ma hành quỷ ám  
Có **Kỳ Bà** trị dứt khỏi ngay.  
Nay các ngài lấy móng tay  
Mà muốn chẻ đứt núi Tu Di này,  
Muốn dùng răng mình đây để cắn  
Nghiền làm sao nát chất Kim cương,  
Khác nào kẻ ngu vào rừng

Thấy Sư tử chúa hiện đương đỏi nằm  
Tưởng nó ngủ âm thầm đến chọc  
Để thức dậy, đồ ngốc nghếch thay!  
Như kẻ ngu dùng bàn tay  
Che đây ngọn lửa chuyện này khó tin,  
Như con Chồn muốn mình kêu rống  
Giống Sư tử ảo vọng chát chua,  
Như con Muỗi muốn bay đua  
Với Kim Sí Điều cột đũa cho vui,  
Như con Thỏ lội qua biển vắng  
Muốn đụng chân tới tận đáy sâu.  
Các ngài cũng như vậy nào  
Khác gì nằm mộng chiêm bao được vàng.  
Muốn tranh hơn **Cù Đàm** cũng vậy,  
Mộng điên cuồng chuốc lấy khổ đau.  
Các ngài lấy dây cột vào  
Đôi chân mình lại khác nào kẻ điên.  
Muốn luận nghị vì quyền, vì lợi,  
Tranh hơn thua đồng với bất nhân,  
Khác nào như con thiêu thân  
Tự đập vào lửa khởi cần nói ra.  
Các ngài nghe lời ta cải sửa  
Bỏ hơn thua chất chứa tâm tà.

Các ngài dù tán thán ta  
 Tâm luôn bình đẳng như là cán cân,  
 Nhưng chớ để quần thần nghe thấy  
 Hay người ngoài đồn đại lời này”.

Các ngoại đạo dạ buồn thay!  
 Rồi lại thưa bạch: Tâu này Đại vương!  
 Ông Sa môn **Cù Đàm** sự thật  
 Có lẽ dùng chú thuật quyền năng  
 Thu phục ngài rồi phải chăng?  
 Cho nên quả trách không cần chúng Tăng.

Tâu Đại vương! Mặt trăng tròn khuyết,  
 Nước biển mặn chằng biết ai làm?.

Há chằng phải là các hàng  
 Bà La Môn tạo hoàn toàn chằng ư!

- Nhà vua chằng nghe qua một thuở  
 Nước sông Hằng dừng ở lỗ tai

Của **A Kiệt Đà Tiên** đây  
 Mười hai năm trọn chằng rày nói ngoa.

- Nhà vua chằng nghe qua có vị

**Cù Đàm Tiên**<sup>10</sup> nhưn trí cao thâm

Hiện thân thông mười hai năm

Biến làm **Đế Thích** thần khâm quý nhường,

<sup>10</sup> *Cù Đàm Tiên*: Xem phần Thích nghĩa.

Thân **Đế Thích** biến thân dê đực,  
 Biến nữ căn đến mức hàng ngàn  
 Trên thân **Đế Thích** rõ ràng  
 Phái chúng tôi biết truyền sang đời đời.  
 - Nhà vua chẳng biết gì sự thật  
**Kỳ Nâu Tiên** là bậc thiên tài  
 Nội trong chỉ có một ngày  
 Uống nước bốn biển sạch ngay không còn,  
 Làm quả đất khô khan rung chuyển,  
 Đây chỉ là thị hiện tài ba.  
 - Nay Đại vương, chẳng nghe qua,  
 Có vị sáng tạo rất là tinh vi  
 Ba con mắt cực kỳ sáng rực  
 Cho Phạm vương trời **Tự Tại Thiên**,  
 Đó chính là **Bà Tẩu Tiên** <sup>11</sup>  
 Người có năng lực thần quyền tối cao.  
 Chẳng nghe **La Lã Tiên** thuở ấy,  
 Biến thành **Ca La Phú** hoàn toàn,  
 Làm nước mọi khổ lằm than,  
 Vì dân nước ấy ngang tàng hung hăng.  
 Tâu Đại vương! Tin rằng giáo phái  
 Bà La Môn có những tiên nhân

---

<sup>11</sup> *Bà Tẩu Tiên (Bà Tẩu Tiên Nhân)*: Xem phần Thích nghĩa.

Thần thông đầy đủ quyền năng,  
Sao nhà vua nữ quên ân phụ tình?.

- Vua bảo:

“Nếu các ngài chẳng tin ta nói:  
Đức **Như Lai** chánh giác **Phật Đà**  
Hiện đương trong rừng Ta La  
Các ngài có thể sang qua khó gì  
Mặc các ngài tùy nghi vấn nạn  
**Phật** sẽ làm thỏa mãn các ông”.

Vua **A Xà Thế** nói xong,  
Cùng chúng ngoại đạo rất đông nhiều người  
Đồng đi đến chỗ nơi **Phật** ngự.  
Nhà vua liền lễ **Phật** thành lòng  
Đi nhiễu quanh thân ba vòng  
Xong rồi phủ phục mình rỗng trình qua:  
“Bạch **Thế Tôn!** Các nhà ngoại đạo  
Muốn vấn hỏi Pháp giáo **Phật** đây,  
Cúi xin tôn đức **Như Lai**  
Từ bi hoan hỷ các ngài đáng thương”.

- **Phật** nói: ”Này Đại vương đứng dậy!  
**Như Lai** biết mình phải làm gì”.

### 3/. CHẤP TRƯỚC NIẾT BÀN VÔ THƯỜNG CỦA BÀ LA MÔN XÀ ĐỀ THỦ NA <sup>12</sup>.

Trong chúng ngoại đạo hiện giờ  
 Có vị tên gọi **Xà Đề Thủ Na**  
 Lên tiếng hỏi rất là nghiêm túc:  
 - “Này **Cù Đàm**, Ngài nói Niết Bàn  
 Là Pháp thường trụ phải chăng?”  
 Cúi mong giảng giải thật chân nghĩa này.

Này đại Bà La Môn đúng vậy,  
 Pháp thường trụ là **Đại Niết Bàn**.

- Nếu **Cù Đàm** nói Niết Bàn  
 Là Pháp thường trụ hoàn toàn là sai.  
 Vì theo ý tôi đây xét nghĩ  
 Những sự vật hiện hữu trong đời  
 Từ hạt sanh ra quả thời  
 Nói nhau chẳng dứt mọi người đều tin.  
 Từ đất sét, công trình lần lượt  
 Mới làm ra thành được cái bình,  
 Từ những sợi chỉ nhỏ xinh  
 Dệt thành mảnh vải kết tinh dâu tằm.  
**Cù Đàm** thường nói rằng đệ tử  
 Năng tu tập quán tưởng vô thường

<sup>12</sup> *Xà Đề Thủ Na*: Xem phần Thích nghĩa.

Chắc chắn chứng đặng Niết Bàn  
Nghĩa này xét kỹ rõ ràng lầm sai.

Vì nhơn là vô thường quán tưởng  
Sao quả lại thường trụ được chăng?.

- **Cù Đàm**, ông lại nói rằng:  
Giải thoát tham dục là chân Niết Bàn,  
Giải thoát Sắc và Vô Sắc dục  
Cũng chính là chân thật Niết Bàn  
Vô minh, hành, thức ... phá tan  
Tất cả phiền não là chân Niết Bàn,  
Từ dục, sắc .v.v... nhẫn đến  
Vô minh phiền não đều vô thường.  
Nhơn đây đã là vô thường  
Niết Bàn quả cũng vô thường chẳng sai.

- **Cù Đàm** nói từ nhơn lành, ác:  
Lành thời sanh về các cõi trời,  
Có khi trở lại làm người;  
Ác làm nạ quỷ, đọa nơi A Tỳ,  
Cũng từ nhơn tu trì giải thoát,  
Vì vậy, nên các Pháp ác, lành  
Đều từ nơi nghiệp nhơn sanh  
Giải thoát, đọa lạc, bại, thành do ta.  
Nếu đã từ nghiệp nhơn sanh vậy,

Mà ta đặng giải thoát tai ương,  
 Sao ông lại nói là thường?  
 Niết Bàn tịch tịnh là đường siêu nhiên.

• **Cù Đàm** từng thuyết tuyên giảng giải:  
 Sắc theo duyên kết hợp sanh ra  
 Nên gọi vô thường đó mà,  
 Thọ, tưởng, hành, thức cũng là như nhau.  
 Nên giải thoát có nào khác biệt,  
 Nếu sắc là sanh diệt vô thường,  
 Nếu là thọ, tưởng chung đường  
 Hành, thức cũng vậy vô thường khác chi.  
 Nếu như ngoài ra thì năm ấm  
 Mà có chân giải thoát đó mà,  
 Thời giải thoát này chính là  
 Hư không thường trụ xét ra nghĩa đồng.  
 Nếu đã là hư không thường có  
 Chẳng nói rằng do nhơn duyên sanh,  
 Vì hư không vốn là thường  
 Và là duy nhất khắp cùng mười phương.

• **Cù Đàm** cũng nói rằng: Tất cả  
 Mọi đau khổ do quả nhơn sanh,  
 Nếu đã là khổ bất lành  
 Sao nói giải thoát đắc thành lạc chơn.



• **Cù Đàm** nói: Vô thường là khổ,  
Khổ cũng là vô ngã, khổ, không.

Nếu như đã là vô thường,  
Là khổ, vô ngã không chơn thật mà,  
Thời thân ta cũng là bất tịnh  
Chắc chắn rằng quyết định vô thường.

Tất cả những Pháp do như  
Sanh ra như vậy vô thường, khổ không,  
Hay vô ngã cùng đồng bất tịnh  
Sao lại nói quyết định Pháp này  
Là thường, lạc, ngã, tịnh đây  
Mong ông hoan hỷ giải bày thật chân?.

• Nếu **Cù Đàm** nói rằng các Pháp  
Cũng là thường, cũng là vô thường  
Cũng khổ, cũng vui thiệt hơn,  
Cũng là vô ngã, cũng chơn ngã mà,  
Cũng là tịnh, cũng là bất tịnh,  
Như thế là ông nói hai lời?.

Tôi cũng từng nghe nhiều người  
Những bậc Tôn Túc các đời trước đây  
Nói: “Nếu **Phật** sau này giáng thế  
Thời lời nói chân thật không hai”.

Nay **Cù Đàm** thuyết Pháp bày

Xét ra ông cũng nói hai lời này,  
 Lại xưng rằng **Phật** đây xuất thế  
 Đó chính là Pháp thể thân ta.  
 Xin **Cù Đàm** giải đáp qua  
 Những điều tôi hỏi thật là đúng không!.

- **Phật** nói: Bà La Môn kia hỏi!  
 Căn cứ theo lời hỏi của ông,  
 Nay tôi xin vấn lại ông  
 Tùy ý mà đáp thật lòng nói ra.

- Hãy định tâm nghe qua **Ta** hỏi  
 Tánh của ông thường hay vô thường?.

(Đáp) - Tánh của tôi vốn là thường.

(Hỏi) - Tánh ấy có thể làm nhưn sanh rày  
 Cho các Pháp trong, ngoài chẳng vậy,  
 Hay là không ông hãy trình bày?

(Đáp) - Tánh ấy làm nhưn duyên đây  
 Cho tất cả Pháp trong, ngoài không sai.

- Bà La Môn! Ông đây nghe tiếp:  
 Tánh ấy làm nhưn duyên thế nào?.

- Thưa **Cù Đàm**! Rất rộng sâu  
 Nghĩa nó mâu nhiệm không sao tỏ bày.

Từ tánh này sanh ra ngũ đại,  
 Từ ngũ đại sanh lấy mạn này,

- Mạn sanh mười sáu Pháp đây:
  - \* Ngũ đại: Phong, thủy, địa, hỏa và không;
  - \* Năm tri căn bên trong cơ thể  
Đó là: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân;
  - \* Năm nghiệp căn là: Tay, chân,  
Miệng tiếng, nam, nữ khác căn cùng là
  - \* Tâm bình đẳng căn phần hiểu biết  
Những sự vật phân biệt rõ ràng.

Mười sáu Pháp này chấp mang

- Do năm Pháp ngoại thế gian như là:  
Sắc, thanh, hương, hợp hòa vị, xúc  
Nội và ngoại câu thúc sinh ra.

Hai mươi một Pháp này là

- Vốn có ba Pháp xét qua tận cùng,  
Là căn bản gom chung cộng lại  
“Nhiễm” và “Thô” sau cuối là “Đen”  
“Nhiễm” là ái, “Thô” là sân,  
“Đen” là tam tối tinh thần ngu si.

Hai mươi bốn Pháp này thật sự  
Đều là nhơn nơi tánh mà sanh.

- Này hỡi! Ông Bà La Môn.  
Những Pháp đại, mạn ... mà ông trình bày  
Nó là thường luôn luôn tồn tại  
Hay vô thường biến hoại đổi thay?.

- Thưa **Cù Đàm!** Ông nghe đây.  
Căn cứ theo giáo Pháp này của tôi  
Thời “Tánh” nó là thường bất biến,  
Những Pháp đại hay mạn .v.v...  
Nếu quán sát rõ gốc căn  
Tất cả Pháp đó là nhân vô thường.
- Bà La Môn đáng thương kia hỡi!  
Như trong Pháp giáo phái của ông  
Nhơn là thường có phải không,  
Còn quả biến đổi hợp tan vô thường.  
Trong **Phật Pháp** của **Ta** dạy khác  
Dẫu nhơn có đổi thay vô thường,  
Nhưng quả chơn thật là thường  
Nên suy xét lại có gì lỗi sai?.

Bà La Môn! Nghe đây **Ta** hỏi  
Hãy trả lời nên nhớ thật lòng.

Trong giáo Pháp của các ông  
Có dạy đồ chúng hai nhơn chẳng là?

- Thưa **Cù Đàm!** Thật ra là có.
- Như thế nào nhơn đó có hai?.
- Thưa **Cù Đàm!** Ngài nghe đây.  
Sanh nhơn là một, hai là liễu nhơn.
- Thế nào gọi sanh nhơn đó vậy,

- Như thế nào liễu nhươn giải bày?
- Sanh nhươn như đất sét này  
Do người thợ nắn khéo tay nên bình.  
Liễu nhươn như đèn soi đồ vật  
Thấy rõ ràng sự thật không sai.
  - Như vậy do hai nhươn này  
Chỉ là một tánh không hai cơ mà.  
Đã là một, tánh này có thể  
Khiến sanh nhươn thành liễu nhươn chăng?  
Có thể khiến cho liễu nhươn  
Làm sanh nhươn vậy hoặc là không chăng?
  - Thưa **Cù Đàm!** Cả hai không thể  
Vì sanh nhươn, liễu nhươn khác nhau.
  - Nếu như sanh nhươn trước sau  
Không thể làm được ra nào liễu nhươn,  
Liễu nhươn cũng chẳng hơn gì khác  
Không thể nào làm ra sanh nhươn,  
**Ta** có thể nói rõ hơn  
Gọi là *nhươn tướng*<sup>13</sup> bình thường được chăng?
  - Thưa **Cù Đàm!** Dầu hai nhươn đó  
Chẳng làm thành hòa hợp ở đây,  
Nhưng vẫn có nhươn tướng rày  
Lời tôi giải đáp có sai chăng mà?.

<sup>13</sup> *nhươn Tướng (Nhân Tướng)*: Xem phần thích nghĩa.

- Bà La Môn! Nghe qua **Ta** hỏi  
Hãy suy xét rồi trả lời sau.  
Vật bị liễu như chiếu vào  
Có đồng ánh sáng liễu như không nào?.
- Thưa **Cù Đàm!** Vật đâu đồng được  
Với ánh sáng liễu như hợp hòa.
- **Phật** nói: Trong Pháp của **Ta**.  
Dầu từ ở chỗ sanh ra vô thường  
Vẫn chứng đặng Niết Bàn này vậy,  
Vì Niết Bàn chẳng phải vô thường.  
Do từ ngay chỗ liễu như  
Mà đặng thường, lạc, ngã, chơn tịnh này.  
Do từ chỗ sanh như mà được  
Là vô thường, vô lạc khổ thay!  
Vô ngã, vô tịnh thân này,  
Bốn Pháp không đó đổi thay hằng ngày.  
Do đây, nên **Như Lai** nói có  
Hai thuyết: Thường sáng tỏ Vô thường.  
Hai thuyết này cùng chung đường  
Người nghe lầm tưởng tự dưng nói hai,  
Đã là **Phật** không rày vọng ngữ  
Để gạt lừa bất cứ là ai.  
Ông vừa mới nói như vậy.

Từng nghe Tôn Túc trước đây truyền rằng:

“**Phật** ra đời giáng trần độ thế  
Không bao giờ **Phật** nói hai lời”.

Lời ký truyền rất đúng thời  
Tất cả chư **Phật** mười phương ba đời  
Chưa từng nói có lời sai trái  
Y chánh Pháp giảng giải đực trong,  
Có nói có, không nói không  
Do đây nên gọi cùng đồng nghĩa thôi!  
**Phật** không nói hai lời dứt khoát  
Dụng văn tự sai khác bất đồng.

Này hỡi ông Bà La Môn!

**Như Lai** đâu nói có, không hai lời  
Nhưng vì muốn mọi người thấu hiểu  
Rõ một lời liễu nghĩa thật chân.

Như nhãn căn và sắc trần  
Đây là thật nghĩa biệt phân hai lời,  
Sanh ra thức nói thời là một  
Căn, thức, trần rốt ráo nghĩa chân,  
Nhãn cho đến như ý căn  
Cùng Pháp trần ngoại sanh nhân thức này.

- **Cù Đàm** khéo biệt phân ngữ nghĩa  
Đúng như vậy không có gì sai.

Nay tôi chưa hiểu nghĩa này  
Dùng hai lời để hiểu đây một lời.

- Đức **Thế Tôn** tức thời tuyên nói  
Pháp Tứ đế phá chấp mê lòng.

Này Bà La Môn, hỏi ông!  
“Khổ đế” y nghĩa cùng đồng có hai,  
Theo sự, lý thời đây là một  
Nhẫn cho đến “Đạo đế” nói chung  
Cũng có hai nghĩa cùng đồng  
Lý, sự là một viên thông dung hòa.

Bà La Môn nghe xong vui dạ:

“Bạch **Thế Tôn**! Tôi đã hiểu rồi”.

- Này Thiện nam tử! Ông ơi!  
Thế nào đã hiểu được lời **Như Lai**?

- Bạch **Thế Tôn**! Là đây “Khổ đế”  
Người phàm phu suy nghĩ là hai,

Còn Thánh nhân bậc đức tài  
Cho là có một, không hai suy lường.  
Nhẫn cho đến con đường “Đạo đế”  
Vẫn là một không thể có hai.

- Lành thay! Đã hiểu nghĩa này.  
Ông thật xứng đáng là Bà La Môn.

- Bạch **Thế Tôn**! Nay tôi nghe Pháp



Đã mở thông chánh kiến thật chân,  
 Nguyên quy y **Phật, Pháp, Tăng**  
 Tam Bảo thường trụ chánh chân trọn đời.  
 Cúi xin đức **Đại Từ** hỷ xả  
 Cho tôi được xuất gia bây chừ!

Đức **Phật** bảo **Kiều Trần Như**:  
 “*Ông hãy cạo bỏ tóc râu cho ngài*  
*Xà Đê Thủ Na* đây sạch sẽ  
 Vì ông ấy giờ đã xuất gia”.

Ngài **Kiều Trần Như** vâng lời  
 Cạo bỏ râu tóc **Xà Đê Thủ Na**.  
 Đương lúc cạo thật là hy hữu  
 Có hai thứ rơi xuống lạ thay!  
 \* Một là, râu tóc bên ngoài;  
 \* Hai là, phiền não lâu nay xa lìa.  
 Ông **Xà Đê Thủ Na** chứng đắc  
 A La Hán quả thật ngạc nhiên.

#### 4/. CHẤP TRƯỚC NIẾT BÀN VÔ THƯỜNG CỦA PHẠM CHÍ BÀ TRƯ TRA <sup>14</sup>.

- Lúc đó, Phạm Chí có tên  
**Bà Trư Tra** nọ bỗng liền đứng ra  
 Ông đại diện các nhà ngoại đạo

<sup>14</sup> Bà Trư Tra: Xem phần Thích nghĩa.

Hỏi đức **Phật**, Pháp giáo rõ ràng:

“*Ông Cù Đàm* nói *Niết Bàn*

*Là Pháp thường trụ hoàn toàn phải chăng?”*

- Này Phạm Chí! Đúng rằng như vậy,  
Niết Bàn là thường trụ không sai.

- Xin mạn phép tôi hỏi Ngài  
Rằng không phiền não phải đây Niết Bàn?

- Này Phạm Chí! Hoàn toàn đúng vậy,  
Không phiền não thường trụ Niết Bàn.

- Thưa **Cù Đàm!** Ở thế gian

Có bốn thứ gọi là không đó là:

\* Một, những Pháp nào mà chưa có,  
Thời nên gọi Pháp đó là không,  
Như cái bình chưa làm xong

Còn trong khuôn đất là không có bình.

\* Hai là, những Pháp sinh diệt mất,  
Chẳng sử dụng sự thật là không,  
Như cái bình đã làm xong

Xài qua hư bể là không gọi bình.

\* Ba, lẫn không có tướng loại khác  
Nên cũng được gọi đó là không,

Như trong Ngựa không có Bò,  
Trong Bò không Ngựa là không hoàn toàn.

\* BỐN, RỐT RÁO LÀ KHÔNG CÓ THẬT  
 NHƯ LÔNG RÙA, SỪNG THỎ CẢ HAI.

- Thưa **Cù Đàm!** Lại như vậy ...  
 Nếu vì đã dứt hết đây não phiền  
 Mà gọi là Niết Bàn thường trụ  
 Thời Niết Bàn không có hoàn toàn.  
 Nếu đã là không Niết Bàn  
 Sao lại nói có lạc, thường, .v.v...?

Thiện nam tử! Ông cần xét lại.  
 Niết Bàn này chẳng phải diệt sinh,  
 Trước không có như cái bình  
 Người thợ chưa nắn tượng hình làm ra,  
 Cũng chẳng phải như là bình nọ  
 Hư bể rồi gọi đó là không,  
 Cũng chẳng phải rỗng ráo không,  
 Lông rùa, sừng thỏ mà ông trình bày.  
 Niết Bàn này đồng với khác loại  
 Không mà thật *diệu hữu chơn không*<sup>15</sup>.

Cũng như lời nói của ông  
 Dấu Bò không có ở trong Ngựa này  
 Nhưng chẳng được nói rằng Bò nọ  
 Là không có như vậy lầm sai.

<sup>15</sup> *Diệu Hữu Chơn Không* (Chân Không Diệu Hữu): Xem phần Thích nghĩa.

Dẫu trong Ngựa không Bò đây  
 Nhưng chẳng được nói Ngựa này là không.  
 Niết Bàn này cũng đồng như vậy:  
 Trong phiền não không có Niết Bàn,  
 Trong Niết Bàn cũng y chang  
 Không có phiền não buộc ràng tâm ta,  
 Do đây, gọi là lẫn không có  
 Những tướng loại trong đó khác nhau.

- Thưa **Cù Đàm!** Lý nghĩa sâu.  
 Tôi nào vấn nạn thấp cao làm gì.  
 Nhưng muốn hiểu Pháp thì ông nói  
 Buộc lòng tôi phải hỏi rõ ràng:  
 Nếu ông cho là Niết Bàn  
 Lẫn không có tướng hoàn toàn khác nhau,  
 Sự không này trước sau không có  
 Thường hay lạc, ngã, tịnh Pháp này,  
 Sao **Cù Đàm** lại thuyết bày  
 Là thường, lạc, ngã, tịnh này thật chân?.

Thiện nam tử! Ông cần hiểu rõ  
 Như không tướng khác nhau của ông  
 Nói là có ba thứ không:

\* Bò, Ngựa không lẫn ngoài trong bao giờ,  
 Đều là trước không, sau mới có,

Đây gọi là nghĩa đó trước không;

\* Đã có trở lại thành không

Vì là hư hoại nên không có rày;

\* Không có tướng ở đây nhau khác,

Thời như ông đã nói vừa trên.

Niết Bàn thường trụ liễu viên

Không có ba tướng này, nên Niết Bàn

Là thường, lạc và cùng ngã, tịnh,

**Ta, Như Lai** khẳng định hoàn toàn.

Như ba chứng bệnh thân mang

Người đời thường chịu bất an cho mình:

\* Một, bệnh nhiệt nội sinh nóng sốt;

\* Hai, bệnh phong; Ba là, bệnh hàn.

Có ba thứ thuốc trị an:

\* “Tô” chữa bệnh nhiệt nóng rang khắp mình,

\* “Dầu” chủ trị bệnh phong khởi hẳn,

\* “Mật” trị được bệnh hàn .v.v...

Này Thiện nam tử! Phải thông.

Xét ra trong chứng bệnh phong của người,

Thật không có dầu thời trong bệnh,

Lại trong dầu không có bệnh phong,

Nên dầu trị được bệnh phong,

Hai thứ kia cũng vẫn đồng như nhau.

Trong thế gian khổ đau cũng vậy,  
Có ba thứ bệnh lại giống y:

Tham ái, sân hận, mê si.

Có ba Pháp dược diệu kỳ rất hay

Trị được ba bệnh này dứt tuyệt:

- 1/. Bất tịnh quán là thuốc trị tham,
- 2/. Từ tâm quán rất hiệu năng  
Là thuốc trị được bệnh sân dễ dàng,
- 3/. Nhân duyên quán ngày càng tu tập  
Là dược mầu trị dứt bệnh si.

Này Thiện nam tử! Thấu tri.

Nắm rõ gốc bệnh tức thì trị nhanh.

Vì trừ tham thực hành thường quán

Pháp chẳng tham chiếu sáng tinh tường,

Vì trừ sân nên quán thường

Pháp chẳng sân hận tuyệt đường ác sanh,

Vì trừ si thường hành quán Pháp

Chẳng phải si tu tập đêm ngày.

Trong ba thứ bệnh trên đây

Không có ba Pháp dược này ở trong,

Ba thứ Pháp dược không có bệnh

Tham, sân, si nhiễm dính trong này.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...

- Vì trong ba thứ bệnh này đều không  
Có ba thứ thuốc này trong đó,  
Nên **Ta** đây biết rõ vô thường,  
Vô lạc, vô ngã thiệt hơn,  
Hay là vô tịnh không chơn thật nào.
- Trong ba thứ dược mầu sự thật  
Không có ba thứ bệnh nhiễm vương  
Nên được gọi là chơn thường,  
Lạc, ngã và tịnh thật chơn hoàn toàn.
- Bạch **Thế Tôn!** Mở mang tâm trí.  
Vì tôi, **Phật** giáo chỉ tận tường.  
Như thế nào gọi là thường,  
Thế nào là gọi vô thường hợp tan?  
  
Thiện nam tử! Người phạm nên biết  
Sắc ấm này nó thiệt vô thường,  
Giải thoát sắc ấm là thường.  
Nhẫn đến thức ấm vô thường đổi thay,  
Giải thoát thức ấm này đoạn tuyệt  
Đây là thường, bất diệt bất sinh.  
  
Nếu có người nào trọn tin  
Quán sắc nhẫn đến thức tình ý tâm  
Là vô thường, là mầm đau khổ,  
Nên biết rằng người đó hiện nay

Chứng được Pháp thường trụ này  
Niết Bàn tịch tịnh ra ngoài thế gian.

- Bạch **Thế Tôn!** Nay tôi đã biết  
Pháp thường hay là Pháp vô thường.

Này Thiện nam tử! Đáng thương!  
Ông đã rõ biết Pháp thường trụ đây  
Và vô thường đổi thay biến hoại  
Vậy ông mau nói lại rõ ràng?.

- Bạch **Thế Tôn!** Đức song toàn!  
Nay tôi biết sắc thân mang của mình  
Là vô thường diệt sinh, sinh diệt,  
Được giải thoát đoạn tuyệt sắc này  
Là chơn thường không đổi thay,  
Nhấn đến thức ấm này đây là thường.

**Phật** nói: Lành thay! Thiện nam tử!  
Nay ông đã đến xong thân này.

Bấy giờ, **Thế Tôn** bảo ngài  
**Kiều Trần Như** nhớ nghe đây lời truyền:  
**Bà Trư Tra** liễu viên chứng đắc  
A La Hán quả thật đó mà,  
Ông ban cho **Bà Trư Tra**  
Ba y và bát Tăng già nhanh lên.



**Kiều Trần Như** tuân lời **Phật** dạy  
 Dâng y bát cho **Bà Trư Tra**.

Lãnh y và bát Tăng già  
 Ông đây thành kính thật thà thưa qua:

“Bạch Đại Đức, rất là cao quý  
 Được hầu gần bậc trí không hai!

Nay tôi do thân ác này  
 Mà được quả tốt lành thay trong đời.

Xin Đại Đức vì tôi mà đến

Bạch trình thưa với đức **Thế Tôn**:

Tôi là người ác mất khôn

Sao nữ xúc phạm đến giòng **Như Lai**.

Mong Đại Đức thương đây kẻ tội

Mà nhủ lòng sám hối chúng nhân.

Tôi không sống lâu cõi trần

Chịu sự sai khiến nhục thân khốn nàn.

Nay xin nhập Niết Bàn mau chóng

Không còn ham sự sống bây chừ”.

Lúc đó, ngài **Kiều Trần Như**

Liên đến trình **Phật**, lời **Bà Trư Tra**:

“**Thế Tôn! Bà Trư Tra** ông ấy,

Đã sanh lòng ái náy ăn năn

Tự cho mình kẻ hung hăng

Rắp tâm xúc phạm Thánh nhân **Cù Đàm**.

Nay ông muốn bỏ thân tội lỗi,  
Nhờ tôi đây sám hối cho người”.

**Phật** nói: Này **Kiều Trần Như!**

Ông **Bà Trư Tra** Tỳ kheo tu hành

Đã thành tựu căn lành vô lượng

**Phật** quá khứ nhiều kiếp lâu xa,

Nay thọ giáo Pháp của **Ta**

Ung trụ đúng Pháp thật là không sai,

Vì trụ đúng Pháp này nhất dạ

Nên được chứng chánh quả chơn thường.

Các ông hết mực cúng dường

Thân của ông ấy nghiêm trang kính thành.

Ngài **Kiều Trần Như** vâng lời **Phật**

Đến nơi thân của **Bà Trư Tra**

Trần thiết cúng dường hương hoa

Xong rồi hỏa táng thật là trang nghiêm.

Lúc thiêu thân ứng điềm khác lạ,

Vì ông đã hiện hóa thân thông.

Chúng ngoại đạo dự khán đông

Thấy việc như vậy đồng lòng xướng to

Rằng: **Bà Trư Tra** nay đã được

Chú thuật của Sa môn **Cù Đàm**,

Chẳng bao lâu ông sẽ hơn  
Sa môn Thích tử hiệu danh **Cù Đàm**.

### 5/. CHẤP VÀO THÂN NGÃ CỦA PHẠM CHÍ *TIÊN NI* <sup>16</sup> .

Có Phạm Chí **Tiên Ni** hỏi **Phật**:  
“*Thưa Cù Đàm có ngã hay không?*”

Đức **Phật** nín lặng tịnh lòng.

**Tiên Ni** lại hỏi: “*Thưa ông Cù Đàm!  
Cù Đàm chắc là không có ngã?*”.

Đức **Phật** vẫn nín lặng tịnh thân.

**Tiên Ni** hỏi luôn mấy lần,  
**Phật** đều nín lặng mà không trả lời.

**Tiên Ni** nói: “*Cù Đàm nên biết!  
Tất cả chúng muôn loại trên đời  
Có ngã khắp chỗ mọi nơi  
Là một tác giả chẳng thời có hai,  
Tại sao ông ngồi đây kiên nhẫn  
Chẳng trả lời nín lặng, có gì?*”.

Đức **Phật** nói: “*Này **Tiên Ni**!  
Ông nói ngã đó có thì khắp nơi  
Nói chung trời và người muôn loại*

<sup>16</sup> *Tiên Ni Ngoại Đạo*: Xem phần Thích Nghĩa.

*Tất cả chỗ có phải vậy không?”.*

- Thưa **Cù Đàm!** Ông rõ thông.  
Chẳng riêng tôi nói ngã đồng khắp nơi,  
Mà tất cả những người trí thức  
Cũng đều nói như vậy không sai.

Này Thiện nam tử! Nghe đây.  
Nếu ngã cùng có muôn loài khắp nơi  
Lẽ ra phải đồng thời thọ báo  
Chịu ở trong *ngũ đạo*<sup>17</sup> luân hồi.  
Nếu đồng thọ báo giống thời  
Sao hàng Phạm Chí các người cố chi  
Chẳng gây tạo những gì nghiệp ác  
Khởi rơi vào đọa lạc, súc sanh,  
Mà lại tu những Pháp lành  
Thân trời thọ hưởng, sớm thành ước mong?.

- Thưa **Cù Đàm!** Ngã trong giáo Pháp  
Của chúng tôi có hai thứ phần:
  - \* Một là, ngã của “tác thân”;
  - \* Hai là, ngã của “thường thân” đời đời.
 Vì ngã của thân người mà phải  
Lìa nghiệp ác khởi đọa, súc sanh,  
Nên phải tu những Pháp lành

<sup>17</sup> *Ngũ Đạo*: Còn gọi: **Ngũ Thú**. Xem Thích nghĩa q.5

Để được mau chóng vãng sanh cõi trời.

Thiện nam tử! Theo lời ông nói.

Ngã có khắp tất cả mọi nơi.

Ngã đó nếu ở thân người

Là vô thường ngã đổi dời hợp tan.

Nếu ở trong tác thân không ngã

Sao lại nói tất cả khắp nơi?.

- Thưa **Cù Đàm!** Ngã chúng tôi

Lập ra cũng ở thân người mà ra,

Nhưng ngã đó cũng là thường trụ

Ông hãy nghe ví dụ hiểu ra:

Như người thấy lửa cháy nhà

Chủ nhà tìm cách thoát ra bên ngoài,

Chẳng thể nói nhà đây bị cháy

Rồi chủ nhà đành chịu bó tay.

Ngã cũng như vậy không sai

Đương lúc mang lấy thân đây vô thường,

Ngã này cũng tìm phương cách thoát,

Nên ngã là thường khắp mọi nơi.

Này Thiện nam tử! Như lời

Ông nói ngã đó khắp nơi là thường,

Nghĩa này xét tận tường không đúng.

Cùng khắp có hai thứ sau đây:

Thường và Vô thường là hai.  
Lại có hai thứ phân bày như sau:  
Sắc, Vô sắc khác nhau dị biệt,  
Cũng Vô thường, cũng thiệt Thường hằng.  
Do đây, nên nếu nói rằng  
Ngã khắp tất cả là hằng thường đây,  
Nhưng cũng là vô thường biến hoại,  
Là Sắc và Vô sắc đó mà.

Nếu nói chủ nhà chạy ra  
Khỏi bị lửa cháy thân ta sống còn  
Nên chẳng gọi vô thường biến hoại  
Nghĩa này quán xét lại lầm sai.  
Vì nhà chẳng gọi chủ rày,  
Chủ cũng chẳng gọi ta đây là nhà.  
Cái bị cháy xét ra lại khác,  
Người chạy thoát lửa cháy nhanh hơn  
Nên được như vậy chuyện thường.  
Ngã ta thời khác suy lường hiểu ra:  
Vì ngã là sắc, sắc là ngã,  
Ngã với sắc hợp hóa cùng đồng,  
Ngã là vô sắc tướng không,  
Vô sắc là ngã phải thông nghĩa này.  
Sao ông lại nói rằng đương lúc  
Thân vô thường ngã xuất khỏi ra.

Này Thiện nam tử! Nghe qua.  
 Ý ông cho ngã rằng thời khắp nơi:  
 “Các chúng sanh đồng thời một ngã  
 Thời là trái với Pháp thế gian  
 Và xuất thế gian hoàn toàn.  
 Hãy nghe ví dụ xua tan vạ tà:  
 Pháp thế gian có cha, có mẹ,  
 Có con trai, con gái đủ đầy.  
 Nếu ngã là một không hai  
 Thời cha đồng với con trai một mà,  
 Con trai cũng là cha đồng hẳn  
 Vì ngã là một chẳng có hai,  
 Mẹ là con gái mình đây  
 Con gái là mẹ không thay đổi nào,  
 Thân là thù, thù thân chẳng khác  
 Đây là kia, kia cũng là đây.  
 Nên nếu nói rằng nhưn loài  
 Chúng sanh đồng một ngã đây hoàn toàn,  
 Thời là trái thế gian bằng hoại,  
 Xuất thế gian càng lại lầm sai”.

Ngài **Tiên Ni** vội phân bày:  
 “Tôi chẳng có nói muôn loài chúng sanh  
 Đồng có ngã, như ông vừa vấn  
 Mà tôi nói tất cả mỗi người

Đều riêng có một ngã thôi  
Không hơn, không kém mỗi người như nhau”.

Thiện nam tử! Hãy mau xét lại,  
Lời ông nói có phải vậy chăng:  
Vừa rồi ông đã nói rằng  
Mỗi người đều có ngã thân của mình,  
Tri xét ra thật tình nhiều ngã  
Lời này không đúng nghĩa thật chân.

Trước kia ông cũng nói rằng  
Ngã khắp tất cả không phân chỗ nào.  
Nếu đã khắp trùm bao tất cả  
Thì chúng sanh bản ngã cùng đồng  
Một nghiệp căn, một tâm lòng,  
Nhân nào quả nấy chẳng hòng khác sai.  
Lúc được Trời ngã này cũng thấy,  
Khi được **Phật** cũng lại thấy qua,  
Lúc được thân Trời làm ra,  
Thời lúc được **Phật** có là khác chi,  
Nghe thấy biết, niệm ghi nhận đến  
Tất cả Pháp cũng vậy không sai.

Nếu được thân Trời thấy ngay,  
Chẳng được thân **Phật** cũng rày thấy qua,  
Nếu như vậy ngã là sai khác



Không nên nói ngã có khắp cùng.  
 Nếu ngã chẳng có khắp cùng  
 Thời là ngã cũng đồng chung vô thường.

- Thưa **Cù Đàm!** Ngã thường có vậy,  
 Của chúng sanh hết thảy mọi loài.  
 Còn Pháp và phi Pháp đây  
 Chẳng khắp tất cả muôn loài chúng sanh.  
 Do nghĩa này nên là tác dụng  
 Của **Phật** khác không giống của Trời.  
 Chẳng nên nói rằng đồng thời  
 Lúc **Phật** nhìn thấy khắp nơi Ta bà,  
 Lẽ ra Trời cũng là nhìn thấy  
 Khắp mọi nơi muôn loại chúng sanh.  
 Lúc **Phật** nghe các âm thanh  
 Trời cũng nghe rõ âm thanh khác gì.

Thiện nam tử! Pháp và phi Pháp  
 Chẳng phải nghiệp ngã làm ra ư?

- Thưa **Cù Đàm!** Thật đúng như  
 Lời **Cù Đàm** hỏi nghiệp người làm ra.

**Phật** nói: Nếu Pháp và phi Pháp  
 Là nghiệp làm thời đồng Pháp này,  
 Sao ông nói rằng khác sai.

Vì chỗ nghiệp của **Phật** đây đồng thời  
Luôn có ngã của Trời trong đó  
Và chỗ ngã của Trời ở trong  
Có ngã của **Phật** chẳng không  
Cho nên ông hãy hiểu thông nghĩa này.  
Do đó, lúc **Phật** đây tác dụng  
Trời cũng đồng tác dụng như nhau,  
Pháp và phi Pháp trước sau  
Cũng phải như vậy không nào khác sai.  
Thiện nam tử! Ông nay nghe rõ.  
Nếu tất cả muôn loại chúng sanh  
Pháp và phi Pháp đồng hành  
Thời là quả báo ác lành giống nhau.  
Thiện nam tử! Từ nhưn sanh quả,  
Nhưn này không hề nghĩ biệt phân  
Ta chỉ làm Bà La Môn,  
Giòng Sát Đế Lợi thật lòng chẳng ham,  
Hay Tỳ Xá, Thủ Đà cũng vậy,  
Hai giòng này nghĩ lại kém tài.  
Từ nhưn sanh ra quả đây  
Trọn chẳng trở ngại bốn giòng họ trên.  
Pháp, phi Pháp đồng duyên nhưn kết,  
Không thể nào phân biệt được mà,

Ta chỉ nên làm **Phật Đà**,  
 Chẳng làm quả vị Trời già thấp hơn,  
 Hoặc chỉ làm quả Trời sung sướng,  
 Chẳng làm **Phật** khổ hạnh gian lao.  
 Vì nghiệp bình đẳng như nhau  
 Pháp và phi Pháp có nào khác sai.

- Thưa **Cù Đàm!** Nghe đây ví dụ:  
 Như trong nhà có trăm ngọn đèn,  
 Các ngọn đèn không giống nhau,  
 Nhưng ánh sáng chiếu chẳng nào khác chi.  
 Trăm ngọn đèn này tuy có khác,  
 Dụ Pháp và phi Pháp cả hai,  
 Còn ánh sáng chiếu đêm dài  
 Dụ cho ngã của muôn loài chúng sanh.

Thiện nam tử! Ông đem đèn sáng  
 Để ví dụ cho ngã đó à!  
 Căn cứ lời ông vừa qua  
 Không thật đúng nghĩa. Nghe **Ta** giải bày:  
 Vì đèn khác, nhà đây cũng khác.  
 Ánh sáng đèn ở trong ngọn đèn  
 Ánh sáng đủ duyên mới bèn  
 Chiếu tỏ lan rộng khắp trong ngôi nhà.  
 Ngã ông nói nếu là đồng vậy,

Thời Pháp và phi Pháp ở đây,  
 Điều phải có ngã cả hai,  
 Trong ngã có hai Pháp này như nhau,  
 Pháp, phi Pháp trước sau đồng ngã,  
 Không phân biệt tất cả mọi loài.  
 Nếu Pháp và phi Pháp này  
 Không có thật ngã trong hai Pháp này,  
 Chẳng nên nói là khắp các chỗ,  
 Lời của ông nói đó là sai.  
 Nếu đồng chung có ngã này  
 Đâu dùng ánh sáng, đèn đây làm gì,  
 Để ví dụ cho thì ngã vậy,  
 Thường, Vô thường xét thấy lầm sai.  
 Nay Thiện nam tử! Ý ngài,  
 Cho rằng ánh sáng, ngọn đèn khác nhau,  
 Duyên cứ gì ngọn đèn thêm nữa  
 Thời tăng thêm ánh sáng rất nhiều,  
 Nếu ngọn đèn lụn mòn tim  
 Ánh sáng sẽ tắt là điều đương nhiên.  
 Do đây ông chẳng nên đem Pháp  
 Cùng phi Pháp dụ như ngọn đèn,  
 Ánh sáng không khác ông bèn  
 Ví dụ cho ngã khắp cùng chỗ nơi.  
 Vì Pháp và phi Pháp cùng ngã

Ba thứ là một chẳng hề sai.

- Thưa **Cù Đàm!** Theo như Ngài  
 Dẫn chứng ví dụ ngọn đèn ở trên,  
 Việc đó cũng không nên là tốt.  
 Nếu là tốt tôi dẫn dụ rồi,  
 Như ví dụ của tôi thời  
 Đã đành chẳng tốt sao Ngài chấp qua?.

Thiện nam tử! Nghe **Ta** giảng giải.  
 Ví dụ trên chẳng phải chấp tranh  
 Vì muốn cho ông hiểu rành  
 Tốt hay chẳng tốt không thành với **Ta**,  
 Đó là theo ý ông đã nói  
 Để phân biệt sự, lý đúng sai.  
 Trong dẫn dụ cũng trình bày  
 Gồm đủ hai nghĩa này đây rõ ràng.  
 Rời ngọn đèn hoàn toàn không có  
 Ánh sáng chẳng chiếu tỏ khắp nhà,  
 Chính nơi ngọn đèn phát ra  
 Ánh sáng chiếu rọi gần xa khắp nhà.  
 Ý của ông chẳng là bình đẳng  
 Nên ông đây nói rằng ngọn đèn  
 Dụ Pháp và phi Pháp này,  
 Ánh sáng thời dụ ngã đây khắp cùng.

Do đó, **Ta** trách ông là vậy,  
Không quán sát nhìn thấy tận tường:  
Ngọn đèn, ánh sáng đồng nường,  
Rời đèn, ánh sáng thật không có rày.  
Trong Pháp thật ra đây có ngã,  
Trong ngã cũng có Pháp thật chân.  
Nay cứ gì ông phân vân  
Bên này ông bỏ, nhận phần bên kia.  
Ví dụ như vậy là sai trái  
Đối với ông chẳng tốt phải không.  
Nên nay **Ta** nói thật lòng  
Dẫn ví dụ đó dạy ông tỉnh thần.  
Thiện nam tử! Nghe rằng ví dụ  
Vừa kể trên ông thấy bất thành,  
Nên với **Ta** thì tốt lành  
Còn ông chẳng tốt giới ranh rõ ràng.  
Thiện nam tử! Hoàn toàn như vậy,  
Nếu ông đây cảm thấy là sai.  
Như tôi chẳng tốt lành thay!  
Thời ngài cũng chẳng tốt rày khác chi.  
Ý nghĩa này xét tri không đúng,  
Vì thấy người sử dụng sức mình  
Hại lấy bản thân khổ hình

Rồi lại oán trách miệt khinh trời già,  
Hoặc tự mình làm ra vật chất  
Lại để cho người khác thọ dùng.

Ví dụ của ông nói chung  
Dẫn giải ra đó cũng đồng nghĩa trên.  
Nơi **Ta** đây trọn nên lành tốt,  
Nơi ông thời chẳng tốt lành đây.

- Thưa **Cù Đàm!** Vừa rồi Ngài  
Trách tôi tâm chẳng có đây đẳng bình,  
Lời nói này xét minh sự thật  
Cũng chẳng có chơn chất đẳng bình.  
Vì Ngài lấy tốt về mình,  
Cho tôi chẳng tốt bất minh vậy tà,  
Căn cứ trên suy ra thì biết  
Tâm của Ngài chẳng thiệt đẳng bình.

Thiện nam tử! Sự bất bình  
Của **Ta** phá sự bất bình của ông,  
Do đây ông được bình tâm lại  
Không còn sự nóng nảy xảy ra,  
Còn sự bất bình của **Ta**  
Chính là tốt vậy, hài hòa cùng ông.  
Vì đồng được một lòng bình đẳng  
Với Thánh nhân cũng chẳng khác gì.

- Thưa **Cù Đàm!** Ngài thấu tri.  
Ngã thường bình đẳng không gì hơn thua,  
Sao Ngài lại nói là phá hoại  
Sự bất bình nóng nảy của tôi.  
Tất cả chúng sanh mọi loài  
Bình đẳng có ngã không sai chút nào,  
Ngài là bậc cao sâu đức cả  
Lại chấp tôi là ngã bất bình?.

Thiện nam tử! Tự xét mình.  
Ông cũng có nói chúng sanh muôn loài  
Sẽ thọ quả đọa đầy địa ngục,  
Sẽ thọ quả ngã quý khổ tâm,  
Thọ quả súc sanh thú cầm,  
Thọ quả lành thiện mang thân trời, người,  
Nếu ngã đã khắp trong ngũ đạo,  
Sao ông nói thọ quả các loài?.

Ông cũng nói rằng như vậy ...  
Cha mẹ hòa hợp sau này sanh con.  
Nếu con đã có trước cha mẹ,  
Sao ông nói hòa hợp mới sanh.  
Nếu một người đã có thân  
Ở trong ngũ đạo định phần trước đây  
Đã trước có thân này như vậy,



Duyên cố gì người lại vì thân  
Mà tạo nghiệp lành, ác nhân,  
Do nghĩa này xét không tâm đẳng bình.  
Thiện nam tử! Tự mình quán sát.  
Nếu cho ngã là tác giả làm,  
Thời cũng chẳng đúng hoàn toàn.  
Lắng lòng nghe rõ lời vàng phân qua.  
Vì nếu ngã thật là tác giả  
Duyên cố gì ngã làm khổ mình.  
Nhưng hiện nay các chúng sinh  
Thiệt có sự khổ điều linh kéo dài  
Nên biết rằng ngã này chẳng phải  
Là tác giả, xét lại hiểu ngay.  
Nếu ông nói sự khổ này  
Chẳng phải do ngã hiện bày làm ra,  
Chẳng do nơi nhơn sanh ra vậy,  
Thời các Pháp không phải khác sai,  
Chẳng do nhơn sanh ra đây  
Cố gì lại nói ngã này làm ra?  
Thiện nam tử! Bởi là vui, khổ  
Của chúng sanh do chỗ nhơn duyên.  
Sự vui, khổ diễn triền miên  
Có thể làm họ ưu phiền mừng, lo.

Lúc lo lắng không vui mừng đặng,  
 Lúc mừng vui dứt hẳn lắng lo,  
 Hoặc mừng hoặc lo đắn đo,  
 Vì vậy, người trí đâu cho lo, mừng  
 Chẳng thể nói ngã ứng thường trụ  
 Vì khổ vui, vui khổ vô thường.

Thiện nam tử! Chớ phô trương.  
 Nói ngã thường trụ khắp cùng chỗ nơi.  
 Nếu ngã là thường, sao lại nói  
 Mười thời kỳ sai khác nhau mà.

Đã là thường đáng lẽ ra  
 Chẳng có cha mẹ hợp hòa đậu thai  
 Nhẫn cho đến thân này già, chết,  
 Ngã là thường sao diệt đoạn không.

**Phật Pháp** thường như hư không  
 Mà còn chẳng có một trong thời kỳ,  
 Huống lại có mười thời kỳ đó,  
 Người trí nên hiểu rõ sâu xa.

Nếu ngã đây chẳng phải là  
 Thời kỳ thai nghén, sanh ra, trưởng thành  
 Nhẫn cho đến thời kỳ già, chết  
 Sao nói mười thời kỳ khác sai.

Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Nếu ngã là tác giả đây hoàn toàn.

Ngã cũng có lúc suy, lúc thịnh,

Chúng sanh cũng có thịnh, có suy.

Nếu ngã đã như vậy thì

Sao là thường trụ biến di đổi dời.

Nếu ngã này thật thời tác giả

Sao một người có trí khôn lanh,

Người đần độn, kẻ ác, lành,

Thân nghiệp, khẩu nghiệp cấu thành quả căn.

Nếu ngã đã làm nhân như vậy,

Sao miệng nói không phải ngã ư?

Có khi tâm lại tự nghi

Có ngã hay chẳng ngã thì ở đây?

Thiện nam tử! Nếu nay ông nghĩ

Cho rằng ngã rời ngoài nhãn căn

Có sự thấy rõ thật chân.

Lời này không đúng, phải cần biệt phân.

Vì nếu rời nhãn căn mà thấy,

Đã riêng có sự thấy hoàn toàn,

Thời cần gì đến nhãn căn?

Nhĩ, tử hay thiệt căn thân làm gì.

Nếu ý ông cho rằng dầu ngã

Có thể thấy do nhờ nhãn căn,

Nghĩa này cũng chẳng thật chân  
 Nghe đây ví dụ phải cần định tâm.

Như có người nói rằng bông ấ  
*Tu Mạn Na*<sup>18</sup> đốt cháy xóm làng,

Tại sao có thể cháy lan?

Vì lửa đốt cháy hoại tan lạ gì.

Ông lập ngã thấy thì cũng vậy,  
 Giống ví dụ trên chẳng khác thời.

- Thưa **Cù Đàm!** Như người đời  
 Cầm liềm có thể cắt thời cỏ hoang.

Ngã nhưn nơi năm căn mà thấy,  
 Nghe và nghĩ, xúc chạm .v.v...

Thiện nam tử! Liềm cùng người  
 Cả hai chẳng có giống thời với nhau,  
 Người cầm liềm cắt lia được cỏ,  
 Rời năm căn không có ngã riêng.

Vì vậy, người trí không nên  
 Nói rằng là ngã do nhưn duyên này  
 Nơi năm căn ngã đây mới có  
 Sự công năng hiệu quả phải không?.

Thiện nam tử! Nếu ý ông  
 Cho rằng người nọ tay cầm liềm kia

<sup>18</sup> *Tu Mạn Na hoa*: Xem phần Thích nghĩa.

Nên có thể cắt lia được cỏ,  
 Ngã này cũng như vậy không sai.  
 Như thế thì ngã có tay  
 Hay là không có? Ông đây trình bày.  
 Nếu có tay ngã này sao chẳng  
 Tự cầm liềm cắt đặng cỏ rày?.

Nếu như ngã không có tay  
 Sao ông lại nói ngã này làm ra?.

Thiện nam tử! Nghe qua dẫn giải  
 Cỏ bị cắt chính do cái liềm,  
 Chẳng phải ngã có tư riêng  
 Nếu ngã cắt đặng nhờ chi cái liềm!

Thiện nam tử! Hãy nên xét lại.  
 Người có hai tác động sau đây:

- \* Một, tay nắm lấy cỏ rày;
- \* Hai là, cầm chặt cái liềm tay kia.

Cái liềm là công cụ xén cắt,  
 Người chủ định điều khiển cái liềm.

Chúng sanh ngộ thấy kiếm tìm,  
 Các Pháp cũng giống cái liềm khác chi:  
 Nhãn có thể thấy thì các sắc  
 Từ như duyên hòa hợp với nhau  
 Mà có sự thấy sắc màu

Thấy là thức thấy không nào khác sai.

Nếu đã từ nhơn duyên hòa hợp

Người trí không nói là ngã ư!

Này Thiện nam tử! Cũng như

Ông nói do bởi thân người làm ra

Nên ngã thọ lãnh mà quả vậy,

Cũng không đúng nghĩa ấy thật cơ.

Vì trong đời không bao giờ

Thấy trời hành động tạo thời nghiệp gây

Mà chư **Phật Như Lai** thọ quả

Nếu ngã làm thì ngã thọ mang.

Nếu nói chẳng phải thân làm

Ngã chẳng phải thọ vào đàng tử sanh,

Cớ sao phái các ông lại nói

Từ nhơn duyên ích lợi tu hành

Để cầu giải thoát tử sanh

Chóng ra Tam giới đắc thành quả tu.

Thân này của các ông trước đó

Chẳng phải là do nhơn duyên sanh.

Khi được giải thoát đạo thành

Không do nhơn nợ lại sanh thân này.

Như thân, tất cả đây phiền não

Cũng như vậy rất ráo không sai.

- Thưa **Cù Đàm!** Ngã có hai:  
 Một, hữu tri và hai đây, vô tri.  
 Ngã vô tri thọ thì thân mạng,  
 Ngã hữu tri rời bỏ thân này.  
 Như cái bình đất trước đây  
 Nung vào lửa đỏ mất ngay đất màu,  
 Chẳng còn sanh đất màu trở lại  
 Phiền não của người trí như trên,  
 Đã dứt mất rồi tức nhiên  
 Trọn chẳng sanh lại não phiền buồn, vui.  
 Thiện nam tử! Theo lời ông nói  
 Là hữu tri rời bỏ mạng thân  
 Là trí có thể biết chẳng  
 Hay là ngã biết bày phân rõ nào?  
 Nếu trí biết tại sao lại nói  
 Rằng ngã này đó là hữu tri?  
 Nếu ngã biết duyên cố gì  
 Phải dùng phương tiện để thì tu thân  
 Cầu chứng đắc trọn phần trí tuệ  
 Trước mọi người tiện thể định phân?  
 Nếu như ý ông cho rằng  
 Ngã hơn nơi trí biết phân biệt mà,  
 Thời đồng với điều **Ta** ví dụ  
 Bông đốt cháy Tu Mạn Na kia.

Thiện nam tử! Như cây gai  
Tánh nó có thể tự mình đâm chằng,  
Chẳng được nói cho rằng như vậy,  
Cây cầm gai đâm lấy thân cây.

Trí cũng như ví dụ này.  
Trí tự hiểu biết đúng sai, chánh tà.  
Sao lại nói rằng ngã cầm lấy  
Trí để biết như vậy đúng, sai?.

Này Thiện nam tử! Nghe đây.  
Như Pháp ông nói ngã này xưa nay  
Được giải thoát ra ngoài ngũ đạo,  
Ngã vô tri hay là hữu tri?.

Nếu ngã vô tri vậy thì  
Vẫn còn phiền não khổ sâu, ưu bi.  
Nếu là ngã hữu tri giải thoát  
Thời biết rằng đã có ngũ căn,  
Vì ngoài ngũ căn giác quan  
Không có sự biết biệt phân ngũ trần.  
Nếu đã đủ ngũ căn như vậy,  
Làm sao mà giải thoát bị ai?.

Nếu cho rằng tánh ngã này  
Thanh tịnh trọn vẹn rời ngoài ngũ căn,  
Sao ông lại nói rằng là ngã



Có khắp trong ngũ đạo tự thành,  
 Duyên cớ gì tu Pháp lành  
 Để được giải thoát vãng sanh cõi trời?

Thiện nam tử! Có người ngu muội  
 Muốn nhổ gai nơi chốn hư không.

Thấy vậy **Ta** cũng xót lòng!  
 Ông cũng như thế chẳng hòng khác chi:  
 Nếu ngã đã liễu tri thanh tịnh  
 Cần gì chữa dứt bệnh não phiền?.

Nếu cho rằng chẳng do duyên  
 Mà được giải thoát não phiền tử sanh,  
 Cớ sao chúng thế gian muôn loại  
 Lại chẳng được giải thoát hết mà?.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi hỏi qua.  
 Nếu không có ngã sao mà nhớ ghi?.

Thiện nam tử! Nếu thì có ngã  
 Cớ sao người tâm dạ hay quên?.

Nếu “nhớ” là ngã hãy nên  
 Đừng nhớ việc ác, não phiền vọng sinh,  
 Điều đáng nhớ sao mình không nhớ,  
 Việc không đáng lại nhớ khắc ghi?.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi hoài nghi.  
 Nếu không có ngã cái gì thấy trông?

Thiện nam tử! Lắng lòng nghe rõ.  
Trong sáu căn, ngoài có sáu trần,  
Căn, trần hòa hợp làm nhân  
Sanh ra sáu thức công năng nghe, nhìn ...  
Sáu thức này phát sinh từ đó  
Theo như duyên mà có hiệu danh.

Do nơi cây, lửa phát sanh  
Người đời thường gọi cháy thành lửa cây,  
Như cỏ cháy gọi đây lửa cỏ,  
Như trấu cháy, lửa trấu gọi là,  
Như nơi phân bò phát ra  
Thời gọi là lửa phân bò nào sai.

Ý thức của như loài cũng vậy:  
Trước nhất là nương nơi nhãn căn,  
Sắc trần, ánh sáng đủ phần  
Và cùng tác ý hay tâm của người  
Kết hợp lại gọi thời nhãn thức.  
Nhãn thức này chẳng thuộc nhãn căn  
Nhãn đến không hệ tác nhân  
Do từ bốn thứ công năng mà thành,  
Nhãn thức này được sanh ra vậy,  
Nhãn cho đến ý thức của ta.

Nếu từ như duyên hợp hòa

Mà sanh ra thức của ta như loài.  
Là người trí không ai lại nói  
Rằng sự thấy là ngã được nào,  
Sự nghe nhận đến chạm vào ...  
Chính đây là ngã càng đào hiểu sai.

Thiện nam tử! Ông nay phải biết,  
Căn cứ theo thật nghĩa trên đây.  
Nên nói rằng nhận thức này  
Nhận đến ý thức như loài chúng sanh,  
Tất cả Pháp đều thành như huyễn,  
Hòa hợp rồi tan biến chóng nhanh.

Thế nào như huyễn chỉ rành?  
**Ta** vì như loại Pháp lành mở khai.  
Vì trước không mà nay mới có,  
Đã có rồi trở lại hoàn không.

Như tỏi, bột, mật con ong,  
Gừng, tiêu, nho quả và cùng Tất lãng,  
Thêm hạt quì, hồ đào, thạch lựu  
Các thứ ấy hội đủ hợp hòa  
Tán nhuyễn kết mật làm ra  
Hoàn thuốc hoan hỷ rất là công năng.  
Nếu rời ngoài các nhân hòa hợp  
Thời không thành hoàn hoan hỷ này.

Do căn trong, trần bên ngoài  
 Mà gọi là có nhưn loài chúng sanh,  
 Là ngã hay là nhưn cũng thế,  
 Hoặc Sĩ phu tên gọi phô bày.  
 Ngoài căn và trần này đây  
 Không có riêng ngã nhưn loài thành công.

- Thưa **Cù Đàm!** Nếu không có ngã,  
 Sao nói rằng ta lại thấy, nghe,  
 Ta vui, ta khổ vậy nè!  
 Ta mừng, ta lại nặng nề lo toan?.

Thiện nam tử! Cho rằng ta thấy,  
 Ta vui mừng, ta khổ .v.v...  
 Gọi là có ngã này chẳng?  
 Có gì người lại nói rằng thật ra  
 Tội của người làm ta chẳng thấy  
 Và chẳng nghe người ấy van xin?.

Ví như có bốn đội binh  
 Hợp lại thành một rất tinh nhuệ mà,  
 Bốn đội binh tuy là chẳng một,  
 Nhưng cũng nói rớt cuộc quân ta  
 Mạnh mẽ đuổi lũ gian tà  
 Thắng địch giữ vững nước nhà an dân.

Nội căn và ngoại trần hòa hợp

Làm ra cũng như ví dụ kia,  
 Dù chẳng phải là một mà  
 Nhưng cũng được nói rằng: Ta đã làm,  
 Ta đã thọ, hay ta nghe thấy,  
 Ta mừng vui, lo lắng, bi ai.

- Thưa **Cù Đàm!** Như lời Ngài:  
*“Nội căn hòa hợp với rày ngoại căn”*.  
 Thời là ai nói năng lên tiếng  
 Rằng: Ta làm, ta thọ nghiệp gây?

Hỡi **Tiên Ni!** Hãy nghe đây.  
 Từ vô minh ái đủ đầy nhưn duyên  
 Sanh ra nghiệp oan khiên lãnh thụ,  
 Từ nghiệp sanh ra hữu chấp mang,  
 Từ hữu xuất sanh muôn ngàn  
 Vô lượng tâm sở buộc ràng riêng ta,  
 Tâm sở này sanh ra giác quán,  
 Giác quán động hơi gió chuyển nhanh,  
 Hơi gió theo tâm động hành  
 Chạm xúc cổ họng, lưỡi, răng, môi người,  
 Nên chúng sanh thời thời điên đảo  
 Phát ra tiếng thông thạo nói rằng:  
 Ta làm, ta thọ quả nhân,  
 Ta nghe, ta thấy sắc trần, âm thanh ...

Thiện nam tử! Chứng minh dẫn dụ:  
 Như cái linh đầu cột phướn treo,  
 Do gió động bèn nương theo  
 Nó phát ra đặng tiếng reo nhịp nhàng,  
 Gió thổi mạnh tiếng vang thật lớn,  
 Gió nhỏ thời tiếng nó dịu êm,  
 Không có tác giả làm nên  
 Chỉ vì do bởi các duyên hợp hòa.  
 Như sắt nóng ném vào trong nước  
 Nó phát ra nhiều tiếng lạ thay!  
 Những tiếng phát ra như vậy  
 Không có tác giả hoặc ai đã làm.

Thiện nam tử! Người phàm không thể  
 Dùng tư duy mình để biệt phân  
 Việc như vậy rất thiết cần  
 Để nghe được tiếng nguyên nhân thế nào!  
 Nên chấp là trước sau có ngã,  
 Ngã sở, ngã tác, ngã thọ này.

- Như **Cù Đàm** đã giải bày.  
 Nói không có ngã và ngã sở đây,  
 Duyên cứ gì sao Ngài lại nói  
 Có thường, lạc, ngã, tịnh thật chân?.

Thiện nam tử! Có nguyên nhân.

**Ta** đây chẳng nói sáu căn, sáu trần,  
 Sáu thức là thường, lạc, ngã, tịnh.  
 Mà **Ta** nay tuyên bố nói rằng:  
 Diệt sáu thức do căn, trần  
 Sanh ra, gọi đó là chân thường hằng,  
 Do thường trụ gọi chân thật ngã,  
 Vì là thường nên lạc an vui,  
 Vì có thường lạc an vui  
 Gọi là thường tịnh đời đời không thay!  
 Thiệt nam tử! Mọi loài thiết thực  
 Nhàm sự khổ mà dứt khổ như  
 Được xa lìa, tự tại thường  
 Gọi là vô ngã chẳng vương nhiễm trần.  
 Do duyên này **Ta** chân thật thuyết  
 Thường, lạc và ngã, tịnh Pháp này.

- Ngài **Tiên Ni** liền chấp tay  
 Bạch trình **Thiện Thệ Như Lai** lời này:  
*“Xin đức **Từ Bi** đây dạy bảo  
 Cho tôi biết máy đạo sâu dày  
 Được thường, lạc, ngã, tịnh đây  
 Không còn có ý nghĩ sai lạc lầm”.*

Thiệt nam tử! Gốc mầm gây hại,  
 Từ xưa nay như loại thế gian

Có sự ngã mạn huênh hoang  
 Cứ thế tăng trưởng ngày càng lớn thêm,  
 Cũng làm cho mạn nhờn nghiệp tạo  
 Nên thọ lấy quả báo mạn gây,  
 Không thể xa lìa mạn này  
 Tất cả phiền não phủ dày tâm nhờn  
 Để được có thường chơn, thường lạc,  
 Và thường ngã, thường tịnh trọn lành.

Vì vậy, nhờn loại chúng sanh  
 Muốn trừ đoạn diệt ngọn ngành gốc căn  
 Các phiền não vọng tâm lảng vảng  
 Phải xa lìa ngã mạn trước tiên.

- Bạch **Thế Tôn!** Lời giáo truyền  
 Của **Phật** phải lắm! Ta nên xa lìa.  
 Sự ngã mạn mới là giải thoát  
 Chứng ngã, tịnh, thường, lạc thật chơn.

Trước tôi ngã mạn kiên cường  
 Do lòng cố chấp xem thường **Thế Tôn**  
 Gọi **Phật** là **Cù Đàm** danh tánh  
 Không kiêng nể đức hạnh từ bi.

Nay tôi đã biết lỗi nghi  
 Thành tâm sám hối quy y **Phật Đà**.  
 Xin **Thế Tôn** thứ tha chỉ dạy



Pháp thường, lạc, ngã, tịnh viên thông.

Này Thiện nam tử! An lòng.

Lóng nghe! **Ta** sẽ vì ông thuyết bày.

Thiện nam tử! Nếu ai có thể

Chẳng phải tự, cũng chẳng phải tha,

Chẳng phải chúng sanh Ta bà,

Xa lìa các Pháp này là liễu viên.

- Bạch **Thế Tôn!** Tôi liền tỏ sáng  
Đã được *chánh Pháp nhãn*<sup>19</sup> đạo mâu.

Này Thiện nam tử! Do đâu

Mà ông hiểu biết cao sâu Pháp lành,

Chánh Pháp nhãn đắc thành như vậy,

Ông hãy mau nói lại rõ ràng.

- Bạch **Thế Tôn!** Đấng minh quang.  
Sắc ấm chẳng phải hoàn toàn tự, tha,  
Cũng chẳng phải do là sanh chúng,  
Thọ, tưởng, hành và thức giai không,  
Tôi quán sát đã rõ thông  
Được chánh Pháp nhãn tự lòng ngộ ra.

- Bạch **Thế Tôn!** **Phật Đà Ưng Cúng!**  
Nay tôi muốn vì chúng xuất gia

<sup>19</sup> *Chánh Pháp Nhãn*: Gọi đầy đủ: **Chánh Pháp Nhãn Tạng**. Xem phần Thích nghĩa.

Cúi xin oai đức **Phật Đà**  
 Từ bi thấu nhận kẻ già ngu si.

Liền khi đó **Từ Bi** hoan hỷ  
 Gọi **Tiên Ni**: “*Thiện Lai*”<sup>20</sup> Tỳ kheo!”.

Nghe qua **Tiên Ni** vui mừng  
 Chứng ngộ Phạm hạnh chưa từng xảy ra,  
 A La Hán Đầu Đà thanh tịnh  
 Quả Bồ Đề quyết định thành công.

#### 6/. CHẤP VÀO THÂN MẠNG CỦA PHẠM CHÍ HỌ *CA DIẾP*.

- Lúc đó, ngoại đạo có ông  
 Thuộc họ **Ca Diếp** theo dòng Phạm Thiên  
 Lên tiếng rằng: “*Cù Đàm xin hỏi!*  
*Thân này tức là mạng phải không?*  
*Hay là thân, mạng chẳng đồng?”.*  
 Chúng tôi xin đợi lời ông giải bày.

Bấy giờ, đức **Như Lai** yên lặng  
 Ngài Phạm Chí hỏi tiếp ba lần,  
**Như Lai** an tọa định thần  
 Tợ như Nhật Nguyệt trong ngần chiếu soi.

Ngài Phạm Chí buông lời lại hỏi:

- Thưa **Cù Đàm!** Đối với những người

<sup>20</sup> *Thiện Lai*: Xem phần Thích nghĩa.

Lúc chết chưa thọ kiếp đời  
 Thân sau mang lấy làm loài chúng sanh,  
 Chẳng giữa đó chưa thành đâu gọi  
 Là thân khác mạng khác được nào.  
 Nếu là khác, tại vì sao  
**Cù Đàm** nín lặng không trao đổi thời?.

Thiện nam tử! Theo lời ông hỏi  
**Ta** nói thân và mạng cả hai  
 đều từ như duyên đủ đầy  
 Mới có thân mạng muôn loài chúng sanh,  
 Thiếu như duyên khó thành thân mạng  
 Tất cả Pháp cũng như vậy thôi!.

- Thưa **Cù Đàm!** Ý của tôi.  
 Xét thấy sự thật cõi đời thế gian  
 Cũng có Pháp chẳng màng vay mượn  
 Từ như duyên sanh trưởng mà ra.

Này Phạm Chí! **Ta** hỏi qua.  
 Theo ông xét thấy Ta Bà thế gian  
 Có Pháp gì không như duyên hợp  
 Như thế nào ông hãy trình bày?.

- Tôi thấy lửa cháy lùm cây  
 Gặp gió mạnh thổi lửa bay tức thời,  
 Ngọn lửa rơi ở nơi chỗ khác,

Do đó, gọi là không như rày.

Này ông Phạm Chí, hỏi ngài!

Lửa này bốc cháy do rày như sanh  
 Chẳng phải là không như lửa cháy,  
 Ông hãy nên xét lại nghĩa này.

- Thưa **Cù Đàm!** Lại như vậy ...  
 Lúc gió thổi mạnh tốc bay lửa này  
 Chẳng cần như cỏ, cây, than củi ...  
 Sao nói rằng từ như duyên sanh.

Thiện nam tử! Quán sát rành.  
 Dầu không than củi đã đành ở đây,  
 Nhưng như gió thổi bay nơi khác  
 Ngọn lửa này chẳng tắt đương nhiên.

- Thưa **Cù Đàm!** Theo lời trên.  
 Khi người đã chết chưa thành thân sau,  
 Thọ mạng này ở nơi chặng giữa  
 Cái gì làm như duyên thọ sanh?.

Này Phạm Chí! Chính vô minh  
 Cùng ái kết hợp mà sinh như này  
 Mà thọ mạng muôn loài chuyển tiếp  
 Được mãi còn nhiều kiếp đổi thay!

Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Ông nghe cho rõ lời này của **Ta**.

Vì nhơn duyên thân là mạng đó,

Mạng là thân chẳng có khác sai.

Vì nhơn duyên không đủ đây

Thân khác mạng khác cả hai chẳng đồng.

Là người trí trọn lòng không chấp

Chỉ một bên bất cập là sai.

Nói rằng thân khác mạng này

Mạng này cũng khác thân đây hoàn toàn.

- Bạch **Thế Tôn!** Mở mang giải thuyết

Cho tôi đây rõ biết thế nào

Là nhơn quả chỗ cạn sâu

Cúi mong đức **Phật**, pháp mầu ban ra.

Này Phạm Chí! Nhơn là ngũ ấm,

Quả cũng là ngũ ấm không hai.

Này Thiện nam tử! Những ai.

Nói chung tất cả muôn loài thế gian

Chẳng muội mê làm càng đốt lửa

Thời tức là không khói phát ra.

- Bạch **Thế Tôn!** Đức **Phật Đà!**

Tôi đã hiểu rõ sâu xa nghĩa này.

Thiện nam tử! Ông nay hiểu biết

Như thế nào chơn thiệt nghĩa này?.

- Bạch **Thế Tôn!** Nghĩa như vậy ...

Lửa là dẫn dụ nói đây não phiền

Có thể đốt nơi miền địa ngục,

Hay ngọn quý, súc sanh, nhơn, thiên.

Khói là nói quả não phiền

Vô thường, bất tịnh đáng nên chán nhàm.

Nếu chúng sanh não phiền chẳng khởi

Thời không quả phiền não tạo gây.

Do đây, nên đức **Như Lai**

Nói không đốt lửa, khói rày chẳng sanh.

- Bạch **Phật!** Tôi đạt thành chánh kiến

Xin thương xót nay nguyện xuất gia.

Bấy giờ, **Thế Tôn Phật Đà**

Tuyên bố trước chúng Tăng già rất đông

**Kiều Trần Như** này ông nghe dạy

Cho Phạm Chí ngài ấy xuất gia.

Ngài **Kiều Trần Như** nghe qua

Lời dạy của **Phật** hợp hòa chúng Tăng

Lẽ Thế pháp xả thân cầu đạo

Ngài Phạm Chí đồng thọ giới trai.

Năm ngày sau, Phạm Chí đây

Đắc A La Hán, lành thay! Vô vàn.

## 7/. CHẤP THƯỜNG THẾ GIAN CỦA PHẠM CHÍ PHÚ NA.

- Lúc đó, ở trong hàng ngoại đạo

Có Phạm Chí tên gọi **Phú Na**

Lên tiếng vấn hỏi **Phật Đà:**

“**Cù Đàm!** Ngài thấy Ta Bà thế gian

Là thật Pháp hoàn toàn thường trụ

Mà Ngài nói là thường đó ư?.

Nghĩa như vậy thiệt hay hư?

Là thường hằng vậy hay như vô thường?

Là cũng thường, vô thường chẳng khác?

Là chẳng thường, chẳng phải vô thường?

Là hữu biên, là vô biên?

Là cũng hữu, cũng vô biên cùng đồng?

Là chẳng phải hữu biên giới hạn,

Cũng chẳng phải vô hạn vô biên?

Là thân là mạng y nhiên?

Thân khác mạng khác do nguyên nhân gì?

Đức **Như Lai** sau khi diệt độ,

Như mà đi chẳng như mà đi?

Hay là cũng như mà đi

Hoặc chẳng phải như mà đi, hỡi ngài?

Chẳng phải như mà đi đó vậy,

Cũng chẳng phải chẳng như mà đi?”.

Này ông **Phú Na** chớ nghi  
**Ta** đây chẳng nói những gì thế gian  
 Là thường hay vô thường, hư, thiệt  
 Nhẫn đến chẳng nói như mà đi,  
 Chẳng phải chẳng như mà đi.  
 Từ lâu **Ta** đã đoạn ly chấp này.

- Thưa **Cù Đàm!** Chắc Ngài đã thấy  
 Tội lỗi gì chẳng nói nên lời?.

Này **Phú Na!** Nếu có người  
 Nói rằng tất cả thế gian là thường  
 Chỉ đây mới là đường chơn thật  
 Ngoài ra đều vọng ngữ xảo ngôn.  
 Quan niệm này xét thật lòng  
 Gọi là kiến chấp buộc trong tâm mình,  
 Chỗ bị thấy *kiến hành*<sup>21</sup> vọng khởi,  
 Tạo kiến nghiệp danh lợi vạy tà,  
 Sanh ra *kiến trước*<sup>22</sup> chấp ta,  
 Kiến phược ôm chấp cửa nhà, điền viên ...  
 Rồi kiến khổ triền miên khó dứt,  
 Bởi *kiến thủ*<sup>23</sup> được, mất buộc ràng,  
 Kiến bố sợ hãi hoang mang,

<sup>21</sup> *Kiến Hành*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>22</sup> *Kiến Trước*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>23</sup> *Kiến Thủ*: Xem phần Thích nghĩa.



Kiến nhiệt nóng bức bất an tinh thần,  
 Kiến triển ngày càng tăng bám níu  
 Cõi phàm trần chẳng chịu lìa xa.

Hỡi này, Phạm Chí **Phú Na!**  
 Phàm bị kiến chấp làm ta khổ nản,  
 Nên không thể lìa đường sanh, lão,  
 Bệnh và tử sâu não đau thương  
 Mà luân chuyển trong sáu đường  
 Thọ vô lượng khổ khôn lường thiết tha.  
 Như mà đi thật ra cũng vậy,  
 Nhẫn chẳng phải chẳng như mà đi.

Này ông **Phú Na!** Trí tri.  
**Ta** thấy kiến chấp lỗi thì đa đoan  
 Nên **Ta** chẳng hoàn toàn chấp trước  
 Cũng chẳng nói thua được với ai.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi hỏi Ngài.  
 Nếu biết kiến chấp lỗi bày gây ra  
 Không chấp trước chẳng là tranh luận  
 Nay **Cù Đàm** thấy đặng những gì?  
 Trước gì? Ông hãy nói đi  
 Và lại tuyên thuyết Pháp gì ra sao?.

Thiện nam tử! Luận về kiến trước

Gọi là Pháp sanh tử thế gian.

**Như Lai** đã rời hoàn toàn

Các Pháp sanh tử buộc ràng từ lâu.

Tâm chẳng hề chấp câu kiến trước

Nên năng kiến mới được thành công

Và có năng thuyết viên thông

Mà chẳng phải chấp trước trong Pháp nào.

- Thưa **Cù Đàm!** Thế nào năng kiến?

Thế nào là năng thuyết giải bày?.

Này Thiện nam tử! Như vậy ...

**Thế Tôn** đã thấy “Khổ” hay “Tập” này,

Con đường “Diệt” khổ đầy gian khó,

Đó là “Bát Chánh Đạo” không hai,

**Ta** phân biệt tuyên thuyết bày

Bốn đế lý đó chẳng sai sót nào.

Vì **Ta** thấy trần lao khổ hải

Do kiến chấp tác hại nguyên nhân,

Tất cả ái, mọi chuyển luân,

Tất cả mạn chấp phải cần lìa ngay.

Do tu tập đủ đầy Phạm hạnh

Tâm trong sạch tịch tịnh hoàn toàn

Đặng vô thượng không nghĩ bàn

Pháp thân thường trụ tợ dường hư không.

Thân **Ta** đây cũng đồng chư **Phật**  
 Chẳng phải là Nam, Bắc, Tây, Đông ...

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi hỏi ông.  
 Cố gì thân ấy là thường trụ đây  
 Chẳng phải là Đông, Tây, Nam, Bắc ...  
 Mong giải đáp thắc mắc của tôi.

Này **Phú Na!** **Ta** hỏi người  
 Tùy ý ông có trả lời hay không.  
 Như trước, ông đốt đồng lửa lớn  
 Lúc lửa cháy biết lửa cháy không?.

- Thưa **Cù Đàm!** Trả lời ông.  
 Tôi biết lửa cháy thật không sai lầm.  
 Lúc lửa tắt trong tâm có biết  
 Là lửa này tắt diệt rồi không?.

Tôi xin đáp lại lời ông  
 Chắc chắn là lửa tắt xong không còn.

Này **Phú Na!** Có người lại hỏi:  
 Đồng lửa này cháy bởi do đâu?  
 Tắt rồi nó đến chỗ nào ?  
 Thì ông sẽ trả lời sao? Trình bày.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi đây sẽ đáp.  
 Rằng lửa này cháy nhờ các duyên.

Duyên cũ đã hết đương nhiên  
Duyên mới chưa đến lửa liền tắt thôi!.

Này **Phú Na!** Nếu người lại hỏi:  
Lửa này tắt về nơi chỗ nào?

Thì ông sẽ trả lời sao?  
Để không bị buộc phạm vào lỗi sai?.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi đây sẽ đáp:  
Rằng duyên hết lửa tắt chớ sao,  
Chẳng đi đến ở chỗ nào,  
Duyên mới chưa kết lửa đâu cháy rày.

Thiện nam tử! **Như Lai** cũng vậy,  
Sắc vô thường đến thức vô thường.  
Do ái mà lửa cháy phừng,  
Vì cháy mà thọ lấy thân huyễn này,  
Hai mươi lăm cõi đây lên xuống  
Người có trí đều muốn xa rời.

Lúc lửa cháy khắp mọi nơi  
Đông, Tây, Nam, Bắc cũng thời họa chung.  
Hiện tại ái tận cùng diệt dứt  
Quả báo trong Tam giới Ta bà  
Chẳng còn lửa cháy lan xa  
Nên không thể nói có là Đông, Tây ...

Thiện nam tử! **Như Lai** đã dứt

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm này  
 Nên Pháp thân của **Như Lai**  
 Là thường trụ mãi không thay đổi đời.  
 Thân đã thường đời đời bất diệt  
 Không Đông, Tây, Nam, Bắc biệt phân.

- Phạm Chí **Phú Na**, thưa rằng:  
 Tôi xin ví dụ thật chân trình bày.  
 Mong **Thế Tôn Như Lai** minh chứng  
 Cùng chư vị đại chúng hiểu ngay.

**Phật** bảo: Lành thay! Lành thay!  
 Ông cứ tùy ý trình bày nói ra.

- Bạch **Thế Tôn!** Như là thôn lớn  
 Có một khu đất rừng Ta La,  
 Trước có một cây mọc ra  
 Trăm năm nối tiếp trải qua thành rừng.  
 Lúc đó, người chủ thường lấy nước  
 Tưới cây này lần lượt kết hoa.  
 Đến khi cây này đã già  
 Vỏ mục, lá, nhánh Ta La rụi tàn,  
 Chỉ còn lại hoàn toàn lõi chắc.  
 Đức **Thế Tôn** chư **Phật** như trên:  
 Tất cả cũ kỹ không bền

Hư hoại đều bỏ đương nhiên xa lìa,  
 Chỉ còn có Pháp là chơn thật,  
 Như Ta La lõi chắc còn hoài.

- Bạch **Thế Tôn!** Đức **Như Lai!**  
 Nay tôi xin nguyện xuất gia tu hành.

Đức **Phật** bảo: Lòng lành cao quý!  
 Nay **Phú Na** ”**Thiện Lai** Tỳ kheo”.

**Phật** nói vừa dứt tiếng xong  
**Phú Na** thành tướng Tỳ kheo khó lường,  
 Dứt trừ hết vô lượng phiền não  
 A La Hán chứng đạo viên thành.

## **8/. CHẤP THƯỜNG THẾ GIAN CỦA PHẠM CHÍ THANH TỊNH**

Lại có Phạm Chí hiệu danh  
 Tên là **Thanh Tịnh** chân thành hỏi qua:  
 - “Thưa **Cù Đàm!** Do là chẳng biết  
 Pháp gì mà tất cả chúng sanh  
 Thấy thế gian cho là thường,  
 Vô thường đời đời hai đường vì sao?  
 Cũng chấp thường, vô thường buộc trói  
 Chẳng phải thường, chẳng phải vô thường,  
 Nhẫn đến chẳng phải là đường

Như mà đi vậy, khó lường nghĩ suy,  
 Chẳng phải chẳng như mà đi vậy,  
 Mong **Cù Đàm** giảng giải nghĩa này?”.

Thiện nam tử! Ông nghe đây.  
 Vì chẳng biết sắc hiện bày ra sao,  
 Nhãn cho đến thọ, hành, tưởng, thức  
 Nên chấp thấy thế gian là thường,  
 Nhãn đến chẳng thấy tận tường  
 Chẳng phải chẳng như mà đi nữa là.

- Thưa **Cù Đàm**! Ta bà muôn loại  
 Biết Pháp gì chẳng thấy thế gian  
 Là thường còn mãi hoàn toàn  
 Nhãn đến chẳng chấp buộc ràng thiệt hư,  
 Chẳng phải chẳng như mà đi vậy?  
 Mong **Cù Đàm** giảng giải bạch minh.

Thiện nam tử! Nếu chúng sinh  
 Vì biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức đây  
 Nên chẳng thấy thế gian thường mãi  
 Nhãn cho đến chẳng thấy thanh suy  
 Chẳng phải chẳng như mà đi  
 Đều là huyễn giả có gì bền lâu.

- Bạch **Thế Tôn**! Vì tôi giảng giải  
 Thế gian thường hay là vô thường.

Thiện nam tử! Hãy lắng tưởng.  
 Nếu người bỏ nghiệp cũ thường chấp mang  
 Chẳng gây tạo trái oan nghiệp mới,  
 Người này biết thường cùng vô thường.

- Bạch **Thế Tôn!** Đại Pháp Vương!  
 Tôi đã hiểu thấu tận tường nghĩa trên.

Này hỡi ông nhân hiền **Thanh Tịnh**  
 Ông liễu nghĩa chơn chính thế nào?.

- Bạch **Thế Tôn!** Đức rộng sâu.  
 Cũ là ý nói “vô minh”, “ái” này,  
 Mới là nói “thủ” đây và “hữu”.  
 Nếu người nào mới, cũ hiểu ra  
 “Vô minh” cùng “ái” lìa xa  
 Mà chẳng gây tạo “thủ” và “hữu” đây,  
 Người như vậy tâm hay quán chiếu  
 Biết được thường thấu hiểu vô thường.

Nay tôi liễu ngộ tận tường  
 Được *chánh Pháp nhãn* tâm thường tịnh thanh  
 Nguyện quy y giới lành gìn giữ  
 Xin đức **Phật** cho tôi xuất gia.

Bấy giờ, **Thế Tôn Phật Đà!**  
 Tuyên bố trước chúng Tăng già số đông.



**Kiều Trần Như** , nay ông y chỉ  
 Cho **Thanh Tịnh** Phạm Chí xuất gia.  
 Truyền giới theo pháp Yết Ma  
 Hôm nay ông ấy đã là Tỳ kheo.  
 Mười lăm ngày hành theo chánh pháp  
 Tâm **Thanh Tịnh** dứt sạch não phiền  
 Chứng A La Hán Thánh hiền  
 Không còn sanh tử buộc triền thế gian.

### 9/. PHẬT THUYẾT PHÁP LÀNH, PHÁP CHĂNG LÀNH CHO PHẠM CHÍ ĐỘC TỬ.

Lúc đó, ở trong hàng ngoại đạo  
 Có Phạm Chí **Độc Tử** bạch rằng:  
 - Thưa **Cù Đàm!** Đấng đại nhân.  
 Nay tôi muốn hỏi lý chân tu hành,  
 Ngài từ bi đức lành cao cả  
 Có cho phép bần hạ này chăng?.

Đức **Phật** nín lặng định thân.  
**Độc Tử** thưa bạch ba lần như trên.  
 Đức **Phật** vẫn ngồi yên thiền định  
 Ngài **Độc Tử** thưa thỉnh như vậy ...

- *“Từ rất lâu tôi cùng Ngài  
 Vẫn là thân hữu đấng cay tâm đồng,*

*Ngài cùng tôi nghĩa không có khác,  
 Chẳng có tâm khoác lác với Ngài,  
 Chỉ muốn học hỏi điều hay  
 Sao Ngài nín lặng tôi đây tủi buồn?”*

Nghe qua, đức **Thế Tôn** suy nghĩ:  
 Phạm Chí này tâm ý hiền lành,  
 Tánh tình nho nhã cao thanh,  
 Thuần thiện đức hạnh, chân thành thẳng ngay.  
 Vì cầu học điều hay siêu việt  
 Mà đến **Ta** hỏi sự thật chân,  
 Chẳng phải não loạn tinh thần.  
 Nên tùy ý đáp, nếu cần đến **Ta**.

Suy nghĩ xong **Phật Đà** hoan hỷ:  
*“Thật lành thay! Phạm Chí đến đây.  
 Tùy theo chỗ nghi của ngài  
 Ông cứ vấn hỏi, **Như Lai** giải bày”.*

- Ngài **Độc Tử** chấp tay hỏi **Phật**:  
*“Thế gian này có Pháp lành chăng?”.*

Này Phạm Chí! **Ta** nói rằng:  
 Thế gian luôn có Pháp lành thật chân.

- Thưa **Cù Đàm**! Ông cần nói rõ.  
 Thế gian có Pháp chẳng lành chăng?.

Này Phạm Chí! **Ta** nói rằng:  
Thế gian có Pháp chẳng lành nhiều thay!

- Xin **Cù Đàm!** Hôm nay giảng giải  
Pháp thật lành và Pháp chẳng lành?

Thiện nam tử! Nghe cho rành.  
Dục gọi là Pháp chẳng lành khổ mang,  
Giải thoát dục hoàn toàn dứt hẳn  
Đây gọi là chứng đặng Pháp lành.

Tham, sân, si chẳng vọng sanh  
Rốt ráo chứng đắc Pháp lành thật chân.  
Nếu như còn sát sanh tạo ác  
Đây cũng gọi là Pháp chẳng lành,  
Không còn sát hại chúng sanh  
Người đó đạt được Pháp lành thành công,  
Nhẫn cho đến chẳng lòng tà kiến  
Là Pháp lành đã hiện nơi lòng.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!  
**Ta** đã giảng giải phổ thông đành rành  
Về ba thứ Pháp lành phân biệt  
Cùng ba Pháp sự thiệt chẳng lành.  
Và nói mười thứ Pháp lành  
Cùng mười thứ Pháp bất lành tạo ra.  
Hàng đệ tử của **Ta** có thể

Hiểu biết rành như thế tu hành,  
 Trau giồi mười thứ Pháp lành,  
 Đoạn lìa Pháp ác, đạo thành nay mai,  
 Phải biết là người này trừ diệt  
 Tham, sân, si dứt hết hoàn toàn  
 Tất cả phiền não đeo mang  
 Quả báo sanh tử thế gian không còn.

- Thưa **Cù Đàm!** Ở trong **Phật Pháp**  
 Có Tỳ kheo nào được vậy chăng?.

Thiện nam tử! **Ta** nói rằng:  
 Ở trong **Phật Pháp** Thánh nhân rất nhiều.  
 Chẳng phải một trăm ngàn người đấng  
 Có vô lượng các bậc Tăng già  
 Tham, sân, si đã lìa xa,  
 Phiền não đoạn diệt cùng là tử sanh.

- Thưa **Cù Đàm!** Ở trong **Phật Pháp**  
 Tỳ kheo ni nào được vậy chăng?.

Thiện nam tử! **Ta** nói rằng:  
 Ở trong **Phật Pháp** đấng phần số đông  
 Tỳ kheo ni cũng không kể xiết  
 Tham, sân, si trừ diệt hoàn toàn,  
 Tất cả phiền não dẹp tan

Thoát khỏi sanh tử sáu đàng trầm luân.

- Thưa **Cù Đàm!** Ở trong **Phật Pháp**  
Có Thiện nam nào đặng siêng năng  
Giữ gìn giới cấm điều răn,  
Lưới nghi vệt phá hay chẳng vẫn còn?.

Thiện nam tử! Ở trong **Phật Pháp**  
Của **Ta** có vô lượng Thiện nam  
Tinh tấn giữ giới Già Lam,  
Phiền não đoạn diệt, xan tham không còn  
Và *năm phẩm kiết sử*<sup>24</sup> bậc hạ  
Được quả A Na Hàm bất lai,  
Mọi lưới nghi từ xưa nay  
Không còn buộc chấp lỗi sai niệm lòng.

- Thưa **Cù Đàm!** Ở trong **Phật Pháp**  
Có Tín nữ nào tu tinh cần  
Trì giới trong sạch thân tâm  
Lưới nghi phá dẹp hay chẳng vẫn còn?.

Thiện nam tử! Ở trong **Phật Pháp**  
Có vô lượng hạng Ưu Bà Di  
Tinh cần giới luật thọ trì  
Thanh tịnh tâm ý lưới nghi khử trừ,

---

<sup>24</sup> *Năm Phẩm Kiết Sử*: Còn gọi: **Ngũ Kiết**. Xem phần Thích nghĩa.

Dứt *năm phẩm kiết sử* bậc hạ,  
A Na Hàm chứng quả bất lai.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi hỏi Ngài.  
Ở trong **Phật Pháp** Thánh tài vô biên,  
Có vị nào nào phiền sanh lại  
Hưởng ngũ dục hiện tại thế gian  
Mà tâm không chấp buộc ràng  
Lưỡi nghi đoạn diệt hoàn toàn hay chẳng?.

Thiện nam tử! Ở trong **Phật Pháp**  
Của **Ta** đây phù hạp mọi loài  
Có đủ Hằng sa hạng người  
Thiện nam, Tín nữ trong đời tu thân  
Dứt *ba phẩm* đoạn phần *kiết sử*<sup>25</sup>  
Tu Đà Hoàn chứng quả hiện đời.  
Người tham, sân, si mỏng thời  
Cũng sẽ chứng đặng quả Tư Đà Hàm.

- Bạch **Thế Tôn!** Tôi ham diễn giải  
Nói thí dụ dẫn chứng đạo mầu  
Xin Ngài hãy cho phép nào  
Tôi được dẫn chứng lược thao trình bày.  
Lành thay! Nếu ông đây ham thích

<sup>25</sup> *Ba Phẩm Kiết Sử*: Còn gọi: **Tam Kiết**. Xem phần Thích nghĩa.

Thời cứ nói ví dụ tỏ tường.

- Bạch **Thế Tôn!** Như Long Vương

**Nan Đà** và **Bạt Nan Đà** cả hai

Tâm bình đẳng thường hay làm lợi

Làm mưa to nhuần gội muôn loài.

Pháp dụ của đức **Như Lai**

Cũng làm lợi ích bốn loài chúng sanh,

Tâm bình đẳng giới ranh chẳng chấp

Mưa Pháp lành gội khắp mọi loài,

Hàng Ưu Bà Tắc, lành thay!

Ưu Bà Di cũng ngộ nay đạo vàng.

- Bạch **Thế Tôn!** Nếu hàng ngoại đạo

Muốn quy y Tam Bảo xuất gia

Chẳng rõ **Thế Tôn Phật Đà**

Thử thách với họ vượt qua bao ngày?.

Thiện nam tử! **Như Lai** thử họ

Trong bốn tháng xem có nhẫn kham,

Không phân biệt nữ hay nam

Chẳng đồng một hạng Thánh, phàm, trí, ngu ...

- Bạch **Thế Tôn!** Nếu là như vậy,

Xin **Đại Từ** cho tôi xuất gia.

Khi đó, **Như Lai** nghe qua

Tuyên bố trước chúng Tăng già số đông  
**Kiều Trần Như** này ông y chỉ  
 Cho **Độc Tử** thọ giới xuất gia.

Sau đó, mười lăm ngày qua,  
**Độc Tử** chứng được quả Tu Đà Hoàn.

Ngài **Độc Tử** nghĩ rằng người trí  
 Do nơi học đắc vị Pháp lành,  
 Nay tôi đã được viên thành  
 Nguyên đến ra mắt ơn lành **Từ Tôn**.

**Độc Tử** vừa nghĩ thông liền đến  
 Chỗ **Phật** ngự lễ bái thưa rằng:

- “Bạch **Thế Tôn!** Đại Thánh nhân!  
 Những người có trí chuyên cần hành tu  
 Từ nơi học công phu thành thạo,  
 Nay tôi đã rốt ráo ngộ rồi.

Xin đức **Thế Tôn** vì tôi  
 Giảng thuyết Pháp yếu trau dồi thêm tăng  
 Được trí huệ đắc phần vô học  
 Mong **Thế Tôn** ấn chứng chỉ bày”.

Này Thiện nam tử! Lành thay!  
 Ông nên tinh tấn đêm ngày hành tu  
 Luôn rèn luyện công phu hai Pháp:



Chỉ và Quán huân tập cao sâu.  
 Nếu có vị Tỳ kheo nào  
 Muốn chứng quả vị bậc Tu Đà Hoàn.  
 Cũng cố gắng siêng năng tu tập  
 Hai Pháp lành Chỉ, Quán nhẫn kham.  
 Muốn đặng quả Tư Đà Hàm,  
 Hay là quả A Na Hàm bất lai,  
 A La Hán quả này cũng vậy,  
 Phải hành qua hai Pháp quán này.  
  
 Thiện nam tử! Lại như vậy ...  
 Nếu có những vị nào đây phát nguyện  
 Muốn chứng đắc *Tứ thiên* kết quả,  
 Hoặc là đắc *Tứ vô lượng tâm*,  
     *Sáu thần thông* rất cao thâm,  
***Bát bội xả*** <sup>26</sup> muốn công năng đạt thành,  
     *Bát thắng xứ* và *Vô tránh trí* <sup>27</sup>  
 Hay hoặc là *Tất cánh trí* <sup>28</sup> này,  
     *Tứ vô ngại trí* <sup>29</sup> đủ đầy,  
*Kim Cang tam muội* cứng thay chắc bền,  
     *Vô sanh trí* nhẫn đến *Tận trí*  
 Cũng phải tu Quán, Chỉ pháp này.

<sup>26</sup> ***Bát Bội Xả***: Còn gọi: ***Bát Giải Thoát***. Xem Thích nghĩa q.3

<sup>27</sup> ***Vô Tránh Trí***: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>28</sup> ***Tất Cánh Trí***: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>29</sup> ***Tứ Vô Ngại Trí***: còn gọi: ***Biện Tài***. Xem Thích nghĩa q.1

Thiện nam tử! Lại như vậy ...  
 Chứng quả *Thập Trụ* những ai muốn thành,  
 Hoặc là quả *Vô Sanh Pháp Nhân* <sup>30</sup>,  
 Hay *Vô Tướng Pháp Nhân* liễu tri,  
 Pháp Nhân *Bất Khả Tư Nghì* ,  
*Thánh hạnh, Phạm hạnh* hay thì *hạnh Thiên*,  
*Bồ Tát hạnh* <sup>31</sup> đắc nguyên đại nguyện  
 Hoặc chứng tu *Tam muội hư không* <sup>32</sup>,  
*Trí ấn tam muội* <sup>33</sup> viên thông  
*Vô tác tam muội, Không vô tướng* <sup>34</sup> này,  
 Địa tam muội hoặc đây chứng đắc  
*Bất thối chuyển* tam muội lành thay!  
 Vô thượng Bồ đề **Như Lai**,  
 Cũng phải tu tập qua hai Pháp này.

**Độc Tử** nghe **Như Lai** giảng dạy  
 Xong rồi ông lễ bái lui ra,  
 Ngài trụ trong rừng Ta La  
 Tu tập Chỉ, Quán rất là siêng năng  
 Chẳng bao lâu tinh thần sáng suốt  
 A La Hán chứng đắc hoàn toàn.

<sup>30</sup> *Vô Sanh Pháp Nhân*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>31</sup> *Bồ Tát Hạnh*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>32</sup> *Tam Muội Hư Không* hay *Hư Không Tam Muội*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>33</sup> *Trí Ấn Tam Muội*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>34</sup> *Không Vô Tướng*: Xem phần Thích nghĩa.

Bấy giờ, lại có muôn ngàn  
 Tỳ kheo muốn đến vấn an **Phật Đà**.

- Ngài **Độc Tử** hỏi qua các vị:  
*“Chư Đại Đức muốn đi đến đâu?”*.

- Các Tỳ kheo lễ phép chào:  
*“Chúng tôi đến **Phật** thỉnh cầu lý chân”*.

- **Độc Tử** nói: *“Tỳ kheo chư vị  
 Đến chỗ **Phật** hoan hỷ vì tôi  
 Bạch cùng đức **Phật** đôi lời  
 Rằng tôi **Độc Tử** trải thời gian qua  
 Tu Chỉ, Quán **Phật Đà** giáo dạy  
 Đắc được trí vô học hoàn toàn,  
 Để báo ơn **Phật** phước ban  
 Nay tôi nhập diệt **Niết Bàn** vô dư”*.

Chư vị hãy chuyển lời này đến  
 Ngưỡng mong **Phật** triu mến xót thương!.

**Phật** bảo Tỳ kheo bốn phương  
**Độc Tử** thành tựu con đường **Như Lai**  
 A La Hán hôm nay chứng đắc  
 Các ông nên thành thật cúng dường  
 Làm lễ Trà Tỳ bình thường  
 Với ngài **Độc Tử** kính nhường khiêm tôn.  
 Các Tỳ kheo ôn tồn tuân chỉ  
 Đồng quay về quy vị thực thi.

## 10/. CHẤP TRƯỚC TỰ TÁNH CÁC PHÁP CỦA PHẠM CHÍ NẠP Y.

Lại có Phạm Chí Nạp Y

Lên tiếng hỏi vấn Từ Bi **Phật Đà**:

- “Thưa **Cù Đàm**! Nghe qua ông thuyết:  
 Trong vô lượng đời kiếp làm lành,  
 Hay làm những điều bất lành,  
 Vì lai trở lại được sanh thân này,  
 Thân được lành trước gây nghiệp thiện,  
 Thân chẳng lành ác nghiệp tạo gây.

Vì như **Cù Đàm** giảng bày  
 Từng nói do bởi nhưn đây não phiền  
 Mà có thân hiện tiền mang lấy  
 Thời thân này có trước hay sau?  
 Hay phiền não có trước nào  
 Thân sau mới có rơi vào cực đoan?  
 Nếu thân này thọ mạng có trước  
 Sao nói nhưn phiền não có thân?  
 Do đây quán sát thật chân.

Nếu nói phiền não trước thân hoặc là  
 Thân có trước não phiền không được,  
 Vì bất đồng sau, trước khác nhau,  
 Thế là hoặc trước, hoặc sau,

Hoặc đồng là một không nào trước, sau.

Do đó, tôi nói rằng các Pháp

Có tự tánh chẳng nhờ nhờ duyên.

- Thưa **Cù Đàm!** Rõ căn nguyên.

Lại cứng là tánh của *Địa đại* này,

Uớt là tánh của đây *Thủy đại*,

Nóng là tánh của *Hỏa đại* thành,

Động là tánh *Phong đại* sanh,

Chẳng chướng ngại là của tánh *Hư không*.

Tánh năm đại ngoài trong chẳng phải

Từ nhờ duyên hợp lại làm ra.

Nếu trong thế gian Ta bà

Có tánh một Pháp chẳng là do nơi

Từ nhờ duyên sanh thời mà có,

Thì tánh của các Pháp trần này

Cũng phải như vậy không hai.

Nếu có một Pháp từ nhờ sanh rày,

Cớ gì tánh của đây ngũ đại

Lại chẳng từ nhờ duyên mà thành?

- Thưa **Cù Đàm!** Những chúng sanh

Mà có thân mạng trọn lành hoặc hay

Thân mạng chẳng đủ đầy hoàn bị,

Được giải thoát, tâm ý buộc ràng

Đều là tự tánh hoàn toàn  
 Chẳng phải do bởi nhơn duyên đó mà.  
 Nên tôi nói rằng là các Pháp  
 Do tự tánh mà nó hình thành,  
 Chẳng phải từ nhơn duyên sanh  
 Lời này giải thích phân rành há sai.

- Thưa **Cù Đàm!** Ngài đây hiểu rõ.  
 Pháp thế gian cũng có chỗ dùng  
 Từ nhưt định này nói chung:  
 Như cây làm ván, làm giường, làm xe,  
 Hay làm nhà, làm ghe, làm ghế,  
 Hoặc làm tủ, có thể làm đàn ...

Lại ví như thợ kim hoàn  
 Làm đồ trang sức từ vàng mà ra:  
 Đội trên đầu gọi là vương miện,  
 Đeo dưới cổ gọi chuỗi, dây chuyền,  
 Đeo chân gọi là vòng kiềng,  
 Đeo tay gọi lắc như cầu nói chung,  
 Vì chỗ người cần dùng nhưt định  
 Nên gọi là định tánh không sai.

Do đây, quán sát nghĩa này  
 Chúng sanh cùng các muôn loài như nhau  
 Đều có tánh sanh vào ngũ đạo  
 Là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh,

Nhơn, Thiên, quốc độ ác, lành  
 Từ nơi tự tánh cấu thành sanh ra.

Nếu tự tánh đã là như vậy,  
 Sao lại nói do nơi nhơn duyên.

- Thưa **Cù Đàm!** Theo nghĩa trên  
 Chúng sanh tánh họ nhơn duyên bất hòa

Nên cũng gọi đó là tự tánh

Thí dụ này so sánh hiểu ngay:

Như loài rùa sanh đất dày

Mà nó cũng tự lặn bơi đó mà,

Như con nghé sanh ra còn bé

Tự nó bú sữa mẹ nuôi thân,

Cá thấy mỗi tự nuốt ăn ...

Những việc như thế đâu cần ai khuyên?.

Cây gai sanh tức nhiên đầu nhọn,

Lông loài chim màu sắc khác riêng.

Chúng sanh trong cõi trần miền

Tự tánh cũng khác: Dữ, hiền, trí, ngu,

Có người giàu, kẻ nghèo cơ cực,

Có người đẹp, kẻ xấu tật nguyên,

Có người giải thoát não phiền,

Có kẻ chẳng được tịnh yên tâm lòng.

Do đây nên biết trong các Pháp

Đều có riêng tự tánh mỗi loài.

- Thưa **Cù Đàm!** Lại như Ngài  
Từng nói sanh chúng mê say dục tình,  
Tham, sân, si tự mình gây tạo  
Mà lãnh thọ nghiệp báo sanh thân,  
Ba món độc tham, si, sân  
Đều do tất cả năm trần làm duyên.  
Theo ý tôi lời trên không đúng.  
Vì chúng sanh lúc ngủ xa lìa  
Sắc, thanh, hương, vị, xúc kia  
Mà cũng sanh vọng tham, sân, si rày.  
Lúc còn ở trong thai của mẹ  
Tham, sân, si cũng nảy sinh rồi.  
Khi đứa bé đã chào đời  
Chưa phân biệt được ở nơi năm trần  
Tốt hay xấu không phân giàu, khó,  
Tham, sân, si đã có trong tâm.  
Cũng như các vị Tiên nhân  
Trụ nơi vắng vẻ siêng năng định thần,  
Không thụ hưởng năm trần dục lạc  
Mà cũng sanh tham, sân, si thời.  
Lại cũng có rất nhiều người  
Họ luôn tiếp xúc nhờn nơi năm trần  
Mà tâm không tham, sân, si vọng,



Mãi ngập tràn cuộc sống vui tươi.

Do đây bất tất từ nơi

Nhơn duyên các Pháp trong đời sanh ra,

Vì tự tánh nó là sẵn có,

Chẳng phải từ nhơn nọ mà sanh.

- Thưa **Cù Đàm!** Tôi thấy rành.

Có người chẳng đặng căn thân đủ đầy

Mà giàu sang có oai thế lực,

Còn có người thân sức tráng cường,

Nghèo hèn rách rưới đáng thương,

Làm tôi, làm tớ cùng đường sinh nhai.

Nếu do nhơn duyên này sẵn có

Sao người giàu, kẻ khó như vậy ...

Do đó, nên các Pháp đây

Đều có tự tánh chẳng rày do nhơn.

- Thưa **Cù Đàm!** Thường thường trẻ nhỏ

Đối năm trần chưa rõ biết thời.

Chúng nó khi khóc, khi cười,

Lúc cười biết nó mừng vui trong lòng,

Lúc thấy nó khóc rờn la hét,

Biết nó buồn hay mắc bệnh đau.

Do đây, quán sát trước sau

Nên biết các Pháp không nào nhơn duyên,

Có tự tánh đều riêng khác biệt,  
Suy luận này sự thiệt không sai.

- Thưa Ngài! Thế pháp có hai:  
Có và không có này đây bất đồng.  
“Có” ví tợ hư không rộng khắp  
“Không” chẳng có sừng thỏ bao giờ.  
Hư không vì có xưa nay  
Chẳng nhờ vay mượn, mượn vay duyên nào,  
Sừng thỏ vì trước, sau không có  
Nên cũng chẳng nhờ nơi nhơn duyên.  
Do đây, đối chiếu nghĩa trên  
Tự tánh các Pháp chẳng từ nhơn duyên.”

- Đức **Phật** bảo: “Này Thiện nam tử!  
Như lời ông bày giải vừa qua.  
Tất cả các Pháp như là  
Tánh của năm đại chẳng mà khác sai.  
Nghĩa ông nói trên đây không đúng.  
Vì như trong Pháp dụng của ông  
Cho năm đại là thường chơn,  
Cớ gì các Pháp chẳng thường như nhau?  
Nếu sự vật về sau biến hoại  
Không có gì tồn tại vô thường,  
Tánh của năm đại chung đường

Xét ra chẳng phải vô thường hay sao?.

Nếu năm đại là thường chơn thật

Thời lẽ ra sự vật cũng thường.

Do đây, quán sát tận tường

Những lời ông nói không phương pháp nào

Là đúng nghĩa, vì sao nghe lại

Ông nói rằng năm đại này đây

Vì có tự tánh xưa nay

Chẳng từ bất cứ mượn vay duyên nào,

Khiến các Pháp đồng như năm đại,

Thời không đúng thật nghĩa **Như Lai**.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Ông nói vì vật người hay thường dùng

Chỗ nứt định có cùng tự tánh,

Nghĩa ông nói so sánh lầm sai.

Vì các đồ dùng hiện nay

Đều do từ đủ duyên này làm ra,

Mà được gọi có là danh tự,

Không phải là tự tánh sanh mà.

Nếu từ như duyên hiệp hòa

Làm ra đồ vật mới là đặt tên,

Thì cũng từ như duyên cấu tạo,

Mà mới có rốt ráo nghĩa trên.

Thế nào là từ nhơn duyên  
 Mà có danh tự đặt tên đó là ...?  
 Từ nơi vàng làm ra trang sức;  
 Đội trên đầu gọi miện rõ ràng,  
 Đeo dưới cổ gọi chuỗi tràng,  
 Đeo tay là lắc, đeo chân là kiềng,  
 Và gắn liền nơi xe được chạy  
 Gọi bánh xe như vậy nào sai,  
 Lửa cháy nơi cỏ, nơi cây  
 Gọi là lửa cỏ, hay là lửa cây.

- Thiệnam tử! Cũng như từ gỗ  
 Trước không có cây lao, mũi tên,  
 Do từ hội đủ nhơn duyên  
 Thợ đẽo, bào, chuốt, mũi tên thành hình,  
 Cũng từ nơi nhơn sinh thợ đẽo  
 Mới làm ra cây lao thật chân.  
 Do đây, chẳng nên nói rằng  
 Tất cả các Pháp thế trần tự sinh.

- Thiệnam tử! Theo lời ông nói  
 Con Rùa sanh nơi chỗ đất thời  
 Mà tánh tự nó lặn bơi  
 Lên bờ, xuống nước khắp nơi hài hòa,  
 Bò con mới sinh ra tánh nó

Có thể bú sữa mẹ nuôi thân,  
Lời này không đúng lý chân.  
Cho đây chẳng phải là nhân duyên thời  
Mà Rùa nợ tự bơi xuống nước  
Sao Rùa chẳng bò vào lửa kia?  
Ông nên quán sát sâu xa  
Mọi vật thành tựu đều nhờ nhân duyên.  
Bò con lúc sanh ra cũng vậy,  
Nếu chẳng nhờ do bởi nhơn duyên  
Mà tánh nó được tự nhiên  
Có thể tìm sữa bú liền một khi,  
Sao Bò chẳng bú sữa mẹ nó?  
Tất phải nhờ hội đủ nhân duyên.

- Nay Thiện nam tử! Ông nên,  
Chú tâm quán sát ắt liền hiểu ra.  
Nếu ông nói tất cả các Pháp  
Đều có sẵn tự tánh hoàn toàn,  
Chẳng cần dạy dỗ tập làm,  
Không có thêm nữa, rõ ràng là sai,  
Nếu phân tích lời này xét kỹ  
Không đúng nghĩa chơn lý hoàn toàn.  
Vì hiện nay người thế gian  
Dù già hay trẻ, vua, quan, dân tình ...  
Muốn biết chữ tự mình phải học,

Nhờ thầy giỏi chỉ dạy hằng ngày,  
 Như nơi dạy dỗ chỉ bày  
 Con người mới đặng thành tài, thành nhân,  
 Do đây, nên biết rằng các Pháp  
 Không có tự tánh riêng biệt mà.

-        Này Thiện nam tử! Nghe qua.  
 Nếu cho các Pháp có là tánh riêng,  
 Bà La Môn định thiền có được  
 Tâm thanh tịnh giải thoát phàm trần,  
 Mà giết Dê cúng tế thần,  
 Nếu như vì lợi cho thân của mình  
 Mà cúng tế thần linh như vậy,  
 Ta hãy nên xét lại biết rằng:  
        Không có tự tánh thật chân  
 Lời này phân tích phải cần ngộ ra.

-        Thiện nam tử! Xét qua ngữ pháp  
 Của thế gian có ba thứ thời:  
        Muốn làm, lúc làm, làm rồi,  
 Như vậy phân biệt tức thời có ba.  
 Nếu các Pháp có là tự tánh  
 Sao ngữ pháp thế gian có ba?  
        Nếu ngữ pháp đã có ba  
 Nên biết các Pháp nhận ra rõ ràng

Đều không có hoàn toàn tự tánh  
 Chẳng thể nào tự nó sanh ra.

-         Này Thiện nam tử! Nghe qua.  
 Nếu cho các Pháp vốn là tự sanh  
           Thời các Pháp đều thành định tánh.  
 Nếu định tánh này đây có thì  
           Từ cây mía duyên cố gì  
 Người nay sao lại làm ra mật, đường ...  
           Nếu cây mía là một tự tánh  
           Sao sanh ra nhiều vị, hỡi ngài!

          Nếu trong một thứ tánh này  
 Sanh ra nhiều thứ ta đây biết rằng  
           Các Pháp chẳng phải là nhứt định  
           Riêng có một tự tánh đó mà.

-         Này Thiện nam tử! Xét qua.  
 Nếu cho các Pháp có là tánh riêng  
           Cớ gì bậc Thánh hiển các vị  
           Uống nước mía hoặc chỉ ăn đường,  
           Lúc chế thành rượu kiêng khem,  
 Chẳng hề nào uống giữ gìn giới răn.  
           Do đây nên biết rằng không có  
           Tánh nhứt định các Pháp bao giờ.  
           Đã không tánh nhứt định cơ

Há lại chẳng phải là nhờ nhân duyên?.

- Thiện nam tử! Ông nên nghĩ lại,  
Lời ông nói trên vậy là sai.

Nếu tất cả các Pháp này  
Đều có tự tánh xưa nay hẵn hoi,  
Tại sao ông chỉ bày thí dụ?  
Nếu đã có những thí dụ này  
Nên biết rằng các Pháp đây  
Không có tự tánh xưa nay hoàn toàn.  
Người trí trong thế gian đều nói  
Những thí dụ chỉ chỗ đúng sai,

Do đó các Pháp ở đây  
Không có tự tánh, đổi thay hoàn toàn,  
Tánh như định rõ ràng không có,  
Nhờ như duyên Pháp đó hiệu năng.

- Nay Thiện nam tử! Hiểu chẳng!  
Vừa rồi ông gạn hỏi thân mọi loài.

Thân trước hay phiền não có trước?  
Lời hỏi này không được thật chân.

Vì nếu **Ta** nói là thân  
Có trước phiền não ông cần hỏi qua.  
Ông cũng đồng như **Ta** chẳng khác  
Cho thân chẳng có trước não phiền



Cớ gì vấn nạn như trên  
 Quả thật không xứng giòng Bà La Môn.

- Thiện nam tử! Mong ông xét lại.  
 Các chúng sanh muôn loại Ta Bà  
 Thân cùng phiền não thật ra  
 Đều không có trước hay là có sau,  
 Là đồng một thời đây mà có.  
 Dầu đồng một nhưng nhưn não phiền  
 Mà đặng có thân mạng riêng  
 Trọn chẳng nhưn bởi nơi thân phàm này,  
 Nên mới có não phiền sanh vọng  
 Lời **Ta** giải suy nghĩ đúng chẳng?.

- Nếu trong ý ông cho rằng  
 Như đôi mắt của người trần thế gian  
 Khi sinh ra hoàn toàn đồng có  
 Mắt trái chẳng nhưn mắt phải này,  
 Mắt phải cũng vậy không sai  
 Chẳng nhưn mắt trái cả hai tương đồng,  
 Phiền não và thân này cũng vậy,  
 Ý nghĩa trên xét lại bất minh.  
 Vì trong đời con mắt nhìn  
 Ngọn đèn, ánh sáng đồng sinh một thời,  
 Nhưng ánh sáng nường nơi đèn nọ

Chẳng phải như ánh sáng tự khai  
 Mà có ngọn đèn này đây.  
 Lời **Ta** phân tách giải bày thật chân.  
 - Nếu ý ông cho rằng vì bởi  
 Thân này đã có trước não phiền  
 Phải biết là không như duyên,  
 Ý này chẳng đúng, ông nên xét rành.  
 Vì nếu cho rằng thân có trước  
 Là không có vay mượn như duyên  
 Nên gọi là không não phiền.  
 Thời ông dứt khoát chẳng nên nói rằng  
 Tất cả Pháp thế trần tự khởi  
 Không bao giờ nhờ bởi như duyên.  
 Nếu nói vì chẳng thấy nên  
 Không thể định được căn nguyên sự tình.  
 Nay ông thấy cái bình mọi vật  
 Từ như duyên kết hợp mà ra.  
 Cớ sao ông chẳng nói là  
 Như cái bình có hợp hòa do nhân,  
 Mọi duyên ở trước thân cũng vậy,  
 Như cái bình nào lại khác sai.  
 -        Này Thiện nam tử! Như vậy ...  
 Thấy cùng chẳng thấy chẳng hai đó mà,

Tất cả Pháp thật ra ẩn hiện  
 Đều từ nơi nhân duyên cấu thành  
 Không có tự tánh tự sanh  
 Ông hãy quán sát rõ ràng sâu xa.

- Thiện nam tử! Nếu là các Pháp  
 Có tự tánh không do nhơn duyên  
 Cớ gì ông lại bày tuyên  
 Nói là năm đại tự nhiên tự thành?  
 Xét thật ra tánh của năm đại  
 Chính là đều do tại nhân duyên.  
 Dầu năm đại do nhân duyên  
 Như vậy, ông cũng chẳng nên nói rằng  
 Tất cả Pháp đều đồng năm đại  
 Làm nhân duyên mãi mãi không rời.  
 Cũng ví như người trong đời  
 Nói là tất cả những người xuất gia  
 Luôn tinh tấn nhẫn hòa trì giới,  
*Chiên Đà La* phá giới vô nghì  
 Cũng được thọ pháp quy y  
 Như vậy lành, ác đều thì giống nhau.
- Thiện nam tử! Ông nói năm đại  
 Có tánh chắc như đinh lâu dài.  
 Theo **Ta** thấy thời tánh này

Chuyển biến liên tục đổi thay không ngừng,

Chẳng thể nào có tánh nhưt định.

Ông hãy nghe dẫn chứng như sau:

Tô, bạch lạp và hồ giao

Những thứ trên đó lẽ nào tự sanh.

Trong Pháp của ông gọi là “Địa”,

Địa này chẳng nhưt định được thì,

Hoặc đồng với nước khác chi,

Hoặc đồng với đất có gì so phân,

Nên chẳng được nói rằng tự tánh

Nó cứng chắc bền vững lâu dài.

- Thiện nam tử! Lại như vậy ...

Nhôm, chì, đồng, kẽm, sắt hay bạc, vàng,

Những thứ này rõ ràng trong Pháp

Của ông gọi là “Hỏa” đúng chẳng!

Hỏa này bốn tánh biệt phân:

Lúc chảy là nước nên cần hiểu qua,

Khi lúc động gọi là tánh gió,

Lúc nóng là tánh hỏa phát ra,

Cứng chắc là tánh đất mà

Nói chung bốn tánh hợp hòa duyên sanh.

- Thiện nam tử! Như tánh của nước

Gọi là chảy lưu lượng khắp nơi

Nếu lúc nước đông cứng rồi  
 Chẳng gọi là địa nghĩa thời là sai,  
 Mà phải gọi là đây hỏa tánh,  
 Do hỏa tánh mà nước cứng đông.  
 Lúc sóng động do bão phong  
 Nước dâng, đất lở, ruộng đồng thành sông.  
 Nếu sóng động mà ông chẳng gọi  
 Đó là phong. Xin hỏi vì sao?  
 Thời lúc nước đông cứng nào  
 Chẳng gọi là hỏa mới đồng nghĩa chân.  
 Nếu bốn tánh từ nhân duyên hợp  
 Vì cơ sao ông lại nói rằng  
 Tất cả Pháp chẳng từ nhân  
 Các duyên hòa hợp, tự thân nó thành.  
 - Thiện nam tử! Phải rành giáo Pháp.  
 Nếu ông đây nói rằng *ngũ căn*,  
 Vì tánh nó thấy sắc trần  
 Nghe, ngửi, xúc, giác biệt phân rõ ràng  
 Đều là có hoàn toàn tự tánh  
 Chẳng nương nhờ từ nơi nhân duyên.  
 Lời này không đúng phải nên  
 Quán sát cận kề căn nguyên rõ ràng.  
 Vì thật ra tánh của tự tánh  
 Là không thể chuyển đổi cảnh trần.

Nếu nói tánh của *nhãn căn*  
 Là thấy tất cả sắc trần thế gian,  
 Đáng lẽ ra phải là thường thấy,  
 Chẳng nên nói lúc thấy lúc không.  
 Do đây nên phải hiểu thông,  
 Nhãn căn thấy được đục, trong hiện tiền,  
 Đều là nhờ nhân duyên hợp lại,  
 Không như duyên chẳng thấy được gì.

-        Này Thiệt nam tử! Xét tri.  
 Như lời ông nói vốn thì *ngũ căn*  
 Chẳng phải như nơi trần mà có  
 Tham ái và giải thoát đều không,  
        Lời nói như trên của ông  
 Thật không đúng nghĩa bất đồng thế gian.  
 Dầu chẳng phải hoàn toàn do bởi  
 Nơi *ngũ trần* sanh khởi ái tham  
        Cùng là giải thoát buộc ràng,  
 Nhưng vì ác giác quán tham dục đời,  
 Vì thiện giác quán thời giải thoát,  
 Bởi *ngoại trần* cùng các như duyên  
        Sanh hai món này thường xuyên  
 Tăng trưởng không dứt luân phiên đổi dời.  
 Do đây nên những lời ông nói  
 Các Pháp có tự tánh thật chân

Chẳng như nơi ở *ngũ trần*  
 Sanh tham, giải thoát .v.v... sai lầm.

- Thiệt nam tử! Luận phân sự thế.  
 Ông nói người thân thể đủ đầy  
 Lại nghèo thiếu vật chất đây  
 Cơm không no đủ tháng ngày gian nan,  
 Còn có người thân mang tàn tật  
 Thời giàu sang quý tộc hiển vinh,  
 Như đây ông lại chứng minh  
 Là có tự tánh chúng sinh muôn loài,  
 Chẳng từ nơi như duyên mà có  
 Lời của ông nói đó lầm sai.

- Nay Thiệt nam tử! Nghe đây.  
 Chúng sanh do bởi mê say dục trần  
 Rồi tạo nghiệp gây nhân lành, dữ,  
 Thọ quả báo lưu trữ lâu xa.

Quả báo này luận có ba:

***Hiện báo***<sup>35</sup>, ***sanh báo***<sup>36</sup> cùng là ***hậu lai***<sup>37</sup>.

Những người giàu hoặc nay nghèo khó,  
 Lành lặn hay tàn tật thân mang  
 Xét tri căn gốc rõ ràng

<sup>35</sup> ***Hiện Báo***: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>36</sup> ***Sanh Báo***: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>37</sup> ***Hậu Lai*** (cũng gọi: ***Hậu Báo***): Xem phần Thích nghĩa.

Đều do tạo nghiệp hoàn toàn khác nhau.

Nếu ông cho là có tự tánh

Thời người lành lẽ ra giàu sang

Thân thể họ cũng thọ mạng

Phải là lành lặn không thân tật nguyên.

Nên biết rằng không riêng tánh có

Mà đều từ do bởi nhơn duyên.

- Thiện nam tử! Phải chú chuyên,

Quán sát thấu đáo không nên nói rằng:

Đứa trẻ nhỏ không phân biệt được

Năm trần mà cũng khóc, cũng cười,

Để chứng minh ông nói thời

Đều có tự tánh, đây lời nói sai.

Vì nếu có ở đây tự tánh

Lẽ ra cười thời phải cười hoài,

Khóc phải thường khóc đêm ngày

Chẳng nên khi khóc, khi cười đổi thay.

Nếu đã là khi cười, khi khóc,

Ông hãy nên gạn lọc căn nguyên,

Tất cả đều từ nhơn duyên

Hòa hợp mới có khóc, cười biệt riêng.

Do đây, ông không nên loạn tạp

Nói rằng là các Pháp thế gian

Đều có tự tánh hoàn toàn



Chẳng từ duyên hợp rõ ràng nghĩ sai”.

Ngài Phạm Chí chấp tay lễ **Phật**:

- “Bạch **Thế Tôn!** Thành thật hỏi qua.

Nếu tất cả pháp Ta bà

Từ nhơn duyên nó hợp hòa sanh ra

Thân thể này của ta mang lấy

Nhơn duyên nào mà lại sanh ra?”.

Này Thiện nam tử! Nghe qua.

*Phiền não cùng nghiệp* gọi là nhơn duyên

Của thân này hiện tiền mang lấy

Ông quán sát xem lại đúng không?.

- Bạch **Thế Tôn!** Nghĩa chưa thông.

*Phiền não và nghiệp* này đồng với nhau

Mà có thân trần lao tạo tác

Vậy *phiền não cùng nghiệp* làm nhân,

Có thể diệt dứt được chăng?

Mong **Phật** hoan hỷ lý chân giải bày.

Đức **Phật** bảo: Hỡi này Phạm Chí!

Có thể ta đoạn diệt hoàn toàn.

- Bạch **Thế Tôn!** Xin mở mang

Vì tôi giảng nói rõ ràng thật hơn

Cho tôi đặng lãnh chơn pháp **Phật**

Dứt *phiền não* và *nghiệp ác* gây.

Này Thiện nam tử! Lành thay!

Nếu ông rõ biết cả hai bên và

Chặng giữa đây không là chướng ngại

Thời đoạn là *phiền não*, *nghiệp* gây.

- Bạch **Thế Tôn!** Đã giáo bày  
Tôi nay hiểu biết mở khai tâm mình,  
Lời **Phật** dạy thấu tình đạt lý  
*Chánh Pháp Nhãn* khai thị cho tôi.

Đức **Phật** bảo: Ông hiểu rồi!

Thế nào nói lại y lời ngộ tri?.

- Bạch **Thế Tôn!** Những gì **Phật** dạy  
Sắc, sắc giải thoát là hai bên  
Trung gian chính là căn nguyên  
Là Bát Chánh Đạo làm nền tảng chung.  
Thọ, tưởng, hành và cùng ý thức  
Cũng như vậy, hiện thực không sai.

**Phật** nói: Lành thay! Lành thay!

Này Thiện nam tử! Ông nay ngộ thiền.

Biết thật rõ hai bên rốt ráo

*Phiền não* và *nghiệp* tạo gây ra.

- Bạch **Phật!** Cho tôi xuất gia

Làm Tỳ kheo chúng Tăng già **Như Lai**.

Đức **Thế Tôn** nhận ngay phát nguyện  
**Phật** gọi rằng: **Thiện Lai** Tỳ kheo!

Liên khi đó phát nạp y  
Phạm Chí đại ngộ đoạn ly não phiền  
Trong ba cõi Tam Thiên diệt dứt  
A La Hán chứng đắc Vô Sanh.

### 11/. CHẤP HỮU, CHẤP VÔ CỦA BÀ LA MÔN HOÀNG QUẢNG.

Có Bà La Môn hiệu danh  
**Hoàng Quảng** lễ phép hỏi rằng: “**Như Lai!**  
- **Cù Đàm** biết thấy đây tâm niệm  
Hiện tại tôi đang nghĩ gì chăng?”.

**Phật** bảo: “Này hỡi **Thiện nhân!**  
Thường trụ tịch tịnh Niết Bàn không hai,  
Hữu vi là đổi thay biến hoại,  
Tức vô thường trong cõi thế gian.  
Cong là tà kiến dị đoan,  
Ngay là Thánh đạo con đường từ bi”.

- Ông **Cù Đàm** cố gì nói vậy  
Những điều trên nghe lấy lạ thay!

Hỡi ông **Hoàng Quảng** nghe đây!

Ý của ông nghĩ thường hay cho rằng  
 Khất thực là thường chân đức hạnh  
***Biệt thỉnh***<sup>38</sup> là toan tính sanh ra.  
 Cong là như cửa khóa nhà,  
 Ngay là tràng đạo của tòa Đế Thiên.  
 Do **Ta** biết cho nên giáo chỉ  
 Đúng những gì suy nghĩ của ông.

- **Cù Đàm** thấu biết tâm lòng  
 Của tôi suy nghĩ thật không sai nào.  
 Bát Chánh Đạo pháp mẫu siêu việt  
 Có thể làm muôn loại chúng sanh  
 Tất cả đều đặng viên thành  
 Tận diệt phiền não bất lành hay chẳng?.

Đức **Thế Tôn** định thần không đáp  
 Câu hỏi của **Hoàng Quảng** vừa rồi.

- **Cù Đàm** biết tâm niệm tôi  
 Nay tôi vấn hỏi sao ngồi lặng yên?.

Lúc đó, **Kiều Trần Như** liền nói:

“Này ông Bà La Môn thật ra  
 Nếu có người hỏi **Phật Đà**  
 Thế gian là Hữu hay là Vô biên,

<sup>38</sup> ***Biệt Thỉnh***: Xem phần Thích nghĩa.

Thời **Như Lai** định thiên dưỡng trí  
Không trả lời vì ý bất đồng.

Này ông đại Bà La Môn!  
Bát Chánh Đạo vốn con đường thật chân,  
Niết Bàn là thường hằng bất biến,  
Người tu tập Bát Chánh Đạo này  
Thời đặng diệt tận lỗi sai,  
Nếu chẳng tu tập đọa đày khổ đau.  
Như thành lớn tường cao bốn vách  
Chỉ có một cánh cửa ra vào,  
Người giữ cửa canh ngăn rào  
Xét xem cẩn thận kẻ nào cho đi,  
Kẻ không đáng tức thì chặn lại,  
Người giữ thành chẳng biết số người  
Ra vào nhiều ít bao nhiêu  
Nhưng chắc nắm rõ mọi điều ngay gian.

Này ông Bà La Môn **Hoàng Quảng**  
Đức **Thế Tôn**, Phật nhân tinh thông  
Hiểu thấu mọi giới ngoài trong  
Chúng sanh mê, giác, ngay, cong rõ ràng.  
Thành lớn dụ Niết Bàn thường trụ,  
Cửa dụ cho Bát Chánh Đạo này,  
Người giữ cửa dụ **Như Lai**

Xem xét khách tục đêm ngày vào ra.

Dầu nay đức **Phật Đà** yên lặng  
 Chẳng trả lời diệt tận hay không,  
 Nhưng muốn diệt tận mê lòng  
 Dụng Bát Chánh Đạo gắng công tu hành”.

- Lành thay! **Kiều Trần Như** trí giỏi.  
 Đức **Như Lai** khéo nói Pháp tuyên  
 Vi diệu thâm mật tối truyền  
 Nay tôi thiệt có hữu duyên lãnh phần  
 Biết thành lớn, biết chân Thánh đạo,  
 Nguyện làm người giữ cửa trong ngoài.

- **Kiều Trần Như** khen: “Lành thay!  
 Ông nay có thể phát tâm Bồ Đề  
 Đạo vô thượng nguyên thể rộng lớn  
 Như hư không chẳng có mé ngăn”.

**Phật** bảo: “Này **Kiều Trần Như!**  
 Ông **Hoàng Quang** đã nhiều đời phát tâm  
 Đạo vô thượng thậm thâm khôn tưởng,  
 Thuở quá khứ vô lượng kiếp qua  
 Có đức **Phật** hiện Ta Bà  
**Phổ Quang Minh** đấng **Phật Đà Như Lai**  
 Và cũng đặng đủ đầy mười hiệu

Không khác gì chư **Phật** mười phương,  
 Ông đây hết mực cúng dường  
 Thông đạt *Pháp tướng* chơn thường **Như Lai**.  
 Vì chúng sanh mà Ngài thị hiện  
 Hàng ngoại đạo luân chuyển trong đời.  
 Do đây, ông **Kiều Trần Như**  
 Chẳng nên khen ngợi đến người đạo thông”.

## 12/. GIẢI THOÁT A NAN KHỎI MA VƯƠNG .

Bấy giờ, đức **Thế Tôn** đã biết  
 Nhưng hỏi qua ông **Kiều Trần Như**  
 Rằng: “*A Nan nay ở đâu*  
*Sao không thấy vậy, đứng hầu bên Ta?*”.

- **Kiều Trần Như** trình qua với **Phật**:  
 “**A Nan** ở ngoài rừng Ta La  
 Cách đại hội này không xa  
 Ước tính độ khoảng mười hai do tuần,  
 Đương bị sáu muôn ngàn bốn ức  
 Chúng *Thiên ma* nhiễu loạn tinh thần.  
 Chúng nó tự hóa biến thân  
 Hình **Phật** tuyên nói Pháp phần khác nhau  
 Hoặc ứng hiện không sao kể xiết  
 Những thần thông giả thiết khó lường.

- Bạch **Thế Tôn!** Đấng Pháp Vương!

**A Nan** nghe thấy gạn lường khó phân,  
 Những việc đó chưa từng nghe thấy  
 Ai làm ra? Có phải **Phật Đà?**

Muốn đứng dậy để hỏi qua  
 Mà thân thể chẳng chịu ta được nào.

Ngài **A Nan** lọt vào trong rọ  
 Của *Thiên ma* rất khó thoát ra,

Tự nghĩ rằng: Chư **Phật Đà**  
 Nói Pháp riêng khác khó mà liễu tri,  
 Chẳng đồng nhau lấy gì quyết định  
 Lời **Phật** nào thọ lãnh khó toan?.

- Bạch **Phật:** Hiện nay **A Nan!**

Rất là khổ sở vô vàn khó khăn.

Dẫu nghĩ nhớ thâm ân của **Phật,**  
 Mà không ai cứu thoát được Ngài.

Do đó nên chẳng đến đây  
 Dự trong đại chúng hội này tiếc thay!”.

Bấy giờ, Ngài **Văn Thù Sư Lợi**  
 Đại **Bồ Tát** bạch **Phật** như vậy ...

“**Thế Tôn!** Đại chúng hiện nay  
 Có hàng **Bồ Tát** đức tài rất đông,  
 Từ một đời đến trong nhiều kiếp



Đã phát tâm Bồ Đề chánh chơn,  
 Hằng cúng dường **Phật** mười phương,  
 Tâm trí bền vững cao cường kiên gan,  
 Đủ sáu pháp Ba La Đa Mật  
 Đã trọn nên công đức dường bao,  
 Từ lâu chứng ngộ đạo mầu  
 Gần gũi chư **Phật** không sao tả bày,  
*Phạm hạnh* đặc **Như Lai** thanh tịnh  
 Tâm Bồ Đề chánh định lành thay!  
 Được nhãn bất thối không hai,  
 Trì thọ bất thối giới trai đời đời,  
 Được như Pháp vô vi tối thắng  
 Thủ Lăng Nghiêm Phương Đẳng .v.v...  
 Vô lượng tam muội công năng  
 Diệu dụng giáo độ phạm nhân Ta Bà.  
 Hàng **Bồ Tát** Ma Ha vô số  
 Nghe Đại thừa Pháp độ **Như Lai**  
 Trọn chẳng sanh nghi ngờ đây  
 Khéo léo phân biệt nghĩa bày uyên thâm,  
 Tuyên nói chỗ quyền năng Tam Bảo  
 Đồng là một tánh tướng không hai,  
 Thường trụ bất biến **Như Lai**  
 Đời đời bất diệt không thay đổi đời.

Nghe Pháp **Bát Tư Nghi**<sup>39</sup> **Phật** thuyết  
 Trong lòng chẳng sợ sệt lo âu,  
 Nghe các Pháp Không diệu mầu  
 Lòng chẳng rung động xuyên xao tinh thần,  
 Thông đạt rành lý chân Pháp tánh,  
 Thọ trì trọn Thập Nhị Bộ Kinh  
 Và hiểu rõ nghĩa lý minh  
 Của vô lượng **Phật** tự tin thực hành.

Hàng **Bồ Tát** đã thành *Phạm hạnh*  
 Lo gì chẳng thọ lãnh Kinh này  
**Đại Niết Bàn, Phật** thuyết khai  
 Lưu bố hiện tại đến đời vị lai,  
 Cứ gì đức **Như Lai** lại hỏi  
**Kiều Trần Như, A Nan** ở đâu?”.

Đức **Phật** bảo Ngài **Văn Thù**  
**Sư Lợi Bồ Tát** nhiếp thu định lòng:  
 “Hãy lắng nghe! Rõ thông lời dạy  
 Của **Như Lai**, ông hãy lắng nghe!.  
 Ngày trước **Ta** thành đạo rồi  
 Đã trải qua đến ba mươi năm trường.  
 Lúc đó, **Ta** ở thành Vương Xá  
 Có bảo với các Tỳ kheo rằng:

<sup>39</sup> *Bát Tư Nghi*: Còn gọi: **Bát Khả Tư Nghi**. Xem Thích nghĩa q.1.

Nay trong đại chúng chư Tăng  
 Có thể vì **Phật** lãnh phần này chẳng,  
 Mà thọ trì siêng năng tu tập  
 Thập Nhị Kinh chư **Phật** hoằng khai  
 Và làm thị giả **Như Lai**,  
 Nơi mình chẳng mất đức dày sâu duyên.  
 Lúc đó, **Kiều Trần Như** đến bạch  
 Với **Ta** xin thọ lãnh việc này.

**Ta** bảo ông **Kiều Trần Như**  
 Ông đã già yếu cần người trẻ hơn.  
 Kế tiếp, có Ngài **Xá Lợi Phất**  
 Cũng đến xin hầu **Phật Như Lai**  
**Ta** cũng bảo với ông này  
 Khác nào **Ta** bảo Ngài **Kiều Trần Như**,  
 Lần lượt trải qua năm trăm vị  
 A La Hán phước trí đức cao,  
**Ta** đây đều chẳng nhận nào  
 Đáng làm thị giả theo hầu **Như Lai**.

Lúc ấy, **Mục Kiên Liên** Trưởng lão  
 Liên nhập định rốt ráo sâu xa  
 Biết ý định của **Phật Đà**  
 Muốn Ngài Đại Đức hiệu là **A Nan**  
 Hạnh kham nhẫn xứng làm thị giả

Cho **Phật Đà** hầu hạ **Như Lai**.

Liên xuất định nói với Ngài  
**Kiều Trần Như** hãy y lời của tôi ...”

Lúc đó, **Kiều Trần Như** cùng với  
Năm trăm A La Hán Thánh nhân

- Đến chỗ **A Nan** nói rằng:  
“Này hỡi Đại Đức **A Nan** xuất phàm  
Nay ông nên xin làm thị giả  
Chỉ có Ngài hầu hạ **Như Lai**,  
Nên đến thưa với **Phật** đây  
Để nhận lấy việc ... **Như Lai** đang cần”.

- **A Nan** nói: “Thưa chư Đại Đức!  
Thiệt tôi chẳng gánh vác việc này.  
Vì đức **Thế Tôn Như Lai**  
Như Sư tử chúa không ai dám gần  
Đức Từ Bi oai thần uy vũ  
Xét ra tôi chưa đủ đức tài  
Đâu thể hầu hạ **Như Lai**  
Mong chư Đại Đức các Ngài cảm thông”.

Chư Đại Đức ba lần khuyên bảo  
Mà **A Nan** một mực chối từ.

- **Đại Mục Kiền Liên** nói rằng:

“*Nay ông chưa rõ nguyên nhân có gì?*”

- **A Nan:** Bạch thưa thì Đại Đức  
Xin nói, tôi hết sức lắng nghe

- **Đại Mục Kiền Liên** trình qua:

“Vừa rồi chủ đích **Phật Đà Như Lai**

Cầu thị giả theo Ngài hầu hạ

A La Hán đủ cả năm trăm

Đồng xin lãnh thọ thật tâm

Nhưng đức **Phật** chẳng bằng lòng một ai.

Tôi nhập định biết đây ý **Phật**

Muốn ông làm thị giả cho Ngài.

Sao ông chẳng chịu nhận ngay

Cứ gì từ chối, mong ngài phân qua”.

**A Nan** nghe xong liền quỳ xuống

Chấp hai tay thành thật thưa rằng:

“Bạch chư Đại Đức Thánh Tăng!

Nếu có việc đó, phàm nhân mong là

Đức **Phật** cho tôi ba điều nguyện

Tôi sẽ tuân mạng lệnh chư Tăng

Nguyện làm thị giả hầu gần

**Như Lai** sớm tối thừa vâng dạy truyền:

\* Một, giả sử **Phật** đem y cũ

Ban cho tôi xin chẳng nhận rày.

\* Hai là, giả sử **Như Lai**  
Thọ *biệt thỉnh* của những ai trên đời  
Xin cho phép tôi thời từ chối  
Chẳng đi theo cùng với **Như Lai**.

\* Ba là, cho phép tôi đây  
Ra vào kiến **Phật** đêm ngày tự do.

Nếu **Thế Tôn** xét cho mọi lẽ  
Ba điều trên của kẻ phạm nhân  
Xin tuân mạng lệnh Thánh Tăng  
Nguyện làm thi giả hầu gần **Như Lai**”.

- **Kiều Trần Như** các ngài Đại Đức  
Dem việc trên trình với **Phật Đà**.

Đức **Thế Tôn** khi nghe qua  
Hết lời khen ngợi thật là: “Lành thay!  
**A Nan** Tỳ kheo, Ngài phải đấy  
Đủ trí huệ nhìn thấy sự đời  
Mà tránh hiềm khích lẫn người  
Những kẻ mê muội nhiều lời ác tâm  
Cho **A Nan** hầu gần đức **Phật**  
Chẳng qua vì vật chất xuất gia.

Nên **A Nan** xin phép **Ta**  
Chẳng lãnh y cũ **Phật Đà** bố ban

Và chẳng theo thọ đàn *biệt thỉnh*  
Sợ người đời bất kính dèm pha.

Lại **A Nan** tánh ôn hòa  
Có đủ sáng suốt chánh, tà biệt phân,  
Nếu ra vào định phần giờ khắc  
Không thể làm lợi ích giác tha  
Cho bốn bộ chúng Tăng già  
Nên ông được phép vào ra sớm chiều.

**Ta** bằng lòng ba điều ông muốn  
Nay **Như Lai** chấp thuận hoàn toàn”.

- **Đại Mục Kiền Liên** hân hoan  
Trở lại bảo với **A Nan** nói rằng:  
“Chúng tôi đem ba điều ông nguyện  
Trình bạch lên **Thiện Thệ Như Lai**  
Đấng Đại Từ vui vẻ thay!  
Bằng lòng chấp nhận cho Ngài **A Nan**”.

- **A Nan** thưa: “Bạch chư Đại Đức  
Nếu **Như Lai** chấp thuận lành thay!  
Tôi xin làm thị giả ngay  
Hầu hạ phục vụ **Như Lai** trọn đời”.

- **Phật** bảo Ngài **Văn Thù Sư Lợi**:  
Hơn hai mươi năm đã trải qua,

## A Nan hầu gần bên Ta

Đủ tám điều vẹn thật ra miễn bàn:

- \* Một, hai mươi năm qua dai dẳng  
Tâm của ông cũng chẳng đổi thay

Không bao giờ theo **Như Lai**

Thọ *biệt thỉnh* của những ai cúng dường.

- \* Hai, ông chưa hề nhận y cũ  
Của **Như Lai** ban phát cho cơ.

- \* Ba là, ông chưa bao giờ

Đến **Ta** sai phạm phi thời xảy ra.

- \* Bốn là, dù tâm còn phiền não  
Khi theo **Ta** ra vào cung vàng

Hay đến quý tộc giàu sang

Thấy các mỹ nữ dung nhan tuyệt trần

Tâm của ông tinh thần tịnh lặng

Dầu một niệm cũng chẳng khởi sinh.

- \* Năm là, mười hai bộ Kinh

Của **Phật** giáo dạy giải trình lý chân

Ông nghe qua một lần đều nhớ

Không cần chi gạn hỏi đúng sai,

Như nước ở trong bình này

Rót vào bình khác không rày đổi thay.

Chỉ trừ một lần Ngài hỏi **Phật**:

Thuở **Lưu Ly** thái tử vạy tà



Giết hại dòng họ **Thích Ca**

Phá thành vương quốc Ca Tỳ La đây,

**A Nan** buồn đêm ngày than khóc

Ông đến **Ta** bộc bạch như vậy:

“Thuở trước tôi và **Như Lai**

Cũng đồng sanh trưởng thành này mà ra,

Cùng một họ **Thích Ca** chẳng khác

Sao chẳng buồn trước cảnh tang thương

Dung nhan tươi tắn lạ thường

Còn tôi tiêu tụy trước cơn quốc nạn.

Nghe **A Nan** than van hỏi thế!

**Ta** đáp rằng, **Thiện Thệ** từ lâu

Tu *Không định* Pháp cao sâu

Nên chẳng đau khổ u sầu như ông”.

Ba năm sau, **A Nan** trở lại

Hỏi **Ta** rằng: Bạch đức **Phật Đà!**

Lúc ở thành Ca Tỳ La

Từng nghe **Thiện Thệ Phật Đà** nói ra

Do tu tập pháp Không tam muội

Việc đó hư hay thật thế nào?.

**Ta** bảo **A Nan** trước sau

Là đúng như vậy **Phật** đâu dối lòng.

\* Sáu là, từ ngày ông hầu hạ

**Ta** đến nay tâm dạ một lòng,  
 Dù chưa đặng Tha Tâm Thông  
 Nhưng ông thường biết những công phu thiền  
 Của **Như Lai** lặng yên chánh định  
 Thật nghĩ bàn ngộ tính sâu xa.

\* Bảy là, từ khi hầu **Ta**  
 Đến nay chưa đặng chứng qua nhãn thần  
 Được *Nguyện trí*<sup>40</sup> toàn chân viên liễu  
 Mà **A Nan** thấu hiểu mọi người;  
 Kể này sẽ được thân trời,  
 Người này đến chỗ nghe lời **Thế Tôn**  
 Đắc tứ quả Sa Môn hiện tại,  
 Người này đắc vị lai lâu xa.

\* Tám là, từ ngày gần **Ta**  
 Những lời bí mật **Phật Đà** thuyết ra  
**A Nan** đều hiểu qua tường tất  
 Những bí tạng của **Phật** xưa nay.

- Nay ông **Văn Thù** nghe đây!  
**A Nan** thị giả **Như Lai** đủ đầy  
 Có tám điều **Như Lai** vừa kể  
 Bất tư nghì không thể luận bàn  
 Cho nên **Ta** gọi **A Nan**

---

<sup>40</sup> *Nguyện Trí*: Xem phần Thích Nghĩa.

Là đa văn tạng hoàn toàn không sai.

- Nay **Văn Thù!** Nghe đây cho rõ,  
Ông **A Nan** đã có đủ đầy  
Tám Pháp trọng yếu lành thay!

Thọ trì lãnh hội mười hai kinh quyền:

- \* Một, tín căn sâu duyên kiên cố;
- \* Hai, tâm ý chất trực vững vàng;
- \* Ba là, thân không bệnh mang;
- \* Bốn, thường tinh tấn cầu toàn Pháp tu;
- \* Năm, chánh niệm nhiếp thâu tâm định;
- \* Sáu là, không có tính khoe khoang;
- \* Bảy là, thành tựu hoàn toàn  
Định ý sáng suốt minh quang đức tài;
- \* Tám, ông có đủ đầy trí tuệ  
Do nghe Pháp sanh khởi chỗ tu.

- Nay Đại **Bồ Tát Văn Thù!**

Thị giả của đức **Phật Tỳ Bà Thi**

Tên **A Thúc Ca** đời thường gọi

Cũng có đủ tám pháp liễu viên.

**Phật Thi Khí** đức vô biên

Có ngài thị giả hiệu tên gọi là

**Sai Ca Ma La** đời cung kính

Cũng có đủ tám pháp liễu viên.

**Phật Tỳ Xá Phù** danh truyền

Có ngài thị giả hiệu tên gọi là

**Ưu Ba Phiến Đa** trời, người kính

Đủ tám pháp chơn chính viên thông.

Và đức **Phật Câu Lưu Tôn**

Cũng có thị giả gọi ông **Bạt Đề**.

**Câu Na hàm Mâu Ni** đức **Phật**

Có thị giả tên gọi **Tô Đàn**.

**Phật Ca Diếp** độ thế gian

Có ngài thị giả **Diệp Đà Mật Đa**

Đều cũng có đủ đầy tám Pháp.

Nay **A Nan** thị giả **Thích Ca**

Cũng có tám Pháp hợp hòa

Nên **Ta** mới gọi ngài là đa văn.

- Nay **Văn Thù** Thánh nhân có biết!

Trong đại chúng vốn thiệt rất đông

Có vô lượng bậc lão thông,

Vô biên **Bồ Tát** đức công sâu dày.

Nhưng xét ra các ngài **Bồ Tát**

Đều có riêng trọng trách khác nhau

Đại từ đại bi giới trau

Công vụ gấp rút không sao nghĩ bàn:

Nào điều phục họ hàng thân quyến

Và trang nghiêm trí nguyện tự thân.  
 Sau khi **Ta** diệt độ trần  
 Niết Bàn thị tịch xa dần thế gian,  
 Những vị này dầu hàng **Bồ Tát**  
 Khó tuyên thông thập nhị bộ Kinh.  
 Có **Bồ Tát** muốn độ sinh  
 Hết lòng thuyết giảng chơn kinh Niết Bàn  
 Mà người đời, vua, quan, nhơn loại  
 Chẳng tin tưởng thọ lấy tu hành.

-        Nay **Văn Thù!** Phải hiểu rành.  
**A Nan** thị giả căn lành sâu xa,  
 Là em của **Phật Đà** nhiều kiếp  
 Hầu hạ **Ta** hơn hai mươi năm,  
 Những Pháp được nghe diệu thâm  
 Đều thọ trì trọn trọng tâm giữ gìn,  
 Như rót nước vào bình chứa đựng  
 Không bao giờ có sự lũng tràn.  
 Nên **Ta** cố hỏi **A Nan**  
 Ở đâu không thấy, **Ta** đang thiết cần.  
 Vì **Ta** muốn **A Nan** nghe giảng  
**Đại Niết Bàn** kinh tạng thọ trì.

-        **Văn Thù Sư Lợi**, sau khi  
**Như Lai** thị tịch vô vi Niết Bàn

Những Pháp nào **A Nan** nghe nhận  
 Ông ấy tự có thể tuyên thông,  
 Những Pháp **Phật** thuyết mà ông  
 Chưa được nghe thấy thời không tuyên bày,  
 Nhưng sẽ có đức Ngài **Hoàng Quảng**  
**Bồ Tát** này thuyết giảng rõ ràng.

-        Nay **Văn Thù!** Nay **A Nan**  
 Ở cách đại hội mười hai do tuần,  
 Đương bị sáu muôn bốn ngàn ức  
 Chúng Thiên ma não loạn tinh thần,  
 Ông qua đó nói lớn rằng:  
 Nay hỡi tất cả Thiên ma cõi trời  
 Hãy lắng nghe đây lời đức **Phật**  
 Tuyên nói chú đại **Đà La Ni**,  
 Tất cả Thiên Long các vị  
 Cùng là bát bộ Thần kỳ quy y  
 Nên cung kính thọ trì muôn thuở  
**Đà La Ni** này của **Như Lai**.  
 Mười Hằng hà chư **Phật** đây  
 Cũng đồng nguyện nói **Đà La Ni** này.  
**Đà La Ni** đổi thay thân nữ  
 Tự tri biết *túc mạng*<sup>41</sup> mình đây.

---

<sup>41</sup> *Túc Mạng*: Xem phần Thích nghĩa.

Nếu thọ trì năm điều này:

- \* Một, thuần Phạm hạnh không say đắm trần;
- \* Hai, đoạn nhục không ăn cá, thịt;
- \* Ba, đoạn tửu chẳng thích mê say;
- \* Bốn, đoạn tâm sắc dục rày;
- \* Năm, ưa vắng lặng đêm ngày chú chuyên.

Tín thọ, đọc tụng, biên ghi chép

**Đà La Ni** chánh định thiết tha

Người hành đúng Pháp vượt qua

Bảy mươi bảy ức thân tà xấu xa.

Liên khi đó, **Phật Đà** nhập định

Chuyển thân chú rúng động mười phương.

### **ĐẠI THẦN CHÚ ĐÀ LA NI:**

- **A Ma Lệ, Tỳ Ma Lệ, Niết Ma Lệ, Mông Già Lệ,  
Hê Ma La Nhã Kiệt Bệ, Tam Mạn Na Bạt Đề Lệ,  
Ta Bà La Đà Ta Đàn Ni, Ba La Ma Tha Ta Đàn Ni,  
Ma Na Tư, A Chuyết Đề, Tỳ La Kỳ, Am Ma Lại,  
Đàn Bà Táp Ma, Tá Lệ Phú La Nê, Phú La Na,  
Ma Nô Lại Đề.**

Lúc đó, Ngài **Văn Thù Sư Lợi**

Lãnh thọ chú **Đà La Ni** này

Đến chỗ **A Nan** thọ tai

Y theo lời dạy **Như Lai Phật Đà**

To tiếng bảo chúng ma nghe rõ  
 Đại Thần Chú lãnh thọ tu trì.

Ma vương nghe **Đà La Ni**  
 Liền phát tâm nguyện quy y tu cầu  
 Pháp vô thượng đạo mầu cao cả  
 Bỏ nghiệp ma và thả **A Nan**.

**Văn Thù Bồ Tát** hân hoan  
 Cùng với thị giả **A Nan** đồng hành  
 Đến chỗ **Phật** chí thành đảnh lễ  
 Ở **Thế Tôn** nguyện thệ sâu xa.

### 13/. PHẬT HÓA GIẢI KIÊU MẠN CỦA TU BẠT ĐÀ LA.

**Phật** bảo **A Nan** nghe qua,  
 Ngoài rừng song thọ Ta La có người  
**Tu Bạt Đà La** dòng Phạm Chí  
 Sống thọ một trăm hai mươi niên,  
 Ông ấy tu tập Tứ thiền  
*Ngũ thông* chứng đắc hiển nhiên hoàn toàn,  
 Chưa bỏ tánh khoe khoang kiêu mạn,  
 Được Phi Phi Tưởng định cho là  
**Nhứt Thiết Trí** của **Phật Đà**  
 Niết Bàn đã đặng vượt qua Trời, người.  
**A Nan** đến chỗ nơi ông ấy,



Nói với **Tu Bạt Đà La** rằng:

Đức **Như Lai** giáng phàm trần  
Ra đời như đóa Ưu Đàm quý thay!

Giữa đêm nay **Như Lai** thị tịch  
Nhập Niết Bàn rời khỏi thế gian.

Nếu như có chỗ phải làm  
Nên làm kịp lúc thời gian không chờ,  
Chớ để mất hội cơ gặp **Phật**  
Rồi sau này hối hận thiết tha.

Ông nói, **Tu Bạt Đà La**  
Chắc chắn tin nhận nghe qua đi liền.

Vì **A Nan** tiền duyên quá khứ  
Năm trăm đời làm con trai ông,  
Tình cha con khó phai lòng  
Của ông ấy vẫn mãi còn đời nay.

Tuân lời đức **Như Lai** giáo huấn  
**A Nan** liền đi đến thiên gia

Nói với **Tu Bạt Đà La**  
Như lời của đức **Phật Đà** dạy qua.

Ông **Tu Bạt Đà La** nghe nói  
Tâm hoan hỷ vui vẻ bảo rằng:

“Lành thay! Thưa ngài **A Nan!**  
Nay tôi đến chỗ đạo tràng **Thích Ca**”

**Tu Bạt** và **A Nan** ra mắt

Đồng cùng nhau lễ **Phật** hài hòa.

Lễ xong, **Tu Bạt Đà La**

Bạch trình với đức **Phật Đà Như Lai**:

*“Thưa **Cù Đàm!** Tôi nay muốn hỏi  
Những điều nghi xin giải đáp cho”.*

- Như Lai hứa khả giúp ông

Lưỡi nghi phá vệt rõ thông chánh, tà.

- Ông **Tu Bạt Đà La** liền hỏi:

*“Thưa **Cù Đàm!** Các nhà Sa Môn,*

*Hay các ông Bà La Môn*

Nói rằng tất cả ở trong nhơn loài

*Thọ báo khổ hoặc vui đều chuyển*

*Theo nơi nghiệp ngày trước tạo thời.*

*Do đó, nếu như có người*

Trì giới tinh tấn trọn đời không thay,

*Thân tâm chịu khổ chày kham nhẫn*

*Thì phá nghiệp đời trước tạo gây.*

*Nghiệp cũ đã hết từ nay*

Thời quả khổ dứt nghiệp đây không còn,

*Khổ đã dứt viên tròn hạnh nguyện*

*Chứng đặng đạo liễu viên Niết Bàn.*

*Nghĩa trên đây còn nghi nan*

Mong Ngài giải đáp rõ ràng bạch minh?”.

Thiện nam tử! Nếu như có vị  
Bà La Môn hay hoặc Sa Môn  
Nói như vậy, đức **Thế Tôn**  
Xót thương cho họ tâm hồn vạy sai,  
Thường đến chỗ người này để hỏi  
Rằng: Ngài đây có nói vậy chăng?  
Nếu họ đáp lại nói rằng  
Là có như vậy, phàm trần còn nghi  
Và họ bảo bởi vì họ thấy ...  
Người làm ác mà lại giàu sang,  
Còn người làm lành nghèo nàn  
Tự do không có, gian nan bần cùng,  
Thấy có người tốn công, tốn sức  
Mà cũng không có của dư tiền,  
Thấy kẻ ở không, tự nhiên  
Có nhiều vật chất ruộng điền cử canh,  
Thấy những người sát sanh hại vật  
Lại sống lâu không tật bệnh gì,  
Có người tinh tấn giới trì  
Phạm hạnh thanh tịnh từ bi độ đời  
Người giải thoát, người chưa giải thoát,  
Do đây nên tất cả chúng sanh  
Thọ khổ báo, vui, dữ, lành

Do nghiệp quá khứ cấu thành mà ra.

Này **Tu Bạt Đà La**, ông hỡi!

**Ta** sẽ hỏi đối với các Ngài

Có thật thấy nghiệp muôn loài

Quá khứ gây tạo đúng rày hay chẳng?

Nếu có, nghiệp ấy nhiều hay ít?

Mong các Ngài giải thích thế nào.

Khổ hạnh tu niệm là bao

Hiện tại phá nghiệp cạn, sâu, ít, nhiều?.

Các Ngài biết nghiệp này đã hết

Hay chẳng hết cho biết tận tường?.

Nghiệp này đã hết tuyệt đường

Hay là chưa hết còn vương vấn thời?.

Nếu họ đáp là tôi chẳng rõ

**Ta** đây sẽ vì họ giải phân:

Thí dụ như có người thân

Bị trúng tên độc muôn phần cấp nguy

Gia quyến mời lương y đến nhổ

Mũi tên độc dụng thuốc rất hay

Thoa đắp vết thương mấy ngày

Thân người lành lại vui thay trong lòng.

Các Ngài đây đã không biết nghiệp

Nhơn quả của quá khứ nhiều đời,

Làm sao biết nghiệp mỗi người  
 Khổ hạnh hiện tại ít nhiều được chăng?  
 Quyết định phá nghiệp nhân quá khứ  
 Là sai lầm vọng ngữ ngu Tăng.

Nếu như họ lại nói rằng:  
**Cù Đàm** cũng có nghiệp nhân lâu đời,  
 Cớ sao lại riêng thời chấp ngã  
 Nghiệp quá khứ hơn quả chúng tôi?.

Trong kinh của ông giáo đời  
 Nói rằng: Nếu thấy những người giàu sang  
 Được tự tại bình an sống khỏe  
 Nên biết là người đó trước kia

Họ ưa bố thí sốt chia  
 Những kẻ đói khát không nhà tựa nương.  
 Như vậy chẳng phải gọi là nghiệp  
 Của quá khứ nhiều kiếp ư chăng?.

**Ta** khuyên bảo với họ rằng:  
 Người biết như thế gọi là *tī tri*<sup>42</sup>,  
 Chẳng gọi là *chơn tri*<sup>43</sup> thông đạt  
 Các Ngài nên quán sát hiểu ngay.  
 Trong **Phật Pháp** của **Ta** đây

<sup>42</sup> *Tī Tri*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>43</sup> *Chơn Tri* hay *Chân Tri* : Xem phần Thích nghĩa.

Rộng thuyết quyền biến tùy loài biệt phân,  
 Hoặc có khi do nhân biết quả  
 Hoặc có khi do quả biết nhân.

Trong **Phật Pháp Ta** luận rằng:

Có nghiệp quá khứ do nhân gieo trồng,  
 Cũng có nghiệp ở trong hiện tại.  
 Còn các Ngài chẳng phải như **Ta**,  
 Chỉ có nghiệp quá khứ mà  
 Không biết hiện tại nghiệp ta xét dò.

**Phật Pháp** của **Ta** do phương tiện  
 Trừ dứt nghiệp lưu chuyển trong đời,  
 Giáo pháp của các Ngài thời  
 Chẳng từ phương tiện dứt rời nghiệp đây,

Giáo pháp của các Ngài lại khác  
 Cho rằng nghiệp diệt hết là xa  
 Tức thời hết khổ sanh ra,  
 Không còn lưu chuyển Ta Bà thế gian.

**Phật Pháp** của **Ta**, phiền não diệt,  
 Nghiệp và khổ cùng hết cả hai.

Do đây **Ta** trách các Ngài  
 Chấp nghiệp quá khứ lầm sai vô cùng.

Nếu nói: Chúng tôi thiệt chẳng biết  
 Đây là lời dạy của Thầy tôi,

Không phải là lỗi chúng tôi  
Mong **Cù Đàm** chớ chấp lời vạy ngây.

**Ta** lại bảo các Ngài nói vạy  
Vị Thầy này thật đấy là ai?.

- **Phú Lan Na** chính là Thầy  
Xưa nay giáo dạy chỉ bày lý chân.

**Ta** lại bảo họ rằng: “Các vị  
Trước kia sao không hỏi Thầy mình  
Cho rõ ràng sự bạch minh  
Có thật biết nghiệp chúng sinh lâu đời?.

Nếu Thầy của các Ngài lại bảo:  
“*Là chẳng biết nghiệp báo quá lâu*”.

Tại sao các Ngài chấp vào  
Những lời như vạy cùng nhau giải bày.

Nếu Thầy của các Ngài lại bảo  
Là biết, thời y giáo hỏi rằng:

Hạ khổ tạo làm nghiệp nhân  
Có thọ trung, thượng khổ chẳng vạy Thầy?.

Trung khổ đã tạo gây nghiệp chướng  
Có thọ hạ và thượng khổ chẳng?.

Thượng khổ chịu quả do nhân  
Có thọ hạ, trung khổ đây chẳng rày?.

Nếu đáp là không, thời nên hỏi:

“Sao nhà Thầy nói báo khổ vui  
 Chỉ do nghiệp quá khứ thời  
 Mà chẳng phải nghiệp do đời hiện nay?”.

Lại nên hỏi như vậy sẽ rõ  
 Khổ hiện tại, quá khứ có chăng?  
 Nếu quá khứ có khổ thân  
 Thời nghiệp quá khứ biến tan mất rồi,  
 Nếu đã dứt hết thời sao lại  
 Còn thọ lấy khổ đấy hiện nay?  
 Nếu quá khứ không khổ tai  
 Chỉ có hiện tại tâm đây tạo thành,  
 Tại sao nói chúng sanh vui, khổ  
 Đều do nghiệp quá khứ được chăng?”.

-        Này các Ngài! Nếu cho rằng  
 Khổ hạnh hiện tại nguyên nhân khứ trừ  
 Phá hoại nghiệp này ư quá khứ  
 Lại lấy gì phá khổ hiện nay?  
        Nếu như chẳng phá được rày  
 Thời khổ chắc chắn vốn đây là thường.  
 Sao nói rằng được giải thoát khổ?  
 Lý luận trên là chỗ lầm sai.  
        Nếu có đủ hạnh nghiệp này  
 Phá hoại khổ hạnh xưa nay không còn



Thời quá khứ tiêu mòn các khổ  
 Tại sao còn có khổ sanh ra?.

-        Này các Ngài! **Phú Lan Na.**  
 Khổ hạnh như vậy, hỏi qua các Ngài.  
 Có thể làm nghiệp vui thọ lãnh  
 Quả khổ sâu có được hay chẳng?  
       Có thể làm nghiệp khổ nhân  
 Thọ quả vui trọn được chẳng các Ngài?  
 Có thể làm nghiệp đây không khổ,  
 Cũng không vui chẳng thọ quả chẳng?  
       Có thể làm cho nghiệp nhân  
 Quả báo hiện tại thành chẳng kể đời?  
 Có thể làm báo thời đời kế  
 Thành hiện tại được chẳng các Ngài?  
       Có thể làm hai báo này  
 Thành không quả báo được đây chẳng nào?  
 Và có thể làm sao định báo  
 Trở thành không quả báo được chẳng?  
       Có thể làm cho chúng nhân  
 Không quả báo trở thành định báo chẳng?  
 Nếu họ trả lời rằng không được.  
**Ta** bảo rằng: Này hỡi các Ngài!  
       Nếu như không thể chuyển xây

Duyên cố gì vậy, các Ngài hiện nay  
Lại thọ khổ hạnh này như vậy,  
Sao không quán xét thấy mình sai.

- Các Ngài nên biết rằng đây,  
Quyết định có nghiệp tạo gây lâu đời  
Và nhưn duyên ở nơi hiện tại,  
Cả hai đều hợp lại dung hòa.

Do đây nên **Ta** nói là  
Nhưn nơi phiền não sanh ra nghiệp rày,  
Nhưn nơi nghiệp muôn loài lãnh thọ  
Quả báo có tốt, xấu, khổ, vui.

Các Ngài nên biết rằng thời  
Chúng sanh có nghiệp lâu đời tiền khiên  
Và cũng có nhưn duyên hiện tại  
Cả hai đều như vậy hài hòa.

Dầu chúng sanh cõi Ta Bà  
Có nghiệp quá khứ lâu xa khôn lường,  
Nhưng phải nhờ nhưn duyên ăn uống,  
Hiện tại nên mới được sống dai.

Nếu nói chúng sanh muôn loài  
Thọ vui, thọ khổ hiện nay trên đời  
Quyết định chỉ do nơi nghiệp quả  
Về quá khứ là quá lắm sai.

Vì như có người nghèo này  
Trừ được kẻ giặc hại ngài Quốc vương,  
Do đây mà đặng vua trọng thưởng  
Ban cho nhiều ngân lượng báu châu,  
Nên thoát cảnh nghèo bấy lâu,  
Hiện tại sung sướng sang giàu ai hơn.  
Người hiện tại làm nhơn lương thiện  
Nên thọ báo được chuyển tốt thay!  
Lại như có người ra tay  
Giết chết Thái tử con ngài Quốc vương  
Thọ lãnh án, pháp trường xử tử,  
Bị tru lục hết cả toàn gia.  
Người này hiện tại tạo ra  
Nhơn khổ phải thọ báo mà không sai.  
Này các Ngài! Muôn loài sinh sống  
Hiện tại nhơn tứ đại hằng ngày,  
Nào thời tiết, nào đất đai,  
Nhơn dân thọ khổ hoặc rày thọ vui.  
Do đây **Ta** nói là tất cả  
Chúng sanh sống trên quả đất này  
Không phải quá khứ nghiệp gây  
Mà có thọ khổ hay rày thọ vui.  
- Này các Ngài!

Nếu như do nhơn duyên dứt nghiệp  
 Mà ta được giải thoát cõi trần  
 Thời tất cả bậc Thánh nhân  
 Chẳng ai giải thoát sáu đường trầm luân.  
 Vì bốn nghiệp tác nhân quá khứ  
 Của chúng sanh *vô thỉ vô chung*.

Do đây nên **Ta** nói rằng  
 Lúc tu Thánh đạo chứng chân Niết Bàn,  
 Thánh đạo này hoàn toàn ngăn chặn  
 Nghiệp quá khứ vô thỉ vô chung.

Này các Ngài! Xét tột cùng  
 Nếu thọ khổ hạnh, các ông đạo thành,  
 Thời tất cả súc sanh các loại  
 Lẽ ra đều đắc đạo như nhau.

Do đây ta phải dỗi trau  
 Điều phục tâm tánh trước sau của mình,  
 Chẳng điều phục sửa hình thân tướng,  
 Bởi tâm là ma, **Phật**, trọng, khinh.

Vì thế nên trong các kinh  
**Ta** khuyên nhơn loại chúng sinh Ta Bà:  
 Chặt đốn rừng mới là hữu hiệu,  
 Chớ chặt cây chẳng có ích gì.

Vì phá rừng sợ kinh nguy

Không phải cây sợ, khắc ghi lời này.  
 Muốn điều phục thân đây, trước phải  
 Điều phục tâm trở lại thuần chơn.  
 Tâm ví dụ như đất rừng,  
 Thân dụ cây cối mọc thường sanh ra.

- Ông **Tu Bạt Đà La** nghe, nói:  
 “**Bạch Thế Tôn!** Tôi đã trải qua  
 Trước điều phục tâm vọng tà  
 Không còn tạo nghiệp sanh ra não phiền!”

Đức **Phật** hỏi: Này Thiện nam tử!  
 Làm thế nào điều phục tâm ông?.

- **Bạch Như Lai!** Đức **Thế Tôn!**  
 Tôi trước quán sát đục trong gạn lường:  
 Dục ái là vô thường, vô lạc,  
 Và vô ngã, vô tịnh chung đường.  
 Kế lại quán Sắc là thường,  
 Là lạc, ngã, tịnh thiệt chơn hoàn toàn.  
 Tôi suy nghĩ rõ ràng trong đục  
 Rồi kết sử côi Dục xa dần  
 Mà được “Sắc xứ” thật chân  
 Nên gọi là trước điều tâm của mình.

Kế đó tôi tận tình quán sát  
 “Sắc xứ” này sự thật vô thường:

Như mụn nhọt nó nhiễm vương,  
 Như uống thuốc độc tuyệt đường mạng căn,  
 Thấy vô sắc là thường tịch tịnh  
 Luôn trong sạch không dính bụi trần.

Quán sát như vậy định thân  
 Rời xa kiết sử đoạn lần Sắc không.  
 “Cõi Sắc” dứt tâm lòng an tịnh,  
 Chứng Vô sắc xứ định đại thiên,  
 Do đây gọi là trước tiên  
 Điều phục tâm vọng não phiền xua tan.

Kế tôi dùng tuệ quang quán sát  
 “Tưởng” này cũng không thật, vô thường.  
 Như nhọt ghẻ nó nhiễm vương  
 Nếu không trị dứt tuyệt đường mạng căn,  
 Quán sát “Tưởng” xa dần nghiệp chướng,  
 Phi tưởng Phi phi tưởng chứng qua.  
 Phi phi tưởng xứ thật ra

**Là Nhứt Thiết Trí Phật Đà Như Lai**

Luôn vắng lặng trong ngoài thanh tịnh  
 Mãi thường hằng bất biến chơn như.  
 Không sa đọa ác đạo thời  
 Chẳng còn trở lại làm người như nay.  
 Do đó, nên tôi đây có thể  
 Trước điều phục trừ sạch tâm phàm.

**Phật** bảo: “Này hỡi Thiện nam!  
 Ông hành như thế chẳng điều phục tâm.  
 Phi Tướng Phi Phi Tướng xứ định  
 Của ông được, đĩnh chính thật ra  
 Vẫn còn gọi là tướng mà,  
 Niết Bàn vô tướng mới là lành thay!  
 Sao ông nói mình nay chứng đắc  
 Niết Bàn của chư **Phật Như Lai?**”.

Này Thiện nam tử! Nghe đây.  
 Trước ông nhàm trách tướng thô tục trần,  
 Nay ông lại khởi tâm tham trước  
 Nơi “tế tướng” tự buộc trói mình.  
 Sao chẳng nhàm trách miệt khinh  
 Phi Phi Tướng định nhận nhìn là sai,  
 Định này vẫn còn đây gọi tướng,  
 Như ghẻ, nhọt, thuốc độc nói chung.

Này Thiện nam tử! Thầy ông  
**Uất Đâu Lam Phát**<sup>44</sup> trí thông đủ tài  
 Còn không thể dứt rày cho được  
 Phi Tướng Phi Phi Tướng định này  
 Mà phải chịu chuyển đầu thai  
 Mang thân ác đạo hưởng rày các ông.

<sup>44</sup> *Uất Đâu Lam Phát*: Còn gọi: **Uất Đà Đà**. Xem Thích nghĩa q.4

- Bạch **Thế Tôn!** Thật lòng tôi hỏi  
Tu thế nào các cõi lìa xa?.

Này Thiện nam tử! Nghe qua.  
Người quán thật tướng trải qua thuần hành  
Có thể dứt hóa sanh các cõi  
Không luân hồi tam giới khổ đau.

- Bạch **Thế Tôn!** Như thế nào  
Gọi là thật tướng? Pháp màu mỡ mang.
- Tướng vô tướng không phạm không Thánh  
Mới gọi là thật tướng cao sâu.

- Bạch **Thế Tôn!** Lại thế nào  
Là tướng vô tướng? Ngổ hầu rộng khai.

Thiện nam tử! Ông nay nghe rõ.  
Tất cả Pháp không có tướng riêng,  
Không tha tướng dữ hay hiền,  
Không tự tha tướng như duyên bình thường,  
Cũng không tướng vô như hòa hợp,  
Không có tướng tướng tác làm ra,  
Không tướng thọ trẻ hay già,  
Không tướng tác giả ai mà làm ra,  
Cũng không có tướng là thọ giả,  
Không tướng pháp, tướng phi pháp này,



Không tướng nam, nữ, gái, trai,  
 Không tướng hèn hạ hay rày sĩ phu,  
 Không có tướng vi trần nhỏ nhí,  
 Không có tướng thời tiết đổi thay,  
 Không tướng sanh ra mình đây,  
 Cũng không có tướng muôn loài chúng sinh,  
 Không tướng sanh ra mình người khác,  
 Không tướng có, tướng không cả hai,  
 Không tướng sanh ra muôn loài,  
 Và tướng sanh giả đổi thay vô thường,  
 Không tướng nhọn, tướng nhọn nhọn đó,  
 Không tướng quả, tướng quả quả này,  
 Không tướng ngày đêm, đêm ngày,  
 Không tướng sáng tối, cong, ngay, ngắn, dài,  
 Không tướng kiến tướng hay *kiến giả*<sup>45</sup>,  
 Không tướng văn tướng văn giả này,  
 Không tướng giác tri tuệ khai,  
 Tướng giác tri giả cả hai không hề,  
 Cũng không tướng Bồ Đề vô thượng,  
 Không tướng đấng Bồ Đề tu hành,  
 Không tướng nghiệp ác, thiện lành,  
 Không tướng nghiệp chủ định thành khổ, vui,  
 Không tướng phiền não thời sinh vọng,

---

<sup>45</sup>*Kiến Giả*: Xem phần Thích nghĩa.

Tướng phiền não chủ động cũng không.

Này Thiện nam tử! Hỡi ông!

Những tướng như vậy quán thông rõ ràng

Tùy theo chỗ nó sanh diệt mất

Gọi là tướng chân thật hoàn toàn.

Tất cả Pháp trong thế gian

Đều là hư giả hợp tan đổi dời,

Tùy theo chỗ nó sinh rồi diệt

Đây cũng gọi là thiệt rõ ràng.

Thật tướng sinh diệt thế gian,

Cũng là Pháp giới khắp cùng vô biên,

*Tất cánh trí, Đệ nhất nghĩa đế,*

Hay gọi là *Đệ nhất nghĩa không.*

- Này Thiện nam tử! Quán thông

Nơi thật tướng ấy dụng công thực hành.

- Người hạ trí quán rành thật tướng

Chứng được đạo quả vị Thanh Văn.

- Người trung trí quán chuyên cần

Được quả Duyên Giác chắc rằng không sai.

- Người thượng trí quán đây thật tướng

Chứng được đạo vô thượng Bồ Đề.

- Lúc **Phật** nói Pháp này rồi

Mười ngàn **Bồ Tát** tại nơi hội này

Chứng được chỗ Nhất sanh thật tướng,  
Tất cả đều sung sướng hân hoan.

- Lại ước tính mười lăm ngàn

**Bồ Tát** trong hội Niết Bàn hiện nay

Chứng đắc quả Nhị sanh pháp giới,  
Tất cả đều phấn khởi hân hoan.

- Lại có hai mươi lăm ngàn

**Bồ Tát** trong hội Niết Bàn hiện nay

Đồng chứng đắc quả *Tất cánh trí*,  
Các vị đều như ý hân hoan.

- Lại có ba mươi lăm ngàn

**Bồ Tát** trong hội Niết Bàn hiện nay

Cùng đồng ngộ *Đệ nhất nghĩa đế*,  
Các Ngài đều viên thệ nguyện dày.

*Đệ nhất nghĩa đế* không hai

Hay *Đệ nhất nghĩa* không sai khác nào,

Cũng là *Thủ Lăng Nghiêm tam muội*  
Khác danh gọi thật nghĩa hoàn toàn.

- Lại có bốn mươi lăm ngàn

**Bồ Tát** trong hội Niết Bàn hiện nay

Chứng được chỗ *Hư không tam muội*,  
Tam muội này cũng được gọi là

*Quảng đại tam muội* Ma Ha,

*Trí ấn tam muội* cũng là như nhau.

- Lại năm mươi lăm ngàn **Bồ Tát**  
 Chứng được *Bất thối nhân* Ma Ha,  
*Bất thối nhân* này thật ra  
 Cũng gọi *Pháp nhân* nghĩa là như nhau,  
 Cũng gọi là *Pháp giới* liễu chứng  
 Khác danh tự đồng nghĩa hoàn toàn.
- Lại có sáu mươi lăm ngàn  
**Bồ Tát** trong hội Niết Bàn hiện nay  
 Chứng được *Đà La Ni tam muội*,  
 Đà La Ni là Đại Niệm Tâm,  
 Là Vô Ngại Trí cao thâm,  
 Tuy khác danh gọi, nghĩa chân thật toàn.
- Có bảy mươi lăm ngàn **Bồ Tát**  
*Sư tử hống tam muội* chứng qua,  
 Tam muội này cũng gọi là  
*Kim Cang tam muội* phá tà ác tâm,  
 Cũng gọi *Ngũ trí ấn* <sup>46</sup> tam muội,  
 Tất cả đều làm lợi nhơn gian.
- Lại có tám mươi lăm ngàn  
**Bồ Tát** trong hội Niết Bàn hiện nay  
 Chứng được tâm *Bình đẳng tam muội*,  
 Tam muội này cũng gọi danh là  
 Đại Từ Đại Bi chan hòa,

---

<sup>46</sup> *Ngũ Trí Ấn*: Xem phần Thích nghĩa.

Cứu độ muôn loại Ta bà tử sinh.

- Lại có nhiều chúng sinh phát nguyện

Cầu vô thượng hưởng thiện **Phật Đà**.

- Có vô số Hằng hà sa

Chúng sanh nơi cõi Ta bà phát tâm

Quả Duyên Giác, Thanh Văn chứng đạt,

Trong tương lai giải thoát sáu đường.

- Có hai muôn ức nữ nhơn

Và chúng Thiên nữ khôn lường tỏ phân,

Hiện đời chuyển được thân nam tử

Không còn mang thân nữ lìa xa.

Lúc đó, **Tu Bạt Đà La**

Nghe **Phật** thuyết Pháp thật là diệu thâm,

Chúng **Pháp Nhãn** chân tâm *thanh tịnh*<sup>47</sup>

Bỏ tà kiến quyết định xuất gia.

**Phật** khen **Tu Bạt Đà La!**

“Lành thay! Nay hỡi **Thiện Lai** Tăng già!”.

**Tu Bạt** nghe vui mừng hơn hở

Râu và tóc tự rụng sạch da

Thành tướng Sa Môn Tăng già

Phiền não diệt dứt, A La Hán thành.

<sup>47</sup> *Pháp Nhãn Thanh Tịnh*: Xem phần Thích nghĩa.

A La Hán quả lành đã chứng  
 Ông **Tu Bạt** chiêm ngưỡng tôn nhan  
 Đầu mặt lễ lạy nghiêm trang  
 Rồi trách tội lỗi đã làm trước đây:  
 “Bạch **Thế Tôn!** Tôi đây hối tiếc  
 Thân độc này nhiều kiếp cứu mang,  
 Nó luôn phỉnh gạt dối gian  
 Làm cho tâm tối trong màng vô minh  
 Thêm tà kiến khoe mình đạt đạo,  
 Trôi lăn theo pháp giáo ngoại lai,  
 Thật là đau đớn lắm thay!  
 Thân này làm hại mê say dục trần.  
 May mắn thay! Nhờ ân đức **Phật**  
 Nay được vào chánh Pháp **Như Lai**.  
 Trí huệ của **Thế Tôn** đây  
 Sâu như biển cả, rộng dày hư không.  
 Lòng từ bi thương trong muôn loại,  
 Đã bao lần ban rải Pháp lành.  
 Tôi tự suy nghĩ xét rành  
 Dầu cho nhiều kiếp thân đành nát tan  
 Cũng chưa báo công ân đức **Phật**  
 Thật xứng danh là bậc Đạo Sư”.

**Tu Bạt Đà La** bấy chừ,

Buồn khóc nước mắt rơi tuôn tràn.

Ông chấp tay nghiêm trang bạch **Phật**:

“Thưa **Thế Tôn**! Thành thật chứng tri.

Tôi tuổi đã già yếu suy

Sự sống mòn lụn khác gì đèn kia,

Bị hành khổ khó lìa dứt bỏ

Đó là điếm đã báo trước rồi.

Xin **Thế Tôn** nghĩ đến tôi

Nán lại dạy dỗ mọi người mở mang,

Chớ thị tịch Niết Bàn quá sớm

Bỏ đàn con bú mớm bơ vơ”.

Lúc bấy giờ, đức **Thế Tôn**

Nín lặng chẳng hứa ôn tồn ngồi yên.

Thỉnh cầu đáng bề trên chẳng được

Ông **Tu Bạt Đà La** bi ai.

Kêu to lên rằng: “Khổ thay!

Thế gian trống rỗng! Muôn loài nguy nan!

Nay có gì kinh hoàng sợ hãi

Vì khắp nơi chịu phải đau thương.

Than ôi! Chúng sanh sáu đường

Phước duyên đã hết khổ dường thiết tha,

Ánh thái dương chiều tà đã tắt

Huệ nhãn của đức **Phật** dần tàn”.

Than xong, nghẹn ngào lệ tràn  
 Khấp mình ửng máu mê man lạ kỳ,  
 Thân ngã trước mặt thì đức **Phật**  
 Đại chúng liền cứu cấp cho ông.  
 Không lâu định tỉnh tâm lòng  
 Ông quỳ bạch **Phật** não nong thương thay!  
 “Bạch **Thế Tôn! Như Lai !** Đại Thánh!  
 Tôi không đành thấy cảnh ly tan  
 Đức **Như Lai** nhập Niết Bàn  
 Đau lòng tôi lắm! Khổ than vô cùng!  
 Cúi xin đấng Đại Hùng chấp thuận  
 Cho phép tôi diệt thân trước Thầy  
 Rồi sau **Thế Tôn Như Lai**  
 Niết Bàn sẽ nhập lòng đây mong cầu”.

Bạch **Phật** xong, đức ngài **Tu Bạt**  
**Đà La** liền ở trước **Phật Đà**  
 Nhập tịch Niết Bàn rời xa  
 Ta Bà giải thoát sanh, già, bệnh mang.

Lúc đó, có vô vàn **Bồ Tát**  
 Bốn bộ chúng cùng các Thiên, nhân ...  
 Đồng cất vang lớn tiếng rằng:  
 “Khổ thay! Muôn loại cõi trần khổ thay!  
 Cớ sao đấng **Như Lai** Chánh Giác



Bỏ chúng con thất lạc giữa đường,  
 Không chỗ nào để náo nường  
 Như thuyền không chủ, đại dương đắm chìm”.

Cả đại chúng không tìm nước mắt  
 Tiếng khóc vang dậy khắp Đại Thiên.

Lúc đó, **Thế Tôn** an nhiên  
 Bảo hết đại chúng phải nên định lòng:  
 “Đừng khóc lóc giống như trẻ nhỏ  
 Hãy nén lòng chớ có bi thương.  
 Đại chúng ở trong sáu đường  
 Biển lớn sanh tử phải thường siêng năng  
 Lo tu hành rèn tâm thanh tịnh  
 Chớ để mất *chánh niệm* về sau,  
 Phải gấp cầu *chánh trí* mau  
 Thoát khỏi các cõi từ lâu buộc ràng.  
 Nếu thọ lấy thân mang các cõi  
 Thời chịu khổ cột trời luân hồi  
 Không ngăn mé mãi lặn trôi  
 Biển mê lặn hụp muôn đời đau thương.  
 Ân ái là Ma vương quyến rũ  
 Sai khiến tâm làm tố cho người.  
 Duyên theo trần cảnh vui chơi  
 Tạo nghiệp sanh tử đời đời trầm luân,

Tham, sân, si niệm lầm tác hại  
 Vô lượng kiếp thọ lấy đến nay  
 Thường chịu khổ não đọa đày  
 Xét ra được có mấy ai xa rời.  
 Nếu thức tỉnh là người hữu trí  
 Đi ngược dòng hệ lụy luân hồi.  
 Đại chúng nói chung Trời, người  
 Nào biết nhiều kiếp, nhiều đời đến nay  
**Ta Thế Tôn! Như Lai** chư **Phật**  
 Cũng đã từng nhập **Đại Niết Bàn**,  
 Không còn ấm, giới, nhập mang  
 Mà đã dứt hẳn thế gian Ta Bà,  
 Thường trụ mãi trong nhà bảo tạng  
 Kim cang và lạc, ngã, tịnh chơn.  
 Hôm nay **Ta** ở nơi rừng  
 Ta La thị hiện không ngoài thế gian  
*Bất tư nghì* khó bàn luận giải  
**Đức Thế Tôn** nhập **Đại Niết Bàn**  
 Cũng đồng với Pháp thế gian  
 Đó là **Ta** muốn hàng hàng chúng sanh  
 Rõ biết thân mỏng manh chớp nhoáng  
 Giòng sanh tử ngắn hạn qua nhanh!  
 Những Pháp lưu chuyển khổ hành

Sát-na thay đổi, chỉ mảnh treo chuông.

**Phật** nhập **Đại Niết Bàn** tại thế

Là rất sâu chẳng thể nghĩ bàn,

Là cảnh giới thật khó lường

Của chư đức **Phật** mười phương ba đời,

Chẳng phải hàng Thanh Văn, Duyên Giác

Biết được chỗ chứng đạt **Như Lai**".

**Phật** bảo đại chúng hội này

Lắng nghe lời dạy **Như Lai** hài hòa:

“Ông **Tu Bạt Đà La** sự thật

Từng cúng dường chư **Phật** Hằng hà,

Đã trông căn lành sâu xa

Do sức đại nguyện giác tha độ đời,

Thường xuất gia nương nơi ngoại đạo

Ni Kiền Tử thọ giáo phái này,

Dùng phương tiện huệ chơn khai

Dẫn dắt bá tánh muôn loài muội mê,

Bỏ tà kiến theo về chánh kiến

Đắc *chánh trí* hạnh nguyện lành thay!

**Tu Bạt Đà La** đức ngài

Nương nơi bốn nguyện sức dày sâu xa,

Hôm nay được gặp **Ta** lần cuối

Đức **Thế Tôn** nhập **Đại Niết Bàn**,

Được nghe chánh Pháp **Ta** ban,

Được quả Tứ Thánh A La Hán thành,  
 Ông chứng quả Vô Sanh vi diệu  
 Nhập Niết Bàn rời khỏi cõi đời.

Từ khi **Ta** thành **Phật** rồi  
 Độ **A Nhã Kiêu Trần Như** hoàn toàn  
 Đến lúc sắp Niết Bàn thị tịch  
 Độ **Tu Bạt Đà La** cũng xong.

Việc **Phật** sự đã thành công,  
 Dầu **Ta** có ở mãi trong cõi trần  
 Không có gì khác chẳng đó vậy,  
 Với ngày nay chẳng thấy đổi thay”.

Nói xong, **Thế Tôn Như Lai**  
 Xướng rằng tán thán: “Lành thay Tăng già!  
 Ông **Tu Bạt Đà La** chơn thật  
 Vì báo ân đức **Phật** thọ mang  
 Mà ông nhập diệt Niết Bàn  
 Không còn luyến tiếc, chẳng màng huyễn thân.  
 Đại chúng phải ân cần hành lễ  
 Nên cúng dường Pháp thể của ông”.

Lúc đó, đại chúng trong lòng  
 Buồn khổ nhưng cũng ngăn dòng lệ rơi,  
 Hành đúng y theo lời **Phật** dạy  
 Dùng gỗ thơm đủ loại hương hoa  
 Đồng tâm cầu nguyện **Phật Đà**

Độ cho thần thức Liên hoa chóng vào.

Đương lúc thiêu lửa màu rực đỏ

Thi hài của **Tu Bạt Đà La**

Có luồng ánh sáng chói lòa

Hiện đủ thần biến thật là lạ thay!

Trên thân thể phóng khai luồng nước,

Dưới thân thời phóng lửa đỏ hồng,

Hông trái ra nước sạch trong,

Hông phải ra lửa thật không thể lường,

Hiện thân lớn tợ dường vũ trụ

Rồi lại biến thân nhỏ .v.v...

Lúc đó, trong đại chúng nhân

Có hàng ngoại đạo tỉnh dần cơn mê

Bỏ tà kiến theo về chánh kiến

Bồ Đề tâm phát nguyện đồng lòng.

Sau khi thị hiện thần thông

Thi hài trở lại vào trong lửa hồng.

Lễ Trà Tỳ vừa xong, đại chúng

Thâu Xá Lợi thờ phụng cúng dường./.

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** ( 3 lần)



**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“DI GIÁO”**

**Thứ Hai Mười Sáu**



# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

DI GIÁO

(Thứ Hai Mươi Sáu)

## 1. DI NGÔN CỦA ĐỨC THẾ TÔN.

- **L**úc bấy giờ, đức **Phật Đà**  
Truyền bảo đại chúng và **A Nan** này:  
Sau khi đức **Như Lai** diệt độ  
Hàng đệ tử bốn bộ siêng năng  
Hộ trì lãnh thọ thường hằng  
**Bộ kinh Đại Bát Niết Bàn** của **Ta**.  
Trong vô lượng Hằng sa số kiếp  
**Ta** tu tập pháp **Đại Niết Bàn**  
Khó mà liễu nghĩa rõ ràng  
Nhưng rồi cũng đặng tuệ quang hoàn toàn.  
Nay **Ta** đem **Niết Bàn Kinh** thuyết  
Cho đại chúng hiểu biết, lành thay!  
Các người nên ngộ Pháp này



Vốn là bảo tạng tợ rày Kim cang  
 Là thường. lạc, ngã và chơn tịnh  
 Chỗ viên mãn chư **Phật** khó lường.

Tất cả đức **Phật** mười phương  
 Đều ở nơi Pháp này thường công phu  
**Đại Niết Bàn** nhiếp thu liễu ngộ  
 Mà từ đó diệt độ Niết Bàn.

Pháp này tối hậu thế gian  
 Chí lý rốt ráo nghĩa càng khó tri.

Chư **Phật** không tiếc gì thân mạng  
 Luôn phóng xả vì bản nguyện mà  
 Do đó xứng đáng gọi là

**Đại Niết Bàn** của **Phật Đà Như Lai**.

Chư chúng muốn đến đây thật báo  
 Ân đức **Phật**, chúng đạo mau mau,

Được chư **Phật** xoa đỉnh đầu

Đời đời sanh trưởng ở đâu cõi nào

Không bao giờ giảm hao chánh niệm

Được chư **Phật** thường hiện trước mình

Ngày đêm gia hộ khương ninh

Làm cho không mất đức tin của người,

Pháp xuất thế muốn thời chứng đặng

Phải siêng năng tinh tấn hằng ngày

Y kinh **Đại Niết Bàn** này  
 Tu tập cần mẫn có ngày mở mang.  
**Phật** lại bảo **A Nan** nghe rõ:  
 “Lúc **Ta** chưa chứng ngộ đạo mầu  
 Đi tìm giáo Pháp ngoại cầu  
**Uất Đầu Lam Phát**, theo hầu ngày đêm,  
 Dạy tu học *Tứ thiên Bát định*<sup>48</sup>  
**Ta** thuần hóa tâm tính lệ thay!  
 Khi **Ta** thành **Phật** đến nay  
 Bác bỏ những Pháp còn sai lỗi hành  
 Đem **Phật Pháp** chân thành khai giáo  
 Cho những nhà ngoại đạo ngộ ra  
 Cuối cùng **Tu Bạt Đà La**  
 Đều vào **Phật đạo** một nhà sống chung.  
 Đức **Như Lai** lại dùng đuốc huệ  
 Phá vệt tràng tà kiến dị đoan,  
 Như đem lá cỏ khô vàng  
 Ném vào ngọn lửa nó càng cháy nhanh.  
 Nay **A Nan!** Pháp lành ghi nhớ.  
 Nay những người giòng tộc **Thích Ca**  
**Như Lai** thường nghĩ lo xa

---

<sup>48</sup> *Tứ Thiên Bát Định*: Xem phần Thích nghĩa.

Khi **Phật** diệt độ Ta Bà thế gian,  
 Ông ở lại lo toan chu đáo  
 Dem điều lành **Phật** giáo dạy răn  
 Cho họ tỉnh ngộ lần lần  
 Không còn lỗi quấy tham, sân dứt trừ,  
 Sớm lãnh thọ chân như diệu Pháp  
 Đến Niết Bàn giải thoát phàm trần.  
 Dừng để cho họ tán tâm  
 Chơi bời, phóng dật hoặc gần tà gian.  
 Người chưa thoát tai nạn thống khổ  
 Trong tam giới lục đạo luân hồi.  
 Cố gắng siêng năng trau dồi  
 Tu cầu giải thoát nương nơi Pháp lành.  
 Phải lo sợ đường sanh nẻo tử,  
 Chốn *ngũ trược* ái dục xa rời,  
 Một khi mất thân mạng rồi  
 Rất khó được lại. Nhớ lời **Ta** khuyên,  
 Trọn đời phải thường xuyên quán sát  
 Chỗ tu hành thất lạc do đâu.  
 Chớ lấy tình cảm để cầu  
 Con đường giải thoát không sao viên thành.  
 Nhớ thương xót chúng sanh hoan hỷ  
 Chớ giết hại dù chỉ vô tình.

*Thân nghiệp* thanh tịnh thường sinh  
 Nơi cõi tốt đẹp do mình tạo gây.  
*Khẩu nghiệp* tu, tâm đây thanh tịnh  
 Những lỗi ác nhất định lìa xa.  
 Giới là Thầy của chúng ta  
 Điều phục tâm vọng thời là thuần chơn.  
 Phải xét kỹ nghiệp nhưn thiện, ác  
 Thọ quả báo xấu, tốt thế nào.  
 Nhưn quả ba đời nối nhau  
 Tuần hoàn xoay chuyển chẳng nào mất đi,  
 Như bóng rọi cũng tùy hình nọ,  
 Ngay hay cong, mê, ngộ, thấp, cao.  
 Đời người nháy mắt qua mau  
 Dừng để đánh mất về sau muộn màng.  
 Giờ sắp đến Niết Bàn diệt độ  
**Ta** tóm tắt lời dạy bấy nhiêu”.

**A Nan** ta, nhớ mọi điều  
**Phật** đi còn mãi thương yêu mọi loài,  
 Tâm rung động lòng này ai cắt,  
 Nỗi buồn đau nước mắt lẫn dài,  
 Nghẹn ngào trước buổi chia tay,  
 Ta liền ngất xỉu trước ngay **Phật Đà**.

## 2. BỐN ĐIỀU A NAN THỬA HỎI PHẬT.

- Ngài **A Nậu Lô Đà** đỡ dậy  
 Dùng những lời khuyên dạy **A Nan**:  
 “Đâu nên sầu khổ khóc than  
 Cản ngăn **Phật** nhập Niết Bàn, lỗi thay!  
 Ngày nay gặp **Như Lai** lần cuối,  
 Sáng mai thời vắng **Phật** trên đời.  
 Ông y theo lời của tôi

Để thưa hỏi **Phật** sau đây bốn điều:

\* Sau khi **Phật** Niết Bàn diệt độ  
 Có **Lục Quân**<sup>49</sup> vô số Tăng già  
 Làm những việc O Tha Gia,  
 Cùng với **Xa Nặc**<sup>50</sup> tâm tà ác gian,  
 Các Tỳ kheo trên đường hướng thiện  
 Làm thế nào xây chuyển đổi thay  
 Cùng họ cộng trụ hằng ngày

Và chỉ dạy họ giác quay bỏ tà?. (1)

\* Đức **Như Lai** Ta Bà còn trụ  
 Thời nương **Phật**, nương chủ, nương Thầy,  
 Đức **Như Lai** diệt độ rày

Lấy gì đây để làm Thầy dạy răn?. (2)

\* Lúc **Phật** còn tại trần giáo thụ  
 Nương noi **Phật** hành trụ tu thân,

<sup>49</sup> **Lục Quân**: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>50</sup> **Xa Nặc**: Xem phần Thích nghĩa.

Sau khi **Phật** diệt độ trần  
Nương gì để trụ, ai răn khuyên mình?. (3)

\* **Phật** đã độ chúng sinh viên mãn  
Nay Niết Bàn quá vắng về Tây,  
Lúc kết tập *Pháp tạng* này  
Đầu các Kinh phải mở khai lời gì?”. (4)

**A Nan** như ở trong giấc mộng  
Nghe lời Ngài **A Nậu Lô Đà**  
Khuyên nhủ an ủi thiết tha  
Hỏi **Phật** lần cuối dạy qua bốn điều.  
Lần tỉnh ngộ bớt nhiều buồn thảm  
Đem bốn điều trên hỏi **Như Lai**.

**Phật** bảo **A Nan** như vậy ...  
“Sao quá buồn khổ! Hỏi Ngài **A Nan**!  
Chư **Phật** giảng phạm gian giáo hóa  
Độ chúng sanh khi đã xong rồi,  
Theo phép cũng phải về thôi!  
Nơi đây cõi tạm luân hồi khổ tai.  
Nghe bốn điều ông đây thưa hỏi  
Thật lành thay! Làm lợi thế gian.  
Các ông lóng nghe rõ ràng  
Và khéo suy nghĩ lời vàng khắc ghi.

(1) Sau khi **Phật** Tây quy hồi vị,

Ông Tỳ kheo **Xa Nặc** tỉnh lần  
 Sẽ điều phục lại tinh thần  
 Bỏ hết tánh ác tu thân nhu hòa.

Này **A Nan!** *Nan Đà*<sup>51</sup> thưở trước  
 Nặng ái dục hưởng phước cũng nhiều,  
 Tánh tình xấu ác lắm điều  
**Phật** vì tha độ phải chịu ý theo.  
 Dụng phương tiện giác treo gương sáng,  
 Đem lý chơn *Pháp tạng* khuyên răn,  
 Ông ấy được lợi vui mừng  
 Lìa bỏ Pháp ác chấn hưng Pháp lành.  
**Phật** quán thấu rõ rành căn tánh  
 Của ông ấy có hạnh trí hiền,  
 Dụng huệ Bát Nhã diệu huyền  
 Giảng thuyết Thập Nhị Nhơn Duyên phân rành:  
 Chính “vô minh” duyên “hành” tạo tác,  
 “Hành” duyên “thức” khổ, lạc, mê si,  
 Nhẫn đến lão, tử, ưu bi ...  
 Đều là gai góc bít đi lối đường.  
 “Vô minh” gây yêu thương, ghen ghét  
 Nó làm các “hành” khổ tràn lan  
 Trong tam giới nhiễm vương mang,

<sup>51</sup> *Nan Đà*: Một trong Lục quần Tỳ kheo. Xem Thích nghĩa **Lục Quân**.

Chạy khắp lục đạo khó an được nào,  
 Cội gốc sự khổ đau tiếp diễn.  
 Từ “vô minh” là điểm khởi đầu  
     Dụng huệ Bát Nhã chiếu vào  
 Hiện bày tánh tịnh mây sâu xua tan,  
 Quán sát kỹ rõ ràng cội gốc  
 Dứt vô minh ba cõi không sinh  
     Vì đoạn cội gốc vô minh  
 Nên vô minh dứt tội tình nào sanh,  
     “Vô minh” dứt thời “hành” cũng dứt  
 Nhẫn cho đến sanh, lão, ưu bi,  
     Khổ não từ đó đoạn ly  
 Niết Bàn thanh tịnh Tây quy Liên đài.  
  
 Lúc được quán niệm này tỏ rõ  
 Phải nhiếp tâm cho nó đứng dừng  
     Thời nhập tam muội định thường,  
 Do sức tam muội chứng chơn Sơ thiên,  
 Lần lượt nhập Tứ thiên trọng điểm  
 Không rời nơi chánh niệm phút giây  
     Luôn luôn tu tập Pháp này  
 Rồi sau tự sẽ có ngày vượt lên  
 Chứng thượng quả Giác Viên Chánh Đẳng  
 Chắc chắn rằng thoát hẳn sáu đường.  
     **Nan Đà** Tỳ kheo đáng thương!



Tin sâu lời dạy nhẩn thường lo tu  
 Không bao lâu công phu hạ thủ  
 A La Hán chứng quả hoàn toàn.

Hỡi này thị giả **A Nan!**

Sau khi **Ta** nhập Niết Bàn tịch viên  
 Các ông nên thường xuyên thực hiện  
 Theo giáo Pháp chánh niệm của **Ta**  
 Chỉ dạy chư chúng Tăng già  
 Lục Quân, **Xa Nặc** hiểu qua Pháp này,  
 Phải hết lòng đêm ngày chánh định  
 Hành y theo Pháp thanh tịnh này.

Tự nhiên sẽ có một ngày

Được chứng thượng quả **Như Lai Niết Bàn.**

Này thị giả **A Nan** gạn lọc!

Rằng khổ do cội gốc vô minh

Làm tăng trưởng cây tử sinh

Luân hồi ba cõi điều linh đọa đày,

Nên muôn kiếp kéo dài chìm đắm

Biển ái hà vực thăm tối tăm.

Sáu thức vốn nó là mầm,

Vọng niệm là gốc hại tâm linh mình.

Bao lượn sóng vô minh xúc tác

Khiến tâm thức hoan lạc vui chơi

Say theo sáu trần khó rời  
 Sanh ra khổ não luân hồi xót xa!  
 Vô minh nó như là vua chúa  
 Ít có ai chế ngự được mà.  
 Do đây **Ta** xác nhận ra  
 Ông chủ niệm niệm đó là “vô minh”  
 Luôn làm hại chúng sinh nào biết  
 Luân chuyển trong sinh diệt, diệt sinh.

Này **A Nan!** Vì vô minh  
 Khởi những tham ái vọng sinh đại khờ  
 Bị *ngã kiến* che mờ thiện đạo  
 Chịu hoành hành phiền não khiến sai  
 Làm cho tâm tánh lạc loài  
 Không đặng tự tại thảng ngày nhàn an.

Này **A Nan!** Nếu vô minh dứt  
 Thời các cỗi giải thoát hoàn toàn  
 Gọi là người xuất thế gian  
 Tương lai nhập **Đại Niết Bàn** như **Ta**.

Này **A Nan!** Nếu là người trí  
 Quán sát rành Thập Nhị Nhơn Duyên  
 Rốt ráo không chấp ngã riêng  
 Vào sâu bốn tánh đại thiện tịnh thanh  
 Người trí đó viên thành **Phật đạo**

Ngọn lửa lớn tam giới lìa ngay.

Này **A Nan!** Đức **Như Lai**

Là đấng **Chơn Ngữ**<sup>52</sup> không thay đổi đời.

**Ta** luôn luôn nói lời chân thật,  
Các ông phải y luật tu hành.

(2) Này **A Nan!** Nghe cho rành,  
Ghi nhớ giáo hóa chúng sanh sau này.

Ông hỏi khi **Như Lai** diệt độ  
Lấy Pháp gì ứng trụ làm Thầy?.

Nên biết giữ gìn giới trai  
Là Thầy cơ bản cho người xuất gia.  
*Ba La Đề Mộc Xoa* chuẩn mực,  
Là Đạo Sư dẫn dắt các ông,  
Phải tuân thủ nhớ nằm lòng  
Định, huệ mới hiển trí thông đêm ngày.

(3) Này **A Nan!** Ông đây lại hỏi  
Sau khi **Phật** diệt độ Niết Bàn  
Nương gì để trụ tâm an?  
Phải nương **Phật Pháp** như thuyền sang sông.

*Tứ Niệm Xứ* hiểu thông tường tận:

- Quán tánh tướng của thân sanh, già  
Đồng như hư không, gọi là

<sup>52</sup> *Chơn Ngữ* hay *Chân Ngữ*: Xem phần Thích nghĩa.

Quán *thân niệm xứ* nhận ra vô thường,

- Quán sát sự ghét, thương cảm thọ  
Chẳng ở trong, chẳng có bên ngoài,  
Chẳng ở giữa cảm thọ này

Là quán *thọ niệm xứ* rày viên thông,

- Quán sát tâm chỉ có danh tự,  
Tánh danh tự rời rạc trống không,  
Gọi là *tâm niệm xứ*<sup>53</sup> thông

Quán sát như vậy định lòng huệ khai,

- Quán sát Pháp thiện hay bất thiện  
Do tâm ta xoay chuyển đổi thay,  
Cũng chẳng thể được gọi đây

Là *pháp niệm xứ*<sup>54</sup> đúng, sai, ác, lành.

Tất cả người tu hành chí nguyện

Nường hành Pháp *Tứ Niệm Xứ* này

Thường trụ an lạc ngày ngày

Đừng cho thối thất niệm rày đổi thay.

(4) Này **A Nan!** Ông đây lại hỏi.

Sau khi **Phật** rời khỏi thế gian,

Diệt độ thị tịch Niết Bàn,

Chúng Tăng nhưn loại ngày càng tối tăm.

<sup>53</sup> *Tâm Niệm Xứ*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>54</sup> *Pháp Niệm Xứ*: Xem phần Thích nghĩa.

Lúc kết tập kinh văn *Pháp tạng*  
 Đầu các Kinh để những lời gì?.

Này **A Nan!** Ông nhớ ghi.  
 Sau khi **Ta** nhập vô vi Niết Bàn.  
 Lúc kết tập kinh văn *Pháp tạng*  
 Đầu các Kinh nên để như vậy ...

*“Như thị ngã văn nhưt thời  
 Phật trụ mỗ, phương mỗ xứ, cùng hàng  
 Tứ chúng mà nói Kinh này”.*”

### 3. PHƯỚC ĐỨC CÚNG DƯỜNG XÁ LỢI PHẬT.

- **A Nan** lại bạch **Thế Tôn**:  
 Lúc **Phật** còn trụ ở trong cõi phàm,  
 Hoặc sau khi Niết Bàn thị tịch  
 Có tín tâm đàn việt tại gia  
 Đem vàng, bạc hay ngọc ngà  
 Nói chung bảu báu, hương hoa, đồ dùng ...  
 Dâng cúng **Phật** với lòng trân quý  
 Thời chúng tôi xử trí thế nào?.

Đức **Phật** nói: “Lúc **Ta** còn,  
 Những vật thí chủ lòng son cúng dường,  
 Các ông phải nhẫn nhường chia sẻ  
 Cho chúng Tăng, cho kẻ cơ hàn.

Sau khi **Phật** nhập Niết Bàn  
 Những vật thí chủ đem dâng cúng dường  
 Thời nên dùng phết tượng tợ **Phật**  
 Tạo tượng **Phật**, xây cất tháp thờ  
 Bấy báu, phan lọng lụa tơ,  
 Hương dầu các thứ ngày giờ cúng dâng.  
 Trừ việc cúng lo lường **Phật sự**  
 Ngoài ra chẳng tự ý lấy xài,  
 Người lạm dụng của tịnh tài  
 Gọi là trộm cắp tội này khó dung”.

- **A Nan** lại khiêm cung hỏi **Phật**:  
 “Lúc **Như Lai** còn trụ thế gian  
 Có người dâng hiến bạc, vàng,  
 Phòng nhà, y phục, điện đường sáng choang,  
 Các đồ dùng, hoặc hàng tôi tớ  
 Để cúng dường **Thiện Thệ Như Lai**.  
 Sau khi **Phật** diệt độ rày  
 Có người đem những vật tài kể trên  
 Muốn gieo trồng phước điền âm chất  
 Mà cúng dường tượng **Phật Như Lai**.  
 Bạch **Thế Tôn**! Xin giải bày  
 Phước hai người đó ai nhiều hơn ai?”.

Bấy giờ, đức **Như Lai** giảng nói:

“Vì có tâm cung kính cúng dường  
 Nên phước đức không so lường  
 Hai người đồng hưởng phước dường như nhau.  
 Dầu **Như Lai** có vào diệt độ  
 Nhưng *Pháp thân* thường trụ vĩnh hằng  
 Nên cung kính tâm thật chân  
 Cúng dường được phước chẳng phân biệt nào.  
**Phật** còn trụ trần lao hiện tại  
 Hay Niết Bàn cũng vậy giống nhau”.

- **A Nan** trình bạch như sau:  
 “Lúc **Phật** hiện tại chưa vào vô dư  
 Lắm phần đông nhiều người cung kính  
 Đem những vật tài tịnh trên đây  
 Thành lòng cúng dường **Như Lai**  
 Nhân khi đức **Phật** quy Tây Niết Bàn,  
 Nếu có người thế gian phát nguyện  
 Đem những vật kể trên cúng dường  
 Toàn thân **Xá Lợi Phật** dường  
 Cả hai phước đức so lường ai hơn?”.

**Phật** nói: “Không so lường phước báu  
 Cả hai có tâm đạo đồng nhau  
 Công đức rộng lớn dường bao  
 Nhân đến chấm dứt khổ đau nhiều đời”.

- **A Nan** lại tiếp lời hỏi **Phật**:  
 “Lúc **Như Lai** còn trụ thế gian  
 Có nhiều người tâm chánh chân  
 Cúng dường đức **Phật** vật trần kể trên  
 Và khi **Phật** tịch viên diệt độ  
 Có nhiều hạng giàu, khổ thập phương  
 Đem tịnh tài để cúng dường  
 Nửa thân **Xá Lợi**, phước thường ai hơn?”.

**Phật** nói: “Không so lường phước báu  
 Vì họ có tâm đạo thanh cao  
 Nên được hưởng phước đồng nhau  
 Phước này vô lượng không sao luận bàn.

Này **A Nan**! Nhẫn đến cung kính  
 Một phần tư **Xá Lợi** kim thân,  
 Một phần tám, một phần trăm,  
 Một phần ngàn hay hoặc một phần muôn,  
 Hay một phần Hằng hà **Xá Lợi**  
 Hoặc chừng bằng hạt cải nhỏ hơn,  
 Người này được phước khó lường  
 Cũng đồng như kẻ cúng dường **Như Lai**  
 Trong hiện tại **Phật** đây còn trụ  
 Chưa diệt độ thị tịch Niết Bàn.

**A Nan**! Nên biết rõ ràng,



**Phật** hiện tại hoặc Niết Bàn tịch viên,  
 Nếu có người phước điền cầu hưởng  
 Thường lễ bái tin tưởng cúng dường  
 Ca tụng, tán thán **Phật** đường  
 Cùng đồng hưởng phước khó lường biệt phân”.

**Phật** bảo **A Nan** và đại chúng:  
 “Sau khi **Ta** thị tịch Niết Bàn  
 Tất cả chúng sanh thế gian  
 Hoặc chốn cõi Thượng các hàng chư Thiên  
 Được **Xá Lợi** hơn duyên rất lớn  
 Tâm vui mừng thường tưởng tán dương,  
 Cung kính, lễ lạy cúng dường  
 Thời được vô lượng khó lường phước sâu.

Này **A Nan**! Người nào nhìn thấy  
**Xá Lợi Phật** như thấy **Như Lai**,  
 Thấy **Như Lai** thấy Pháp này,  
 Thấy Pháp là thấy các Ngài Thánh Tăng,  
 Thấy Thánh Tăng thấy Niết Bàn vậy,  
 Đây là người trí thấy thật chân.

**A Nan** ông nên biết rằng  
 Do hơn duyên thấy thật chân hoàn toàn  
 Nên Tam Bảo thường còn mãi mãi  
 Không biến đổi hư hoại trong đời,

Làm chỗ quy y mọi người  
Cùng đồng giải thoát xa rời khổ than”.

#### 4. PHẬT DẠY PHÁP TRÀ TỖ THÂN XÁ LỢI.

- **A Nan** lại nghiêm trang bạch **Phật**:  
“Sau khi **Phật** tịch nhập Niết Bàn  
Tất cả đại chúng bốn ban  
Y theo phép tắc của hàng Thánh Tăng  
Hay theo phép Chuyển Luân Vương Thánh  
Để *Trà Tỳ* thân thể **Như Lai**  
Được **Xá Lợi** trọn đủ đầy  
Cúng dường như nguyện **Phật** đây chỉ bày”.

**Phật** nói: “*Khi Như Lai diệt độ*  
*Đại chúng theo phương pháp Trà Tỳ*  
*Chuyển Luân Thánh Vương oai nghi*  
*Các ông nên nhớ làm y lời này”.*

- **A Nan** bạch **Như Lai** chỉ dẫn:  
“*Phép Trà Tỳ Chuyển Luân ra sao*  
*Phải hành lễ như thế nào*  
*Từ Bi chỉ dạy trước sau tận tường?”.*

**Phật** nói:

“Khi Chuyển Luân Thánh Vương chung mạng  
Đình thi hài đúng hạn bảy ngày

Mới đặt vào kim quan tài  
 Dùng dầu thơm diêu rưới đầy nhục thân  
 Xong rồi đậy quan tài thật kín  
 Đủ bảy ngày cung thỉnh đem ra  
 Lấy nước thơm tinh hương hoa  
 Tắm rửa sạch sẽ rất là kỳ công.  
 Dùng *Đâu La Miên*<sup>55</sup> bông vải quý  
 Bao khắp thân của vị Chuyển Luân,  
 Sau đó, các ông cũng cần  
 Ngàn bức bạch điệp chia phân rõ ràng  
 Theo thứ tự vấn toàn thân thể  
 Chồng lên nhau không hở chỗ nào.  
 Vấn xong đổ dầu thơm vào  
 Kim quan tắm thấm ngạt ngào hương bay  
 Rồi mới đặt thi hài vào lại  
 Các ông nên nghe lấy cho rành.  
 Dùng xe thất bảo di hành  
 Bốn mặt treo các chuỗi màng ngọc châu,  
 Bảy báu kết trang nghiêm xe ấy  
 Nào phan lọng tốt đẹp che giăng,  
 Đốt hương thơm, thổi nhạc thần  
 Cúng dường trọng thể Chuyển Luân Vương ngài.  
 Sau đó, dùng gỗ cây trầm quý

<sup>55</sup> *Đâu La Miên*: Xem phần Thích nghĩa.

Mà Trà Tỳ thiêu hủy nhục thân  
 Thân lấy **Xá Lợi** Chuyển Luân  
 Xây tháp thất bảo phải cần đặt ngay  
 Ở giữa đường ngã tư thành nội  
 Bốn phía tháp có bốn cửa đồng  
 An trí **Xá Lợi** bên trong  
 Để đời chiêm ngưỡng gieo trồng thiện duyên.  
  
 Nay **A Nan!** Chuyển Luân Vương Thánh  
 Do có được chút ít phước điền  
 Kế vị vua cha trao quyền  
 Chưa thoát ba cõi tam Thiên Ta Bà,  
 Còn ngũ dục bê tha thê thiếp,  
 Tham, sân, si, ác kiến trị đời,  
 Phiền não huân tập tâm người  
 Kiết sử cũng khó dứt trừ mảy may.  
 Khi mạng chung mà Ngài còn đặng  
 Theo nghi thức của đấng Thánh Vương,  
 Dựng xây bảo tháp cúng dường  
 Người người chiêm ngưỡng thập phương hội về.  
 Huống là **Phật Bồ Đề** chứng đắc  
 Đại nguyện thể cứu vật độ sinh,  
 Là hẳn *ngũ dục* phàm tình  
 Khổ hạnh xuất thế quên mình xả thân,

Đã thành tựu đạo hằng vi diệu,  
 Giới, Định, Huệ viên liễu hoàn toàn,  
 Giải thoát mọi sự buộc ràng,  
*Giải thoát tri kiến không bàn đúng, sai,*  
 Đầy đủ *Sáu môn Ba La Mật*  
 Cùng *Thập Lực, Đại Từ Đại Bi,*  
*Bốn Vô sở úy* ai bì,  
*Ba môn giải thoát* đoạn ly mê lòng,  
 Chứng **Mười tám Đại Không**<sup>56</sup> tỏ rạng,  
 Đủ *Lục thông, Ngũ nhãn* tinh tường,  
*Ba Mười Bảy Phẩm Trợ* nương,  
*Mười Tám Bất Cộng* sáu đường vào ra,  
*Ba Mười Hai tướng* đều hoàn hảo  
 Và *Tám Mười vẻ đẹp* thuần chơn,  
 Thọ mạng chư **Phật** khó lường,  
 Tất cả nước **Phật** hằng thường tịnh thanh,  
 Tất cả Pháp viên thành tự tại,  
 Tất cả mọi khổ hạnh kiên trì,  
 Tất cả nhiếp luật giới nghi,  
 Tất cả nhiếp thiện hữu vi rõ ràng,  
 Tất cả nhiếp chúng sanh Pháp giới,  
 Tất cả những công đức chiêu dương,  
 Tất cả trí huệ thật chơn,

<sup>56</sup> *Mười Tám Đại Không (Thập Bát Không)*: Xem phần Thích nghĩa.

Tất cả quốc độ cũng thường trang nghiêm,  
 Tất cả kiếp đại nguyên khó chuyển,  
 Tất cả mọi phương tiện hàm tàng,  
 Tất cả chẳng thể nghĩ bàn  
 Đều đã thành tựu hoàn toàn xưa nay.  
 Dứt tất cả lỗi sai nghĩ ác,  
 Dứt tất cả kiết sử nã phiền,  
 Dứt trừ *tập khí* lưu niên,  
 Thông đạt Tứ Đế căn nguyên rõ ràng,  
 Cùng Thập Nhị Nhơn Duyên chuyển hóa,  
 Cội Bồ Đề trí nguyện đạo thành,  
 Hàng phục bốn ma về lành,  
**Nhứt Thiết Chứng Trí** trở thành Pháp Vương.  
 Được tất cả mười phương chư **Phật**  
 Xướng lời khen: Hy hữu, lành thay!  
 Đồng lấy nước trí **Như Lai**  
 Rưới trên tụ đỉnh **Ta** nay **Phật** thành.  
 Do nhơn duyên đức lành viên liễu  
 Nên **Ta** đây có hiệu danh là  
**Thiên Nhơn Sư** cõi Ta Bà  
**Thập Lực, Đẳng Giác** thật là không hai,  
 Đấng **Thế Tôn Như Lai Vô Thượng**  
 Nhơn gian, Thiên thượng không ai bằng,  
 Tâm bình đẳng không biệt phân

Xem trong muôn loại như **La Hầu La**,  
 Do đó, có hiệu là **Ứng Cúng**,  
**Chánh Biến Tri** diệu dụng tuyệt vời,  
**Minh Hạnh Túc** đức rạng ngời,  
**Thiện Thệ** vô lượng kiếp thời chẳng thay,  
**Thế Gian Giải** biện tài vô ngại,  
**Vô Thượng Sĩ** trên thầy Thánh tài,  
**Điều Ngự Trượng Phu** danh bay,  
**Thiên Nhơn Sư, Thế Tôn Phật, Như Lai.**

Duyên giáo hóa trần ai mãn nguyện,  
 Vì chúng sanh thị hiện Niết Bàn.

Để cho đời đời thế gian

Cung kính lễ bái cúng dường *Pháp thân*,  
 Nên theo phép Chuyển Luân Vương Thánh  
 Lễ Trà Tỳ y cứ kể trên.

Đệ tử tứ chúng nhơn, Thiên  
 Thân nhận **Xá Lợi** lưu truyền đời sau  
 Nhớ phải dựng cất vào bình báu,  
 Dựng xây tháp thất bảo trang nghiêm  
 Cung kính **Xá Lợi** trọn niềm

Đó là công đức nhơn, Thiên Ta bà  
 Sớm tu hành lìa xa ba cõi  
 Đến bờ kia an lạc Niết Bàn.

## 5. XÂY THÁP CÚNG DƯỜNG BÍCH CHI PHẬT, A LA HÁN, CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG.

Đức **Phật** nhắc nhở **A Nan!**

Mong rằng đệ tử trong hàng chư Tăng

Các ông nhớ thừa vâng y Pháp

Nên dựng thêm ba tháp sau đây:

- \* Một là, **Bích Chi Phật** đài;
- \* Hai, **A La Hán** các Ngài liễu chơn;
- \* Ba, **Chuyển Luân Thánh Vương** bảo tháp  
Để mọi người phù hạp quy y”.

- **A Nan** bạch **Phật** từ bi!

Thương xót muôn loại sá gì tử sanh,

“**Phật** ra đời Pháp lành ban rải

Đấng *Thập Lực* tâm *Đại Từ Bi*,

*Bốn Vô sở úy* ngại gì,

*Ba Môn Giải Thoát* liễu tri hoàn toàn,

Cùng *Mười Hai Nhơn Duyên* giác ngộ,

Luôn tuyên thuyết Pháp độ hàm linh

Đủ *tám thứ Phạm âm thanh*<sup>57</sup>

Vang rền ba cõi hữu tình đều nghe,

Ánh *từ quang*<sup>58</sup> phủ che ngũ sắc

Khắp *lục đạo* nhưn vật an lành,

<sup>57</sup> *Tám Thứ Phạm Âm Thanh* (Còn gọi: *Bát Chủng Phạm Âm Thanh*): Xem phần thích nghĩa.

<sup>58</sup> *Từ Quang*: Xem phần Thích nghĩa.



Tùy thuận tâm nghiệp chúng sanh  
 Mà **Phật** khai Chuyển Pháp Luân gọi nhuần,  
 Có người chứng đắc phần Tứ quả  
 Bạc Nhị thừa thỏa dạ tu trì,

Hoặc chứng **Duyên Giác Bích Chi**  
 Lìa xa hữu lậu vô vi nhập thiền,  
 Hoặc nhiều bậc hạnh nguyên **Bồ Tát**  
 Chỗ bất sinh bất diệt liễu tri,

Hoặc chứng ngộ Đà La Ni  
 Vô lượng mật hạnh khó thì kể ra,  
 Hoặc có vị chứng qua *ngũ nhãn*,  
 Được *lục thông* tỏ rạng huệ khai,  
 Hoặc thoát ba ác đạo rày,  
 Hoặc khỏi *tám nạn* tháng ngày an vui,  
 Hoặc lìa khổ trời, người ba cõi,  
 Hoặc dứt trừ tội lỗi mình gây.

Đức từ thanh tịnh **Như Lai**  
 Pháp môn giải thoát không ai nghĩ bàn.

Sau khi **Phật** thế gian diệt độ  
 Hàng tứ chúng giác ngộ thực hành  
 Dựng tháp bảy báu hoàn thành  
 Cúng dường **Xá Lợi** phước lành sâu duyên  
 Sẽ làm cho chúng sanh hưởng thiện

Chánh giải thoát phát nguyện BỒ ĐỀ.  
 Do nhờn duyên này chẳng xê  
 Nên khi **Phật** nhập vào trong Niết Bàn  
 Tất cả cõi trần gian vì muốn  
 Báo từ ân vô lượng sâu dày  
 Mà xây tháp bảy báu đài  
 Cúng dường **Xá Lợi Như Lai Phật Đà**,  
 Theo phép tắc phải là như vậy  
 Hàng tứ chúng đâu ngại khó khăn.  
 Ba thứ tháp kia xét rằng  
 So những lợi ích không bằng **Như Lai**  
 Sao **Thế Tôn** bảo xây dựng tháp  
 Để cúng dường mong **Phật** giải bày?”.

**Phật** nói: “**Bích Chi Phật** đây  
 Chỗ tu tỏ ngộ nhờn duyên rõ ràng  
 Của các Pháp thế gian sanh diệt  
 Nên chứng nhập Pháp tánh hiển nhiên,  
 Đã thoát tất cả não phiền  
 Khổ hoạn trong cõi tam Thiên buộc ràng,  
 Là gương sáng cho hàng tu học  
 Gieo phước điền khắp cả trời, người.  
 Do đây bốn bộ chúng thời  
 Nên xây tháp bảo làm nơi cúng dường

**Bích Chi Phật** khôn lường phước báu  
 Tợ cúng dường **Xá Lợi Như Lai**,  
 Có thể làm cho mọi loài  
 Đều đặn diệu quả tương lai đạo thành.

Này **A Nan!** Bạc **A La Hán**  
 Dứt sanh tử khổ nạn tai sầu  
 Chẳng thọ mạng thân đời sau  
 Ở trong Tam giới vướng vào trầm luân.  
*Phạm hạnh* đã thấm nhuần bản thể  
 Là phước điền cho thế giới này,  
 Nên xây tháp cúng dường Ngài  
 Được hưởng phước báu ít ai so bì.

Như cúng dường **Bích Chi Phật** vậy,  
 Đặng nhưn duyên giải thoát sáu đường.

**A Nan! Chuyển Luân Thánh Vương!**  
 Dầu chưa dứt hết ghét, thương, não phiền,  
 Còn ở trong tam Thiên thế giới  
 Nhưng đã nhờ phước đức lâu dài  
 Cai trị tứ Thiên hạ này  
 Dem Pháp *Thập thiện* chỉ bày nhưn dân  
 Là bậc được quân thần tôn kính,  
 Tứ chúng phải tạo tháp cúng dường

Sẽ hưởng phước đức khôn lường  
Tâm thường an lạc thoát đường nạn tai”.

- **A Nan** liền chấp tay bạch **Phật**:

“Sau khi đức **Như Lai** Niết Bàn  
Hàng đệ tử và bốn ban  
Làm lễ hỏa táng Trà Tỳ nơi đâu?”.

**Phật** nói: “Sau khi **Ta** diệt độ  
Nếu tứ chúng chọn chỗ Trà Tỳ  
Trong thành Câu Thi Na thì  
Chắc chắn cũng sẽ xảy ra tranh giành  
Và làm cho chúng sanh được phước  
Chẳng đồng nhau sau trước bất hòa.

Nên tứ chúng nghe lời **Ta**  
Trà Tỳ phải nhớ cách xa ngoại thành,  
Cho tất cả chúng sanh đều được  
Sự bình đẳng hưởng phước đồng nhau”.

- **A Nan** trình bạch như sau:

“Mong **Phật** chỉ định nơi nào dựng xây  
Tháp thờ phụng **Như Lai Xá Lợi**  
Để mọi người lui tới cúng dường?”.

**Phật** nói: “Ông nghe tận tường.  
Nên chọn vị trí tại đường ngã tư

Câu Thi Na ở trong thành nội  
 Mà xây dựng đúng mười ba tầng,  
 Trước tháp có tướng *Pháp luân*  
 Lan can, phan lọng đều bằng báu châu,  
 Bốn mặt tháp ra vào một cửa,  
 Từng lớp cửa đều xứng đối nhau,  
 An trí bình báu sáng lâu  
 Toàn phần **Xá Lợi** để vào bên trong  
 Cho tất cả người đồng chiêm ngưỡng  
 Đều phát tâm tin tưởng cúng dường.  
  
 Tháp **Bích Chi Phật** thấp hơn  
 Mười một tầng đúng kính nhường **Như Lai**.  
**A La Hán** tháp đài xây dựng  
 Có bốn tầng thờ phụng cúng dường.  
 Kết cẩn bảy báu tinh tường  
 Trang nghiêm quý trọng thập phương lễ cầu.  
  
 Tháp của **Chuyển Luân Vương Thánh**  
 Cũng xây bằng bảy báu trân châu,  
 Nhưng không có tầng cấp nào  
 Dầu Luân Vương Thánh phước cao hơn người  
 Nhưng cũng chưa rời nơi sanh tử  
 Còn chuyển luân trong cõi Ta Bà”.

## 6. PHÁP BÌNH ĐẲNG PHÂN CHIA XÁ LỢI PHẬT.

- Bấy giờ, **A Nậu Lô Đà**

Chấp tay lễ **Phật**, hỏi qua như vậy ...

“Khi Trà Tỳ **Như Lai** viên mãn,  
Bốn bộ chúng nhiều hạng Thiên, như  
Phân chia **Xá Lợi** cúng dường  
Như thế nào đúng, **Phật** thương chỉ bày?”.

Đức **Phật** nói: “Ông nay nghe rõ.

Nên dùng tâm bình đẳng phân chia

**Xá Lợi** của đức **Phật Đà**

Khắp trong Tam giới Ta Bà thế gian

Mọi người được cúng dường **Xá Lợi**

Đồng như nhau ích lợi muôn phương”.

- **Thiên Đế Thích Đề Hoàn Như**

Chấp tay lễ **Phật** kính nhường khiêm cung:

“Nay tôi đây thật lòng muốn thỉnh

Nửa phần thân **Xá Lợi Như Lai**

Để cúng dường **Phật** đêm ngày

Phước cho Thiên chúng tôi đây lâu dài”.

**Thế Tôn** bảo: “Hỡi Ngài Thiên Đế!

Đức **Như Lai** thương thế công bình

Xem tất cả mọi chúng sinh

Nào khác con một của mình **Hầu La**,  
 Ông chẳng nên xin **Ta** như vậy,  
 Phải để cho muôn loại phước đồng.  
 Nay **Như Lai** chỉ cho ông  
 Một răng nanh nhọn đủ hồng phước duyên  
**Xá Lợi** ở hàm trên bên hữu  
 Có thể xây tháp bửu cúng dường  
 Nơi cõi Trời chốn Thiên đường  
 Được phước đức lớn khôn lường vô biên”.

- Lúc đó, chư Thánh hiền đại chúng  
 Trời và người ai cũng đau buồn  
 Đôi dòng ngấn lệ trào tuôn  
 Trước cơn cách biệt âm dương đôi đường.

Đức **Thế Tôn** Pháp Vương an ủi:  
 “Sau khi **Ta** thị tịch Niết Bàn  
 Đại chúng chớ có sầu than  
 Dù **Phật** diệt độ Niết Bàn đi xa,  
 Nhưng **Xá Lợi Phật Đà** còn lại  
 Thấy **Xá Lợi** là thấy **Như Lai**,  
 Những Pháp vô thượng không hai  
 Vẫn thường truyền mãi đời này đời kia,  
 Tạng Ma Ha Đạt Ma cùng với

*Tu Đa La*<sup>59</sup>, tạng *Tỳ Nại Da*<sup>60</sup>,  
 Do đây, Tam Bảo thật ra  
 Tứ Đế thường trụ Ta Bà thế gian,  
 Chỗ quy y cho hàng bá tánh  
 Nương Pháp lành cứu cánh tử sanh.  
 Cúng dường **Xá Lợi** trọn lành  
 Tức là **Phật bảo** chân thành quy y,  
 Thấy **Phật bảo** thấy thì **Pháp bảo**,  
 Thấy **Pháp bảo** tức thấy **Thánh Tăng**,  
 Thấy **Thánh Tăng** pháp diệu hoằng  
 Là thấy Tứ Đế thật chân hoàn toàn.  
 Do đây, nên biết rằng Tam Bảo  
 Là thường trụ không biến đổi thay,  
 Làm chỗ quy về mọi loài  
 Sang bờ giác ngộ vượt ngoài thế gian.  
 Đại chúng chớ buồn than bi lụy  
 Phải hiểu là sinh ký tử quy  
 Những Pháp giác ngộ thực thi  
 Đây là: Giới Luật, Quy Y, Vô Thường,  
 Hay chơn Thường tận tường rất ráo  
 Pháp Tứ Đế, Tam Bảo lưu truyền,  
 Lục Độ, Thập Nhị Nhơn Duyên,

<sup>59</sup> *Tu Đa La Tạng*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>60</sup> *Tỳ Nại Da Tạng*: Xem phần Thích nghĩa.



Bát Chánh Đạo vốn là thuyền sang sông ...  
 Nếu ai còn trong lòng nghi vấn  
 Mau trình thưa chắc đặng thỏa lòng,  
 Đây là rốt ráo sau cùng  
 Khi **Phật** diệt độ không còn khuyên răn”.

**Phật** phổ cáo ba lần như vậy.  
 Trong đại chúng đều thảy lặng yên.  
 Vì đều rõ thông kinh quyền  
 Đạt hiểu nghĩa lý tối truyền chánh chân.

Đức **Thế Tôn** khen rằng đại chúng:  
 “Thật lành thay! Ai cũng lành thay!  
 Thông đạt tạng Pháp **Như Lai**  
 Không còn thắc mắc, chẳng ai nghi ngờ,  
 Như nước trong bụi nhờ rửa sạch  
 Khổ trần lao chẳng bản chơn tâm.  
 Đại chúng tinh tấn chuyên cần  
 Tu sao giải thoát biển trần sông mê  
 Chớ sầu não ủ ê tâm dạ  
 Nghe lời **Ta** tất cả an lòng”.

## 7. PHẬT HIỂN BÀY KIM THÂN THẬT TƯỚNG.

- Vừa nói xong, đức **Thế Tôn**  
 Ngồi tòa Sư Tử ôn tồn oai nghi  
 Lấy tay vàng vạch y đang mặc

**Tăng Già Lê** <sup>61</sup> kéo trích một bên  
 Để lộ bày ngực huỳnh kim  
 Cho đại chúng thấy ứng điềm lành thay!  
 Rồi bảo rằng: “Hỡi này đại chúng  
 Nên chí tâm chăm chú nhìn qua  
 Sắc thân huỳnh kim của **Ta**  
 Vàng ròng khó sánh hay là kim cương”.

Các đại chúng kính nhường chiêm ngưỡng  
 Thân huỳnh kim thật tướng **Như Lai**  
 Thấy đều sung sướng vui thay  
 Như Tỳ kheo nhập vào ngay Tam thiên.

Sau đó, đức **Thế Tôn** phóng rọi  
 Vô lượng ánh sáng **Đại Niết Bàn**  
 Chiếu khắp thế giới mười phương  
 Che khuất ánh sáng thái dương địa cầu.

- Thật hy hữu nhiệm mầu khó tả,  
 Rồi **Phật** bảo đại chúng lời này:  
 “Đức **Như Lai** vì muôn loài  
 Khổ hạnh nhiều kiếp chẳng nài tiếc thân,  
 Có lúc chặt tay chân, lóc thịt  
 Để cầu đạo Vô Thượng chánh chơn  
 Nơi đời *ngũ trước* vô thường,

<sup>61</sup> *Tăng Già Lê*: Xem phần Thích giảng.

Thành tựu Chánh Giác được thân sắc vàng  
*Ba mươi hai tướng* toàn hoàn bị  
 Cộng *Tám mươi vẻ đẹp* rất xinh,  
 Vô lượng ánh sáng tối linh  
 Chiếu khắp các cõi chúng sinh hữu tình,  
 Ai thấy được tướng hình ánh sáng  
 Của **Như Lai** thoát nạn trời, người ...

Này Đại chúng! **Phật** ra đời  
 Khó gặp, khó thấy như hoa Ưu Đàm.  
 Đại chúng gặp **Như Lai** lần cuối  
 Đối thân này chớ để luống qua.

Do sức thệ nguyện giác tha  
 Mà **Phật** giáng thế Ta Bà uest dơ.  
 Duyên giáo hóa hiện giờ hoàn tất  
 Nay **Thế Tôn** sắp nhập Niết Bàn.

Đại chúng Tăng già bốn ban  
 Nhìn xem thân tướng sắc vàng của **Ta**  
 Cố gắng tu vượt qua hiểm họa  
 Đời vị lai được quả báo này”.

- **Thế Tôn! Ứng Cúng! Như Lai!**

Khuyên bảo đại chúng ba phen ân cần  
 Đồng thời bày kim thân thật tướng  
 Cho đại chúng chiêm ngưỡng tận tường.

Sau đó, **Phật** từ trên giường  
 Thất bảo Sư tử lạ thường làm sao  
 Phóng mình bay lên cao độ khoảng  
 Bằng một cây Đa La chót tầng,  
 Rồi **Phật** bảo một lần rằng:  
*“Như Lai sắp nhập thật chân Niết Bàn  
 Đại chúng nhìn rõ ràng cho kỹ  
 Sắc thân vàng nguyên vị của Ta!”*.

Lần lượt, kế đức **Phật Đà**  
 Bay cao độ khoảng bảy tầng Đa La,  
 Cùng bảy lần **Phật Đà** khuyên bảo  
 Rằng: *“Như Lai sắp nhập Niết Bàn,  
 Đại chúng nên phải nghiêm trang  
 Nhìn xem thân tướng sắc vàng của Ta!”*.

Từ trên cao **Phật Đà** hạ xuống  
 Ngồi trên giường thất bảo trang nghiêm  
 Liên ững tiếng vang lời khuyên  
*“Như Lai sắp sửa tịch viên Niết Bàn,  
 Đại chúng nên nghiêm trang nhìn kỹ  
 Sắc thân vàng nguyên vị của Ta!”*.

Tiếp tục đến lần thứ ba  
 Đức **Phật** thị hiện cũng là như nhau  
 Từ giường báu bay cao ước tính

Cây Đa La đo độ bảy tầng,  
 Cũng đồng khuyên bảo bảy lần  
 Đại chúng phải định tinh thần nhìn qua.  
 Từ hư không **Phật Đà** hạ xuống  
 Ngồi trên giường thất bảo trang nghiêm  
 Đức **Thế Tôn** lại phán truyền:  
*“**Như Lai** sắp sửa tịch viên Niết Bàn.  
 Đại chúng nên nghiêm trang nhìn kỹ  
 Thân vàng ròng nguyên vị của **Ta!**”.*

Sự thị hiện đức **Phật Đà**  
 Đủ hai mươi bốn lần qua biến quyền  
 Luôn ân cần nhủ khuyên đại chúng  
 “Nay **Như Lai** sắp nhập Niết Bàn.  
 Đại chúng phải nên nghiêm trang  
 Chí tâm nhìn rõ mình vàng của **Ta**  
 Thân vô úy kim cang bất hoại  
 Rất khó gặp như hoa Ưu Đàm,  
 Như người quá khát khô khan  
 Gặp nguồn nước mát lại càng mừng vui  
 Uống đến no, như nghèo được báu  
 Tâm không còn sự đói khát khao,  
 Đại chúng cũng như vậy nào  
 Chí tâm chiêm ngưỡng nhìn vào kim thân

Đức **Như Lai** một lần sau cuối  
 Cho thỏa lòng mong mỗi ước ao  
 Để không hối tiếc về sau,  
 Những người đến trễ lệ sầu chứa chan.

Sau khi **Ta** Niết Bàn thị tịch  
 Đại chúng hãy tinh tấn tu hành  
 Sớm ra ba cõi tử sanh,  
 Chớ có *phóng dật* lợi danh tham cầu  
 Hay giải đãi đạo mầu thối chuyển  
 Hoặc tán tâm vì miếng đỉnh chung”.

Lúc đó, đại chúng cùng đồng  
 Mười phương thế giới nhìn trông rõ ràng  
 Thấy ánh sáng Niết Bàn chơn thật  
 Và chiêm ngưỡng thân **Phật** vàng ròng  
 Đều được giải thoát mê lòng  
 Thoát ra sanh tử ở trong cõi này.

Những chúng sanh nào đây gặp, thấy  
 Đều dứt hẳn *bát nạn* tam đồ,  
*Bốn tội trọng* cũng mòn tiêu,  
 Hay *tội ngũ nghịch* cũng đều tiêu tan,  
 Đến thương, ghét, sầu than, buồn tủi,  
 Dứt phiền não như củi tro tàn.

Sau khi lộ bày thân vàng

Cho đại chúng thấy rõ ràng thật chân  
Và **Phật** đã ân cần khuyến cáo  
Xong rồi đắp y bảo Tăng già./.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** (3 lần)



**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“ỨNG TẬN HUỒN NGUYÊN”**

**Thứ Hai Mười Bảy**





# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

## ỨNG TẬN HUỒN NGUYÊN

(Thứ Hai Mười Bảy)

- **Phật** khuyên bảo đại chúng rằng:

“Giờ đây **Ta** nhập vào chân Niết Bàn  
Khắp mình **Ta** hiện đang đau nhức”.

### 1. BA LẦN NHẬP SIÊU THIÊN ĐỊNH CỦA ĐỨC THẾ TÔN.

(Lần thứ 1) Vừa nói xong, **Phật** nhập Sơ thiên,

Xuất Sơ thiên, nhập Nhị thiên,

Nhị thiên vừa xuất nhập lên Tam thiên,

Xuất Tam thiên, Tứ thiên lại nhập,

Xuất Tứ thiên, **Không xứ định**<sup>62</sup> vào,

Xuất Không xứ định chẳng lâu

Kế **Thức xứ định**<sup>63</sup> nhập vào sát-na,

Thức xứ định **Phật Đà** lại xuất

<sup>62</sup> **Không Xứ Định**: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>63</sup> **Thức Xứ Định**: Xem phần Thích nghĩa.

**Bất dụng xứ định** <sup>64</sup> nhập tiếp liền,  
 Xuất Bất dụng xứ định thiền  
 Nhập **Phi phi tướng xứ thiên định** <sup>65</sup> này,  
 Phi phi tướng xứ thiên định xuất  
**Diệt tận định** <sup>66</sup> đức **Phật** nhập vào,  
 Xuất *Diệt tận định* rất mau  
 Nhập *Phi phi tướng xứ thiên định* này,  
 Xuất *Phi phi tướng xứ thiên định*  
 Nhập *Bất dụng xứ định* liền thay,  
 Xuất *Bất dụng xứ định* này  
 Nhập *Thức xứ định* **Như Lai** thiền lòng,  
 Xuất *Thức xứ định* nhập *Không xứ định*,  
 Xuất *Không xứ định* nhập *Tứ thiền*,  
 Xuất *Tứ thiền* nhập *Tam thiền*,  
*Tam thiền* vừa xuất *Nhị thiền* nhập sang,  
 Xuất *Nhị thiền* *Sơ thiền* **Phật** nhập.  
 Sự thuận nghịch không gặp trở ngại.  
  
 Đức **Thế Tôn!** Đại Thánh Nhân!  
 Nhập các thiền định từ tầng vừa xong,  
 Lại phổ cáo khuyên trong đại chúng:  
 “**Ta** dùng trí Bát Nhã thậm thâm

<sup>64</sup> *Bất Dụng Xứ Định*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>65</sup> *Phi Phi Tướng Xứ Thiên Định*: Gọi đầy đủ: *Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định*. Xem phần Thích nghĩa.

<sup>66</sup> *Diệt Tận Định*: Xem phần Thích nghĩa.

Xem khắp ba cõi phàm trần  
 Lục đạo muôn loại có phần giống nhau,  
 Ba cõi này trước sau sự thật  
 Bốn tánh không bền chắc rời lìa  
 Rốt ráo tịch diệt đồng là  
 Hư không nào khác xét qua rõ ràng,  
 Không có danh, hoàn toàn không thức,  
 Dứt hẳn các cõi nước tam Thiên,  
*Bản lai* bình đẳng chơn nguyên  
 Không có tướng niệm dưới trên so bì,  
 Không thấy nghe, không thì hay biết,  
 Không *hệ phược*, giải thoát đọa đày,  
 Không chúng sanh, không muôn loài,  
 Cũng không thọ mạng ngắn, dài, mau, lâu,  
 Không có sanh, không nào có diệt,  
 Chẳng thế gian chẳng phải chẳng thế gian,  
 Không sanh tử, không Niết Bàn  
 Chẳng thể có được hoàn toàn cả hai,  
 Trước hay sau xưa nay bình đẳng  
 Vì bình đẳng với các Pháp Không,  
 Nhàn cư tịnh trụ ngoài trong  
 Cũng không có chỗ bất đồng thi vi,  
 An trí trong sở tri rốt ráo  
 Quyết định bất khả đắc không sai,

Từ Pháp vô trụ này đây  
 Thật chơn *Pháp tánh* vượt ngoài thi vi,  
 Dứt tất cả đoạn ly các tướng,  
 Trọn cũng không chỗ có hiện bày.  
*Pháp tướng* như vậy, nếu ai  
 Biết rõ thấu đáo là người tuệ minh  
 Là khổ não tử sinh, sinh tử  
 Xứng đáng là bậc xuất thế gian.  
 Kẻ chẳng biết rõ hoàn toàn  
 Gọi là đầu mối buộc ràng tử sinh.  
 Đại chúng dứt vô minh trước nhất  
 Diệt đầu mối sanh tử không còn!”.

(Lần thứ 2) Khuyên bảo xong, đức **Thế Tôn**  
 Nhập vào thiền định tâm hồn an nhiên:  
 Từ *Sơ thiền* xuất liền lại nhập  
 Vào *Tam thiền* vượt bậc *Nhị thiền*,  
 Xuất Tam thiền giây phút liền  
 Nhập *Không xứ định* hiển nhiên an bày,  
 Không xứ định **Như Lai** liền xuất  
 Nhập *Vô sở hữu xứ định* <sup>67</sup> thiền,  
 Xuất Vô sở hữu định thiền  
 Nhập *Diệt tận định* trụ yên Pháp này,

<sup>67</sup> *Vô Sở Hữu Xứ Định*: Từ đồng nghĩa: *Bất Dụng Xứ Định* (xem phần Thích giảng).

Xuất Diệt tận định nhập *Phi tưởng*  
*Phi phi tưởng xứ thiên định thiền,*  
 Xuất Phi tưởng xứ định thiên  
 Nhập *Thức xứ định* xả liền đương nhiên,  
 Xuất Thức xứ định Tứ thiên nhập,  
 Xuất Tứ thiên rồi nhập Nhị thiên,  
 Xuất Nhị thiên nhập Sơ thiên.

**Thế Tôn** thuận nghịch nhập thiền siêu nhiên  
 Xong rồi, **Phật** dạy khuyển đại chúng:  
 “**Ta** dùng Ma Ha Bát Nhã này  
 Xem khắp ba cõi trần ai  
 Tất cả như Pháp môn loài chúng sinh  
 Hữu tình hoặc vô tình cũng vậy,  
 Đều rớt ráo cả thấy như nhau,  
 Không hệ phược buộc trói vào,  
 Cũng chẳng giải thoát khác nào hư không,  
 Không chủ định cũng không y cứ,  
 Cũng không thể *duyên lự*<sup>68</sup> nhiếp trì,  
 Chẳng ra ba cõi hữu vi,  
 Chẳng vào các cõi khổ nguy đó mà,  
 Vì bản lai vốn là thanh tịnh  
 Không cấu như chẳng dính bụi hồng,

<sup>68</sup> *Duyên Lự*: Xem phần Thích nghĩa.

Không phiền não luôn trống không  
 Đồng như bản thể hư không khác gì,  
 Chẳng bình đẳng nhưng thì bình đẳng  
 Dứt hết những vọng niệm sinh ra.  
*Pháp tướng* như vậy, gọi là  
**Đại Niết Bàn** của **Phật Đà Như Lai**,  
 Thấy rõ được thật đây *Pháp tướng*  
 Nay gọi là giải thoát cõi đời,  
 Phàm phu chẳng thấy biết thời  
 Gọi là nào khác như người mù kia”.

(Lần thứ 3) Nói xong, đức **Phật Đà** nhập định  
 Xuất *Sơ thiền* liền nhập *Tam thiền*.  
 Nhãn đến *Diệt tận định* thiền  
 Xuất *Diệt tận định* *Sơ thiền* nhập sang.

Thuận nghịch nhập định thiền siêu việt  
 Xong rồi, **Phật** khuyên đại chúng rằng:  
 “**Ta** dùng *Phật nhĩ* xem chẳng  
 Tam giới các Pháp cõi trần giống in  
 Thể tánh của vô minh tăm tối  
 Vốn nó là giải thoát vấn vương  
 Tìm tòi khắp cả mười phương  
 Trọn không thể được chơn thường ngoài trong,  
 Vì cội gốc đã không thật có

Nên cành lá của nó đều không.

Dứt “vô minh” thoát khỏi vòng

Nên “hành” ... “lão tử” cũng không có rày.

Do đây nên **Như Lai** chư **Phật**

An trụ vào thường tịch diệt quang

Gọi đây là **Đại Niết Bàn**

Của chư đức **Phật** mười phương ba đời”.

- Lúc bấy giờ, **A Nan** đau xót

Quá sâu khổ trước phút ly tan

Tâm trí quay cuồng bất an

Không còn biết việc hiện đang quanh mình

Cũng chẳng thấy sự tình đại chúng

Ra làm sao chắc cũng buồn thay!

Cũng chẳng nghĩ hiện giờ này

**Như Lai** đã nhập Niết Bàn hay chưa.

Đức **Thế Tôn** nhập siêu thiên định

Thuận nghịch đều nhẫn đến ba lần,

Xem khắp thế giới cõi trần

Ba phen phổ cáo chư Tăng Thánh hiền,

Đức **Thế Tôn** nhập thiên lần lượt

Thuận nghịch đúng hai mươi bảy lần.

Vì chẳng biết chỗ thật chân

Nên khi **Phật** nhập định thân vào ra



A **Nan** hỏi cũng là như vậy,

Với đức Ngài A **Nậu Lô Đà**:

*“Thưa Đại Đức Thánh Tăng Già!  
Như Lai đã nhập Niết Bàn hay chưa?”.*

Ngài A **Nậu Lô Đà** rõ biết

Đức **Như Lai** nhập các định thiền,

Hai mươi bảy lần như trên

Ông đều nói với A **Nan** rõ ràng:

*“**Phật** chưa nhập Niết Bàn thị tịch  
Ông hãy chờ tôi sẽ báo liền”.*

## 2. TA BÀ CHẤN ĐỘNG, PHẬT NHẬP NIẾT BÀN.

- Sau khi **Thế Tôn** nhập thiền

Ba lần thuận nghịch luân phiên không rời

Cùng phổ cáo trời người đại chúng

Xong rồi **Phật** ung dung nằm nghiêng

Bên hữu, tư thế ngọa thiền

Gối đầu phương Bắc, chân liền phương Nam,

Mặt hướng về phương Tây trực thẳng

Lưng day qua chánh hướng phương Đông.

Bốn phía giường báu **Phật** nằm

Ta La bốn cặp chia làm tứ phương:

- Một cặp trụ phương Tây trước mặt

Đức **Như Lai** thơm nức mùi bông,

- Một cặp đỉnh hương phương Đông  
Sau lưng đức **Phật** ngát nồng mùi hương,
- Một cặp trụ vững yên phương Bắc  
Che đầu **Phật** nào khác lọng tàng
- Một cặp hương về phương Nam  
Đứng phía chân **Phật** tợ màng phủ giăng.  
Đúng lúc giữa đêm rằm đức **Phật**  
Nằm trên giường bảo thất ngọc ngà,  
Câu Thi Na rừng Ta La  
Tứ thiên **Phật** nhập Liên Hoa Niết Bàn.  
Bốn cặp cây Ta La lúc đó  
Đồng cảm thông bày tỏ lòng thành:  
Cặp Đông, cặp Tây ngọn cành  
Hiệp lại làm một quyện tàng với nhau,  
Cặp hương Nam cùng cặp hương Bắc  
Ngọn bốn cây kết chặt một tàng  
Che giường thất bảo nghiêm trang  
Phủ trùm thân **Phật** tợ màng gấm hoa,  
Những lá cây rừng Ta La đó  
Tất cả đều hiện rõ một màu  
Sắc trắng như lông Hạc nào  
Bông trái cành lá không lâu rụng dần,  
Cây nứt nẻ lần lần gãy đổ  
Ngày **Như Lai** diệt độ Niết Bàn.

Đồng thời trong cõi nhơn gian  
 Nhấn đến thế giới mười phương Ta Bà  
 Đều rung chuyển vang xa tiếng động  
 Rằng: “Khổ thay! Trống rỗng thế gian”.

- Lại vang lên tiếng buồn than  
 Diễn nói Pháp nghĩa Vô thường, Khổ, Không.

Tất cả những núi trong thế giới  
 Mười phương đều đồng khởi vang ra:  
 Như núi Mục Chơn Lân Đà,  
 Hay là núi Đại Mục Chơn Lân Đà,  
*Tiểu Thiết Vi, Đại Thiết Vi núi*<sup>69</sup>  
*Hắc Sơn, Hương Sơn* và Kim Sơn  
 Núi Tu Di, núi Bảo Sơn  
 Cũng đồng rung động khôn lường tiếng vang.  
 “Khổ thay! Ôi thế gian trống rỗng!  
 Ngày mai này muôn loại lầm than!  
 Huệ nhật đã tắt ánh quang  
 Vào núi **Đại Bát Niết Bàn** tịch viên,  
 Chúng sanh mất Cha hiền nương tựa,  
 Đệ tử mất Từ Phụ bơ vơ”.

Tất cả biển lớn hiện giờ  
 Màu xanh biến đổi đục dơ dâng tràn,

<sup>69</sup> *Tiểu Thiết Vi, Đại Thiết Vi Sơn*: Xem Thích nghĩa **Đại Thiết Vi Sơn**.

Sóng cuộn cuộn âm vang các tiếng.  
Ôi! Khổ thay! Đau đớn khổ thay!  
Đấng Vô Thượng đức **Như Lai**  
Đã diệt độ hẳn trần ai cõi đời,  
Chúng sanh không có người dìu dắt  
Mãi đắm chìm biển lớn tử sanh,  
Mê si tham lợi háo danh  
Lạc đi đường lối thiện lành xưa kia.  
Tất cả sông, rạch ngòi, khe suối,  
Giếng, ao hồ khô cạn nước nguồn  
Mười phương thế giới sâu thương  
Vắng lặng tăm tối u buồn thê lương.  
Lúc đó, bỗng có luồng gió lớn  
Thổi bay hết cát bụi trống trơn,  
Khắp nơi mờ mịt nẻo đường  
Cỏ cây gãy ngã như dường khóc than.  
Tất cả chúng Thiên bang vân tập  
Chật hờ không tiếng khóc nào lòng  
Rưới rải vô số loại bông  
Hương trời ngào ngạt thơm nồng tỏa lan  
Cúng dường **Phật** Niết Bàn long trọng  
Nào Thiên tràng, phan lọng đẹp bao,

***Thiên Anh Lạc*<sup>70</sup>, *Thiên Bảo Châu*<sup>71</sup>**

Biến thành đài báu giữa bầu hư không.

Chư Thiên đồng một lòng hòa tấu

Ôi! Vô số *Thiên nhạc* trỗi vang:

“Khổ thay! Khổ thay! Thế gian

Đức **Phật** đã nhập Niết Bàn tịch viên

Thế gian này từ nay trống rỗng

Chúng sanh mất một đấng Cha lành,

Quỷ La Sát lại hoành hành

Phiền não lan khắp thị thành làng thôn,

Sự khổ não dập dồn cùng cực

Luân chuyển trong tam giới khó dừng”.

Lúc đó, **A Nan** như người

Nửa mê, nửa tỉnh rồi bời bất an.

Chẳng biết **Phật** Niết Bàn chưa vậy,

Nên hỏi Ngài **A Nậu Lô Đà**.

Đáp rằng: ”Đấng **Đại Giác tha**  
**Thế Tôn** đã nhập *Liên Hoa Niết Bàn*”.

Nghe lời này, **A Nan** ngất xỉu

Giống như người sắp chết khác gì.

**A Nậu Lô Đà** cấp kỳ

Lấy nước lạnh rưới khắp thì châu thân

<sup>70</sup> *Thiên Anh Lạc*: **Anh Lạc** cõi Trời. Xem phần Thích nghĩa **Anh Lạc**.

<sup>71</sup> *Thiên Bảo Châu*: **Bảo Châu** cõi Trời, Xem phần Thích nghĩa **Bảo Châu**.

Ông nâng đỡ **A Nan** ngồi dậy  
 Dùng những lời phải trái nhủ khuyên  
 Dẫn rằng: “**Phật** đã tịch viên!  
 Sự đau buồn ấy không riêng mình Ngài!  
 Mọi người đều bi ai đau xót  
 Cả đại chúng chẳng khác chi Ngài.  
*Hóa duyên* của đức **Như Lai**  
 Bao năm độ thế muôn loài đã xong,  
 Trời và người đều không ai muốn  
 Đức **Thế Tôn** nhập diệt Niết Bàn.  
 Khổ thay! Khổ thay! Thế gian!  
 Biết sao làm được cản ngăn bây chừ.  
 Ông cùng tôi đồng thời đau khổ  
 Phải dẫn lòng bớt chỗ buồn than.  
 Đức **Phật** dầu nhập Niết Bàn  
 Nhưng còn **Xá Lợi** bảo toàn hậu lai,  
*Pháp bảo* của **Phật** đây truyền dạy  
 Vẫn thường trụ ta phải duy trì  
 Có thể làm chỗ quy y  
 Cho chúng sanh vậy, thực thi đủ đầy.  
 Các ông cùng tôi đây tinh tấn  
 Dem *Pháp bảo* sớm đăng phổ truyền  
 Giác chúng sanh khắp mọi miền  
 Khiến họ thoát khổ, phước điền gieo sâu.

Việc làm này nâng cao thiết thực  
Là báo ân công đức **Như Lai**”.

**A Nan** nghe lời phân bày  
Lần hồi tỉnh ngộ nguôi ngoai bớt sầu.

- Rừng Ta La chu vi rất rộng  
Ước độ khoảng mười hai do tuần,  
Đại chúng, trời, người, thứ dân  
Chật khắp trong đó, chẳng còn khoảng không.  
Chỗ nhỏ bằng mũi kim khôn tưởng  
Nhưng dung thọ vô lượng chủng loài  
Không một chút hở trống rày  
Dầu vậy, nhưng chẳng một ai phàn nàn.

- Vô số ức bậc hàng **Bồ Tát**  
Chúng Thiên, như cùng các Thánh, Thần  
Thấy đều bán loạn động tâm  
Nhìn thấy thế giới cõi trần chuyển rung  
Rất khác thường nói chung kỳ lạ  
Và nghe Ngài **A Nậu Lô Đà**  
Bảo là **Thế Tôn Thích Ca**  
Niết Bàn thị tịch Ta Bà rời xa.

Có nhiều người nghe qua sự việc  
Té xuống đất chẳng biết chi thời.  
Trong lúc đó cũng có người

Nhập diệt theo **Phật** xa rời thế gian,  
 Cũng có người bất an tâm trí,  
 Lại có người run rẩy tay chân,  
 Có người nước mắt tuôn dầm,  
 Có người đấm ngực khóc thầm khổ âu,  
 Lại có người cào đầu bức tóc  
 Hoặc kêu gào, Ôi! Quá khổ thay!  
 Hoặc nói sao đức **Như Lai**  
 Niết Bàn quá sớm bỏ bầy con thơ,  
 Hoặc than trách hiện giờ đã mất  
 Đấng Tôn kính sự thật đau lòng,  
 Hoặc than thế giới trống không,  
 Con mắt muôn loại lọt tròng mù đui,  
 Hoặc than Quý gặp thời lộng giả  
 Gieo bao điều hiểm họa hung tàn.  
 Hoặc than mầm lành nhen gian  
 Lần lần hủy diệt trước màng *bát phong*,  
 Hoặc nói là Ma vương mừng rỡ  
 Cởi khôi giáp chẳng sợ chi ai,  
 Hoặc tự trách thân tâm này  
 Thương yêu cho lắm gãm đây vô thường,  
 Hoặc giác ngộ tìm đường giải thoát,  
 Hoặc cảm thương mất chỗ quy y.  
 Có người máu ửng đỏ thì



Khấp thân thể chảy không gì cầm ngưng.  
 Cả đại chúng không dừng tiếng khóc  
 Vang động khắp thế giới mười phương.

### 3. TRỜI, NGƯỜI TÁN THÁN KỆ BI CẢM.

- Lúc đó, **Đại Phạm Thiên Vương**  
 Biết **Phật** đã nhập tịch viên Niết Bàn,  
 Cùng chư vị Thiên bang cõi Sắc  
 Bay xuống trần nước mắt trào dâng  
 Các Ngài đồng xưng Kệ rằng:

*Thuở xưa đức **Phật** đại thê nguyên  
 Vì chúng Ta bà trụ vững yên  
 Ẩn chứa đức từ tâm tự tại  
 Lộ bày phương tiện rộng vô biên  
 Tùy cơ nghi phổ hồng dương Pháp  
 Vận dụng độ sanh tạo phước điền  
 Dịu dặt chóng ra ba cõi khổ  
 Niết Bàn chư **Phật** thấy đồng viên.*

***Phật** là Từ mẫu chứa tâm lành  
 Ban Sữ đại từ độ chúng sanh  
 Nay lại xả ly rời thế tục  
 Trời, người nào khác lá xa cành.*

*Thương thay mầm tốt của muôn dân  
 Không có Cam lồ để trưởng tăng*

*Gặp lúc hạn khô mâm tốt rụi  
Chỉ còn cỏ dại mọc đầy sân.*

*Ta bà trống rỗng biết làm sao  
Huệ nhân chúng sanh tất hết nào  
Cuộc sống lâm than không lối thoát  
Đọa vào ác đạo khổ sâu đau.*

*Không Thầy chỉ dạy phải tìm phương  
Dụng Pháp ngày xưa **Phật** mở đường  
**Xá Lợi** phụng thờ cầu giải thoát  
Nhờ ân Từ phụ xót lòng thương  
Cứu giúp chúng tôi qua ách nạn  
Chẳng còn ham thích chốn Thiên lương  
Chóng ra sanh tử trong tam giới  
Ngũ trược đoạn lìa không vấn vương.*

-                   Lúc đó, **Thích Đề Hoàn Nhơn**  
Cùng chư Thiên chúng sửa sang lâm phạm  
Biết **Phật** nhập Niết Bàn diệt độ  
Từ hư không lộ đổ dầm chan  
                    Đồng quỳ trước **Phật** nghiêm trang  
Tất cả đồng xướng Kệ than thở rằng:

*Như Lai nhiều kiếp giáng phạm trần  
Vì độ muôn loài chẳng tiếc thân  
Chánh Giác gương lành soi bốn biển*

*Thế Tôn* hy hữu chẳng ai bằng  
 Từ Bi thương chúng như con một  
 Hỷ Xả ban phước được diệu năng  
 Thị hiện Y Vương thường cứu bệnh  
 Gọi nhân Cam lộ rưới hồng ân.

Huệ nhật **Như Lai** phá tối tăm  
 Nương theo Thánh Đạo khỏi mê lầm  
 Từ Quang ngũ sắc soi như vật  
 Giải thoát luân hồi vốn tại tâm.

Nào ngờ **Phật** bỏ chúng con đi  
 Diệt độ Niết Bàn đấng **Đại Bi**  
 Thế giới Ta bà xa vắng **Phật**  
 Như gà mất mẹ khổ sầu bi.

Trời, người thống thiết nỗi ưu phiền  
 Như Nghé lạc đàn mẹ chẳng yên  
 Đại chúng cầm tay nhau lệ đổ  
 Vò đầu đấm ngực động tam Thiên.

Khổ thay muôn loại chịu lầm than  
 Côi cút không Cha vắng thế gian  
 Hết phước chịu nhiều muôn cảnh khổ  
 Mầm lành rụi bởi nước khô khan.

Nguyện cầu ánh sáng huệ **Phật** đây  
**Xá Lợi** chiếu soi tâm tánh này

*Ba cõi thoát ra lìa khổ nạn  
Mong ngày lại được thấy **Như Lai**.*

- Lúc bấy giờ, đại diện chúng hội

Có đức Ngài **A Nậu Lô Đà**

Buồn đau mắt lệ chan hòa

Quỳ trước đức **Phật** nói ra Kệ rằng:

*Vô Thượng **Pháp Vương** nuôi chúng tôi*

*Bố ban **Pháp** nhũ lớn thân người*

*Chúng sanh chánh đạo chưa thành lập*

*Muôn loại tư lương thiếu huệ thời*

*Dùng tám Phạm âm thường diễn thuyết*

***Pháp** luân **Phật** chuyển khắp nơi nơi*

*Người nghe đều đặng tâm khai ngộ*

*Kham nhẫn công phu thoát tục đời.*

*Đức **Phật** hôm nay nhập Niết Bàn*

*Chúng sanh lạc lối chốn rừng hoang*

*Khổ thay không có người dìu dắt*

*Nạn dữ hoành hành khắp thế gian*

*Dẫu biết **Thế Tôn** nay diệt độ*

*Chúng tôi không thể chẳng sầu than*

*Tăng, Ni bốn bộ đều thương cảm*

*Khóc động tam Thiên máu lệ tràn.*

*Riêng mình **Phật** trụ chốn Tây Phương*

*Muôn loại bơ vơ lạc giữa đường  
Thuở trước **Như Lai** nguyên độ chúng  
Sau nay bỏ chúng chịu sầu thương.*

***Phật** thành đạo quả độ phàm gian  
Chẳng trụ đời lâu vội Niết Bàn  
Đại chúng vô minh chưa giải thoát  
Ma vương mừng rỡ lại hân hoan.*

*Nguyện từ bi **Phật** rải ân lành  
**Xá Lợi** phóng quang nhiếp chúng sanh  
Kính lạy **Thế Tôn** thương bốn loại  
Truyền lưu Pháp bảo rạng tinh anh.*

*Chúng tôi muốn kết liễu thân này  
Mạng sống thừa dư chẳng kéo dài  
Đau đớn khổ thay lòng khó chịu  
Bao giờ đặng thấy đức **Như Lai**.*

- Lúc bấy giờ, **A Nan** tỉnh lại  
Tay vỗ đầu đấm ngực nghẹn ngào  
Buồn khóc đôi dòng lệ trào

Quỳ trước **Phật** nói Kệ sầu bi ai:

*Xưa tôi cùng **Phật** nguyên ly gia  
May mắn đồng sanh giòng **Thích Ca**  
Thiện Thệ đắc thành ngôi Chánh Giác*

*Tôi hầu **Phật** hai mươi năm qua.*

*Hết lòng phụng sự chẳng hề than*

*Nay **Phật** bỏ tôi nhập Niết Bàn*

*Lạc lõng một mình nơi cõi tục*

*Hỡi ôi! Trần mộng hiệp rồi tan.*

*Thân tôi chưa thoát lưới phàm tình*

*Vỏ trứng vô minh tách khỏi mình*

*Mỏ huệ **Thế Tôn** chưa mổ vỡ*

*Niết Bàn **Phật** vội nhập Vô Sinh.*

*Tôi như đứa bé mới khai sinh*

*Mất mẹ ai nuôi lớn vóc hình*

***Phật** nữ lòng nào đi bỏ trẻ*

*Niết Bàn vui hưởng chỉ riêng mình.*

*Nay tôi sám hối với **Như Lai***

*Hầu **Phật** nhiều khi có lỗi sai*

*Đi, đứng, nằm, ngồi còn biếng trễ*

*Không vui lòng **Phật** trọn lành thay.*

*Nguyện cầu **Ứng Cúng** đại từ bi*

*Ban Pháp Cam lồ cứu khổ nguy*

*Tôi nguyện đời đời làm thị giả*

*Hầu gần bên **Phật** chẳng màng chi.*

*Ngưỡng mong **Thiện Thệ** Đại Từ Quang*

*Nhiếp thọ cho tôi tâm định an  
 Khổ nỗi lòng này không nói được  
 Nghẹn ngào nhớ **Phật** lệ dầm chan.*

- Lúc bấy giờ, Hằng hà sa số  
 Bạc **Bồ Tát** giác độ cõi đời  
 Tất cả đại chúng trời, người  
 Tủ buồn than khóc lệ rơi tuôn trào.  
 Mọi người khuyên bảo nhau dần bớt  
 Lòng buồn khổ mau sớm nguôi ngoai  
 Lo sắm sửa lễ đủ đầy  
 Cúng dường Từ Phụ **Như Lai Niết Bàn**.  
 Vô số hương thế gian hiếm có  
 Nào như là: *Hoa Mạn Đà La*,  
*Hoa Ma Ha Mạn Đà La*,  
*Mạn Thù Sa, Ma Ha Mạn Thù Sa* <sup>72</sup>,  
*Trầm thủy hương, hòa hương* <sup>73</sup>, *hương thủy* <sup>74</sup>,  
 Hay *hương hải* <sup>75</sup> *thử ngạn* <sup>76</sup> Chiên Đàn,  
 Hương nê, cùng với trăm ngàn  
 Muôn thứ lọng quý, tràng phan báu mầu,

<sup>72</sup> *Hoa Mạn-Đà-La, hoa Ma Ha Mạn-Đà-La, hoa Mạn-Thù-Sa, hoa Ma Ha Mạn-Thù-Sa*: Gọi chung là **Tứ Hoa**. Xem phần Thích nghĩa.

<sup>73</sup> *Hòa Hương*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>74</sup> *Hương Thủy*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>75</sup> *Hương Hải*: Xem phần Thích nghĩa.

<sup>76</sup> *Thử Ngạn*: Xem phần Thích nghĩa.

Nào chuỗi ngọc, trân châu các thứ ...  
 Dâng cúng dường Tôn Chủ **Như Lai**.  
 Nhơn dân già, trẻ, gái, trai  
 Trong thành này cũng bi ai lệ nhòa  
 Dem vô số hương hoa, phan, lọng  
 Đồng thành tâm long trọng cúng dường.

Ngoài ra, còn **Tứ Thiên Vương**  
 Cùng các *Thiên chúng* hiệp nương cõi phàm  
 Đều động lòng khóc than nhỏ lệ  
 Như cõi trời:

- **Đao Lợi Thiên Vương,**
- **Dạ Ma Thiên Vương,**
- **Đâu Suất Thiên Vương,**
- **Hóa Lạc Thiên Vương,**
- **Tha Hóa Thiên Vương,**
- **Sắc Giới Thiên Vương,**
- **Vô Sắc Giới Thiên Vương.**

Tất cả *Thiên chúng* buồn thương tủi sầu  
 Mang vô số hoa mầu, phan, lọng  
 Đồng thành kính long trọng nghiêm trang  
 Cúng dường **Phật** nhập Niết Bàn  
 Đời đời ba cõi thế gian tôn thờ./.



- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** (3 lần)



**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“TRÀ TỶ”**

**Thứ Hai Mười Tám**



# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

TRÀ TỖ

(Thứ Hai Mười Tám)

- **L**úc đó, bá tánh trong thành

Câu Thi Na hỏi đức Ngài **A Nan**:

Phép Trà Tỳ Niết Bàn sắp đặt

Làm thế nào xứng bậc **Như Lai**.

Ngài **A Nan** mới phân bày

Thuật lại lời dạy **Như Lai** dặn dò

Theo phép tắc phải cho đúng luật

Nghi thức như **Chuyển Luân Thánh Vương**.

Tất cả nhân dân bốn phương

Vào trong thành nội lo lường tính toán

Kim quan đính dùng toàn thất bảo

Rất tử mỉ chu đáo công phu

Và lo sắm sẵn dự trừ

Ngàn bức Bạch Diệp trắng phao mịn màng,

Vô số bông Đâu La Miên quý  
 Thật mềm nhuyễn chọn kỹ tinh tường,  
 Nhiều gỗ quý Chiên Đàn hương,  
 Hương nê, Trâm thủy, lọng phan ngợp trời.  
 Sắm sửa xong, người người trai gái  
 Đến trước **Phật** quỳ lạy cúng dường.

### 1. THÂN LỰC PHẬT ĐÀ DI CHUYỂN KIM QUAN.

Lúc đó, đại chúng buồn thương  
 Dùng bông Bạch Diệp đỡ nường thân vàng  
 Đưa vào trong Kim quan thất bảo  
 Đổ đầy dầu ngào ngạt Chiên Đàn,  
 Sau đó đập nắp Kim quan  
 Không còn thấy **Phật** thế gian nữa rồi.  
 Dân trong thành nhiều người tham phước  
 Không muốn cho đại chúng Trời, người  
 Khiêng Kim quan của **Phật** thời,  
 Họ sai lực sĩ bốn người khỏe to  
 Thỉnh Kim quan vào trong thành nội  
 Để cúng dường sớm tối hầu gần.  
 Bốn đại lực sĩ toàn năng  
 Vận dụng hết sức tinh thần cũng không  
 Làm lay động Kim quan di chuyển  
 Mọi người đều kinh ngạc sợ thay.

Trong thành thấy vậy liền sai  
 Tám đại lực sĩ chẳng xoay chuyển nào,  
 Rồi tiếp đến rất đông lực sĩ  
 Vẫn không khiêng được nổi Kim quan.

**A Nậu Lô Đà** cảm than

Bảo các lực sĩ chớ toan ý mình:  
 “Dầu cho hết nhơn sanh thành nội  
 Cũng không thể khiêng nổi Kim quan.  
 Các ông phải cầu những hàng  
 Chư Thiên, đại chúng hiện đang hội về  
 Đồng trợ lực tợ tề hợp lại  
 Mới khiêng đặng Kim quan vào thành”.

Lúc đó, **Đế Thích Thiên Vương**

Hợp cùng chư vị dẫn đường tiên phong  
 Cầm lọng báu, hương bông rưới rải  
 Đồng thổi vang Thiên nhạc tấu hòa,  
 Giữa hư không hiện báu tòa  
 Phủ che rợp bóng như là tường vân  
 Để cúng dường Kim quan của **Phật**.  
**Lục Dục Thiên** cùng **Sắc Giới Thiên**  
 Cũng đồng cúng dường trang nghiêm  
 Kim quan của **Phật** như Thiên Đế ngài.

- **Đức Bi Tôn Như Lai Ứng Cúng**

Vì muốn cho sanh chúng Ta Bà  
 Được tâm bình đẳng hài hòa  
 Đồng hưởng phước báu đều là như nhau,  
 Chuyển Kim quan bay cao độ khoảng  
 Bằng chiều cao của cây Đa La.  
 Nhân dân thành Câu Thi Na  
 Trời, người, đại chúng, Tăng già bốn ban,  
 Vì chẳng khiêng Kim quan **Phật** được  
 Nên tự lòng than khóc cảm thương.  
 Chư Thiên liền rải hoa hương  
 Vô số châu báu cúng dường Kim quan.  
 Đồng thở than xướng vang to tiếng  
 Rằng: “Khổ thay! Chúng Thiên khổ thay!  
 Chúng ta vô phước hôm nay  
 Chẳng đặng khiêng đỡ Kim quan **Phật** từ.”  
 - Lúc bấy giờ, Kim quan của **Phật**  
 Bay chậm chậm từ rừng Ta La  
 Vào cửa Tây thành Thi Na.  
 Tất cả bá tánh trẻ, già, nữ, nam  
 Cùng chư Thiên và hàng **Bồ Tát**  
 Bạc Thanh Văn, Duyên Giác số đông,  
 Hoặc đi dưới đất, trên không  
 Nối nhau đưa tiễn Kim quan vào thành

Câu Thi Na chu vi rất rộng  
 Mỗi phía bốn mươi tám do tuần.  
 Kim quan bay chậm chậm dần  
 Trên không hạ xuống ra vòng hữu Đông  
 Lại nhiều vào cửa Nam chính diện  
 Rồi vẫn bay chậm chậm trên không  
 Khi ra cửa Bắc vừa xong  
 Lại nhiều bên tả cửa Tây xoay vẫn.  
 Bay nhiều đủ ba lần như vậy,  
 Kim quan bay chậm lại trên không  
 Vào cửa Tây ra cửa Đông,  
 Tả nhiều cửa Bắc ra vòng cửa Nam,  
 Nhiều bên hữu cửa Tây trở lại  
 Bay bốn vòng như vậy chẳng sai.

- Lúc Kim quan của **Phật** bay  
 Vào trong thành nội Câu Thi Na này,  
 Các đại chúng mang cây gỗ quý  
 Nào Chiên Đàn, Trầm thủy, hương hoa,  
 Vô số phan, lọng, ngọc ngà  
 Cùng nhau trang trí chỗ nơi Trà Tỳ.

- **Tứ Thiên Vương** các vì Thiên chúng  
 Cũng đem những các loại diệu hương  
 Để chỗ Trà Tỳ cúng dường  
 Thật là trân trọng kính nhường khiêm cung.



- Hoặc chư Thiên cõi trời **Đạo Lợi**  
Nhấn cho đến **Tha Hóa Thiên Vương**  
Đều đem các thứ hoa hương  
Thượng diệu nơi cõi Thiên đường quý thay,  
Nào phan, lọng, tràng đài, chuỗi ngọc  
Gấp bội lần trời **Tứ Thiên Vương**.
- Chư Thiên cõi Sắc đồng nường  
Và cõi Vô Sắc đem hương hoa mầu  
Đến chỗ nơi Trà Tỳ sắp đặt  
Đồng thành tâm cúng **Phật Thích Ca**.

**Đức Ngài A Nậu Lô Đà**

Lệ đầy nước mắt chan hòa buồn thương  
Lo khát gỗ Chiên Đàn, Trâm thủy  
Sáu ngàn cây chuẩn bị Trà Tỳ.

- **Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni**  
Mới thành đạo quả chưa đi độ trần.  
Bờ phía bắc sông Hằng đã mọc  
Cây Chiên Đàn lớn bằng bánh xe,  
Chiều cao bảy cây Đa La  
Hương thơm bay tỏa chan hòa khắp nơi,  
Thọ Thần sinh đồng thời cây nọ  
Thường đem hương lễ **Phật** cúng dường.  
Ngày nay **Phật** nhập Niết Bàn

Chiên Đàn cũng chết nhánh tàn rụi khô,  
 Thọ Thần cũng chết theo cây ấy  
 Vị Thần khác chặt lấy toàn cây  
 Đến chỗ Trà Tỳ an bày  
 Cúng dường kim thể **Như Lai Phật Đà**.  
 Nơi đây rừng Ta La sự thật  
 Chỗ Trà Tỳ chư **Phật** ba đời  
 Có vô lượng tháp báu thời  
 Phụng thờ chư **Phật** an nơi Niết Bàn  
 Là mảnh đất Kim cang cứng chắc  
 Nên **Thế Tôn** đã chọn chỗ này.

- Lúc đó, Kim quan **Phật** bay  
 Hữu nhiều, tả nhiều Đông, Tây thành này  
 Đủ bảy vòng, từ từ hạ xuống  
 Ngự trên giường thất bảo lành thay!  
 Trải qua thời gian bảy ngày  
 Nhân dân, đại chúng, trời, người .v.v...  
 Cầm phan, lọng che giăng rợp bóng  
 Phủ Kim quan cũng trọn bảy ngày.  
 Do thần lực của **Như Lai**  
 Tất cả đại chúng không ai nản lòng  
 Nghĩ đến chuyện uống ăn đói khát  
 Chỉ thành tâm tưởng nhớ **Như Lai**

Cho đến khi đủ bảy ngày  
 Sắp đem thân **Phật** ra ngoài Kim quan,  
 Đại chúng đều khóc than chấn động  
 Khắp Tam Thiên vang vọng mười phương,  
 Dùng toàn Bạch Diệp mịn màng  
 Che tay phò kính Kim cang thân vàng  
 Đưa ra khỏi Kim quan chu đáo  
 Để trên giường thất bảo lạ thường.

## 2. CUNG KÍNH TẮM RỬA KIM THÂN PHẬT ĐÀ.

- Đại chúng thấy **Phật** buồn thương  
 Dâng hoa trời nhạc cúng dường **Như Lai**.  
 Kế lại dùng nước *Trầm hương thủy*  
 Đồng cung kính tắm rửa Kim thân  
 Từ đầu cho đến tận chân,  
 Kim quan lau sạch sáng ngần ngoài trong.  
 Tắm rửa thân **Phật** xong, đại chúng  
 Đem hương hoa dâng cúng **Thế Tôn**.  
 Rất nhiều vô lượng số bông  
 Đâu La Miên trắng tợ lông Hạc trời  
 Bao bọc thân Kim cang của **Phật**  
 Từ đỉnh đầu cho đến bàn chân.  
 Rồi lấy Bạch Diệp trắng ngần  
 Tuần tự quấn lấy Kim thân **Phật Đà**

Đủ ngàn bức rất là hoàn hảo  
 Không kể hở kín áo trùm bao.  
 Đại chúng than khóc lòng đau  
 Rồi lễ lạy **Phật** xiết bao u hoài,  
 Lấy bạch điệp che tay cung kính  
 Phò Kim thân **Như Lai** nhẹ nhàng  
 Đưa vào yên nghỉ Kim quan,  
 Đổ đầy hương diêu Chiên Đàn, Trâm hương,  
 Xong đặt nắp Kim quan thật kín  
 Đại chúng cùng bá tính khóc than  
 Hành lễ cúng dường Kim quan  
 Đồng trời âm nhạc tấu vang não lòng.  
 Sau đó, chất gỗ thơm Trâm thủy  
 Và Chiên Đàn cây quý nhất đời  
 Thành lầu hương lớn ngút trời  
 Bốn hướng lọng báu sáng ngời đèn phan  
 Cùng chuỗi ngọc dây vàng kết tuội  
 Mùi gỗ thơm bay tỏa khắp nơi.  
 - Bảy giờ, Đại chúng trời, người  
 Dâng hoa trời nhạc vang lời khở thay  
 Dùng Bạch Điệp che tay cung kính  
 Khiêng Kim quan đặt đỉnh lầu hương.  
 Đại chúng than khóc buồn thương

Nhiều người ngắt xỉu đoạn trường bi ai  
 Khi tỉnh lại mặt mày ngơ ngác  
 Kêu lên rằng: Đau xót khổ thay!  
 Nào ngờ cuối cùng như loài  
 Không chỗ nương cậy biết ai đỡ đầu!  
 Than xong, lại ghen ngào rơi lệ  
 Đồng cùng nhau đánh lễ Đại Bi.  
 Gần đến giờ sắp Trà Tỳ  
 Chuẩn bị nổi lửa thiêu thì Kim thân  
 Đại chúng cùng nhân dân than khóc  
 Làm chấn động khắp cõi Đại Thiên  
 Trần thiết đầy lòng kính nguyện  
 Cúng dường lần cuối Kim quan **Phật Đà**.

- Đại chúng cùng trẻ già cầm đuốc  
 Cháy sáng rực một vùng núi rừng,  
 Dem đến châm vào lều hương  
 Nhưng khi gần đến lạ thường xảy ra  
 Mọi ngọn đuốc đều là tắt hết  
 Lại thay nhau số đuốc đốt liền  
 Ném vào lều hương dưới trên  
 Tất cả ngọn đuốc tự nhiên rụi tàn.  
 Trăm ngàn vị Hải Thần thấy vậy  
 Dem đuốc Thiên thất bảo trân kỳ

Châm vào lều hương Trà Tỳ  
 Những đuốc này cũng tắt thì phút giây.  
 Đại chúng cùng mọi người kinh ngạc  
 Lễ Trà Tỳ chẳng đạt như nguyện.  
 Chẳng lẽ là do nhơn duyên  
**Như Lai** còn có tâm nguyện gì đây.

### 3. THƯỢNG THỦ CA DIẾP TRI ÂN PHẬT ĐÀ.

- Lúc đó, Ngài **Ma Ha Ca Diếp**  
 Cùng năm trăm Đại Đức Tăng già  
 Ở Kỳ Xà Quật cách xa  
 Khoảng năm mươi dặm Câu Thi Na thành,  
 Đương nhập định vào trong tam muội  
 Bỗng thấy mình đau nhói lạ thường,  
 Liền xuất định thấy núi rừng  
 Cây đá chấn động chưa từng thấy qua,  
 Biết là đức **Phật Đà Thiện Thệ**  
**Như Lai** đã xuất thế ly trần.

Ngài bảo các Đại Đức rằng:  
 “**Thế Tôn**, bậc Đại Thánh Nhân xuất phàm  
 Đã viên tịch Niết Bàn diệt độ  
 Đúng bảy ngày, đau khổ thương thay!  
 Chúng ta phải mau đến ngay  
 Sợ là không gặp mặt mà y **Như Lai**”.

Ngài **Ca Diếp** xưa nay trọng **Phật**  
 Nên chẳng dùng ứng dụng thần thông  
 Bèn dắt Đại Đức các ông  
 Tất cả đi bộ núi đèo vượt qua  
 Đúng bảy ngày mới là tới chỗ  
 Câu Thi Na thành cổ nguy nga.  
 Đầu đường cửa Đông vừa ra  
 Thượng Thủ **Ca Diếp** thấy qua một người  
 Bà La Môn tay thời cầm một  
 Nhánh Thiên hoa tươi tốt ngát hương,  
 Ngài hỏi người khách đi đường:  
 “*Ông từ đâu đến Câu Thi Na này?*”.  
 Bà La Môn chấp tay rồi đáp:  
 “*Tôi từ chỗ đức **Phật** Trà Tỳ*”.  
 - Ông đương cầm đóa hoa gì?  
 - Đây là hoa của các vì Thiên Vương  
 Nơi cõi trời cúng dường đức **Phật**  
 Tôi có phước nhặt được hoa trời.  
**Ma Ha Ca Diếp** ngỏ lời  
 Cố ý xin lại hết lòng cầu mong.  
 Bà La Môn nói: “Không cho được!  
 Tôi muốn đem hoa phước cõi trời  
 Về cho thân tộc của tôi  
 Cúng dường Phạm Chí được thời phước duyên”.

Ngài **Ca Diếp**, ông liền xin phép  
 Mượn cành hoa của Bà La Môn  
 Hai tay cung kính khiêm tôn  
 Rồi ông từ tốn đặt hoa lên đầu,  
 Ông ngắt xỉu, không lâu tỉnh lại  
 Suy nghĩ rằng: “Ta phải đời chân  
 Ở đây than khóc bi thương  
 Cũng không ích lợi, như phượng phàm phu”.

- Liền trả bông, ông cùng các vị  
 Chư Đại Đức Tỳ kheo Tăng già  
 Vào cửa Bắc thành Thi Na  
 Rồi ông dừng lại một nhà Tỳ kheo.  
 Ông nhìn thấy mọi người hội họp  
 Trông vẻ mặt chẳng chút u hoài.  
 Các Tỳ kheo này hỏi Ngài:  
 “Xem các ông đã mệt nhòa xác thân  
 Chắc từ xa dừng chân có phải  
 Hãy nghỉ ngơi ngồi đợi giờ ăn”.

Ngài **Ca Diếp** liền đáp rằng:  
 “Đấng Đại Sư đã nhập chân Niết Bàn,  
 Chúng tôi buồn khóc than chưa hết  
 Lòng nào chờ bố thí các ngài”.

- Xin hỏi Đại Sư là ai?



- Khổ thay! Đau đớn khổ thay! Các Thầy,  
 Chẳng biết ư! **Như Lai** Đại Giác  
 Đấng **Thế Tôn** đã nhập Niết Bàn.

Nghe qua họ chẳng buồn than  
 Bọn này trái lại hân hoan vui mừng  
 Đồng nói rằng: “Quả chẳng sướng lắm!  
**Phật** không còn răn cấm chúng ta,  
 Giới luật nghiêm huấn đặt ra  
 Bấy lâu bó buộc phiền hà làm sao.  
 Nay Niết Bàn **Phật** vào diệt độ  
 Những giới luật khắc khổ bỏ thôi.  
 Các ông thông thả yên ngồi  
 Có gì vội gập, một hồi uống ăn”.

Đức **Phật** hiện oai thần che bít  
 Lỗ tai của **Đế Thích** chư Thiên  
 Và các Tỳ kheo hiện tiền  
 Theo Ngài **Ca Diếp** Thánh hiền bấy lâu.  
 Những vị đó không nào hay biết  
 Và chư Thiên nghe lời ác này.  
 Chỉ một mình **Ca Diếp** Ngài  
 Nghe bọn Tăng ác nói bày ba ngoa.

- Khi ấy, Ngài **Ma Ha Ca Diếp**  
 Rời chỗ này kíp kíp nhanh chân.

Vừa đi vừa suy nghĩ rằng  
 Làm sao có được vật trần hữu vi  
 Để đến chỗ Trà Tỳ đức **Phật**  
 Dâng cúng dường xứng bậc làm con!

Đức Ngài **Ca Diếp** nghĩ thông:  
 “Tôi vốn sanh trưởng ở trong thành này  
 Chắc mọi người lâu nay cũng hiểu  
 Sẽ mở lòng ứng chịu giúp cho”.

Ngài liền dắt các Tỳ kheo  
 Ghé từng nhà để xin cầu bố ban  
 Không lâu được một ngàn Bạch Diệp,  
 Đâu La Miên bông ấy rất nhiều,  
 Hương hoa, hương thủy, hương du,  
 Phan lọng, chuỗi ngọc, hàng màu .v.v...  
 Xin đồ cúng đủ phần mọi thứ  
 Các Ngài mang ra khỏi cửa Tây.  
 Vẳng nghe vọng tiếng bi ai  
 Đại chúng than khóc tại đài lâu hương.  
 Nghe mọi người hỏi **Thiên Đế Thích**  
 Cúng dường sao không cháy hỏa đài?.  
 Thiên Đế giải thích như vậy:  
 Các ông nên đợi chờ Ngài **Ma Ha**  
**Ca Diếp** đi đường xa sắp đến

Sẽ hỏa táng không muộn gì đâu.

- Đại chúng đương đợi buồn rầu  
 Thấy Ngài **Ca Diếp** ngỏ hầu đến nơi  
 Cùng năm trăm Tỳ kheo Đại Đức  
 Vừa bước đi vừa khóc thảm thương  
 Mọi người đều tránh nhường đường  
 Các Ngài đi thẳng lầu hương hỏa đài.  
 Ngài **Ca Diếp** dẫn đầu chư vị  
 Vòng Kim quan lễ bái **Phật Đà**  
 Kêu thóc ai oán thiết tha  
 Hai hàng nước mắt chan hòa tuôn rơi,  
 Hỏi đại chúng: “*Tôi thời đến muộn  
 Làm sao để mở được Kim quan?*”.

Đại chúng đáp: “**Phật** Niết Bàn  
 Đã trải qua đúng thời gian hai tuần,  
 Sợ tổn hoại Kim thân không vậy?  
 Mọi người đều ai nấy nhìn nhau”.

Ngài **Ca Diếp** quá đớn đau  
 Ông đây liền nói: “Lẽ nào *Pháp thân*  
 Là Kim cang, thường, lạc, ngã, tịnh  
 Mà có sự hư hoại được chẳng!

Thân **Phật** thơm tho vô ngần  
 Tợ như núi báu Chiên Đàn ngát hương”.

Nói xong các Ngài đồng đi đến  
Bên Kim quan quyển luyến bi ai.

Lúc đó, oai lực **Như Lai**  
Đại Bi thương khắp muôn loài thế gian  
Vì **Ca Diếp** Kim quan tự mở  
Ngàn Bạch Diệp bông Đâu La Miên  
Thấy đều tháo tung đương nhiên  
Lộ bày thân tướng huỳnh kim **Phật Đà**  
*Ba mươi hai tướng tốt* hoàn hảo  
*Cộng Tám mươi vẻ đẹp* hài hòa.

Nhìn thấy Kim thân hiện ra  
Các Ngài xúc động lệ nhòa hoen mi,  
Dâng hương hoa nào thì phan lọng  
Này chuỗi ngọc, Bạch Diệp .v.v...  
Vừa rồi xin của người dân  
Cúng dường đức **Phật**, tri ân thẹn thùng,  
Lấy hương nê, kế dùng hương thủy  
Tắm rửa thân huỳnh ngọc **Như Lai**,  
Đốt hương rải hoa lành thay!  
Cầm lòng không đặng các Ngài khóc than.  
Thay bông cũ đắp toàn bông mới,  
Dùng Bạch Diệp mới quấn bên ngoài.  
Sau khi hành lễ an bày

Kim quan tự đóng nắp đây lại liền.

Ngài Đại Đức Thánh hiền **Ca Diếp**

Cùng năm trăm Tỳ kheo các ông

Đi nhiều Kim quan bảy vòng

Xong rồi tất cả đồng lòng Kệ than:

*Khổ thay! Đáng Đại Thánh Như Lai*

*Đau đớn xé lòng lắm khổ thay!*

*Phật nhập Niết Bàn sao quá sớm*

*Không chờ đệ tử chúng con đây.*

*Kỳ Xà Quật chúng tôi tham thiền*

*Tìm Phật tìm hoài tâm chẳng yên*

*Nhìn lại Như Lai đà diệt độ*

*Trong lòng kinh động đất trời nghiêng.*

*Bỗng thấy mây đen khắp thế gian*

*Núi cây chấn động chuyển rền vang*

*Như Lai sao nữ lìa nhân thế*

*Vội bỏ chúng tôi nhập Niết Bàn.*

*Thế Tôn từ phụ đáng Như Lai*

*Chẳng đợi chúng tôi kịp gót quày*

*Không thấy dung nhan Thầy lúc cuối*

*Hiện giờ mất mẹ biết nhờ ai!.*

*Thế Tôn ôi! Tôi quá đau lòng*

Rối loạn tinh thần tâm bất thông  
 Cúi lạy đảnh đầu chơn **Thiện Thệ**  
 Kính thành lạy ngực đấng **Nhơn Ông**  
 Chúng con lễ lạy hai tay **Phật**  
 Và cũng lạy lưng bậc **Đại Không**  
 Lễ rún **Như Lai** nguồn Thánh được  
 Lễ chân của **Phật** trí viên đồng.

Xin **Phật** chứng minh dạ kính thành  
**Phật** còn trụ thế lợi quần sanh  
**Thế Tôn** diệt độ đời đau khổ  
**Thiện Thệ** bi thương hiện phép lành.

Trong lúc Ngài **Ma Ha Ca Diếp**  
 Buồn thở than nói Kệ vừa rồi,

Đấng **Thế Tôn**, Thầy trời người  
 Thương đời nên mới lộ thời đôi chân  
 Có ấn *Thiên Bức Luân* thật tướng  
 Để mọi người chiêm ngưỡng sau cùng.

Từ *Thiên Bức Luân* lạ lùng  
 Phóng ngàn tia sáng thật không thể lường  
 Chiếu khắp cả mười phương thế giới  
 Đến địa ngục hoặc tới cung trời.

Ngài **Ca Diếp** cùng mọi người  
 Tất cả nhìn thấy rõ thời như nhau,

Đồng cúi lạy *Thiên Bức Luân tướng*.  
 Quá cảm động hiện tượng nhiệm mầu  
 Các Ngài ngất xỉu té nhào  
 Không lâu tỉnh lại ghen ngào khóc than,  
 Đi bầy vòng Kim quan đức **Phật**  
 Đảnh lễ chân đồng nói Kệ rằng:

*Đại bi trọn vẹn đức sâu dày*  
*Bình đẳng thương yêu hết mọi loài*  
*Có cảm **Phật Từ** đều ứng hiện*  
*Cho tôi thấy tướng Thiên Luân đây.*  
*Nay tôi quy mạng lễ **Như Lai***  
*Thiên Bức Luân tướng không có hai*  
*Phóng rọi muôn ngàn tia ánh sáng*  
*Chiếu soi cứu độ hết muôn loài.*

*Nay tôi cúi lạy nguyện quy y*  
*Thiên Bức Luân tướng xin chứng tri*  
*Ánh sáng chiếu soi trong vạn vật*  
*Không còn bất nạn tam đồ nguy.*

*Tôi lại quy y xin cúi đầu*  
*Hào quang chiếu rọi bủa trùm bao*  
*Ta Bà thế giới đều an lạc*  
*Nhơn loại tu hành dứt khổ đau.*

**Thế Tôn** nhiều kiếp xuống phàm gian

*Thị hiện độ đời khổ hạnh mang  
 Chứng đắc Kim cang thân bất hoại  
 Nên Thiên Luân tướng chiếu hào quang.*

*Như Lai công đức khó ai bằng  
 Dưới cội Bồ Đề đắc đạo chân  
 Hàng phục ma quân cùng ngoại giáo  
 Chỉ đường chánh kiến gọi nhuần ân.*

*Cung kính quy y đấng Pháp Vương  
 Lạy chân **Thiện Thệ** mở khai đường  
**Phật Từ** nào khác Cha muôn loại  
 Bình đẳng giáo môn đủ pháp phương.*

*Tôi nguyện quy y đấng **Phật Đà**  
 Lạy chân cứu thoát khổ Ta Bà  
 Nay tôi gặp được Thiên Luân tướng  
 Xen lộn buồn vui khó nói ra.*

*Tôi lại khóc than tội phận mình  
 Thiên Luân ấn tướng chiếu quang minh  
 Quy y cúi kính lạy chân **Phật**  
 Nương tựa Nhất Thừa thoát tử sinh.*

*Kính chân đức **Phật** nguyện quy y  
 Ánh sáng xua tan mọi khổ nguy  
 Nhon loại giác tu đồng giải thoát  
 Thủy đều quy mạng đấng **Từ Bi**.*



*Chúng tôi chưa thoát khỏi luân hồi  
**Phật** nữ lòng nào lại bỏ rơi  
 Thương xót chúng sanh trong bể khổ  
 Bao giờ thấy **Phật** hiện ra đời.*

*Thành tâm sám hối mọi hoài nghi  
 Đánh lễ chân vàng đấng **Đại Bi**  
 Buồn khổ từ nay xa vắng **Phật**  
 Đau lòng đại chúng khóc chia ly.*

Ngài Thượng Thủ **Ma Ha Ca Diếp**  
 Cùng các vị Đại Đức Tăng già  
 Kệ tán bi cảm thiết tha  
 Xong rồi ngất xỉu thật là xót thương.  
 Đôi bàn chân Kim cang Đại Giác  
 Thiên Bức Luân tức khắc rút vào.  
 Tất cả nhơn dân khóc gào  
 Và cùng đại chúng nghẹn ngào lệ rơi  
 Nhìn thấy Ngài **Ma Ha Ca Diếp**  
 Càng thêm sầu da diết khôn nguôi.

#### **4. THÂN LỰC PHẬT ĐÀ HỎA THIÊU KIM THÂN.**

Lúc đó, trong thành cử người  
 Là bốn lực sĩ sức dờn ngàn cân  
 Đeo chuỗi ngọc nơi thân trang trọng  
 Tay cầm đuốc lớn tợ bánh xe

Ngọn lửa tỏa ra sáng lòe  
 Đến lầu hương đốt Trà Tỳ **Như Lai**.  
 Vừa đến nơi lửa đây vụt tắt,  
 Lại điều tám lực sĩ tiếp theo  
 Cũng không đốt cháy hương lầu  
 Thật là oai lực nhiệm mầu **Như Lai**.  
 Trong thành liền điều sai các vị  
 Ba mươi sáu lực sĩ toàn năng  
 Mỗi người vác đuốc ngàn cân  
 Châm vào đều tắt dần dần nguội tan.  
 Ngài Thượng Thủ **Ma Ha Ca Diếp**  
 Thấy vậy bảo trong đại chúng rằng:  
 “Kim quan của **Phật** diệu năng  
 Lửa trong tam giới cõi trần khó toan  
 Không thể đốt Kim quan thiêu hủy  
 Mọi người đừng nhọc trí ỷ tài”.  
 Đại chúng nghe lời nói này  
 Càng thêm buồn tủi biết ai chỉ đường,  
 Đi bầy vòng Kim quan đánh lễ  
 Tiếng khóc than xiết kể bi ai.  
 Lúc bấy giờ, đức **Như Lai**  
 Dùng sức bi trí chuyển oai lực thần  
 Từ nơi ngực Kim thân của **Phật**

Phóng ngọn lửa sáng rực ra ngoài,  
 Lần lần đốt cháy hương đài  
 Trải qua cho đến bảy ngày mới ngưng.  
 Trời và người nhân dân nam, nữ  
 Câu Thi Na ai cũng u hoài  
 Buồn thương than khóc bảy ngày  
 Cúng dường đánh lễ **Như Lai** Niết Bàn.  
 Lúc đó, **Tứ Thiên Vương** chư vị  
 Đồng cùng nhau bàn nghĩ trong lòng:  
 - Hãy dùng nước hoa thơm nồng  
 Sớm tưới tắt ngọn lửa hồng mau mau  
 Thỉnh **Xá Lợi** nhiệm màu của **Phật**  
 Đem về Trời xây thất cúng dường.  
 Nghĩ xong, Tứ vị Thiên Vương  
 Mang bình vàng đựng nước thơm chứa đầy,  
 Lại mang theo bốn cây Cam nhũ  
 Mộc triều núi Tu Di chót tâng,  
 Mỗi cây cao trăm do tuần  
 Bề hoành rộng lớn cả ngàn vòng tay,  
 Đồng đến chỗ Trà Tỳ thân **Phật**  
 Các vị trút nước cất trong bình  
 Bốn cây tuôn nước nhũ linh  
 Tưới trên ngọn lửa thành linh xảy ra  
 Lửa không tắt thật là kinh ngạc

Ngược lại càng phát cháy mạnh hơn.

Lúc đó, **Hải Thần, Long Vương, Giang Thần, Hà Thủy** hiệp nương hội này  
Thấy bốn vị Thiên Vương tưới nước  
Mà chẳng làm lửa tắt , nghĩ rằng:

- Chúng ta hợp sức oai thần

Dem nước thơm tưới may chẳng lửa tàn

Thâu **Xá Lợi** Kim cang của **Phật**

Về chỗ ta xây thất cúng dường.

Mỗi vị cầm bình báu hương

Đựng vô lượng nước mùi thơm diệu kỳ

Mang đến chỗ Trà Tỳ thân **Phật**

Đồng cùng nhau tưới khắp lầu hương,

Thấy lửa như cũ bình thường

Không hề nguội tắt **Long Thần** lui xa.

Ngài **A Nậu Lô Đà** thấy vậy

Hỏi **Long Thần** cùng **Tứ Thiên Vương**:

“Các ông tưới nước hoa thơm

Có phải muốn tắt lửa hương Trà Tỳ

Lấy **Xá Lợi Mâu Ni** đức **Phật**

Về cúng dường bảo thất Thiên tòa?”.

- Thưa Ngài **A Nậu Lô Đà!**

Như lời Ngài nói thật là không sai.

Ngài **A Nậu Lô Đà** lại nói:

“**Tứ Thiên Vương** lòng quá tham lam!

Nếu như **Xá Lợi** Kim cang  
Của **Phật** đều được đem mang về Trời  
Thời địa cầu mọi người dương thế  
Làm sao lên Trời để cúng dường?”.

Ngài lại bảo **Thần Long Vương**

“Các ông thời ở đại dương xa vời  
Nơi biển cả chơi với sóng nước  
Ít có ai đến được chốn này,

Nếu đem **Xá Lợi Phật** đây  
Về nơi chỗ ở các Ngài biển sâu  
Thời người trên địa cầu khó thể  
Đến nơi đó hành lễ cúng dường?”.

Nghe qua bốn vị **Thiên Vương**,  
**Long Thần** sám hối kính nhường khiêm cung./.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** (3 lần)

**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“CÚNG DƯỜNG XÁ LỢI”**

**Thứ Hai Mười Chín**



# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

## CÚNG DƯƠNG XÁ LỢI

(Thứ Hai Mười Chín)

### 1. HẬU THỈNH XÁ LỢI PHẬT CỦA ĐẾ THÍCH ĐỀ HOÀN.

- **L**úc đó, **Đế Thích** Thiên Vương  
Cầm bình thất bảo Kim cương diệu kỳ  
Đến nơi chỗ Trà Tỳ đức **Phật**  
Ngài chấp tay nước mắt tuôn tràn,  
Ngọn lửa tự nhiên rụi tàn  
Thiên Đế mở nắp Kim quan báu lành,  
Muốn thỉnh trước răng nanh của **Phật**.  
Ngài **A Nậu** nhìn thấy cảnh khuyên:  
*“Ông làm như thế không nên  
E rằng phạm lỗi bề trên vô cùng”*.  
Đức Thiên Đế ung dung trình bạch:  
*“Tôi muốn thỉnh chiếc răng **Phật Đà***



Về Trời xây tháp bảo tòa  
Cúng dường **Xá Lợi** ngọc ngà Kim cang”.

Ngài **A Nậu Lô Đà** lại bảo:  
“Chớ vội thỉnh! Ông hãy đợi chờ  
Đại chúng khao khát hiện giờ  
Cùng nhau bình đẳng trời, người đồng chia”.

Thiên Đế nói: “Trước kia đức **Phật**  
Hứa cho tôi một chiếc răng nanh,  
Vì cố ấy tôi chí thành  
Vừa đến lửa cũng tắt nhanh rụi tàn”.

Nói xong, Ngài **Thiên Hoàng** liền lấy  
Một răng nanh **Xá Lợi** hàm trên  
Bên hữu đem về cõi Thiên  
Xây tháp thất bảo ngày đêm cúng dường.

Lúc đó, có **Thiếp Tập** La Sát  
Ẩn mình theo **Đế Thích** Phạm Thiên  
Mọi người không thấy cho nên  
Trộm lấy một cặp răng trên **Phật Đà**.

Lúc ấy,  
Trong đại chúng bất hòa sanh sự  
Muốn tranh giành **Xá Lợi Phật** đây.

**A Nậu Lô Đà** đức Ngài

Khuyên bảo đại chúng mọi người nghe qua:

“Chớ tranh giành xảy ra sân hận!

Như lời **Phật** đã dạy trước kia

Đúng theo phép cùng nhau chia

Đều có **Xá Lợi Phật Đà** lành thay!”.

Mọi người chẳng nghe Ngài **A Nậu**

Đều chuẩn bị gươm giáo võ trang.

Đồng áp đến bên Kim quan

Nhìn thấy Bạch Diệp quán thân **Phật Từ**

Bông Đậu La còn nguyên chưa cháy

Mọi người đều dừng lại đứng nhìn

Rồi cất tiếng khóc vang thình

Quy xuống tán thán Kệ trình ăn năn:

*Như Lai trí huệ đại quang minh*

*Tất cả thế gian đều đẳng bình*

*Ứng Cúng bốn nguyên luôn độ thế*

*Vòng quanh biển khổ cứu quần sinh.*

*Vô lượng thân thông trí biện tài*

*Ra vào sanh tử **Phật** đâu nài*

*Một thân hóa hiện nhiều thân khác*

*Phương tiện khôn lường vận chuyển xây.*

*Thần biến hóa thân khắp thế gian*

*Mọi người đều thấy chẳng nghi nan*

*Chúng tôi hết phước không duyên ứng  
Phật bỏ đàn con nhập Niết Bàn.*

*Kim quan của Phật trụ báu tòa  
Lực sĩ toàn năng của quốc gia  
Không thể làm gì khiêng nổi được  
Tự bay cao khoảng cây Đa La.*

*Chậm rãi từ từ chẳng có nhanh  
Bảy ngày bay đủ bảy vòng thành  
Rồi sau đáp xuống trên giường báu  
Thần lực Như Lai bất cộng hành.*

*Đại chúng nhìn qua thật khó lường  
Như Lai thị tịch trụ chân thường  
Kim cang Pháp thể không tan hoại  
Tất cả lửa Thiên cũng kính nhường.*

*Từ giữa ngực thân phóng hỏa quang  
Bảy ngày đốt cháy củi lâu tan  
Đại Bi thị hiện ra oai lực  
Đế Thích đến nơi lửa nguội tàn.*

*Đâu La, Bạch Diệp quý vô vàn  
Dầu lửa cháy to chẳng đốt tan  
Mới biết Kim thân đây tự tại  
Trời, người đành lễ đấng minh quang.*

*Kính lạy **Từ Tôn** cha vạn loài  
 Chúng tôi sám hối lỗi lầm sai  
**Như Lai** vô úy xin ân xá  
 Lễ dâng **Đại Từ** không có hai  
 Mong dâng **Pháp Vương** ban Thánh được  
 Đời đời cảm kích dạ nào phai  
 Buồn thay! Suối lệ không ngừng chảy  
 Vĩnh biệt ngày nào thấy **Phật** đây!*

Đại chúng nói kệ xong rồi  
 Tự lòng hổ thẹn đứng ngồi lặng yên.

- Lúc đó, Ngài **Lâu Đà** Đại Đức  
 Vì mọi người chậm rãi tháo ra  
 Ngàn bức Bạch Diệp trắng ngà  
 Đâu La bông quý cũng là còn nguyên  
 Cửa đức Ngài **Ma Ha Ca Diếp**  
 Xin cúng dường nhớ **Phật** trọng ân  
 Ngàn bức Bạch Diệp của dân  
 Chỉ còn một lớp quần thân bên ngoài.  
 Bông Đâu La lành thay không cháy  
 Tất cả đều còn lại vẹn nguyên.

## 2. AN TRÍ TÁM THÁP TÒA XÁ LỢI PHẬT.

**A Nậu Lâu Đà** Ngài liền  
 Dem vải Bạch Diệp quần thân **Phật** Đà

Và bông Đâu La Miên không cháy  
 Ông cắt từng mảnh nhỏ chia ra  
 Cho đại chúng khắp gần xa  
 Dem về thờ phụng tại gia cúng dường.  
 Ngài lại đem tro hương đã cháy  
 Cùng chia cho đại chúng hội này  
 Còn những thứ tro khác đây  
 Đại chúng tự lấy không ai tranh giành.

- Câu Thi Na quốc thành sắm sẵn  
 Tám cái Ché đúc bằng vàng ròng  
 Mỗi Ché một hộc bên trong  
 Dung lượng chứa đựng tương đồng như nhau,  
 Cùng tám tòa tháp cao Sư tử  
 Trang nghiêm bằng bảy báu ngọc ngà ...  
 Ché vàng đặt để tháp tòa  
 Mỗi tòa lực sĩ ba mươi hai người  
 Luôn chuẩn bị khiêng dời tòa tháp  
 Chưa từng thấy sự việc xảy ra.  
 Lại cũng trên mỗi tháp tòa  
 Ba mươi hai nữ đều là đẹp xinh  
 Thân trang sức tướng hình lộng lẫy  
 Nào lục màu, chuỗi ngọc trang hoàng.  
 Có tám người vịn Ché vàng,

Tám người cầm lọng báu toàn thân châu,  
 Tám người cầm bảo đao sáng chói  
 Tám người cầm cờ Tiết rõ ràng  
 Dựng bốn mặt quanh Ché vàng  
 Như là lễ rước Thánh Hoàng hồi cung.

Theo sau mỗi tháp tòa Sư tử  
 Có muôn ngàn nam, nữ thứ dân,  
 Trỗi nhạc truy điệu Thánh nhân  
 Cầm phan lọng, rải vô ngần hương hoa.  
 Lại hàng nghìn toàn là lực sĩ  
 Cầm cung tên, kiếm, kích bao quanh.

Lúc khiêng tám tháp rời thành  
 Nhân dân trong nước lòng lành mang theo  
 Vô số nào hương nê, hương thủy ...  
 Đi sau hàng lực sĩ nghiêm trang,  
 Tất cả ra sức sửa sang  
 Con đường bằng phẳng sạch thơm hoàn toàn.  
 Nhân dân lại giăng phan vô số  
 Nào lọng báu, treo chuỗi ngọc ngà,  
 Trang nghiêm hai bên đường hoa  
 Cung nghinh **Xá Lợi Phật Đà** hồi quy.

- Lúc đến chỗ Trà Tỳ thân **Phật**

Đại chúng đồng cất tiếng khóc vang.

Đức **Thế Tôn** dụng thần quang

Đại bi làm nát Kim cang thân vàng

**Xá Lợi** hạt chói chang rất nhỏ

Chỉ còn nguyên lại bốn cái răng.

Đại chúng nhìn thấy thật chân

**Xá Lợi** của **Phật** trắng ngần lưu ly

Càng thêm buồn ai bi đổ lệ

Rồi cùng nhau đánh lễ dâng hoa.

Đức Ngài **A Nậu Lô Đà**

Cùng dân thành nội khóc òa thảm thương,

Kế thu lấy Kim cang **Xá Lợi**

Để vào trong tám Ché bằng vàng

Đặt trên tháp tòa nghiêm trang

Đại chúng thấy vậy lại càng buồn đau.

Các lực sĩ đồng bào trong nước

Rước **Xá Lợi** của đức **Phật Đà**

Đưa vào thành Câu Thi Na

Đặt để ở giữa ngã tư cung đường

Người trong thành võ trang nghiêm nhặt

Luôn phòng vệ khắp bốn mặt thành

Trọn không có lòng chiến tranh

Chỉ giữ **Xá Lợi** báu lành **Thích Ca**.

Lại sai năm trăm nhà chú thuật

Chia ra gìn giữ chặt cửa thành

Phòng ngừa kẻ xấu bất lành

Trộm cắp **Xá Lợi**, giữ canh đêm ngày.

Tám Ché vàng đựng đầy **Xá Lợi**

Để trên tòa Sư tử bảy ngày.

Đại chúng trời, người đông vầy

Khóc than lễ lạy bảy ngày không ngưng.

### 3. TÁM NƯỚC PHÂN TRANH XÁ LỢI PHẬT.

- Lúc đó, vua **Ca Tỳ La Vệ**

Cũng đồng là giòng họ **Thích Ca**

Thân quyến của đức **Phật Đà**

Nào hay biết **Phật** lìa xa dương trần.

Vì lo sợ người thân quyến luyến

Nên **Phật** không báo tin truyền loan.

Sau khi **Phật** nhập Niết Bàn

Đúng ba tuần lễ mới hay tin này.

Quốc vương cùng các Ngài Trưởng lão

Liên thẳng đến thành Câu Thi Na

Thấy bên đường đầy hương hoa,

Treo phan lọng báu bao la rợp trời,



Quân đội và các nhà chú thuật  
Giữ gìn rất nghiêm nhặt tháp tòa.

Quốc vương nước Ca Tỳ La  
Hỏi thăm mới biết **Phật Đà** tịch viên  
Nhập Niết Bàn quy y cõi lạc  
Trải qua đúng hai mươi tám ngày,  
Trà Tỳ đại lễ lành thay!

Sắp chia **Xá Lợi Như Lai Phật Đà**.

Quốc vương Ca Tỳ La xin phép  
Được vào lễ **Xá Lợi** cúng dường.

Người giữ thành liền khẩn trương  
Cho giòng họ **Thích** Quốc vương được vào.

Vừa nhìn thấy Kim cang **Xá Lợi**  
Của đức **Phật** dựng trong Ché vàng

Trên tòa Sư tử nghiêm trang  
Quốc vương xúc động hai hàng lệ rơi  
Cùng thân quyến những người họ **Thích**  
Đều nghẹn ngào thành kính cúi đầu

Lễ lạy **Xá Lợi** nhiệm mầu  
Cùng đồng đi nhiễu nối nhau bảy vòng,  
Quốc vương và cả giòng họ **Thích**  
Muốn thỉnh **Xá Lợi Phật** một phần

Dem về nước để thần dân  
 Xây tháp thờ phụng nhớ ân **Phật Đà**.  
 Đại chúng nghe lời qua rồi đáp:  
 “Dẫu biết rằng các ông vốn là  
 Quyến thuộc giòng họ **Thích Ca**.  
 Nhưng chúng tôi biết **Phật Đà** trước kia  
 Có dặn dò phân chia **Xá Lợi**  
 Chưa từng nghe nói tới các ông.  
**Xá Lợi Phật** có chủ xong  
 Đâu dám chia sớt các ông được nào!”.  
 Quốc vương cùng những người họ **Thích**  
 Thỉnh **Xá Lợi** chẳng được buồn đau  
 Tủi thân mình nên kêu gào  
 Khóc than ngắt xịu, giây lâu tỉnh dần  
 Bảo với đại chúng rằng: “Thuở trước,  
 Đức **Thế Tôn** giáng sinh ra đời  
 Trong giòng họ **Thích** chúng tôi,  
 Nay vì thương xót trời, người thế gian  
 Mà **Phật** nhập Niết Bàn diệt độ  
 Câu Thi Na thành của các ông.  
 Sao các ngài lại hẹp lòng  
 Khinh khi xúc phạm đến giòng **Thích Ca**”.

Nói xong, đồng đánh lễ **Xá Lợi**  
 Đi bầy vòng quanh tháp lệ rơi.  
 Ôm hận đồng quay trở về  
 Ca Tỳ La Vệ nã nề xót xa.

- Lúc bấy giờ, vua **A Xà Thế**  
 Quốc vương của nước **Ma Già Đà**  
 Cũng chẳng hay **Phật Thích Ca**  
**Như Lai** diệt độ Ta Bà rời xa.

Trong đêm đức **Phật Đà** viên tịch  
 Vua nằm mộng nhìn thấy mặt Trăng  
 Rớt xuống địa cầu tối tăm,  
 Từ từ dưới đất mọc vầng Thái dương,  
 Các ngôi Sao tứ phương rơi rụng,  
 Khắp chỗ nơi tiếng động vang rền,  
 Hơi khói từ đất bay lên,  
 Bảy Sao Chổi hiện ở trên bầu trời,  
 Lửa hư không cháy thời ngun ngút  
 Rồi đồng rơi ở dưới đất liền.

Khi tỉnh giấc tâm bất yên  
 Hỏi quan đoán mộng dữ, hiền ra sao?.

Quan đoán mộng quỳ tâu: “Bệ hạ!  
 Đây là điềm **Phật** đã Niết Bàn.

Sau khi **Phật** rời thế gian  
 Lục đạo sanh chúng đa đoan khổ nản,  
 Nên nhà vua mộng toàn thấy lửa  
 Từ hư không rơi xuống đất dày.  
 Nguyệt ái từ quang **Như Lai**  
 Đều tắt mất hẳn đêm dài tối tăm,  
 Nên vua thấy mặt Trăng lặn khuất  
 Đó là điềm khi **Phật** Niết Bàn  
 Tám muôn luật nghi bố ban  
 Tất cả các giới Pháp đàn, chúng sanh  
 Không giữ gìn tuân hành quy nạp  
 Mà theo nơi tà Pháp ngoại lai  
 Sa vào địa ngục đọa đày  
 Biển mê lặn hụp biết ngày nào ra,  
 Nên vua mới thấy qua hiện tượng  
 Các ngôi Sao rơi rụng khắp nơi  
 Tam đồ ác đạo luân hồi  
 Hiện trong thế giới cõi đời gớm ghê,  
 Chúng sanh chịu muôn bề khổ sở  
 Như ánh nắng nóng tợ dầu sôi,  
 Nên vua đây thấy mặt trời  
 Từ dưới đất mọc lên thời không trung”.

**A Xà Thế** vua cùng thần nội

Đi suốt đêm thẳng đến Thi Na  
 Muốn vào thành lòng xót xa  
 Sớm thấy **Xá Lợi Phật Đà Như Lai**.  
 Người giữ cửa thành đây được báo  
 Liền mở cửa chu đáo khẩn trương.  
 Đi đến giữa ngã tư đường  
 Nhà vua nhìn thấy Ché vàng hiện ra  
 Đựng **Xá Lợi Phật Đà** gìn giữ  
 Đặt trên tòa Sư tử uy nghi,  
 Vua rơi lệ khóc lâm ly  
 Cùng các quan nội đồng quỳ dâng hoa  
 Nhiều **Xá Lợi Phật Đà** đúng phép  
 Đủ bảy vòng, vua mới nói rằng:  
 “Yêu cầu đại chúng chư Tăng  
 Được thỉnh **Xá Lợi** một phần ít thôi  
 Để đem về nước tôi thờ phụng  
 Cho toàn thể dân chúng cúng dường”.  
 Nghe lời nhà vua tỏ tường  
 Đại chúng không thể tán dương đồng tình.  
**A Xà Thế** Quốc vương buồn tủi  
 Không thỉnh được **Xá Lợi Phật Đà**  
 Đồng lòng đánh lễ lui ra

Buồn tức trở lại quốc gia của mình.

- **Tỳ Gia Ly** Quốc vương họp mặt

Cùng vua nước **A Lặc Già La**,

Có Quốc vương **Sư Già Na**

Vua nước **Tỳ Nậu**, cùng là Quốc vương

**Ba Kiên La** xa phương chẳng ngại

Hay tin **Phật** nhập **Đại Niết Bàn**

Đồng dẫn dắt các đại quan

Đi gấp sớm đến Câu Thi Na thành,

Thấy vô số quân canh phòng vệ

Các vua xin vào để cúng dường.

Người giữ thành liền khẩn trương

Mở cửa cho các Quốc vương được vào.

Thấy **Xá Lợi** lòng đau quặn thắt

Đồng đánh lễ thân **Phật** cúng dường

Xong rồi, các vị Quốc vương

Xin chia **Xá Lợi** kính nhường dưới trên

Đem về nước dựng lên tháp báu

Để cúng dường **Phật bảo** hoài mong.

Đại chúng rất không bằng lòng.

Các vua sầu tủi uống công thỉnh cầu,

Liền đánh lễ nhiệm mầu **Xá Lợi**

Các Quốc vương buồn tức phản hồi.

- Khi về đến nước nhà rồi  
 Vua Tỳ La Vệ thỉnh mời Quốc vương  
 Các nước khác khẩn trương sai sứ  
 Đến quốc thành Câu Thi Na đây  
 Xin thỉnh **Xá Lợi Như Lai**  
 Dem về bốn quốc hằng ngày báo ân.  
 Người trong thành bảo rằng: “Các vị!  
 Đức **Thế Tôn** đã nhập Niết Bàn  
 Tại nước chúng tôi rõ ràng  
 Toàn thân **Xá Lợi** Kim cang **Phật Đà**  
 Phải để lại quốc gia này vậy  
 Dân chúng tôi mãi mãi cúng dường  
 Quyết chẳng chia sớt nhịn nhường  
 Cho người ngoài nước Kim cang **Phật Đà**”.

Các sứ giả nghe qua truyền bảo:  
 “Nếu chịu chia hòa hảo lân bang,  
 Bằng không phải dùng võ trang  
 Đoạt lấy **Xá Lợi** khó an dân lành”.

**A Xà Thế** uy danh lẫm liệt  
 Vua sai ngài Đại tướng **Võ Hành**  
 Đến bảo mọi người trong thành:

“Chịu chia **Xá Lợi** bạn lành kết giao,  
 Còn bằng không binh đao dấy loạn  
 Sẽ chiếm đoạt, khổ nạn muôn dân”.

Người trong thành trả lời rằng:

“Tùy ý các vị tranh phân sợ gì”.  
 Rồi điều động anh hùng võ sĩ  
 Cùng nam nhân, thiếu nữ trong thành  
 Đồng võ trang bốn bộ binh  
 Kéo ra thành nội giao tranh đấu tài.

**Tỳ Gia Ly** vua sai quân đội  
 Mau kíp đến thành nội Thi Na.

Nước **Tỳ Nậu**, nước **Già La**,  
**Sư Già Na** rồi nước **Ba Kiên La**,  
 Cùng Quốc vương **Ca Tỳ La Vệ**  
 Bảy nước hợp thành bảy bộ binh  
 Kéo đến vây kín cửa thành  
 Chờ giờ ra lệnh chiến tranh điêu tàn.

- Bấy giờ, ở trong hàng đại chúng  
 Có một Bà La Môn họ **Yên**

Ông ta to tiếng nhủ khuyên:

“Này hỡi các vị nhân hiền lắng nghe!  
 Đức **Thế Tôn** trải qua nhiều kiếp



Chứa công đức thâm nhiếp Pháp lành  
 Tu hạnh nhẫn nhục độ sanh  
 Các ngài cũng đã thực hành năng siêng  
**Phật** thường khen người chuyên nhẫn nhục  
 Luôn làm cho hạnh phúc quốc gia.

Hôm nay, Tôn đức **Phật Đà**  
 Mới vừa diệt độ Ta Bà chẳng lâu,  
 Các ngài lại chấp cầu **Xá Lợi**  
 Mà khởi binh sát phạt lẫn nhau,  
 Hành động này xấu đời sau  
 Không xứng Minh Chủ đứng đầu thân dân.  
 Các ngài nên chia phân **Xá Lợi**  
 Cho tám nước như vậy hòa đồng”.

Các Quốc vương vừa nghe xong  
 Người trong thành cũng đồng lòng tuân theo.

#### 4. TÁM NƯỚC ĐỒNG THUẬN PHÂN CHIA XÁ LỢI PHẬT.

- Bấy giờ, Bà La Môn **Yên** họ  
 Liền chia phân **Xá Lợi** tám phần.  
 Chia xong, ông đây thành tâm  
 Xin phép được thỉnh cân lường Kim cang  
 Để đem về trấn an tụ lạc  
**Đầu Na La** xây tháp cúng dường.

Các Cư sĩ khắp mọi phương  
 Thỉnh phần **Xá Lợi** tro hương Trà Tỳ,  
 Bà La Môn **Tất Ba** cũng vậy  
 Thỉnh phần tro **Xá Lợi Phật Đà**.

- Người Quốc thành **Câu Thi Na**  
 Lãnh phần **Xá lợi Phật Đà** đầu tiên.
- Người nước **Ba Kiên La** thỉnh dâng  
 Phần thứ hai **Xá Lợi Phật Đà**.
- Người của nước **Sư Già Na**  
 Thỉnh phần **Xá Lợi** thứ ba vui hòa.
- Người nước **A Lạc Già** thỉnh được  
 Phần thứ tư **Xá Lợi** Kim cang.
- Người nước **Tỳ Nậu** hân hoan  
 Thỉnh phần **Xá Lợi** hoàn toàn thứ năm.
- Người nước **Tỳ Gia Ly** thỉnh được  
 Phần thứ sáu **Xá Lợi Phật Đà**.
- Người của nước **Ca Tỳ La**  
 Thỉnh phần thứ bảy cũng là đồng nhau.
- **Ma Già Đà** vua **A Xa Thế**  
 Thỉnh được phần thứ tám sau cùng.

Người trong tám nước nói chung  
 Đều xây bảo tháp cúng phụng thờ.

- Bà La Môn họ **Yên** thỉnh được  
Cân lường chia **Xá Lợi Phật Đà**.  
Đem về xây tháp báu tòa  
Tại nơi tụ lạc là **Đâu Na La**.
- Người **Ba La Diên Na** quy nạp  
Thỉnh tro về xây tháp cúng dường.

Do đó, trong cõi trần dương  
Diêm Phù Đề, dựng tháp đường lành thay!  
Thờ **Xá Lợi Như Lai** đức **Phật**  
Chẳng bao giờ đánh mất niềm tin.

Việc chia **Xá Lợi** phân minh  
Làm cho lợi lớn chúng sinh xong rồi.

Lúc đó, Trời và người đại chúng,  
Chư **Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn,**  
**Thiên Long Bát Bộ, Quỷ, Thần,**  
Quốc vương, Trưởng giả, chư Tăng, Thánh hiền  
Đảnh lễ **Phật** bao niềm thương nhớ  
Tất cả đồng cố quốc phản hồi./.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** (3 lần)
- **Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tam Bảo.** (3 lần)

## LỄ XÁ-LỢI BẢO THÁP ĐẠI THỌ BỒ ĐỀ



Con xin lễ bái các phần

**Bảo Tháp, Xá Lợi, Kim Thân Phật Đà**

Bồ đề khắp cõi Sa bà

Nhất tâm thành kính hương hoa cúng dường

*(Đọc ba lần, một lạy)*

Trước **Xá Lợi** ân lành cao cả,

Trên bửu đài rạng tỏa linh vân.

Đèn hoa tinh khiết hương trầm

Đê đầu chiêm bái Pháp thân Cha lành,

**Đức Thích Tôn** viên thành **Phật** quả.

Bốn lăm năm hoằng hóa đạo mâu,

Nắng mưa hạ lạp dãi dầu,

Từ bi quảng đại sá đâu dậm trình.

Thương ba cõi hữu tình khổ nạn,

Ngàn năm sau còn cảm hồng ân.

Nghiêm tôn *Thượng Sĩ* xuất trần,

Đàm hoa ái truat diệu âm thường còn.

Xét huyễn thể hơi mòn sức kiệt,

Lẽ hoại thành sinh diệt tự nhiên.

Đạo vàng tương tục giáo truyền,

Thánh hơn bốn quả nhân thiên đã nhiều.  
 Bạc hữu học giới điều nghiêm cẩn,  
 Hàng tại gia sung mãn tín tâm.  
 Ngàn sau dòng pháp chuyển luân,  
**Tam Bảo** trụ thế viên âm bảo tồn.  
 Vườn Sa La **Từ Tôn** viên tịch,  
 Ngọc **Xá Lợi** di tích thế gian.  
 Bảy đoạn xương lớn rở rang,  
 Xương trán, răng nhọn, thêm phần xương vai.  
 Lửa Tam muội hỏa đài tự cháy,  
 Không hoại tan quả thấy nhiệm màu.  
 Uy linh **Xá Lợi** đủ màu,  
 Chia ra ba cỡ khác nhau cân lường.  
 Chừng năm cân lớn bằng hạt đậu,  
 Ánh chiếu ngời huỳnh ngọc kim cương.  
 Cỡ hai đồng dạng lạ thường,  
 Lớn bằng hạt thóc ước chừng sáu cân.  
 Pha lê sắc trong ngần tôn quý,  
 Dầu đem so phẩm thúy nào bằng.  
 Cỡ ba hột cải trắng ngần,  
 Tựa như ngọc điệp năm cân đong lường.  
 Kể từ đó bốn phương pháp hội,  
 Tháp bảo đặng khắp cõi Diêm Phù.

Thánh tích tôn trí bốn châu,  
 Chư Thiên nhân loại ngưỡng cầu cung nghinh.  
 Cõi Phạm Đế nghiêm minh sùng bái,  
 Chúa Long Cung quỳ lạy dâng hương.  
 Trân châu, mã não thiết đường,  
 Kim ngân châu báu diệu trần Hằng sa.  
 Ánh Đạo vàng bảo tòa bất diệt,  
 Đèn vô dư mật độ chiếu soi.  
 Công Vua **A Dục** rạng ngời,  
 Tạo muôn tôn tháp vạn đời di lưu.  
 Ngọc **Xá Lợi** nhiệm mầu pháp tánh,  
 Xương **Phật Đà** hiển thánh uy linh.  
 Xót thương khổ hải hữu tình,  
 Hóa thuyền cứu độ chúng sinh quay về.  
 Gieo hạt giống Bồ đề ưu việt,  
 Quả mai sau thanh khiết trần tâm.  
 Tuệ tri thấy rõ mê lầm,  
 Ba đào sóng lặng tham, sân xả lìa.  
 Hương tịnh giới Ta bà nghi ngút,  
 Trầm tín tu thơm ngát mười phương.  
 Chúng con chiêm bái cúng dường,  
 Trăng sao phạm hạnh tứ vương chứng hầu.  
 Thờ **Xá Lợi** ngưỡng cầu công đức,

Xin vô ngôn chân thực hiển bày.

Pháp thân **Từ Phụ Như Lai**,

Hộ trì đệ tử đủ đầy phước duyên.

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**



# MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH



Trí vô thượng tinh tinh rộng lớn  
Sáng trong ngần, chẳng bợn mảy trần,  
Làu làu một tánh Thiên chân  
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm,  
Chân tâm vốn lặng trang sáng suốt,  
Cõi bờ kia một bước đến ngay,  
Trọn lòng đầy đủ xưa nay,  
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang,  
Hàng **Bồ Tát** danh **Quán Tự Tại**,  
Khi tham thiền vô ngại ngoài trong,  
Thẳng vào trí huệ mở thông,  
Soi thấy năm uẩn đều không có gì,  
Nên tất cả không chi khổ ách,  
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,  
Sắc không chung ở một nhà,  
Không chẳng khác sắc, sắc nào khác không.  
Sắc tướng đây cũng đồng không tướng,  
Không tướng y như tướng sắc kia;



Thọ, tưởng, hành, thức phân chia  
Cũng lại như vậy qui về chơn không  
Bởi thiết tướng Như Ông sẵn có,  
Các pháp kia thấy rõ trống trơn,  
Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,  
Chẳng thanh, chẳng trước, chẳng tăng, giảm nào.  
Do nghĩa đó trùm bao tam giới,  
Sáng tột cùng không ngại, không ngăn,  
Vốn không ngũ uẩn ấm thân  
Sáu căn chẳng có, Sáu trần cũng không,  
Thấy rỗng không ngoài trong Pháp giới,  
Biết hoàn toàn thấu tới Pháp không,  
Tánh không sáng suốt viên thông  
Vô minh chẳng có, huệ lòng sáng ra,  
Vẫn không có sanh, già, bệnh, tử,  
Nên chẳng còn gìn giữ chấp câu.  
**Tứ đế** cũng chẳng có đâu,  
Chỉ là phương tiện khác nào lối đi.  
Vô sở đắc đoạn ly tất cả,  
Tánh pháp kia đều xả Nhị nguyên  
Tịnh lòng trí huệ hiển nhiên,  
Bờ kia mau đến Tam thiên ngại gì  
Vô quái ngại sợ chi não chướng,

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,  
Tâm chơn rốt ráo liễu viên  
Niết bàn chứng đắc, chơn nguyên hoàn toàn.  
**Tam Thế Phật**, y đàn **Bát Nhã**,  
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn,  
Cho hay **Bát Nhã** là hơn,  
Pháp môn tối thắng, cỡi chơn mau về.  
Thiệt thân chú phá mê hiệu lực,  
Thiệt thân chú đúng mực quang minh,  
Ấy Chú tối thượng oai linh,  
Ấy Chú vô đẳng tinh tinh oai thần,  
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,  
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sự,  
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,  
Án lam Thần Chú chơn như thuyết rằng:

• **Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,  
bồ đề tát bà ha.** (3 lần)



## NGUYỄN VÃNG SANH



Con nay xin phát lòng lành  
Quy y theo **Phật**, tử sanh chẳng màng  
Cầu nguyện về cõi Lạc Bang  
Nghiệp duyên trần thế trái oan không còn  
Một đời tròn giữ sắt son  
Thủy chung chặt dạ làm con Di Đà  
Lời thề **Đức Phật** sâu xa  
Nguyện tu để sớm thoát ra Tam đồ  
Hạnh tin con quyết điểm tô  
Sớm chiều Lục Tự, Nam Mô thường hằng  
Mòn tiêu lỗi ý, khẩu, thân  
Không còn vọng móng lãng xãng Sáu đường  
Thấu nơi các pháp chơn thường  
Qui về giác tánh chẳng vương nhiễm trần  
Trong thì hàng phục Lục Căn  
Ngoài nương thế tục đoạn lần sắc thính  
Bản thể soi chiếu quang minh  
Dụng chơn trí huệ, mê tình xua tan  
Mong cầu **Vô Lượng Thọ Quang**  
Nhiếp Tâm **Thọ Ký Tây Phương** chóng vào

Lời thề như một trước sau  
Dù cho biển cạn không xao xuyên lòng  
Sắc không, không sắc, sắc không  
Xưa nay **Phật**, Chúng vẫn đồng như nhau  
Đây đàng **Tịnh Độ** nêu cao  
Tín tin như nhứt, nguyện vào An Cư .

• **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



## **Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn**



**Nam mô a di đa bà dạ,  
Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha,  
A di rị đô bà tỳ,  
A di rị đa tất đam bà tỳ,  
A di rị đa tỳ ca lan đế,  
A di rị đa tỳ ca lan đa,  
Dà di nị dà dà na,  
Chỉ đa ca lệ Ta bà ha. (3 lần)**



# Phục Nguyên



*Nhân ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Niết Bàn*

*15 tháng 02 âm lịch theo Phật giáo Bắc truyền.*

Chúng con là những **Phật Tử** tại gia, giác ngộ qua giáo điều **Đức Phật** chỉ dạy. Hằng ngày nguyện vun trồng cội phúc, gội rửa tâm lòng bớt lần những thói hư tật xấu đã tiêm nhiễm trong cõi đời không ít.

Hôm nay chúng con qui ngưỡng **Tam Bảo** ứng nguyện thiết lễ cúng dường **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng, Tổ Thầy**. Nhân ngày **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**.

Trong phạm vi gia đình **Phật Tử** cúi mong **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** cùng mười phương **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** nhủ lòng hoan hỷ chứng minh.

Chúng con nguyện trọn đời tu học noi theo đại nguyện của **Đức Phật** vì lợi ích tha nhân không ngại đường sanh tử .

Kính lạy **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni** nhiếp tâm thọ ký cho chúng con kiếp này được viên mãn thành tựu như nguyện.

Tất cả mọi công đức chúng con đã thể hiện nguyện hồi hướng Pháp giới chúng sanh chư tai tiêu ách, xa rời bát nạn lục đạo luân hồi, nhất tâm niệm **Phật** siêu sanh **Cực Lạc**.

Đồng cầu nguyện chư hương linh Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân quyến thuộc của chúng con trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng ... Nhờ ân **Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** phóng Đại Quang Minh cứu độ các thức thân thoát chốn mê đồ vãng sanh **Tịnh Độ**.

Đồng cầu nguyện cho gia đình Phật Tử hiện có mặt trong buổi lễ cúng dường nhân ngày **Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**. Ngưỡng cầu hồng ân **Chư Phật** mười phương cùng oai thần lực **Đức Từ Phụ Bốn Sư** nhủ lòng lân mẫn **Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả** ban bố phước lành thân không tật bệnh, tâm thường an lạc, giác ngộ tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được **Đức Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Đồng cầu nguyện đất nước Việt Nam thanh bình cọng lạc, năm châu dứt hẳn binh biến, giảm bớt thiên tai, người người sống trong niềm vui hạnh phúc giác ngộ.

Chúng con đồng kính lạy!

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.**
- **Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo .**



# HỒI HƯƠNG



Con xin hồi hương đức công  
Cửu Huyền Thất Tổ thoát vòng trầm luân  
Vây Lạc Quốc pháp thân an hưởng  
Chốn Liên Hoa đức chưởng cao dày  
Mẹ Cha hiện thế ngày ngày  
Thọ hành Lục Tự nản tai không còn  
Sống thiện phúc mót bòn công quả  
Thác đồng cư thai hoá sen vàng  
Dự ngôi Bất Thối Từ Hàng  
Xứng danh Bồ Tát Đạo Tràng trang nghiêm  
Cầu bốn loại giác tìm **Tịnh Độ**  
Sớm xa lìa nạn khổ thế gian  
Nướng vào ánh sáng hào quang  
**Di Đà** oai lực chẳng bàn ngại nghi  
Mười phương nhiếp thọ trì tâm lực  
**Vô Lượng Thọ** uy đức khôn bì  
Vững lòng nhưt dạ tu trì  
Trọn đời chánh niệm phản qui **Liên Đài**  
Niềm tin giữ không thay đổi nguyện  
Hạnh tròn gìn tâm tiến chẳng phai



Mong rằng bá tánh đời nay  
Phát tâm dũng mãnh giới trai thuần lòng  
Niệm **Phật** đắc **Nhơn Ông** Tự Tánh  
Chỉ một đời cứu cánh **Niết Bàn**  
Hưởng về nơi cõi Lạc Bang  
**A Di** thọ nhiếp đồng vang niệm cầu .

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



## TAM QUY Y



**Tự qui y Phật: Lấy tâm làm chủ**  
**Phá não phiền hội đủ kế cơ**  
**Nường theo tâm *Định* phụng thờ**  
**Huệ lòng khai mở qua bờ giác sang .**

o0o

**Tự qui y Pháp: Dựng *Trí* làm đầu**  
**Trí là vô thượng nhiệm mầu cao siêu**  
**Nường trí huệ thấu điều Phật dạy**  
**Rành lý chơn diễn giải rõ ràng .**

o0o

**Tự qui y Tăng: Lấy thân tịnh *Giới***  
**Luôn luôn làm ích lợi chúng sinh**  
**Tự mình kiểm soát lấy mình**  
**Xa rời thế tục quang minh Tăng già .**

- Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)



# THÍCH NGHĨA

(QUYỂN 7: Từ PHẨM “KIÊU TRẦN NHƯ”, thứ 25 đến  
Phẩm “CÚNG DƯỜNG XÁ LỢI”, thứ 29)

- Chú thích:

1/. Các hình thức chữ in trong phần Chánh Kinh.

\* Từ in **đậm**: dùng Tôn xưng Phật, Bồ Tát, tên các bộ kinh điển Đại thừa, các danh từ riêng và các danh hiệu Phật.

\* Từ in **đậm, nghiêng**: Từ mới, được thích nghĩa trong quyển này.

\* Từ in *nghiêng*: Từ đã được thích nghĩa trong các phần trước và các quyển trước.

2/. Phụ lục A,B,C ... trong phần Thích Nghĩa.

• Vần **A** trang **389**

• Vần **B** trang **390**

• Vần **C** trang **393**

• Vần **D** trang **395**

• Vần **Đ** trang **396**

• Vần **H** trang **397**

• Vần **K** trang **399**

• Vần **L** trang **401**

• Vần **N** trang **402**

• Vần **P** trang **403**

• Vần **S** trang **405**

• Vần **T** trang **406**

• Vần **V** trang **414**

• Vần **X** trang **415**

## A

\* <sup>70</sup> **Anh Lạc:** Phạn âm: *Muktāhāra, hāra, keyūra*. Hán âm: *Kiết-do-la, Chỉ-do-la*.

Những râu chuỗi trang điểm được kết bằng hoa hoặc châu ngọc, có thể đội trên đầu, đeo trên cổ, ở ngực hoặc tay, chân. Ở Ấn Độ, số đông hàng vương công, kẻ sang quý, đều đeo chuỗi anh lạc làm đồ trang sức.

Theo các kinh điển ghi chép thì ở Tịnh Độ hoặc Bắc-Câu-Lô Châu, đều thấy trên cây có vòng anh lạc rủ xuống.

*Phẩm Phổ Môn, kinh Pháp Hoa*, ghi: “Cởi chuỗi anh lạc bằng châu báu đeo nơi cổ, giá trị 100.000 lượng vàng, để cúng dường cho Bồ Tát Quán Thế Âm”.



**B**

\* <sup>11</sup> **Bà Tẩu Tiên:** Phạn ngữ: *Vasistha*. Còn gọi: *Phạ Tư Tiên, Bà Tư Tiên, Bà Tẩu Tiên Nhân*. Gọi tắt: *Bà Tư, Bà Tra*.

Tiên nhân thời Phệ Đà, thuộc Ấn Độ cổ đại, 1 trong 7 hoặc 10 vị đại tiên, hay 1 trong 28 bộ chúng của Bồ Tát Quán Âm. Thời Lê Câu Phệ Đà, Bà Tẩu Tiên là vị tiên nhân đại biểu cho dòng dõi Bà La Môn, cũng chính là tác giả soạn phần Tán Ca trong Lê-câu Phệ-đà 7.

Theo *luận Đại Trí Độ 3*, thuở xa xưa, vua nước Ma Kiệt Đà là Bà Tẩu, vì chán pháp thế gian nên xuất gia làm tiên nhân. Bấy giờ, nhằm lúc tế trời, có vị Bà La Môn tại gia bàn luận với tiên nhân xuất gia khác là nên sát sinh, ăn thịt hay không. Hai vị này đem việc ấy đến hỏi Bà Tẩu. Bà Tẩu nói: Được. Vị tiên nhân xuất gia trách ông nói sai và bảo ông nên nói lời chân thật. Bà Tẩu nói: Trong Tứ Phệ-Đà ghi là Tế trời nên sát sanh, ăn thịt, nên tôi không dám trái lại thuyết ấy. Do đó, Bà-tẩu mắc tội nặng, toàn thân bị đất chôn sống.

Tiên nhân này là vị thị giả đứng hầu bên trái đức Thiên Thủ Quán Âm ở viện Hư Không Tạng, cũng là 1 trong 28 bộ chúng của Bồ Tát Quán Âm.

\* <sup>14</sup> **Bà Trư Tra:** Còn gọi: *Bà-tất-tra*. Một trong những vị đệ tử của Phật.

Theo kinh *Tiểu Duyên* trong *Trường A-Hàm 6*, nước Xá-Vệ có Bà-la-môn tên là Bà-tất-tra cùng với Bà-la-môn Bà-la-đọa (Bharadvaja) đồng đến chỗ Phật, được Phật giáo hóa.

Theo phẩm Đệ Tử trong kinh *Tăng Nhất A-Hàm 3*, Bà-tất-tra là vị Tỳ kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn, thường ưa thích tam muội, lấy thiền duyệt làm thức ăn.

\* <sup>71</sup> **Bảo Châu:** Cõi báu dụ cho chỗ rất mầu nhiệm của quả vị **Phật**.

*Kinh Hoa Nghiêm, bản tân dịch*, ghi: “Vắng lặng, lìa xa nhơ bẩn, an trụ nơi Nhất thiết trí huệ bảo châu”.

\* <sup>57</sup> **Bát Chủng Phạm Âm Thanh:** Còn gọi: *Bát âm, Bát chủng thanh tịnh âm, Bát phạm*.

Tám loại âm thanh. Tiếng nói của Như Lai là lời nói thanh tịnh hòa nhã, có 8 thứ công đức thù thắng, khiến các chúng sanh nghe rồi liền giải ngộ:

1. **Cực hảo âm** (Còn gọi: *Tối hảo thanh, Duyệt nhĩ thanh*). Tất cả chư Thiên, Nhị thừa, Bồ tát, tuy vị nào cũng có âm thanh rất hay, nhưng chưa đến chỗ tốt cùng; chỉ có tiếng nói của Phật khiến cho người nghe không chán mà được vào diệu đạo. Đó là tiếng hay nhất trong tất cả tiếng.
2. **Nhu nhuyễn âm** (Còn gọi: *Như nhuyễn âm, Phát hỷ thanh*). Do tâm tốt lành, Phật nói ra lời dịu dàng làm cho người nghe vui ưa thích, bỏ tâm cố chấp căng cứng.
3. **Hòa thích âm** (Còn gọi: *Hòa diệu thanh, Hòa Nhã thanh*). Phật thường trụ trung đạo, khéo giải thích một cách thông dong, phát ra tiếng hòa nhã, đứng đắn, khiến người nghe sinh tâm ưa thích, thể hội được lý.
4. **Tôn huệ âm** (Còn gọi: *Nhập tâm thanh*). Địa vị oai đức của Phật tôn quý, trí huệ thông suốt, tiếng Phật nói ra khiến người nghe tôn trọng và trí huệ được khai mở sáng suốt.
5. **Bất nữ âm** (Còn gọi: *Vô yểm thanh*). Phật ở trong định Thủ-lăng-nghiêm có uy đức đại hùng, tiếng Ngài nói ra khiến tất cả người nghe kinh sợ, thiên ma ngoại đạo đều quy phục.
6. **Bất ngộ âm** (Còn gọi: *Phân minh âm*). Trí huệ của Phật tròn sáng chiếu soi không ngăn ngại, tiếng nói ra chín chắn, chân thật, không sai lầm, khiến người nghe đều được chính kiến.
7. **Thâm viễn âm** (Còn gọi: *Thâm diệu âm*). Trí của Phật thâm sâu, địa vị hạnh nguyện cao tốt, tiếng Ngài nói ra từ gần đến xa, khắp đến 10 phương, gần nghe không lớn, xa nghe không nhỏ khiến đều ngộ được lý cực kỳ sâu xa.
8. **Bất kiệt âm** (Còn gọi: *Dị liễu thanh*). Hạnh nguyện của Như Lai không cùng tận, ngoài ra trụ pháp tạng vô tận, nên tiếng Ngài nói ra khiến người nghe tìm được ý nghĩa.

Tám điều trên là nói về **đức âm thanh** của Phật.

*Kinh Tối Thắng Vấn Bồ Tát Thập Trụ Trừ Cấu Đoạn Kết 8*, nêu lên 8 thứ tiếng: không nam, không nữ, không mạnh, không nhẹ, không đục, không trong, không hùng, không yếu. Tám âm này là nói về **thế âm thanh** của Phật. Cũng *Kinh này, quyển 7* đã liệt kê 8 âm thanh: Kiến khổ, hưởng khổ, kiến tập, hưởng tập, kiến tận, hưởng tận, kiến đạo, hưởng đạo. Tám âm này là nói về **dụng âm thanh** của Phật.

\*<sup>64</sup> **Bất Dụng Xứ Định:** Còn gọi: **Vô Sở Hữu Xứ Định.** Pháp định tương ứng với Vô sở hữu xứ thiên, là tầng trời thứ ba trong cõi Vô Sắc. Chư Thiên ở đây thấy mình chẳng dùng chi nữa, chẳng cần chi nữa, chẳng có chi nữa nên gọi Vô sở hữu xứ. Người nhập định đắc pháp Lạc tam muội thì đoạn tuyệt cảnh Bất dụng xứ, chẳng còn vương vào cảnh ấy, chẳng thọ quả báo ở cảnh ấy.

\*<sup>38</sup> **Biệt Thỉnh:** Mời riêng một vị Tăng nào đó trong Tăng chúng thọ nhận sự cúng dường. Còn nếu mời riêng 4 người trong Tăng chúng thì gọi là Biệt thỉnh chúng thực. Tiếp nhận lời mời cúng dường của người tại gia cần phải căn cứ vào thứ tự tăng lạp mà phó thỉnh (trái với Biệt thỉnh là Tăng thứ thỉnh) thì mới đúng phép tắc. Cho nên, giới luật ngăn cấm thọ Biệt thỉnh, vị Tỳ kheo nào thọ thì phạm tội Ba-dật-đề. Bởi lợi dưỡng cúng thực thuộc về mười phương Tăng, nếu thọ Biệt thỉnh tức là lấy vật của mười phương Tăng, cho nên ngăn cấm.

Kinh *Tỳ Kheo Ứng Cúng Pháp Hạnh*, kinh *Cư Sĩ Thỉnh Tăng Phước Điền* cũng có nói thọ Biệt thỉnh sụt mất 1 quả, 2 quả, 3 quả, 4 quả.

\*<sup>31</sup> **Bồ Tát Hạnh:** Hạnh Lục độ hành giả tiến tu để thành Phật đạo. Như đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni trước khi thành đạo có đến nơi các Tiên nhân tu các khổ hạnh và trong các đời trước Ngài hiện thân tu các bố thí, nhẫn nhục, .v.v... Tất cả đều là Bồ Tát hạnh.

Trong kinh *Bản Sinh* trình bày về hạnh Bồ Tát mà đức Phật đã tu trong 500 thân đời trước.



# C

\*<sup>15</sup> **Chân Không Diệu Hữu:** Tính Viên thành thật, là 1 trong 3 tính do tông *Duy Thức* lập. Tính Viên thành thật là chân lý hiện ra khi đã xa lìa Ngã chấp và Pháp chấp. Do xa lìa 2 chấp, nên gọi là **Chân không**, cũng chẳng phải Không đối lập với Hữu của Tiểu thừa mà là Hữu chân thật, nên gọi là **Diệu hữu**.

Vì Chân không, nên các pháp duyên khởi rõ ràng. Do vì Diệu hữu, nên nhân quả vạn pháp nhất như. Đó là nghĩa Sắc tức thị không, Không tức thị sắc, thế nên biết: Chân không chẳng khác Diệu hữu. Tất cả các pháp tồn tại (năm uẩn) đều do vô số điều kiện (nhân duyên) hòa hợp mà thành, cho nên không có thật thể (Không) mà là tồn tại (Hữu) một cách giả tạm. Tư Tưởng này không chỉ giới hạn trong Duy Thức học mà còn được nhấn mạnh trong thuyết Như Lai tạng.

\*<sup>52</sup> **Chân Ngữ:** Còn gọi: *Chân Ngôn*. Lời nói chân thật không hư vọng của đức **Như Lai**.

\*<sup>43</sup> **Chân Tri:** Cái biết chân thật.

*Thích Thị Kế Cổ Lược 3*, ghi: “*Chân tri vô tri, dụng tâm “Tri, Tịch không hai” khế hợp với lý Trung đạo Không, Hữu đều mất*”.

\*<sup>19</sup> **Chánh Pháp Nhãn Tạng:** Còn gọi: *Thanh Tịnh Pháp Nhãn*.

Con mắt chính pháp, tức tâm ấn do chính Phật, Tổ truyền riêng ngoài giáo pháp. Nghĩa là: Nương theo mắt trí huệ (chính pháp nhãn), thấy suốt tất cả các pháp bí tàng vạn đức (tạng), cũng chính là cảnh giới giác ngộ của tâm. Thiền tông cho đó là trí huệ sâu kín từ đức Phật truyền thẳng đến ngài Đạt Ma, bằng cách lấy tâm truyền tâm, do chính tâm của thầy truyền đến tâm đệ tử.

Theo *Liên Đăng Hội Yếu 1*, trong hội Linh Sơn, Đức Thế Tôn đưa cành hoa sen lên trước đại chúng, tất cả đều yên lặng, chỉ có tôn giả Ca Diếp mỉm cười. Đức Thế Tôn nói: “*Ta có chính pháp nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, pháp môn vi diệu, không lập văn tự, truyền riêng ngoài giáo, nay phó chúc cho Ma Ha Ca Diếp*”.



Trong câu đó, cụm từ *Chính pháp nhân tạng Niết bàn diệu tâm*, gọi tắt là *Chính pháp diệu tâm*, ý nói đức Phật đã thể đắc chân lý sâu xa không thể nghĩ bàn, chẳng thể dùng ngôn giáo để biểu hiện hoặc nắm bắt được.

Về thuyết *Chính pháp nhân tạng*, qua các thời đại Tùy, Đường, Trung Quốc chưa thấy truyền chép, đến đời Tống mới thấy trong *Ngũ Lục* của Thiền tông. Có thể từ ngữ này xuất phát từ kinh Niết Bàn: “*Nay Ta có bao nhiêu chính pháp vô thượng đều đem phó chúc cho Ma Ha Ca Diếp*”.

\*<sup>10</sup> **Cù Đàm Tiên:** Phạn ngữ: *Gotama*. Còn gọi: *Cù-đàm đại tiên*, *Kiều-đáp-ma tiên*. Vị tiên thời thái cổ Ấn Độ, 1 trong 7 vị đại tiên, 1 trong 20 vị Bát-la-xà-bát-đế. Vị tiên này giỏi chú thuật, từng soạn luận Nhật Minh.

Theo *Đại Nhật Kinh Sớ 16*, Cù-đàm tiên là thỉ tổ của dòng họ Thích Ca. Trong Mật giáo, Cù-đàm tiên là 1 trong 5 vị tiên quyền thuộc của trời Lục Hỏa, tôn trí ở phía Nam viện Kim Cương bộ ngoài Thai tạng giới, ở sau tiên A-chi-la (Angiras). Hình tượng màu thịt đỏ, bàn tay trái cầm bình, bàn tay phải co lại, ngón cái bấm lên đốt giữa ngón áp út rồi nắm lại, để trước ngực.

\*<sup>7</sup> **Công Đức Tạng:** Kho báu tích tụ các công đức lành hoặc là từ dùng để tôn xưng đức Phật A-Di-Đà.

Phẩm *Phụng Trì* trong kinh *Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa* hạ, ghi: “*Đầy đủ công đức tạng, an trụ ở địa vị Như Lai*”.

Kinh *Vô Lượng Thọ* hạ, ghi: “*Đầy đủ công đức tạng, trí nhiệm mầu không ai sánh bằng*”.

Ở Nhật Bản, phái Tịnh Độ Chân tông dùng tiếng ấy để chỉ cho Phật A-Di-Đà hoặc thay thế danh hiệu Phật A-Di-Đà. Riêng lời nguyện thứ 20 của đức Phật A-Di-Đà đặc biệt gọi là Công đức tạng.



# D

\* <sup>66</sup> **Diệt Tận Định:** Phạn: *Nirodha-samāpatti*. Còn gọi: *Diệt thụ tướng định, Diệt tận tam muội*.

Định diệt trừ tâm và tâm sở (tác dụng của tâm) mà trụ ở Vô tâm vị, cùng với Vô tướng định gọi là Nhị vô tâm định. Nhưng Vô tướng định là quả chứng đắc của hàng Dự sinh phàm phu, còn Định này là quả chứng đắc của **Phật** và các bậc A la hán, bậc đã xa lìa các định chướng, đầy đủ sự giải thoát. Dùng sức thắng giải của hiện pháp Niết bàn mà tu tập định này, có thể sinh lên cõi trời Hữu Đảnh thứ 4 của cõi Vô Sắc. Cho nên bậc Thánh xa lìa phiền não của Vô sở hữu xứ thì cảnh giới của họ có thể dụ với cảnh tịch tĩnh của vô dư Niết Bàn.

\* <sup>68</sup> **Duyên Lự:** Gọi đầy đủ: **Duyên Lự Tâm**. Còn gọi: *Lự tri tâm, Lự tri duyên lự tâm*.

Tâm phan duyên theo cảnh giới, nghĩ tưởng sự vật. Tức là 8 thức tâm vương: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, mạng-na và A-lại-da.



## Đ

\* <sup>69</sup> **Đại Thiết Vi Sơn:** Núi sắt lớn bao quanh Tam thiên đại thiên thế giới.

Theo *Phẩm Khí Thế Giới* trong *Luận Chương Sở Tri, thượng*, bốn châu lớn như Diêm Phù Đề .v.v... và một núi Tu Di là một Tiểu thế giới.

Một nghìn Tiểu thế giới là một Tiểu thiên thế giới, bên ngoài có một núi sắt bao quanh, gọi là núi **Tiểu Thiết Vi**;

Một nghìn Tiểu thiên thế giới là một Trung thiên thế giới, bên ngoài cũng có một núi sắt bao quanh, gọi là núi **Trung Thiết Vi**;

Một nghìn Trung thiên thế giới là một Đại thiên thế giới, bên ngoài lại có núi sắt bao quanh, gọi là núi **Đại Thiết Vi**.

\* <sup>55</sup> **Đâu La Miên:** Còn gọi: *Đâu-la, Đổ-la, Đố-la, Đâu-la-trữ*. Phạn âm: *Tūla*. Hán dịch: *Miên, Tế Miên*.

Bông sợi được lấy từ hoa của các loại cây.

*Luật Tứ Phần 19* nêu lên 3 loại hoa để lấy bông sợi là hoa cây bạch dương, hoa dương liễu và bồ đào.

*Luật Ngũ Phần 9* nêu ra 4 loại: hoa liễu, hoa bạch dương, hoa bồ-lê-hoa thiểm-bà.

*Luật Thập Tụng 18* nêu 8 loại: hoa liễu, hoa bạch dương, hoa A-cưu-la, hoa Cưu-xá-la, hoa gian xà, hoa Ba-ba-xà, hoa Tạp-ma.

*Câu Xá Luận Quang Ký 11, Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập 7*, Đâu-la là tên một loại cây và Đâu-la-miên là 1 loại tơ được lấy từ cây Đâu-la, giống như tơ liễu. Ngoài ra, tính chất mềm mịn của Đâu-la-miên được biểu thị cho 1 trong 80 tướng đẹp của đức **Phật**.



# H

\*<sup>37</sup> **Hậu Báo:** Còn gọi: Hậu thụ nghiệp, Thuận hậu thứ thụ nghiệp. Quả báo sẽ lãnh thọ trong đời vị lai do nghiệp nhân thiện hay ác đã tạo ở đời hiện tại, 1 trong 3 báo.

*Luận Thành Thật*, ghi: “Đời này tạo nghiệp, qua đời kế tiếp lãnh thọ, nên gọi là Hậu”.

\*<sup>35</sup> **Hiện Báo:** Còn gọi: Thuận hiện pháp thụ nghiệp, Thuận hiện báo thụ nghiệp, Thuận hiện nghiệp, Thuận hiện báo thụ, Hiện tại thụ nghiệp. Phạm ngữ: *Drstadharmavedaniya-karma*. Nghiệp thiện, ác gây tạo ở đời hiện tại thì thọ quả báo ngay trong đời hiện tại; một trong 3 thời nghiệp, một trong 4 nghiệp.

\*<sup>73</sup> **Hòa Hương:** Hòa trộn các thứ bột hương, thường dụ cho trong một pháp có vô lượng Phật Pháp.

Theo kinh *Thủ-Lãng-Nghiêm Tam muội thượng*, Bồ Tát huân tập thân tâm bằng tất cả pháp Ba-La-Mật, ở trong mỗi niệm thường sinh ra 6 pháp Ba-la-mật, giống như đem trăm nghìn thứ hương liệu tán ra thành bột, rồi đem trộn lẫn nhau thành Hòa hương, nếu có người muốn lấy một trong những hương liệu đó mà không dính các bột hương khác thì không thể được.

\*<sup>32</sup> **Hư Không Tam Muội:** Phạm ngữ: *Akasa-Samādhī*. Pháp tam muội (đại định) tên là hư không. Một pháp tu thiền định chung cho cả 3 thừa (Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ tát thừa), nhưng chỗ chứng đắc lớn nhỏ có khác nhau, tùy theo mỗi thừa.

Theo *Niết Bàn kinh*, Khi Phật thuyết pháp để độ ông Tu Bạt Đà La, nhưt là thuyết những lẽ: Thật tướng, Pháp giới, Tất cánh trí, Đệ nhưt nghĩa đế, Đệ nhưt nghĩa không thì có bốn vạn năm ngàn Bồ Tát đắc pháp

Hư không tam muội. Pháp Hư không tam muội còn gọi là Quảng đại tam muội, Trí ấn tam muội.

\* <sup>75</sup> **Hương Hải:** Còn gọi: *Hương Thủy Hải*. Biển nước thơm.

Theo truyền thuyết của Phật Giáo, thế giới gồm có 8 núi, 8 biển, theo thứ tự từng lớp vây quanh núi Tu-Di. Trong đó trừ biển thứ 8 là nước mặn, còn những biển kia đều chứa nước tám công đức, có mùi vị thơm tho, cho nên gọi là Hương thủy hải.

\* <sup>74</sup> **Hương Thủy:** Phạn: *Gandha-vāri*. Nước trong sạch có pha hương liệu dùng để rửa sạch các vật cúng dường hoặc tắm gội.

*Kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm 3*, ghi: “Trên hư không chư Thiên cõi trời Đế Thích, rưới hương thủy lên thân Bồ Tát”.

*Đại Nhật Kinh Sơ 5*, ghi: “Phàm làm dây đai phải chọn tơ thật tốt và mịn, lấy hương thủy tẩy cho thật sạch”.

Về sau, có phép gia trì hương thủy, nghĩa là dùng nước thơm đã được gia trì rưới lên thân thể, lên đạo tràng hoặc các vật cúng.

Trong *Mật Giáo*, hương thủy chủ về trí đức, cho nên có các loại nước hương khác nhau để thích ứng với các loại tu pháp.



**K**

※ <sup>34</sup> **Không, Vô Tướng, Vô Nguyện Tam Muội:** Còn gọi: *Không, Vô tướng, Vô tác*. Pháp thiền định về lý không, không sắc tướng, không nguyện cầu tạo tác. Vì thiền định về ba cái lý không ấy, nên cũng gọi là: Tam tam-muội, Tam tam-ma-địa, Tam định, Tam đẳng trì, Tam không, Tam giải thoát môn.

- **Không:** Quán tưởng tất cả các pháp đều do nhơn duyên hòa hiệp mà sanh ra, tự tánh vốn không. Không có cái ta, không có cái gì là của ta. Đó là Không tam muội.

- **Vô tướng:** Đã quán tưởng thấy các pháp đều không, kế quán tưởng không thấy tướng nam, tướng nữ, không còn phân biệt tướng nữa. Đó là Vô tướng tam muội.

- **Vô nguyện:** Đã biết rất rõ tất cả các pháp đều không tướng, thì trong Tam giới có chi đâu mà cầu, mà nguyện. Đó là Vô nguyện tam muội.

Đã không có chi mà cầu, mà nguyện thì đâu còn cố ý tạo ra nghiệp sanh tử. Ai khéo nhập định vào ba pháp tam muội Không, Vô tướng, Vô nguyện thì có thể đắc đạo, nhập Niết Bàn. Đối với bậc đắc đạo, Tam tam-muội được gọi là Tam giải thoát môn. Ba pháp tam muội ấy rất bao la, thâm diệu. Bậc hữu lậu chưa đắc đạo thẩm định cũng được cho đến các bậc Thanh văn la hán, Duyên giác, Bồ tát đều có thể thiền định vào ba pháp ấy, tức là ba pháp định chung cho cả Tiểu thừa và Đại thừa.

*Vô Lượng Thọ kinh*, ghi: “Bồ Tát trụ vào pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, bèn không cố ý tạo tác, không khởi ra nhơn duyên, xem các pháp đều như ảo hóa”.

*Niết Bàn kinh*, ghi: “Thánh đạo tức là: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Ai tu đạo ấy rồi, có thể diệt hết tất cả quả báo phiền não”.

※ <sup>62</sup> **Không Xứ Định:** Còn gọi: *Không vô biên xứ định*. Phạn: *Ākāśānāntyāyatana dhyāna*. Định không vô biên xứ. Định này cao hơn Tứ thiền ở cõi Sắc, 1 trong 4 định Vô Sắc. Ở cõi định này, hành giả diệt trừ các Sắc tướng tương ứng với nhãn thức, hữu đối tướng và bất thiện tướng, tương ứng với nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức và thân thức, cho đến diệt trừ tất cả các tướng làm chướng ngại định mà chỉ tư duy Không vô biên. Nếu ở nhân gian tu được định này thì sau khi chết sẽ được sinh lên Không vô biên xứ.

*Phẩm Vô Sắc* trong *Pháp Uẩn Túc Luận* 8, ghi: “Người mới tu tập thì trước nên tư duy đệ tứ tĩnh lực (đệ tứ thiền) là thô khổ chướng, kể đến tư duy không vô biên xứ là tĩnh diệu ly (...), khi người ấy tu tập như thế thì nhiếp phục được tự tâm, không để tán loạn, rong ruổi cảnh khác, chỉ duyên theo một lối, niệm trụ một cảnh, tư duy tu tập tướng định Không vô biên xứ, tư duy như thế, siêng năng tinh tấn, gắng ý không dừng, đó gọi là gia hạnh của Không vô biên xứ định, cũng gọi là Nhập Không vô biên xứ định. Người ấy đối với pháp này đã nhiều đời tu tập, (...). Trong định này hoặc thụ hoặc tưởng cho đến hoặc huệ .v.v... gọi là các pháp câu hữu của Không vô biên xứ định, các pháp này cũng gọi là Không vô biên xứ định”.

\* <sup>45</sup> **Kiến Giả**: Kiến Hoặc. Vì thể của Hoặc hư vọng không thật có, cho nên gọi là Giả.

\* <sup>21</sup> **Kiến Hành**: Đối lại: *Ái hành*. Không nghe theo ý kiến của người khác, chỉ làm theo ý mình. Một trong 2 loại căn tính của chúng sinh. Ngoài ra, Hành là tên gọi chung của pháp hữu vi, đặc biệt dùng để chỉ riêng những phiền não; như 5 kiến .v.v... cho đến 62 kiến, 96 kiến cũng gọi là Kiến hành.

\* <sup>23</sup> **Kiến Thủ**: Phạm ngữ: *Drsty-upadana*. Chấp trước những kiến giải sai lầm do tà tâm phân biệt sinh khởi. Tức là chấp thủ Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến và Giới cấm thủ kiến. Một trong 4 thủ.

\* <sup>22</sup> **Kiến Trước**: Còn gọi: *Kiến trước nhị pháp, Ái kiến nhị hành, Ái kiến*. Từ gọi chung của Ái và Kiến, tức các phiền não phát sinh do đối sự, đối lý. Ái là phiền não thuộc về tình cảm, do chấp trước mọi sự vật, dễ làm chướng ngại Thánh đạo; Kiến là phiền não thuộc về lý trí, do chấp trước lý luận sai lầm dẫn đến kiến giải lệch lạc, làm chướng ngại sự ngộ đạo.



# L

\*<sup>49</sup> **Lục Quân:** Phạn ngữ: *Sad-vargika-bhiksu*. Còn gọi: *Lục chúng Bí số*, *Lục quần Tỳ kheo*.

Sáu ác Tỳ kheo thời Phật còn tại thế. Sáu vị này cấu kết thành bè đảng, không giữ luật nghi, thường làm những việc xấu ác, Phật căn cứ vào hành vi của 6 vị Tỳ kheo này mà chế giới. Tên của 6 vị này các Luật đều nói khác nhau.

Theo **Luật Tứ Phần 22**, Lục quần Tỳ kheo:

1. Nan-đà (Phạn: Nanda; còn gọi: Nan-đồ).
2. Bạt-nan-đà (Phạn: Upananda; còn gọi: Ô-ba-nan-đà).
3. Ca-lưu-đà-di (Phạn: Kālodāyin hoặc Udāyin).
4. Xiển-na (Phạn: Chanda; còn gọi: Xa-Nặc).
5. A-thuyết-ca (Phạn: Ásvaka; còn gọi: A-thấp-bà; Hán dịch: Mã túc, Mã sư).
6. Phất-na-bạt-đề (Phạn: Punarvasu; còn gọi: Phú-na-bà-tu, Bồ-nại-bà-tố-ca; Hán dịch: Mãn túc).

Theo **Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa 14**, hai vị Mã sư và Mãn túc là thượng thủ trong Lục quần tỳ kheo.

**Luật Thập tụng 14, Luật Ma Ha Tăng Kỳ 17**, Nan đà và Bạt-nan-đà là 2 anh em,; còn theo **Tỳ-Nại-Da 2**, ngài Mục Kiền Liên cùng 2 người đệ tử là Mã –sư và Phất-na-bạt-đề bị Phạm chí Chấp Trưởng sát hại.

Theo **Tát-bà-đa Tì-ni Tì-bà-sa 4**, trong Lục quần tỳ kheo, 2 vị Ca-lưu-đà-di và Xiển-na được nhập vô dư Niết Bàn, 2 vị Nan đà và Bạt-nan-đà sinh lên cõi Trời, 2 vị Mã-túc và Mãn-túc thì sinh trong loài rồng.

Theo **Luật Ma Ha Tăng Kỳ 7, 15**, Nan đà và Bạt-nan-đà được thay bằng 2 vị Tam-văn-đà-đạt-đa và Ma-hê-sa-đạt-đa, đồng thời cho rằng khi Đề-bà-đạt-đa phá Tăng thì Lục quần tỳ kheo đều là bè đảng của ông.





# N

\* <sup>40</sup> **Nguyện Trí:** Phạn ngữ: *Pranidhi-jnānā*. Diệu trí do nguyện dẫn sinh, là một trong những đức chung của Phật, chỉ có hàng Bất động A la hán (bậc cao nhất trong 6 bậc A la hán) mới có được trí này.

Trước tiên phát nguyện thành khẩn cầu biết được cảnh giới Phật mà dùng Thế tục trí làm tự tính, lại nương theo đệ Tứ thiền làm chỗ tựa, từ gia hạnh này mà phát sinh diệu trí.

**Luận Câu Xá 27**, ghi: “*Lấy nguyện làm đầu, diệu trí phát sinh, như nguyện đã thành, nên gọi là Nguyện trí*”.

Theo **Luận Thành Thập 16**, Nguyện trí là 1 trong 5 trí, chỉ cho trí không còn bị chướng ngại đối với các Pháp.

\* <sup>24</sup> **Ngũ Kiết:** Năm thứ phiền não: Tham kiết, Sân kiết, Mạn kiết, Tật kiết và Xan kiết. Năm kiết này như sợi dây trói buộc chúng sinh, trôi lăn mãi trong sinh tử.

\* <sup>46</sup> **Ngũ Trí Ấn:** Năm trí ấn.

Theo *Kim Cương Đánh Nghĩa Quyết*, Ngũ trí ấn gồm: 1. Kim cương Trí ấn; 2. Bảo Trí ấn; 3. Pháp Luân Trí ấn; 4. Yết-Ma Trí ấn; 5. Nhất Thiết Như Lai Pháp Giới Trí ấn.

\* <sup>13</sup> **Nhơn Tướng (Nhân Tướng):** Tướng nguyên nhân của vạn pháp, là 1 trong 3 tướng của thức A-lại-da. Thức A-lại-da có công năng thu giữ tất cả chủng tử, là nguyên nhân sinh khởi muôn pháp, đó là Nhân tướng. Nhân tướng có 2 nghĩa:

1. **Y trì nhân:** Giữ gìn chủng tử các pháp không cho mất.
2. **Sinh khởi nhân:** Chủng tử chính là pháp nhân duyên gần để hiện khởi ra các Pháp.

\* <sup>9</sup> **Nhứt Xoa Câu Vương** hay **Nhứt Xoa Cửu Vương:** Hán dịch: Cam Giá thị. Phạn ngữ: *Iksvāku*. Họ Cam Giá, tức là tổ tiên của dòng họ Thích Ca, sống ở thành Phù-đà-lạc thuộc lưu vực sông Ấn Độ.

# P

\* <sup>47</sup> **Pháp Nhân Thanh Tịnh:** Phạn ngữ: *Dharmacaksu-vissuddha*. Còn gọi: *Tịnh Pháp Nhân, Thanh Tịnh Pháp Nhân, Pháp Nhân Tịnh*.

Pháp Nhân có năng lực quán sát chân lý các pháp mà không bị chướng ngại và nghi hoặc.

Theo *Duy Ma Kinh Lược Số 4* của ngài Cát Tạng, hàng Sơ quả Tiểu thừa lấy lý Tứ Thánh đế, bậc Sơ địa Đại thừa được pháp chân thật vô sinh, đều gọi là Pháp nhân tịnh.

Theo *Luận Đại Tỳ Bà Sa 66*, trước giai vị Kiến đạo thì chưa hoàn toàn đoạn hết vọng hoặc, những người đoạn trừ 5 phẩm hoặc của cõi Dục, vào giai vị Kiến đạo thì mới phát sinh Pháp nhân thanh tịnh, chứng được quả Dự Lưu; những người đoạn trừ phẩm hoặc thứ sáu, thứ bảy ở cõi Dục thì phát sinh Pháp nhân thanh tịnh, chứng được quả Nhất Lai; những người đoạn trừ 9 phẩm hoặc cõi Dục cho đến hoặc ở cõi Vô Sở Hữu xứ thì phát sinh Pháp Nhân thanh tịnh, chứng được quả Bất hoàn.

Pháp nhân này khác với Pháp nhân trong Ngũ nhân. Pháp nhân trong Ngũ nhân tương đương với Pháp nhân tịnh của Đại thừa, chỉ bậc Bồ Tát mới có, còn hàng Nhị thừa thì không. Hơn nữa, Pháp nhân của Tiểu thừa thì hàng Sơ quả thấy Pháp Tứ đế đã chứng được, còn Pháp nhân của Đại thừa thì bậc Sơ địa được Pháp chân thật vô sinh mới chứng được.

\* <sup>54</sup> **Pháp Niệm Xứ:** Phạn âm: *Dharma-smṛty-upasthāna*. Còn gọi: **Pháp niệm trụ**. An trụ tâm nơi pháp, một trong 4 Niệm xứ.

Tất cả pháp đều do duyên sinh nên không có tự tính, nhưng chúng sinh điên đảo, đối với các pháp thiện, ác thường lầm chấp có Ngã, nghĩa là Ngã có khả năng làm thiện làm ác. Nhưng trong pháp thiện, ác vốn không có Ngã, nếu pháp thiện là Ngã thì pháp ác lẽ ra phải Vô ngã. Nếu pháp ác là Ngã thì pháp thiện lẽ ra phải Vô ngã. Vì khiến cho chúng sinh biết lý nhân duyên tính không, nên **Phật** dạy họ quán pháp Vô ngã.

\* <sup>65</sup> **Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định:** Định vào nơi Phi tướng Phi phi tướng. Đó là pháp thiền định để sanh lên cõi trời Hữu Đảnh (Phi tướng Phi phi tướng xứ) là nơi cao nhất trong cõi Vô Sắc. Pháp thiền định này

rất tịch tĩnh, tâm tưởng tuy có nhớ nhưng không, cho nên gọi là Phi tưởng Phi phi tưởng (chẳng phải tưởng, chẳng phải chẳng tưởng).



# S

\*<sup>36</sup> **Sanh Báo (Sinh Báo)**: Đời này tạo nghiệp thiện, ác, đời sau thọ báo khổ, vui; một trong 3 loại quả báo.



# T

\* <sup>25</sup> **Tam Kiết**: Phạn ngữ: *Trini samyojanāni*. Còn gọi: **Sơ quả tam kiết**. Ba món kiết nặng nhất trong các Kiến hoặc.

**1/ Hữu thân kiến kiết** (Phạn: *Satkāyadrst-samyojana*): Đối với các pháp như Ngũ ấm ... chúng sinh vọng chấp là thân, gượng lập chủ thể, thường khởi ngã kiến. Đây là Không cận chướng trong 3 pháp Tam-ma-địa cận chướng, cũng là căn bản của 62 kiến thủ. Vì các kiến thủ là cội gốc của dư phiền não mà dư phiền não là gốc của nghiệp, các nghiệp lại là gốc của Dị thực quả. Dựa theo Dị thực quả thì tất cả pháp thiện, bất thiện, vô ký đều được sinh trưởng, cho nên phải đoạn trừ.

**2/ Giới cấm thủ kiết** (Phạn: *Silavrataparāmsa-samyojana*): Chỉ việc thực hành tà giới. Đây là Vô nguyện cận chướng trong 3 pháp Tam-ma-địa cận chướng, như kẻ ngoại đạo đối với phi giới tưởng lầm là giới, như giữ giới gà, giới chó ...

**3/ Nghi kiết** (Phạn: *Vicikitsā-samyojana*): Tức hoài nghi chính lý, mê tâm trái lý, không thể tin sâu chính pháp. Đây là Vô tướng cận chướng trong 3 pháp Tam-ma-địa cận chướng.

Ba kiết trên đây là những kiết nặng nhất trong các Kiến hoặc nên được dùng làm tên chung cho các Kiến hoặc, nếu đoạn được Tam kiết này thì chứng quả Dự Lưu, được Bất thoái đạo, nhất định hướng đến Bồ Đề.

\* <sup>53</sup> **Tâm Niệm Xứ**: Phạn âm: *Citta-smrty-upasthana*. Còn gọi: **Tâm niệm trụ**. Quán tâm vô thường, một trong 4 niệm xứ. Trong tâm thức, niệm niệm sinh diệt, không một sát-na dừng trụ, vì thế nên quán tâm vô thường để phá bỏ kiến chấp thường.

\* <sup>61</sup> **Tăng Già Lê**: Phạn: *Sanghāti*. Còn gọi: *Tăng già chi, Tăng già trí, Già chi*.

Pháp y 9 điều trở lên của Tỳ kheo, một trong 3 y. Y này được đắp mặc khi vào cung vua, vào tụ lạc khất thực, lên tòa thuyết pháp, hàng phục ngoại đạo, vì thế còn gọi là Nhập vương cung tụ lạc y; y này lớn nhất trong 3 y nên gọi là Đại y; vì có rất nhiều điều nên gọi là Tạp toái y; vì gồm 3 bậc (hạ, trung, thượng) 9 phẩm khác nhau nên có danh từ “Cửu phẩm đại y”; thông thường y cứ vào hạ hạ phẩm mà gọi chung là

Cửu điều y. Nhưng **Luật Tứ Phần** chỉ nêu hạ, trung 6 phẩm mà thôi. Ba bậc chín phẩm là: Hạ hạ phẩm 9 điều, Hạ trung phẩm 11 điều, Hạ thượng phẩm 13 điều, mỗi điều gồm 2 mảnh dài, 1 mảnh ngắn; Trung hạ phẩm 15 điều, Trung trung phẩm 17 điều, Trung thượng phẩm 19 điều, gồm 3 dài 1 ngắn; Thượng hạ phẩm 21 điều, Thượng trung phẩm 23 điều, Thượng thượng phẩm 25 điều, 4 dài, 1 ngắn, Dài càng tăng, ngắn càng giảm tiêu biểu cho trí Thánh càng tăng tình phàm càng giảm.

\* <sup>28</sup> **Tất Cánh Trí**: Trí huệ của Lý tính pháp giới là rốt ráo, cùng tột nên gọi là Tất cánh trí.

\* <sup>6</sup> **Tha Tâm Thông**: Gọi đầy đủ: **Tha tâm trí chứng thông**. Phạn ngữ: Para-cetah-paryāya-jñāna-sāksātkriyābhijnā. Trí tâm sai biệt trí tác chứng thông, còn gọi: *Quán tâm tâm số pháp trí chứng thông, Tri tha tâm thông, tâm sai biệt thông*.

Năng lực thần thông chứng được tha tâm trí, rõ biết được như thật tướng sai biệt trong tâm người khác. Tương đương với Tha tâm trí trong 10 trí, một trong 5 thông, một trong 6 thông.

*Tập Dị Môn Túc Luận 15*, ghi: “*Thế nào là Tha tâm trí chứng thông? Đáp: Đối với tâm tâm, tứ bổ-đặc-già-la của các hữu tình khác đều biết đúng như thật; nghĩa là có tâm tham thì biết đúng là có tâm tham, tâm lìa tham thì như thật biết là tâm lìa tham. (...) không có tâm giải thoát hay có tâm giải thoát đều biết đúng như thật, đó gọi là Tha tâm trí chứng thông*”.

Theo *Luận Câu-Xá 27*, người muốn tu Tha tâm thông thì lấy 4 tính lự căn bản của cõi Sắc làm y cứ, trước tiên phải xét kỹ sự biến đổi trước sau xoay vần theo nhau của 2 tướng thân, tâm của chính mình, sau đó lại quán thân tâm của người khác, nếu gia hạnh ấy được thành tựu thì biết được đúng như thật các tướng tâm của người khác.

\* <sup>56</sup> **Thập Bát Không**: Phạn âm: *Astādāsa-sūnyatāh*. Mười tám không được lập ra để phá các tà kiến.

1. **Nội không** (Phạn: *Adhyātma-sūnyatā*): Chỉ cho 6 nội xứ như mắt ... không có ngã, ngã sở và không có các pháp như mắt ...

2. **Ngoại không** (Phạn: *Bahirdhā-sūnyatā*): Chỉ cho 6 ngoại xứ như sắc ... không có ngã, ngã sở và không có các pháp như sắc ...

3. **Nội ngoại không** (Phạn: *Adhyātma-Bahirdhā-sūnyatā*): Tức 12 xứ là 6 căn trong thân, 6 cảnh ngoài thân không có ngã, ngã sở và không có các pháp ấy.

4. **Không không** (Phạn: *Sūnyatā-sūnyatā*): Không đấm trước 3 không nói trên.
5. **Đại không** (Phạn: *Mahā-sūnyatā*): Tức trong thế giới 10 phương không có các tướng phương vị cố định đây kia, xưa nay.
6. **Đệ nhất nghĩa không** (Phạn: *Paramārtha-sūnyatā*; Còn gọi: *Thắng nghĩa không, Chân thật không*): Tức lia các pháp thì không có tự tính Đệ nhất nghĩa thật tướng nào khác, đối với thật tướng không đấm trước.
7. **Hữu vi không** (Phạn: *Samskrta-sūnyatā*): Tức pháp do nhân duyên sinh và pháp tướng của nhân duyên đều không.
8. **Vô vi không** (Phạn: *Asamskrta-sūnyatā*): Không chấp trước pháp Niết Bàn.
9. **Tất cánh không** (Phạn: *Atyantā-sūnyatā*; Còn gọi: *Chí cánh không*): Tức dùng hữu vi không, vô vi không phá tất cả pháp, rốt ráo không còn gì.
10. **Vô thủ không** (Phạn: *Anavarāgra-sūnyatā*; Còn gọi: *Vô hạn không, Vô tế không, Vô tiền hậu không*): Tức tất cả pháp tuy sinh khởi từ vô thủ, nhưng cũng xa lia tướng chấp thủ đối với pháp này.
11. **Tán không** (Phạn: *Anavakāra-sūnyatā*; Còn gọi: *Tán vô tán không, Bất xả không, Bất xả ly không*): Tức các pháp chỉ hòa hợp giả có nên rốt ráo là tướng xa lia tan diệt, vô sở hữu.
12. **Tính không** (Phạn: *Prakṛti-sūnyatā*; Còn gọi: *Bản tính không, Phật tính không*): Tức tự tính các pháp là không.
13. **Tự tướng không** (Phạn: *Svalaksana-sūnyatā*; Còn gọi: *Tự cộng tướng không, Tướng không*): Tức tướng tổng biệt, đồng vị của các pháp đều không.
14. **Chư pháp không** (Phạn: *Sarva-dharma-sūnyatā*; Còn gọi: *Nhất thiết pháp không*): Tức tự tướng của tất cả pháp như uẩn, xứ, giới ... đều bất định, lia tướng chấp trước.
15. **Bất khả đắc không** (Phạn: *Anupalambha-sūnyatā*; Còn gọi: *Vô sở hữu không*): Tức trong các pháp nhân duyên, ngã và pháp đều chẳng thật có.
16. **Vô pháp không** (Phạn: *Abhāva-sūnyatā*; Còn gọi: *Vô tính không, Phi hữu không*): Các pháp đã hoại diệt thì không có tự tính, pháp vị lai cũng như thế.
17. **Hữu pháp không** (Phạn: *Svabhāva-sūnyatā*; Còn gọi: *Tự tính không, Phi hữu tính không*): Tức các pháp chỉ do nhân duyên mà có, cho nên hiện có chẳng phải thật có.

18. **Vô pháp hữu pháp không** (Phạn: *Abhāva-svabhāva-sūnyatā*; Còn gọi: *Vô tính tự tính không*): Tức tất cả pháp sinh diệt và pháp vô vi trong 3 đời đều không thật có.

\*<sup>8</sup> **Thi Tỳ Vương**: Còn gọi: **Thấp-tỳ vương, Thi-tì-ca vương**. Phạn ngữ: *Sibi.Vị* Thánh vương ở Ấn Độ thời cổ, xả thân cho chim ưng ăn thịt để cứu chim bồ câu, cũng là tiền thân của đức Phật Thích Ca khi còn tu hạnh Bồ tát ở đời quá khứ.

“Xả thân cho chim ưng ăn thịt” là sự tích rất nổi tiếng trong các sự tích Bản sinh của đức Phật. Truyền thuyết về vị vua này được lưu truyền rất rộng, tản mát trong văn học thời xưa của Ấn Độ. Trong kinh điển Phật giáo thì *luận Bồ tát Bản sinh Man 1, kinh Hiền Ngu 1, luận Đại Trang Nghiêm 12, luận Đại Trí Độ 4 ...* đều có nói về sự tích này. Truyện kể rằng: Thuở xưa, ở cõi Diêm-phù-đề có vua Thi-tì-ca, một hôm, có con chim ưng đuổi bắt chim bồ câu, chim bồ câu bay vào núp trong lòng vua, vì tâm từ bi vua tự cắt thịt cho chim ưng ăn để đổi mạng cho chim bồ câu. Theo truyền thuyết, bồ câu là do thần lửa biến ra, chim ưng là hóa thân của trời Đế Thích. Vì thử lòng từ bi của vua nên bày ra việc này. Nước Túc-ha-đa nói trong *Phật Quốc Ký* của ngài Pháp Hiển chính là nơi có di tích ấy. Ngôi tháp được xây dựng ở nơi đây là 1 trong 4 ngôi tháp lớn ở Ấn Độ.

Theo *Lục Độ Tập Kinh 1*, vị vua này tên là **Tát-bà-đạt** (Sarva-datta), nghĩa là Nhứt Thiết Thí. *Soạn Tập Bách Duyên Kinh* thì nói là “móc mắt cho chim ưng ăn” thay vì “cắt thịt cho chim ưng ăn”. Sự tích này có điều khắc miêu tả trên lan can đại tháp A-ma-la-bà-đề (Amarāvati) ở Ấn Độ.

\*<sup>20</sup> **Thiện Lai**: Phạn ngữ: *Svāgata*. Hán âm: *Sa-kiệt-đà, Sa-kiệt-đá, Sa-ba-yết-đa, Sa-yết-đa*. Lời khách sáo mà các Tỳ kheo ở Ấn Độ sử dụng để hoan nghênh khách đến, có nghĩa là “Thật quý hóa ông đến đây!”.

**Điều Khách Cự Tương Ngộ, Nam Hải Ký Qui Nội Pháp Truyện 3**, ghi: Theo lễ pháp của chúng Tăng trong các chùa ở Ấn Độ thì đệ tử, học trò ... đối với khách đến nên trước nói “Sa-yết-đa”; khách liền đáp: “tốt-sa-yết-đá”(Phạn: *susvāgata*, Hán dịch: Cự Thiện Lai).

Khi đức Phật gọi Tỳ kheo là Thiện Lai Tỳ kheo thì Tỳ kheo này liền đắc giới Cự Túc, đó gọi là “**Thiện Lai đắc**”, là 1 trong 10 thứ nhân duyên đắc giới, là tác pháp mà chỉ một mình đức Thích Tôn mới truyền trao được. Tức do nguyện lực của người kia và oai thần lực của đức Phật, Phật hướng về người muốn xuất gia gọi “**Thiện Lai Tỳ Kheo**”, người ấy



liền trở thành Sa môn, râu tóc tự nhiên như được cạo, mặc ca sa, được giới Cụ túc. Từ ngữ “**Thiện Lai Tỳ Kheo**” bắt đầu được dùng khi 5 anh em Kiều Trần Như ... quy y đức Thích Tôn.

\* <sup>76</sup> **Thử Ngạn:** Đối lại: Bỉ Ngạn. Bờ này. Chỉ cho thế giới sinh tử; Bỉ ngạn chỉ Niết Bàn.

*Chú Duy-Ma-Cật Kinh 9*, ghi: “Bờ này (thử ngạn) là sinh tử, bờ kia (bỉ ngạn) là Niết Bàn, giữa dòng là kiết sử”.

\* <sup>63</sup> **Thức Xứ Định:** Pháp định tương ứng Thức vô biên xứ (Thức xứ hữu). Người tu đắc pháp Thường tam muội thì đoạn tuyệt được cảnh Thức xứ hữu, chẳng mắc vào cảnh ấy.

\* <sup>42</sup> **Tĩ Tri:** Cái biết theo cảm giác của tử căn.

\* <sup>16</sup> **Tiên Ni Ngoại Đạo:** Phạn ngữ: Senika. Hán dịch: Hữu Quân, Thắng Quân. Còn gọi: Tây-ni ngoại đạo, Tây-nễ-ca ngoại đạo, Tiến-ni ngoại đạo. Ngoại đạo tin vào thần ngã, chủ trương thuyết Tâm thường tướng diệt.

\* <sup>33</sup> **Trí Ấn Tam Muội:** Pháp tam muội (thiền định) tên là Trí ấn của ngài Bồ Tát Diệu Âm (Gadgadasvara). Ngài tu đắc rất nhiều pháp thiền định mà pháp Trí ấn tam muội là một. Trí ấn tam muội là một pháp tu thiền định của bậc đại Bồ Tát, còn gọi là Hư không tam muội, Quảng đại tam muội.

\* <sup>59</sup> **Tu Đa La tạng:** Phạn ngữ: *Sūtra-pitaka*. Hán dịch: *Kinh tạng, Khế kinh tạng*.

Kinh Tạng, một trong 3 tạng. Kinh tạng Hán dịch được chia thành 2 loại là Đại thừa và Tiểu thừa. Về việc phân loại Kinh tạng, các thuyết đều chủ trương khác nhau, như:

- *Khai Nguyên Thích Giáo Lục Lược Xuất 1,2*, chia kinh Đại thừa thành 5 đại bộ là Bát Nhã, Bảo Tích, Đại Tập, Hoa Nghiêm, Niết Bàn. Ngoài 5 đại bộ trên, thêm vào các kinh trùng dịch, kinh Đại thừa đơn dịch thành ra 7 bộ.

- *Duyệt tạng Tri Tân* chia kinh Đại thừa thành 5 bộ là Hoa Nghiêm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn.

Về việc phân loại kinh Tiểu thừa, theo *Duyên Sơn Tam Đại Tạng Tổng Mục Lục* thì chia làm 2 loại là A Hàm và đơn dịch. Còn *Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh* thì chia kinh Đại, Tiểu thừa thành 10 bộ là A Hàm, Bản Duyên, Bát Nhã, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bảo Tích, Niết Bàn, Đại Tập, Kinh Tập và Mật Giáo. Ngoài ra, *Chí Nguyên Pháp Bảo Khâm Đồng Tổng Lục* từ 1 đến 6, Đại Tạng Kinh in rút gọn đều có phân loại.

\*<sup>18</sup> **Tu Mạn Na hoa:** Phạn ngữ: *Sumanas*. Còn gọi: *Tô-ma-na hoa, Tô-mạn-na hoa, Tu-mạn hoa, Tu-ma-na hoa, Tu-mạt-na hoa*. Hán dịch: *Duyệt Ý hoa, Hảo ý hoa, Hảo hỷ hoa, Thiện nhiếp ý hoa, Xứng ý hoa*.

Hoa của cây Tô-ma-na, Tô-ma-na là một trong các loại nhục đậu khấu (vị thuốc đông y), thuộc loại quán mộc (cây cối mọc thành lùm bụi), hoa màu vàng nhạt, có mùi thơm.

Theo *Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập 8*, cây này cao từ 3 đến 4 m, cành lá rũ xuống như chiếc dù. *Huệ Uyển Âm nghĩa*, hạ ghi: “Tô-ma-na hoa, Hán dịch là Duyệt ý hoa. Hình dáng và màu sắc của hoa đều tươi đẹp, khiến người trông thấy sinh tâm hoan hỷ, nên gọi là Duyệt ý hoa”.

\*<sup>41</sup> **Túc Mạng:** Còn gọi: *Túc trụ*. Vận mệnh đời quá khứ. Túc mạng là từ gọi chung những việc thọ báo sai biệt, thiện ác khổ vui trong một đời, vô lượng đời ở quá khứ. Nếu biết rõ được những việc này thì gọi là Túc mạng thông. Phạm phu không biết được túc mạng cho nên thường kiêu mạn, không sợ quả báo khi làm điều ác, không tinh tấn tu vạn thiện.

\*<sup>72</sup> **Tứ Hoa:** Bốn loại hoa mọc ở cõi Trời, là loại hoa biểu thị điềm lành. Theo *Phẩm Tự* trong *kinh Pháp Hoa, Pháp Hoa Kinh Văn Cú 2*, hạ thì 4 loại hoa ấy là:

1. Hoa Mạn-Đà-La (Phạn: *Mandarava*), còn gọi: Xích hoa.
2. Hoa Ma Ha Mạn-Đà-La (Phạn: *Maha-mandarava*), còn gọi: Đại Xích hoa.
3. Hoa Mạn-Thù-Sa (Phạn: *Manjusaka*), còn gọi: Bạch hoa.
4. Hoa Ma Ha Mạn-Thù-Sa (Phạn: *Maha-manjusaka*), còn gọi: Đại Bạch hoa.

Nhưng *Đại Minh Tam Tạng Pháp số 19* gọi hoa Mạn-đà-la là Bạch hoa, hoa Mạn-thù-sa là Xích hoa. Tứ hoa là điềm lành thứ 3 trong 6 điềm lành của kinh Pháp Hoa. Khi Phật nhập định, hoa từ trên trời rơi xuống nên cũng gọi là Tứ chủng thiên hoa. Thông thường, Tứ hoa được gọi chung với lục chủng chấn động là Tứ hoa lục động.

\* <sup>58</sup> **Từ Quang**: Ánh sáng đại từ của chư **Phật, Bồ Tát**. Kệ tán **Phật A-Di-Đà**, ghi: “Từ quang rải khắp niêm an lạc.

Nên **Phật** hiệu là **Hoan Hỷ Quang**”.

\* <sup>48</sup> **Tứ Thiên Bát Định**: Tứ thiên và Bát định. Tứ thiên (Phạn: Catvari-dhyanani; Còn gọi: Tứ Tĩnh lự, Sắc giới định) tức 4 thiên ở cõi Sắc. Tứ thiên cõi Sắc và Tứ định cõi Vô sắc hợp chung thành Bát định. Bởi cõi Sắc và cõi Vô sắc đối nhau nên ở cõi Sắc là “Thiên”, còn ở cõi Vô sắc là “Định”; nếu cõi Sắc và cõi Vô sắc đối lại với “Tán” của cõi Dục thì cõi Sắc và cõi Vô sắc đều gọi là “Định”. Nếu phân biệt thiên định cõi Sắc và cõi Vô sắc thì thiên định cõi Sắc là “Định, huệ bằng nhau”, còn thiên định cõi Vô sắc thì tướng của nó vi tế và “Định nhiều huệ ít”.

\* <sup>60</sup> **Tỳ Nại Da Tạng**: Phạn ngữ: *Vinaya-pitaka*. Còn gọi: *Tỳ Ni Tạng*. Hán dịch: *Luật tạng, Điều Phục tạng*.

Tạng nói về giới luật, một trong 3 tạng.

Điều là hòa, ngự; Phục là chế, diệt; Tức là điều hòa, chế ngự thân, khẩu để diệt trừ các ác nghiệp.

Luật tạng do Ngài Ưu-Ba-Ly tụng ra lúc kết tập pháp tại thành Vương Xá sau khi Phật diệt độ và được 5 vị Tổ sư từ ngài Đại Ca-Diếp trở xuống truyền trì. Đến thời vua A Dục, phát sinh ra 5 bộ sai khác, cho nên Tiểu thừa luật ở đời sau khác với Đại thừa luật như kinh Phạm Võng, kinh Địa Trì ... Trong Đại Tạng Kinh, Hán dịch có chia ra Đại thừa luật và Tiểu thừa luật, *Khai Nguyên Thích Giáo Lục* có ghi 25 bộ Đại thừa luật, 54 bộ Tiểu thừa luật, tạng kinh rút gọn có 30 bộ Đại thừa luật, 71 bộ Tiểu thừa luật.

Đại thừa luật thường được nói rải rác trong các kinh luận, ít khi được biên tập thành sách chuyên biệt.

# V

\*<sup>30</sup> **Vô Sanh Pháp Nhãn:** Phạn: *Anutpattika-dharma-ksānti*. Còn gọi: *Vô sinh nhãn, Vô sinh nhãn pháp, Tu tập vô sinh nhãn*.

Pháp nhãn vô sinh, 1 trong 3 nhãn, nhãn thứ tư trong 5 nhãn nói trong kinh Nhân Vương. Tức quán lý không sinh, không diệt của các pháp, nhận kỹ lý ấy, an trụ tâm bất động.

*Luận Đại Trí Độ 50*, ghi: “Vô sinh pháp nhãn là tin nhận thông đạt, vô ngại bất thoái đối với thật tướng không sinh diệt của các pháp”.

*Đại Thừa Nghĩa Chương 12*, ghi: “Theo cảnh đặt tên, lý vắng lặng không khởi, gọi là Vô sinh; Huệ an trụ lý này gọi là Vô sinh nhãn”.

Theo *Luận Đại Trí Độ 86*, từ Bát nhân địa cho đến Dĩ biện địa của Thanh văn, Bích-chi Phật địa quán Tứ đế, Nhất thiết trí đoạn chỉ được một phần Vô sinh pháp nhãn của Bồ Tát, Tứ đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo thực ra là để phân biệt với 1 đế thật tướng các pháp, vì Thanh văn là độn căn nên quán Tứ đế mà đắc đạo, còn Bồ Tát là lợi căn nên quán thẳng thật tướng các pháp mà nhập đạo. Do đó mà biết, Vô sinh pháp nhãn là khi Thanh văn vào địa vị Kiến đạo, thấy lý Tứ đế; còn Bồ Tát thì khi nhập Sơ địa nhận kỹ lý không sinh, không diệt của các pháp, trụ ở địa vị Bất thoái chuyển.

Theo *Luận Du Già Sư Địa 74*, Bồ Tát ở địa vị Bất thoái chuyển nương vào 3 tính: Biến kế sở chấp, Y tha khởi, Viên thành thật mà được 3 loại Vô sinh nhãn: Bản tính, Tự nhiên và Phiền não khổ cấu.

\*<sup>27</sup> **Vô Tránh Trí:** Trí huệ làm cho chúng hữu tình không sinh khởi các phiền não tham, sân, si. Chỉ bậc A La Hán và Phật mới có trí này.



## X

\* <sup>50</sup> **Xa Nặc**: Phạn: *Chandaka*. Còn gọi: *Xiển-đạc-ca, Xiển-dà-ca, Xiển-đặc, Xiển-nộ, Sần-dà, Sần-na, Xa-na, Xà-na, Chiên-dà*. Hán dịch: *Ứng tác, Nhạo tác, Dục tác, Phú tàng*.

Người hầu của vua Tịnh Phạn. Khi thái tử Tất-đạt-đa vượt thành xuất gia, Xa-nặc là người đánh xe cho thái tử, vì thái tử kiên quyết không trở về nên Xa-nặc mang râu tóc, mũ báu, minh châu của thái tử đã cởi bỏ đem về cung. Khi thái tử đã thành **Phật** trở về thành thì Xa-nặc theo Ngài xuất gia. Ban đầu Xa-nặc là một trong nhóm Lục quần Tỳ kheo, không sửa đổi tính ngạo mạn, ác khẩu của mình, phạm tội cũng không sám hối, không hòa hợp với các Tỳ kheo, người đời gọi là Ác khẩu Xa-nặc, Ác tính Xa-nặc. Khi **Phật** sắp nhập Niết Bàn, A Nan thưa hỏi Ngài rằng làm thế nào để sống chung với các ác hạnh Tỳ kheo như Xiển-nộ, **Phật** dạy: “*Sau khi Ta diệt độ, nếu Xiển-nộ kia không thuận oai nghi, không vâng lời dạy bảo thì các thầy nên cùng nhau thực hành cách phạt Phạm đàn, bảo các tỳ kheo không được nói chuyện với Xiển-nộ, cũng không được qua lại, dạy bảo, làm việc với Xiển-nộ*”. Đó chính là cách tương xử của đệ tử **Phật** đời sau đối với các tỳ kheo không chịu vâng lời dạy bảo. Sau khi **Phật** nhập diệt, các đệ tử thực hành pháp này để trị phạt, Tỳ kheo Xa-nặc mới hối ngộ, về sau Xa-nặc học đạo với Ngài A Nan, chứng quả A La Hán.

\* <sup>12</sup> **Xà Đê Thủ Na**: Phạn: *Jatisena*. Hán dịch: *Nguyễn Dũng*.

Tên của một vị A La Hán, đệ tử Phật.

Theo *Kinh Đại Bát Niết Bàn* thì Xà-đề-thủ-na vốn là một Bà-la-môn, chấp trước Niết bà vô thường, một hôm cùng vua A-xà-thế đến chỗ Phật thưa hỏi, đức Phật dựa vào kiến chấp của ông mà giảng nói pháp Tứ chân đế, Xà-đề-thủ-na liền được chính kiến và quy y Phật pháp, được Kiều-trần-như cạo tóc cho, ngay khi râu tóc và phiến não rơi rụng thì Xà-đề-thủ-na liền chứng quả A-la-hán.

Theo *Thành Duy Thức Luận Liễu Nghĩa Đẳng 2*, phần đầu, *Hộ Lâm Âm Nghĩa 26* thì Xà-đề-thủ-na có soạn *luận Tam Di-xoa*, nói rõ về 25 đế, đồng thời chấp trước Niết Bàn là vô thường; chủ trương của ông thuộc về tà kiến ngoại đạo./.

CƯ SĨ THANH LAM

# ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

**Phường Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội**

**ĐT: (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841**

**Email: [nhaxuatbantongiao@gmail.com](mailto:nhaxuatbantongiao@gmail.com)**

**DD: 0903 94 78 94 – 0908 71 48 48**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Biên tập:

Trình bày: **Mạch Thanh Hải**

Bìa:

---

Số lượng in: 1.000 bản, khổ (26 x 19) cm

In tại Công ty TNHH T – SX - In Mỹ Tiên

Địa chỉ: 448/9, Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5

Số xuất bản:

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016